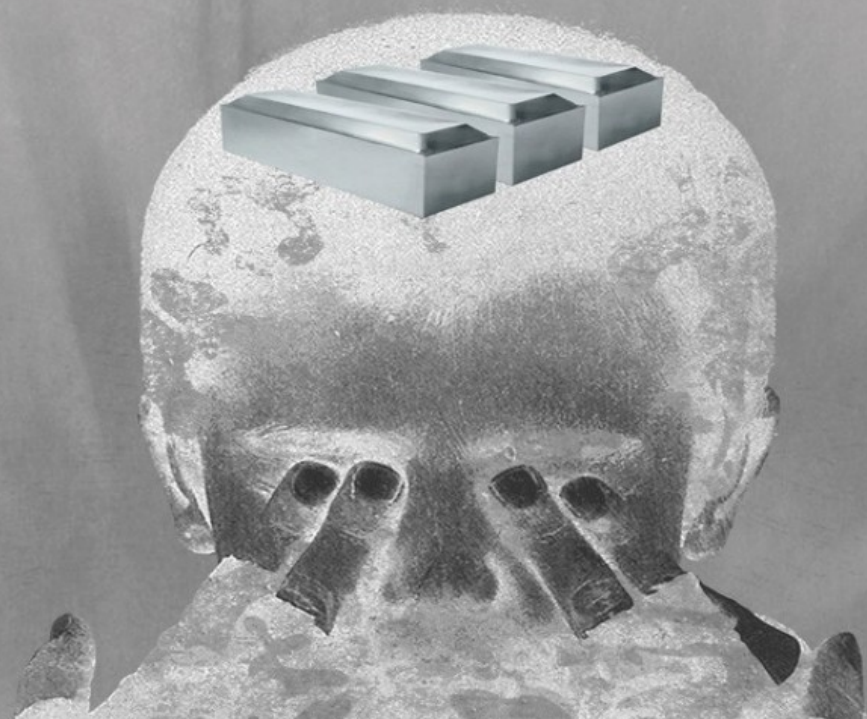


Svetlana Alexievich

A black and white photograph of a child's face, looking directly at the camera. The child's eyes are closed, and their mouth is open. Several rectangular bars of metal, likely zinc, are placed on top of the child's head and around their mouth, suggesting a medical or scientific experiment.

ZINKY BOYS
NHỮNG CẬU BÉ
KẼM

Viết (hay kể) toàn bộ sự thật về chính mình là bất khả

Người dịch: Phan Xuân Loan



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

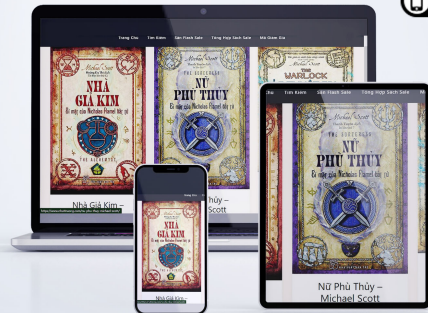


TBOOKS PRO 2022



SCAN ME

- HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ
- Kho data ebook lớn nhất Việt Nam
- Hơn 30.000 ebook nhiều thể loại
- Giao diện đơn giản - Không quảng cáo
- Nhiều định dạng file AZW3/EPUB/PDF/MOBI
- Đa dạng thiết bị hỗ trợ:



ZINKY BOYS - NHỮNG CẬU BÉ KẼM

Tác giả: Svetlana Alexievich

Người dịch: Phan Xuân Loan

Phát hành: Nhà xuất bản Phụ Nữ Việt Nam 06/2020



LỜI GIỚI THIỆU

Văn chương đang ngạt thở trong những biên giới của mình”. Với tâm tình đó, nữ nhà văn Svetlana Alexievich đã quyết định chọn hình thức “truyện vừa tư liệu” cho cuốn sách *Những câu bé kếm*, được in lần đầu tiên năm 1989. Hai mươi sáu năm sau, cuốn sách đã góp phần đưa bà đến giải Nobel văn học năm 2015, cùng với bốn quyển sách khác trong loạt sách *Những giọng nói không tưởng: Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* (1983), *Những nhân chứng cuối cùng* (1985), *Lời nguyện cầu từ Chernobyl* (1997) và *Thời second hand* (2013).

Nhưng cũng chính thể loại truyện vừa tư liệu của *Những câu bé kếm* đã khiến bà phải ra tòa (phần cuối quyển sách đã giới thiệu tiến trình tố tụng này). Phiên tòa mà, từ một phía bà bị cáo buộc là “xúc phạm danh dự và phẩm giá” của những người lính đã chết trong cuộc chiến tranh Afghanistan, của những người mẹ vẫn còn đang ngồi bên mộ chí con mình. Còn từ phía những người ủng hộ nữ nhà văn, đó là phiên tòa “xử án văn chương”, “xử án một quyển sách”, “xử án sự thật”. Cuộc tranh cãi đó, cuối cùng được cố gắng ngã ngũ ở việc thể nào là thể loại truyện vừa tư liệu; vẫn chưa giải đáp được câu hỏi “sự thật là sự thật nào”, khi chính nữ nhà văn cũng hoài nghi như Pilatus đặt câu hỏi về sự thật trong phiên tòa xử Chúa.

Phiên tòa đã khép lại đầu những năm 1990. Nhưng cuộc tranh cãi về sự nghiệp của nữ nhà văn Belarus viết bằng tiếng Nga một lần nữa được nhắc lại nhân Nobel 2015. Nếu bà được ngợi khen trên báo chí phương Tây như một *“bậc thầy xuất sắc trong lĩnh vực văn xuôi nghệ thuật tư liệu”* (Frankfurter Allgemeine), thì nhà phê bình Nga Olga Tukhanitsa, lại nhận xét vào tháng 12-2015: *“Một mặt, Alexievich khẳng khẳng biện hộ mình không phải là nhà văn nhưng lại chứng minh những gì bà đang làm trong thế giới hiện đại là văn học chân chính; mặt khác, bà - như một nữ sinh, đoàn viên Komsomol, cố nhồi vào thông điệp của mình tất cả những khuôn mẫu định kiến về nước Nga...”*

Dẫu sao, chúng ta sẽ không thể tranh luận với cả hai ý kiến trên nếu chưa đọc hết *Những câu bé kêm*. Bản dịch tiếng Việt dựa trên nguyên bản tiếng Nga đã được tác giả hiệu đính và NXB Vremya (Moskva) phát hành năm 2017. Trân trọng giới thiệu cùng độc giả, và thành thật cảm ơn bà Marina Vladimirovna Sharoiko (Giảng viên Bộ môn Lý luận Văn học Nga, Đại học Tổng hợp Kuban) và bà Irina Letiagina (cựu biên tập viên NXB Cầu vồng, và NXB Tiến bộ - Liên Xô cũ) đã giúp chúng tôi hoàn thành bản dịch này.

Phan Xuân Loan

10-2017

Ngày 20 tháng Một năm 1801, quân Cozak của đầu lĩnh Vasili Orlov được lệnh tiến vào Ấn Độ. Họ được giao một tháng để tới Orenburg, và từ đó họ có ba tháng để “băng qua Bukharia và Khiva đến sông Indus”. Chẳng bao lâu 30.000 người Cozak đã vượt sông Volga và tiến sâu vào các thảo nguyên Kazakhstan...

Cuộc chiến giành chính quyền.

Các trang sử chính trị Nga thế kỷ XVII.

M.: Mysl, 1988, tr. 475

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi đi một mình. Giờ đây tôi sẽ phải đi một mình.

Nó giết người. Con trai tôi. Bằng cái rìu nhà bếp tôi dùng xẻ thịt. Nó quay về từ trận chiến và giờ thì giết người. Buổi sáng nó mang cái rìu đặt về chỗ cũ, trong tủ bếp, nơi tôi cất chén đĩa. Hình như ngày hôm đó tôi còn làm cho nó món sườn hầm. Một lúc sau ti vi và báo buổi chiều đưa tin các ngư dân vớt được một thi thể từ dưới hồ. Từng mảnh. Bạn tôi gọi điện:

- Chị đọc báo chưa? Một vụ giết người chuyên nghiệp. Kiểu Afghanistan.

Con trai tôi đang ở nhà, nằm đọc sách trên xô pha. Tôi không biết và cũng chẳng đoán ra gì, nhưng chẳng hiểu sao sau những lời ấy tôi lại nhìn nó. Trái tim người mẹ.

Cô có nghe tiếng chó sủa không? Không à? Còn tôi thì nghe đấy, vừa bắt đầu kể chuyện này là tôi đã nghe tiếng chó sủa. Lũ chó đang chạy. Ở đó, nơi con trai tôi đang ngồi tù có những con béc giê lớn. Và mọi người mặc toàn đen, rặt một màu đen. Tôi trở về Minsk, đi ngang qua cửa hàng bánh mì, qua vườn trẻ, tay cầm ổ bánh mì với sữa và nghe thấy tiếng sủa. Tiếng sủa chói tai. Nó làm tôi như đui mù. Có lần tôi suýt lọt vào gầm xe.

Tôi sẵn sàng ở rịt bên mộ con mình, sẵn sàng nằm cạnh nó. Nhưng tôi không biết... không biết sẽ sống thế nào với chuyện này. Đôi khi tôi sợ xuống bếp, sợ nhìn thấy cái tủ bếp đó, nơi cất cái riêu. Cô không nghe thấy gì hết à? Không à?

Giờ đây tôi không biết nó sẽ ra sao, con trai tôi. Tôi sẽ đón nó về thế nào sau mười lăm năm nữa. Nó bị tuyên mười lăm năm khổ sai. Tôi đã nuôi dạy nó thế nào? Nó mê khiêu vũ. Tôi và nó đã đến bảo tàng Hermitage ở Leningrad. Chúng tôi đã đọc sách cùng nhau. (Khóc.) Chính Afghanistan đã cướp mất con trai tôi.

...Tôi nhận được điện tín từ Tashkent: “Hãy đón chuyến bay số...” Tôi lao ra ban công, gào to hết sức:

- Còn sống! Con tôi còn sống! Cuộc chiến khủng khiếp này kết thúc với tôi rồi.

Rồi tôi ngất đi. Dĩ nhiên chúng tôi đã ra sân bay trễ, chuyến bay đã hạ cánh từ lâu, tôi tìm thấy con trai mình trong vườn hoa. Nó nằm trên đất và níu lấy cọng cỏ, ngạc nhiên sao cỏ xanh đến thế. Nó không tin mình có thể trở về. Nhưng gương mặt nó không có niềm vui.

Buổi tối những người láng giềng kéo sang nhà chúng tôi, họ có một cô con gái nhỏ, bé thắt một cái nơ xanh trên tóc. Nó đặt con bé ngồi lên gối, ôm vào lòng và khóc, nước mắt cứ thế lăn chã tuôn rơi. Bởi ở đó chúng đã giết người, cả nó. Mãi sau này tôi mới hiểu ra.

Ở biên giới, hải quan đã “tĩa” quần lót của nó. Hàng Mỹ. Không được phép. Vì thế nó về nhà mà không có đồ lót. Nó

mang về cho tôi cái áo choàng, cái áo cũng bị tịch thu. Nó mang cho bà ngoại cái khăn trùm đầu, họ cũng lấy mất. Nó đành về với những bông hoa lay ơn. Nhưng gương mặt nó không có niềm vui.

Buổi sáng thức dậy nó còn bình thường: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”. Đến chiều mặt nó tối dần, khóe mắt nặng trĩu. Tôi không thể tả nỗi điều đó. Lúc đầu nó chẳng uống giọt nào. Nó ngồi quay vào tường rồi bật dậy khỏi xô pha, với lấy cái áo khoác.

Tôi đứng ngay cửa:

- Con đi đâu, Valyushka?

Nó nhìn tôi như nhìn vào thình không. Rồi bỏ đi.

Tối muộn tôi đi làm về, nhà máy ở xa, lại làm ca hai, tôi gọi cửa nhưng nó không mở. Nó không nhận ra giọng tôi. Chuyện đó thật kỳ quặc, ừ thì giọng bạn bè có thể không nhận ra, nhưng đây là giọng mẹ nó! Hơn nữa, lại là “Valyushka” - chỉ có tôi mới gọi nó như thế. Dường như lúc nào nó cũng đang đợi ai đó, sợ sệt. Tôi mua cho nó cái sơ mi mới,ướm thử và thấy trên tay nó có những vết cắt.

- Cái gì đây?

- Chuyện nhỏ mà mẹ.

Sau đó tôi mới biết. Sau phiên tòa. Trong thời gian huấn luyện nó đã cắt cổ tay. Trong một giờ diễn tập, nó là nhân viên điện đài, nhưng không kịp ném điện đài xách tay lên cây đúng lúc, không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định nên thượng sĩ phạt nó mức 50 thùng chất thải từ nhà vệ sinh

điều qua đội hình. Nó đã rách và ngắt xiu. Bệnh viện chẩn đoán: chấn động tâm thần nhẹ. Đêm đó nó đã cắt ven tay. Lần thứ hai là ở Afghanistan. Trước cuộc bố ráp, họ kiểm tra và điện đài không hoạt động. Thiếu một số phụ kiện khan hiếm khi đó. “Kẻ nào đã lấy trộm chúng. Ai?” Chỉ huy cáo buộc nó hèn nhát giấu các chi tiết đó đi để không phải hành quân cùng mọi người. Mà ở đó trộm cắp như rươi, thậm chí các bộ phận ô tô cũng bị tháo rời đem bán cho các dukan*. Để mua ma túy, thuốc lá, thức ăn. Họ lúc nào cũng đói.

Trên truyền hình đang có chương trình về Edith Piaf*, chúng tôi luôn xem cùng nhau.

- Mẹ, - nó hỏi, - mẹ có biết ma túy là gì không?

- Không. - Tôi nói dối, còn chính mình bắt đầu dối theo nó: nhớ nó hút thì sao?

Tôi không phát hiện ra dấu vết nào. Nhưng ở đó họ sử dụng ma túy - tôi biết điều này.

- Ở Afghanistan thế nào hở con? - Có lần tôi hỏi.

- Thôi mà mẹ!

Khi nó đi khỏi nhà, tôi đọc lại hết những bức thư từ Afghanistan của nó, tôi muốn đào xới, tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với nó. Tôi không tìm thấy gì đặc biệt, nó viết buồn nhớ cỏ xanh, bảo bà ngoại chụp hình trên nền tuyết rồi gửi cho nó. Nhưng tôi đã nhận ra, cảm thấy đã có gì đó xảy ra với nó. Họ đã trả về cho tôi một con người khác. Đó không phải là con tôi. Mà chính tôi đã đưa con vào quân ngũ, nó

vốn được hoãn nghĩa vụ. Tôi muốn nó thành người dũng cảm. Tôi thuyết phục con và chính mình rằng quân đội sẽ trui rèn nó tốt hơn, mạnh mẽ hơn. Tôi tiễn nó đi Afghanistan với tiếng ghi-ta cùng một bữa tiệc ngọt chia tay. Nó mời bạn bè và các cô gái... Tôi nhớ đã mua tới mười cái bánh kem.

Chỉ có một lần nó nói về Afghanistan. Vào một buổi tối. Nó ghé vào bếp, lúc tôi đang làm thịt thỏ. Cái bát đầy máu. Nó nhúng các ngón tay vào máu rồi nhìn cái bát. Nhìn chằm chằm. Rồi nói với chính mình:

- Họ chờ cậu ấy về với cái bụng bị thủng. Cậu ấy đề nghị mình bắn. Và mình đã bắn.

Những ngón tay đầy máu thỏ. Với những ngón tay dính máu đó nó vớ lấy điều thuốc rồi bỏ ra ban công. Tối hôm đó nó không nói thêm với tôi một lời nào.

Tôi tìm tới các bác sĩ. "Hãy trả lại con trai cho tôi! Xin cứu giúp!" Tôi kể lại tất cả... Họ kiểm tra nó, thăm khám, nhưng ngoài chứng đau thần kinh tọa, họ chẳng phát hiện gì.

Một lần nọ về nhà, tôi thấy bốn cậu trai lạ ngồi sau bàn.

- Mẹ, họ từ Afghanistan về. Con gặp họ ở nhà ga. Họ chẳng có chỗ nào để qua đêm cả.

- Tôi sẽ nướng một cái bánh ngọt cho các cậu. Nhanh lắm. -
Chẳng hiểu sao tôi lại mừng rỡ.

Chúng sống ở nhà tôi một tuần lễ. Tôi không đếm, nhưng tôi nghĩ chúng uống cỡ bốn thùng vodka. Mỗi tối tôi lại gặp ở nhà năm người lạ, người thứ năm là con tôi. Tôi không muốn

nghe những câu chuyện của chúng, tôi sợ lắm. Nhưng vì ở chung một nhà nên tôi tình cờ nghe thấy. Chúng kể suốt hai tuần mai phục, chúng được phát thuốc kích thích để bạo gan hơn. Nhưng tất cả những chuyện đó được giữ kín. Vũ khí nào giết người hiệu quả hơn. Từ khoảng cách nào... Sau này tôi mới nhớ lại những câu chuyện đó, khi sự việc đã xảy ra. Chỉ sau đó tôi mới nghĩ ra, hoảng hốt nhớ lại. Còn trước đó chỉ có nỗi sợ: “Ôi,” tôi nói thầm, “chúng điên làm sao. Tất cả đều dở người”.

Ban đêm. Trước cái ngày nó giết người. Tôi nằm mơ thấy mình đang đợi con nhưng mãi vẫn không thấy nó. Thế rồi người ta đưa nó về. Bốn “người Afghan” đó đưa về. Và họ ném nó xuống sàn xi măng dơ dáy. Cô hiểu không, sàn xi măng trong gian bếp chúng tôi ấy...* Cái sàn như sàn nhà tù.

Lúc đó nó đã vào học khoa dự bị trường Đại học Kỹ thuật Phát thanh. Nó viết tốt bài luận. Nó hạnh phúc và mọi việc đều ổn. Tôi đã nghĩ nó đang nguôi ngoai. Sẽ đi học. Rồi cưới vợ. Nhưng cứ tối đến, tôi sợ những buổi tối, nó ngồi và nhìn chăm chăm vào vách rồi thiếp ngủ trên ghế bành. Tôi muốn nhào tới, lấy thân mình che chở và không thả cho nó đi đâu nữa hết. Bây giờ tôi nằm mơ thấy nó còn nhỏ và đòi ăn. Lúc nào nó cũng đói. Nó chia hai tay. Trong mơ lúc nào tôi cũng thấy nó nhỏ bé và bị hạ nhục. Còn trong đời thật? Mỗi tháng hai cuộc gặp. Bốn tiếng chuyện trò qua lớp kính. Mỗi năm hai lần thăm nuôi, đó là khi tôi được mang gì đó cho nó ăn. Và tiếng chó sủa. Tôi nằm mơ thấy tiếng chó sủa. Chúng đuổi theo tôi khắp chốn.

Có một người đàn ông tán tỉnh tôi. Tặng cả hoa. Khi ông ta mang hoa tới, “Ông tránh xa khỏi tôi,” tôi bắt đầu hét, “tôi là mẹ của tên giết người”. Thời gian đầu tôi sợ gặp những người quen, tôi trốn trong nhà tắm và chờ những bức tường đổ sập xuống người. Tôi ngỡ như người ngoài đường đều nhận ra tôi, chỉ trở nhau xem rồi xâm xì: “Nhớ vụ ghê rợn đó không? Chính con trai bà ta giết người đấy. Chặt làm tư. Kiểu Afghanistan”. Tôi chỉ ra đường vào buổi tối, tìm hiểu hết những loài chim đêm. Tôi nhận biết chúng qua tiếng hót.

Vụ án được điều tra. Vài tháng trôi qua. Nó im lặng. Tôi đến quân y viện Burdenko ở Moskva. Ở đó tôi tìm được vài cậu trai từng phục vụ trong đội đặc nhiệm như nó. Tôi bộc bạch cùng họ.

- Các cháu này, vì cái gì mà con trai bác giết người?

- Hẳn là có chuyện gì đó.

Tôi phải thuyết phục mình rằng con tôi có thể đã làm điều đó. Giết người. Tôi gắng hỏi họ rất lâu để hiểu ra rằng: nó có thể! Tôi hỏi họ về cái chết. Không, không phải về cái chết, mà về việc giết chóc. Nhưng cuộc trò chuyện đó không gợi được ở họ những cảm xúc đặc biệt nào, những cảm xúc mà bất kỳ việc giết chóc nào cũng đều có thể gợi lên ở một con người bình thường chưa từng thấy máu. Họ nói về chiến tranh như nói về một công việc, một công việc cần phải giết người. Sau đó tôi đến gặp những cậu trai cũng từng ở Afghanistan, và khi Armenia động đất họ đã tới đó cùng những đội cứu hộ. Tôi muốn biết, tôi bị ám ảnh vì chuyện đó: họ có sợ không? Họ cảm giác thế nào khi chứng kiến cái chết? Không, họ chẳng thấy sợ gì cả, thậm chí lòng thương hại ở họ cũng

đã cùn mẩn. Những hộp sọ vỡ tung, bẹp dí, những khúc xương người... Nhiều trường học bị vùi trong lòng đất. Những lớp học. Bọn trẻ ngồi học và cứ thế mà đi vào lòng đất. Còn họ thì nhớ và kể lại những chuyện khác, nào là họ đã đào được những kho rượu vang béo bở ra sao, họ đã uống những loại vang nào, loại cô nhắc nào. Họ đùa cợt: phải chi có thêm động đất ở đâu đó. Nhưng phải ở chỗ nào ám áp cơ, nơi nhỏ có thể mọc và làm được vang ngon. Họ sao thế? Tâm lý họ có bình thường không vậy?

“Con cầm thù cái đũa bị giết đó.” Nó viết cho tôi như thế cách đây không lâu. Sau năm năm. Chuyện gì đã xảy ra ở đó? Nó câm nín. Tôi chỉ biết, cậu trai đó tên Yura, khoác lác rằng đã kiếm chác được nhiều chi phiếu ở Afghanistan. Nhưng sau đó hóa ra cậu ta phục vụ ở Ethiopia, là chuẩn úy. Cậu ta đã nói dối về Afghanistan.

Tại phiên tòa, chỉ một mình luật sư biện hộ nói rằng chúng ta đang xử án một người bệnh. Trên ghế bị can không phải là tội nhân, mà là bệnh nhân. Anh ta cần được điều trị. Nhưng đó là bảy năm về trước, khi sự thật về Afghanistan chưa được hé lộ. Và chúng ta đã gọi tất cả là anh hùng. Những chiến sĩ làm nghĩa vụ quốc tế. Còn con trai tôi là kẻ giết người. Bởi nó làm cái việc mà họ từng làm ở đó. Vì việc đó mà họ được trao mề đay và huân chương. Nhưng tại sao họ lại buộc tội mình con tôi? Tại sao không buộc tội những kẻ đẩy nó vào nơi đó? Dạy nó giết người! Tôi đâu có dạy con mình việc đó. *(Bùng nổ và gào thét.)*

Nó giết người bằng cái rìu bếp của tôi. Rồi buổi sáng nó mang đặt cái rìu lại vào tủ bếp. Như một cái muỗng hay một

cái nĩa bình thường.

Tôi ganh tị với những bà mẹ có con trở về cụt cả hai chân. Cứ để nó căm thù mẹ mình sau khi đã nốc say. Căm thù cả thế giới. Cứ để nó lao vào bà ta, như lao tới kẻ thù. Bà ta sẽ trả tiền cho gái mại dâm, để nó không phát rồ. Bản thân bà ta từng một lần trở thành tình nhân cho nó, bởi nó đã trườn ra ban công và muốn lao xuống từ tầng mười. Tôi chấp nhận tất cả. Tôi ganh tị với tất cả những bà mẹ, kể cả những ai có con đã nằm trong huyết mộ. Tôi sẽ ngồi bên mộ chí của con và hạnh phúc. Tôi sẽ mang hoa tới.

Cô có nghe tiếng chó sủa không? Nó đuổi theo tôi. Tôi nghe thấy chúng.

Một bà mẹ

TÙ

NHỮNG

QUYỂN

SÖ

GHI

CHÉP

[TRONG CHIẾN TRANH]

THÁNG SÁU

1 9 8 6

Tôi không muốn viết về chiến tranh lần nữa. Một lần nữa sống trong “triết lý của sự biến mất” thay cho “triết lý của sự sống”. Hay thu thập trải nghiệm bất tận của hư vô. Khi hoàn tất cuốn *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, rất lâu tôi không thể nhìn một đứa trẻ chảy máu mũi chỉ vì một va chạm bình thường, đi nghỉ nhưng tôi bỏ chạy khỏi các ngư dân khi họ vui vẻ ném lên bờ những con cá bắt được từ tầng sâu xa thẳm, tôi buồn nôn bởi đôi mắt lồi chết cứng của nó. Mỗi người có một nguồn dự lực của mình để tự vệ khỏi cơn đau thực thể hay tâm lý, và nguồn dự trữ của tôi đã cạn kiệt tận cùng. Tôi muốn phát điên bởi tiếng rú của con mèo bị ô tô chẹt, tôi quay mặt khỏi một con giun đất bị nghiền nát. Một con ếch chết khô trên đường. Không chỉ một lần, tôi nghĩ loài vật, những con chim, con cá cũng có quyền kể câu chuyện khổ đau của mình. Khi nào đó người ta sẽ viết về điều ấy.

Rời bỗng nhiên! Nếu có thể gọi điều đó là “bỗng nhiên”. Cuộc chiến đã bước sang năm thứ bảy. Nhưng chúng ta chẳng biết gì về nó, ngoài những thiên phóng sự truyền hình anh hùng. Đôi khi chúng ta giật mình bởi những chiếc quan tài kềm đưa từ xa về không lọt qua kích cỡ lắp ghép của những ngôi nhà “Khrushchev”*. Những phát súng chào thể lương đã im bật,

một lần nữa lại là sự tĩnh lặng. Tâm thế thần thoai của chúng ta bất biến, rằng chúng ta công bằng và vĩ đại. Chúng ta luôn đúng. Cháy và lụi tàn rồi những lóe sáng cuối cùng của lý tưởng cách mạng thế giới. Không ai nhận ra đám cháy đã ở trong nhà mình. Ngôi nhà của chúng ta đã cháy. Bắt đầu từ cuộc cải tổ của Gorbachev. Chúng ta lao tới đón chào cuộc sống mới. Điều gì đang đợi chính chúng ta ở phía trước? Chúng ta có khả năng gì sau từng ấy năm mắc chứng ngu lịm giả tạo? Còn những cậu bé của chúng ta ở đâu đó xa xôi thì không biết chết vì lý do gì...

Xung quanh tôi người ta nói gì? Viết gì? Về nghĩa vụ quốc tế và địa chính trị, về những lợi ích cường quốc của chúng ta và biên giới phía nam. Mọi người tin vào điều đó. Họ tin! Những bà mẹ - cách đây không lâu hăng còn tuyệt vọng đập tay những chiếc quan tài đui mù mà người ta trả con trai họ về trong đó - đã phát biểu tại các trường học và bảo tàng quân đội, kêu gọi những cậu bé khác "hoàn thành nghĩa vụ của mình trước Tổ quốc". Kiểm duyệt cẩn thận để trong hồi ký quân đội không nhắc gì về cái chết của binh lính, người ta quả quyết với chúng ta rằng binh đoàn giới hạn* của quân đội Xô viết đang giúp nhân dân anh em xây cầu đường, trường học, vận chuyển phân bón và bột mì về các làng, và bác sĩ Liên Xô còn đỡ đẻ cho các phụ nữ Afghanistan. Những người lính trở về mang ghi-ta đến các trường để hát về những gì lẽ ra phải thét gào.

Tôi có trò chuyện khá lâu với một người. Tôi muốn nghe sự dẫn vật của lựa chọn này - bán hay không bán? Thế nhưng với anh ta dường như chẳng có bi kịch nào. Cái gì là tốt? Cái gì là xấu? [...] Đối với những cậu bé này, ranh giới đạo

đức được vạch kẻ bằng mệnh lệnh quân sự. Dù thật tình họ nói về cái chết thậm trọng hơn chúng tôi. Ở đây, ngay lập tức bộc lộ khoảng cách giữa chúng tôi.

Làm thế nào để cùng lúc trải nghiệm lịch sử và viết về nó? Cũng không thể đưa một mảnh bất kỳ nào của cuộc sống, hay tóm cổ toàn bộ cái “bản thảo” hiện sinh để lôi vào sách vở. Vào lịch sử. Bạn phải “đọc thủng thời gian” và “bắt được tinh thần”.

“Nỗi buồn hiện hữu có trăm phần chiếu”. - (W.Shakespeare, Richard III).

...Trong gian đọi còn trống một nửa ở trạm xe buýt, một sĩ quan đang ngồi với chiếc va li đi đường, cạnh ông là cậu bé gầy gò, tóc húi ngắn kiểu lính, đang đào gì đó bằng cái nĩa trong chậu cây si đã héo khô. Vài người đàn bà quê mùa thật thà ngồi xuống cạnh họ hỏi dò: họ là ai, đi đâu, làm gì? Viên sĩ quan đưa người lính mắt trí về nhà: “Từ Kabul cậu ta bắt đầu đào, bất cứ thứ gì rơi vào tay là cậu ta đào: xẻng, nĩa, gậy, bút”. Cậu bé ngẩng đầu lên: “Mọi người nấp đi. Tôi sẽ đào hầm. Tôi làm nhanh lắm. Chúng tôi gọi đó là những nắm mộ vô danh. Tôi sẽ đào một cái hầm chung cho tất cả các người”.

Lần đầu tiên tôi bắt gặp những con người to bằng con mắt.

Tôi đứng ở nghĩa trang thành phố. Xung quanh là hàng trăm người. Ngay chính giữa có chín cái quan tài phủ vải đỏ.

Những người lính phát biểu. Vị tướng cất lời. Những người đàn bà mặc đồ đen khóc. Mọi người im lặng. Chỉ có một cô bé nhỏ tóc thắt bím nghẹn ngào trên quan tài: “Bố! B-ố ơi! BỐ

đâu rồi? Bố hứa mang búp bê về cho con. Một con búp bê đẹp! Con đã vẽ cho bố cả album những ngôi nhà nhỏ và những bông hoa. Con đợi bố kia mà”. Một sĩ quan trẻ chụp tay em và đưa em đi đến chiếc Volga đen. Nhưng chúng tôi vẫn còn nghe được rất lâu: “Bố! B-ố ơi! B-ố thân yêu ơi...”

Viên tướng phát biểu. Những người đàn bà vận đồ đen khóc. Chúng tôi im lặng. Tại sao chúng tôi im lặng?

Tôi không muốn im lặng. Và không thể viết thêm nữa về chiến tranh.

THÁNG CHÍN

1 9 8 8

NGÀY 5 THÁNG CHÍN

Tashkent. Sân bay ngọt ngào, sức mùi dưa gang. Không phải phi trường mà là ruộng dưa. Hai giờ sáng. Chẳng chút sợ hãi, những con mèo mập không hẳn là hoang ngụp lặn dưới những chiếc tắc xi, người ta bảo đó là mèo Afghanistan. Giữa đám đông đi nghỉ về rằm nắng, giữa đám thùng giỏ trái cây, những người lính trẻ (các cậu bé) nhảy lò cò trên những chiếc nạng. Chẳng ai buồn chú ý tới họ, người ta đã quen rồi. Họ ngủ và ăn ngay trên sàn, trên những tờ báo và tạp chí cũ, hàng tuần rồi mà vẫn chưa thể mua vé về Saratov, Kazan, Novosibirsk, Kiev... Họ bị thương ở đâu? Họ bảo vệ gì ở đó? Chẳng ai quan tâm. Chỉ một cậu bé nhỏ không thể rời đôi mắt to của mình khỏi họ, và một bà ăn xin ngà say tiến lại gần người lính nhỏ thó:

- Làm ơn bố thí. Xin rủ lòng thương...

Cậu ta xua bà đi bằng cái nạng. Nhưng bà ta chẳng buồn tức giận, còn nói thêm gì đó rầu rĩ.

Ngồi cạnh tôi là các sĩ quan. Họ nói về việc các chi giả ở ta làm tệ ra sao. Về sốt thương hàn, dịch tả, sốt rét và viêm

gan. Về việc những năm đầu chiến tranh không có giếng nước, nhà bếp, nhà tắm, thậm chí chẳng có gì để rửa chén đĩa. Và còn về việc ai mang được cái gì về: ai đó cái đầu video, ai đó máy ghi âm, Sharp hay Sony. Họ đã mắt tròn mắt dẹt thế nào khi ngắm những phụ nữ đẹp đi nghỉ về trong bộ váy mát mẻ.

Chúng tôi phải chờ máy bay quân sự đi Kabul khá lâu. Họ bảo đầu tiên phải tải các thiết bị lên, sau đó mới cho người vào. Khoảng một trăm người. Tất cả đều là quân nhân. Bất ngờ là có khá đông phụ nữ.

Trích đoạn từ những cuộc chuyện trò:

- Tôi mất thính lực. Đầu tiên tôi không nghe được giọng hót cao của chim. Hậu quả của chấn thương đầu. Chẳng hạn tiếng hót chim ri đá tôi hoàn toàn không nghe thấy. Tôi thu chúng vào máy ghi âm rồi mở hết công suất...

- Đầu tiên cậu phải bắn, rồi sau đó mới tìm hiểu đó là ai, phụ nữ hay trẻ em? Mỗi người đều có cơn ác mộng của mình.

- Lúc bắn nhau lũ lừa nằm im, hết bắn chúng bật dậy.

- Chúng tôi là ai ở Liên Xô? Gái mại dâm à? Chúng tôi biết họ nghĩ thế. Thà làm cho hợp tác xã kiếm tiền còn hơn. Còn bọn đàn ông? Bọn đàn ông thì sao? Tất cả họ đều nốc xỉn.

- Viên tướng nói về nghĩa vụ quốc tế, về việc bảo vệ đường biên giới phía nam. Thậm chí còn mỉa mai: “Hãy mang kẹo

caramen cho chúng. Chúng là trẻ con mà. Quà tặng tốt nhất cho trẻ con là kẹo”.

- Người sĩ quan còn trẻ. Khi biết một chân mình bị cưa đã khóc. Mặt anh như con gái vậy - da trắng, má hồng. Ban đầu tôi sợ người chết, đặc biệt là thi thể không tay không chân. Nhưng dần rồi cũng quen...

- Chúng bắt tù binh. Cắt các chi rời ga rô lại để họ không chết vì mất máu. Rồi bỏ họ lại như thế. Người của ta thu thập những người cụt đó. Họ muốn chết, nhưng bị ép điều trị. Và sau khi điều trị, họ không muốn về nhà.

- Hải quan thấy cái túi xách của tôi trống rỗng, hỏi: “Mang gì về?” “Chẳng có gì.” “Chẳng có gì à?” Họ không tin. Họ buộc tôi cởi tới đồ lót. Ai cũng mang về hai ba va li.

Trên máy bay, tôi ngồi cạnh một chiếc xe bọc thép được chằng buộc bằng dây xích. Thật may là viên thiếu tá ngồi cạnh tôi tỉnh táo, vì những người xung quanh đều say. Cách đó không xa [...] người ta chuyển vận không chỉ vũ khí, mà trọn bộ tất cả những gì cần thiết cho các nghi thức Xô viết. Những lá cờ đỏ, băng rôn đỏ cũng nằm đó.

Tiếng còi hụ.

- Dậy đi. Không thì các người lỗ mất nước thiêng đấy. Chúng ta đang ở trên Kabul rồi.

Chúng tôi hạ cánh.

...Tiếng gầm của pháo. Những người lính tuần tra mang súng máy và mặc áo chống đạn đòi xem giấy tờ.

Tôi không muốn viết gì nữa về chiến tranh. Nhưng rồi tôi đang ở trong một cuộc chiến tranh thật sự. Khắp nơi là những con người của chiến tranh, vật dụng chiến tranh. Thời chiến.

NGÀY 12 THÁNG CHÍN

Có gì đó thật vô đạo đức trong việc soi mói lòng can đảm và rủi ro của người khác. Hôm qua chúng tôi đi ăn sáng ở nhà ăn, chào hỏi người lính gác. Nửa tiếng sau cậu ta đã bị giết bởi một mảnh mìn bay lạc vào doanh trại, cả ngày tôi cố nhớ lại gương mặt cậu bé đó.

Nhà báo ở đây được gọi là những người kể chuyện cổ tích. Nhà văn cũng vậy. Nhóm chúng tôi chỉ toàn đàn ông. Họ lao tới những tiền đồn xa, muốn đi vào trận chiến. Tôi hỏi một người:

- Để làm gì?

- Tôi thích vậy. Nói cho cô nghe nhé: tôi đã ở Salang*. Tôi đã bắn.

Tôi không thể thôi cảm nhận rằng chiến tranh được sinh ra từ căn tính đàn ông, điều với tôi thật không sao hiểu được. Nhưng đời thường của chiến tranh lại quá lớn lao. Và Apollinaire thì: *“Ôi, chiến tranh đẹp làm sao”*.

Trong cuộc chiến mọi thứ lại khác: cả ta, cả thiên nhiên và suy nghĩ của ta. Ở đây tôi hiểu ra, suy nghĩ của con người có thể vô cùng nghiệt ngã.

Tôi hỏi và lắng nghe khắp nơi: trong trại lính, trong nhà ăn, trên sân bóng, ở các cuộc nhảy nhót buổi tối - và bắt gặp những thuộc tính bất ngờ của cuộc sống hòa bình.

- Tôi bán trực diện và thấy sợ người văng tung tóe. Tôi nghĩ: “Người thứ nhất”. Sau cuộc giao tranh là những người bị thương, những người chết. Tất cả đều im lặng. Ở đây tôi hay mơ thấy tàu điện. Mơ thấy tôi đi tàu điện về nhà. Hồi tưởng mà tôi thích nhất: mẹ nướng bánh. Trong nhà mùi bột tỏa ra ngọt ngào.
- Anh chơi với một cậu trai tốt. Sau đó anh thấy ruột cậu ta treo trên đá. Anh bắt đầu trả thù.
- Chúng tôi đợi một đoàn xe. Mai phục hai, ba ngày. Chúng tôi nằm trong cát nóng, đi vệ sinh ngay dưới người mình. Đến cuối ngày thứ ba thì bắt đầu nổi khùng. Với sự căm thù đó tôi xỏ ra loạt súng đầu tiên. Sau khi mọi thứ kết thúc, chúng tôi phát hiện: đoàn xe chở chuối và mít. Chúng tôi tọng đồ ngọt đủ cho cả đời.
- Chúng tôi bắt bọn dukh* làm tù binh. Chúng tôi gặng hỏi: “Kho vũ khí ở đâu?” Chúng im lặng. Chúng tôi đưa hai tên lên trực thăng. “Ở đâu, chỉ đi.” Im lặng. Chúng tôi ném một tên xuống đá.
- Làm tình trước và sau chiến tranh không giống nhau. Trong chiến tranh mọi thứ như lần đầu tiên...
- Tên lửa Grad bắn. Mìn bay. Trên tất cả những thứ đó, cần phải: Sống! Sống! Sống! Bạn đâu biết gì và không muốn biết gì về những khổ đau của phía bên kia. Sống - đó là tất cả. Phải sống!

Viết (hay kể) toàn bộ sự thật về chính mình, theo nhận xét của Pushkin, là bất khả về thực thể.

Trong chiến tranh, con người được cứu nhờ ý thức bị phân tán, xao nhãng. Nhưng cái chết xung quanh thì vô lý, tình cờ. Không có chủ đích cao cả nào.

...Trên một chiếc xe tăng có hàng chữ đỏ: “Báo thù cho Malkin”.

Giữa đường phố, một phụ nữ Afghanistan quỳ gối trước một đứa bé bị giết và gào thét. Thét gào như thể có lẽ chỉ ở những con thú bị thương.

Xe chúng tôi chạy ngang những kishlak* bị tàn phá giống như cánh đồng vừa được cày đảo lại. Màu đất sét ở những ngôi nhà mới đây còn có người ở còn đáng sợ hơn bóng tối mà từ đó họ có thể bắn ra.

Trong bệnh viện, tôi đặt một chú gấu bông lên giường một bé trai Afghanistan. Bé giữ con gấu bằng răng và cứ thế chơi, mỉm cười, vì bé không có hai tay. “Người Nga của cô đã bắn,” người ta dịch cho tôi lời mẹ cậu bé. “Cô có con không? Trai hay gái?” Tôi không hiểu điều gì nhiều hơn trong lời của bà - nỗi kinh hoàng hay sự thứ tha?

Người ta kể về sự dã man mà những tay súng trừng trị tù binh Nga. Giống thời trung cổ. Ở đây quả thực là một thời đại khác, những tờ lịch chỉ ra thế kỷ mười bốn.

Trong *Anh hùng thời đại chúng ta* của Lermontov, nhân vật Maksimych khi đánh giá hành động của người sơn cước đâm chết cha của Bella, đã nói: “*Dĩ nhiên, theo cách của họ thì ông ta hoàn toàn đúng*”, mặc dù từ quan điểm của người Nga

hành động đó là dã thú. Nhà văn đã nắm bắt được nét Nga đáng ngạc nhiên đó - biết đứng trên quan điểm của dân tộc khác, nhìn mọi việc theo “*cách của họ*”.

Còn bây giờ... Từ ngày này sang ngày khác tôi thấy con người trượt dốc ra sao. Và ít khi nào họ đi lên trở lại.

NGÀY 17 THÁNG CHÍN

Ivan Karamazov của Dostoyevski nhận xét: “*Dã thú không bao giờ có thể độc ác như con người, độc ác một cách sắc sảo như thế, nghệ thuật như thế*”.

Vâng, tôi nghi ngờ: chúng ta không muốn nghe chuyện đó, chúng ta không muốn biết điều đó. Nhưng trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, cho dù do ai khởi phát và nhân danh điều gì - Julius Caesar hay Joseph Stalin - người ta cũng giết hại nhau. Đó là giết người, nhưng ở đất nước chúng ta không ai được phép nghĩ về điều đó, thậm chí vì sao đó mà ở các trường học, chúng ta không nói về việc giáo dục lòng yêu nước thời bình, mà lại nói về lòng yêu nước thời chiến. Mà tại sao tôi lại ngạc nhiên chứ? Mọi thứ đều dễ hiểu - đất nước thời chiến, tư duy thời chiến.

Không nên thử thách con người như thế. Con người không chịu đựng được những thử thách này. Trong y học điều đó gọi là “thí nghiệm cấp tính”. Thí nghiệm trên cơ thể sống.

Buổi tối trong khu nhà lính đối diện bệnh viện người ta mở máy thu băng. Tôi cũng lắng nghe những bài hát Afghanistan. Những giọng trẻ con vẫn còn chưa tròn tiếng khàn khàn hát

theo Vysotsky*: “Mặt trời rơi xuống căn nhà, như quả bom to”, “Không cần vinh quang. Chúng tôi cần được sống - đó là tất cả huy chương cho chúng tôi”, “Tại sao chúng ta giết và tại sao chúng ta bị giết?”, “Và đây, cả những mặt người tôi cũng bắt đầu quên”, “Afghanistan - người lớn hơn nghĩa vụ của chúng tôi, người là vũ trụ của chúng tôi”, “Người cụt chân như những con chim lớn, nhảy lò cò trên biển”, “Anh ta không thuộc về ai giờ anh đã chết. Hận thù không còn trên mặt anh”.

Ban đêm tôi mơ thấy những người lính của chúng ta lên đường về Liên Xô, và tôi ở trong số những người đưa tiễn. Tôi đến gần một cậu bé không còn lưỡi, cậu cầm sau khi bị bắt làm tù binh. Từ dưới chiếc áo lính cổ đứng của cậu thò ra gấu áo pyjama bệnh viện. Tôi hỏi cậu ta, còn cậu chỉ viết tên mình: “Vanechka, Vanechka”. Tôi thấy rõ ràng tên cậu: Vanechka. Còn mặt cậu thì giống chàng trai mà ban ngày tôi trò chuyện, người luôn lặp đi lặp lại: “Mẹ chờ em ở nhà”.

Chúng tôi chạy xe ngang qua những con phố vắng ngắt của Kabul, qua những áp phích quen thuộc ở trung tâm thành phố: [...] “Kabul - thành phố hòa bình”, “Dân và Đảng thống nhất”. Những khẩu hiệu của chúng tôi được in trong các nhà in của chúng tôi. Lenin của chúng tôi đứng đây với một cánh tay giơ lên.

Tôi làm quen với những tay quay phim từ Moskva.

Họ quay cảnh tải hàng lên chiếc “Uất Kim hương Đen”* không ngược mắt lên, họ kể người ta mặc cho người chết quân phục cũ những năm 40, thời còn quần ống chèn, có khi họ cứ để thế - trần truồng không quần áo, vì ngay cả quân phục

đó cũng không đủ. Ván cũ, dính gì... “Họ đưa những người mới chết về trong tủ lạnh. Nó bốc mùi lợn rừng ôi.”

Ai tin tôi, nếu tôi viết những điều này?

NGÀY 20 THÁNG CHÍN

Tôi đã chứng kiến một trận đánh.

Ba người lính tử trận. Lúc ăn tối, không ai nhắc đến trận đánh lẫn người chết, mặc dù các thi thể nằm đâu gần đó.

Không thể giết quyền con người. Không được học giết người. Nó không được ghi trong bất cứ hiến pháp nào.

Chiến tranh - hòa bình, chứ không phải một sự kiện. Mọi thứ ở đây đều khác: cả phong cảnh, cả con người lẫn lời nói. Phần sân khấu của chiến tranh được ghi nhớ: xe tăng nổ tung, những mệnh lệnh vang lên, những đường đạn lóe sáng trong đêm.

Nghĩ về cái chết như nghĩ về tương lai. Có điều gì đó đang xảy ra với thời gian khi bạn nghĩ về cái chết và trông thấy nó. Bên cạnh nỗi sợ cái chết là sự hấp dẫn của cái chết.

Không cần nghĩ thêm gì nữa. Trích đoạn của những quyển sách vĩ đại có khắp nơi. Ở mỗi nơi.

Trong các câu chuyện kể (không phải hiếm!) sự ngây thơ hung hãn ở các cậu bé của chúng ta gây kinh ngạc, những học sinh lớp Mười Xô viết, mới đây thôi. Tôi muốn có từ họ

cuộc đối thoại giữa con người với con người trong chính mình.

Thế nhưng? Bằng ngôn ngữ nào chúng ta nói chuyện với mình, với những người khác? Tôi thích ngôn ngữ hội thoại, nó không bị câu thúc, tuôn chảy tự do. Tất cả như dạo chơi và hội hè, từ cú pháp tới ngữ điệu, trọng âm; nó khôi phục chính xác cảm giác. Tôi dõi theo cảm giác chứ không theo sự kiện. Dõi theo việc những cảm xúc chúng ta phát triển thế nào, chứ không theo biến cố. Có thể những gì tôi làm giống như công việc của một sử gia, nhưng tôi là sử gia của những gì không dấu vết. Chuyện gì xảy ra với những sự kiện lớn? Chúng du cư vào lịch sử. Tuy nhiên những thứ nhỏ bé, nhưng lại là chủ yếu đối với những con người nhỏ bé, lại biến mất không dấu vết. Hôm nay một cậu bé (vì sự mong manh và vẻ ngoài đau bệnh mà cậu ít giống một người lính) đã kể: thật lạ lùng đồng thời thật hấp dẫn khi cùng nhau giết người. Và sợ hãi làm sao khi nã súng.

Chẳng lẽ điều đó sẽ còn lại trong lịch sử? Với nỗi tuyệt vọng tôi chỉ làm đúng một việc (từ quyển sách này sang quyển sách khác) - giảm thiểu lịch sử xuống còn một con người.

Tôi đã nghĩ về việc không thể viết trong thời chiến một quyển sách về chiến tranh. Lòng thương hại, sự căm thù, nỗi đau thực thể, tình bạn sẽ cản trở. Và lá thư từ quê nhà mà sau đó người ta vô cùng muốn sống. Họ kể rằng khi bắn giết, họ cố không nhìn vào mắt thậm chí là của con lạc đà. Ở đây không có những kẻ vô thần. Tất cả đều mê tín.

Tôi bị chỉ trích (đặc biệt là các sĩ quan, những người lính thì hiếm hơn) rằng chính tôi chưa bao giờ bắn và bị ngấm vào

đầu ruồi, làm sao tôi có thể viết về chiến tranh? Mà có thể như thế sẽ tốt hơn, việc tôi không bắn?

Con người ấy đâu rồi, kẻ mà bản thân ý nghĩ về chiến tranh mang đến cho anh ta đau khổ? Tôi không tìm ra người đó. Nhưng hôm qua bên cạnh bộ tham mưu có xác một con chim lạ. Thật kỳ lạ. Những người lính tiến tới chỗ nó, thử đoán xem nó là chim gì? Và mũi lòng thương.

Có một nguồn cảm hứng nào đó trên những gương mặt tử thi. Tôi không cách nào quen được với sự điên rồ của những thứ bình thường trong chiến tranh, cho dù là nước, thuốc lá, bánh mì... Đặc biệt là khi chúng tôi rời khỏi doanh trại và lên núi. Ở đó con người một mình đối mặt với thiên nhiên và tai họa. Đạn sẽ bay trượt qua hay không? Ai là người bắn đầu tiên - bạn hay anh ta? Ở đó bạn sẽ thấy con người trong thiên nhiên, không phải trong xã hội.

Còn ở Liên Xô, trên truyền hình người ta chiếu cảnh quân ta trồng cây trên những con đường hữu nghị, những con đường mà ở đây chúng tôi không gặp và cũng không trồng.

Dostoyevski viết trong *Lữ người quỷ ám*: “*Tín niệm và con người, tưởng như là hai thứ rất khác nhau trong nhiều khía cạnh. Mọi người đều có lỗi nếu bị thuyết phục bởi điều này*”. Ông còn có ý tưởng thế này, rằng nhân loại biết về chính mình nhiều hơn hẳn so với những gì họ kịp được ghi nhận trong văn chương, khoa học. Ông nói đây không phải là suy nghĩ của ông, mà là của Vladimir Solovyov*.

Nếu chưa đọc Dostoyevsky, có lẽ tôi sẽ vô cùng tuyệt vọng.

NGÀY 21 THÁNG CHÍN

Ở xa đầu đó, bộ phóng tên lửa Grad đang hoạt động. Nó ghê rợn thậm chí ở khoảng cách xa như thế.

Sau những cuộc chiến tranh vĩ đại của thế kỷ XX và những cái chết hàng loạt, để viết về những cuộc chiến tranh hiện đại (nhỏ) như cuộc chiến Afghanistan, cần có những quan điểm đạo đức và siêu hình khác. Cần những gì nhỏ bé, cá thể, riêng lẻ. Một người. Người duy nhất đối với ai đó. Không phải như cách mà quốc gia đối với anh ta, mà là anh ta đối với mẹ, với vợ, với đứa con mình. Làm thế nào để chúng ta trả lại cho mình cách nhìn bình thường đó?

Tôi cũng quan tâm cả về cơ thể, cơ thể con người, như mối liên hệ giữa thiên nhiên với lịch sử, giữa con vật và lời nói. Tất cả những tiểu tiết thực thể đều quan trọng: như máu biến đổi thế nào dưới mặt trời, con người trước lúc rời khỏi cuộc đời. Cuộc sống bản thân nó đã đẹp đến khó tin, và dù nghe thật tàn nhẫn, nỗi đau khổ của con người cũng đặc biệt mang tính nghệ thuật. Phía tối của nghệ thuật. Đấy, ngày hôm qua tôi thấy mọi người thu nhặt mảnh thi thể của những cậu bé bị nổ tan xác do mìn chống tăng. Tôi có thể không cần đến xem, nhưng tôi đã đi, để viết. Và bây giờ tôi viết.

Thế nhưng có cần phải tới đó hay không? Tôi nghe các sĩ quan cười nhạo sau lưng mình: cô ta sợ, ôi, quý cô. Tôi đi và không có chút dũng khí nào, bởi ở đó tôi đã ngất xỉu. Có thể là vì nóng, cũng có thể vì sốc. Tôi chỉ muốn mình trung thực.

NGÀY 23 THÁNG CHÍN

Tôi ngồi trên trực thăng. Từ trên cao tôi thấy hàng trăm quan tài kẽm dự trữ, đẹp và lấp lánh đáng sợ dưới ánh mặt trời.

Bạn va vào một thứ gì đó tương tự và ngay lập tức xuất hiện ý nghĩ: văn chương đang ngạt thở trong những biên giới của mình. Bằng việc sao chép và ghi nhận sự kiện, chỉ có thể mô tả những gì thấy bằng mắt, mà ai cần bản báo cáo tỉ mỉ những chuyện xảy ra? Họ cần một thứ gì đó khác. Những khoảnh khắc được lột tả, được bùng ra từ cuộc sống.

NGÀY 25 THÁNG CHÍN

Từ đây tôi trở về thành người tự do. Tôi đã không là người tự do cho đến khi thấy được những gì chúng ta làm ở đây. Tôi đã sợ hãi và cô đơn. Tôi trở về và sẽ không bao giờ đến một bảo tàng chiến tranh nào nữa.

Tôi không nêu tên thật trong sách. Một số yêu cầu tôi giữ kín điều họ thổ lộ, những người khác lại muốn quên hết tất cả. Muốn quên điều mà Tolstoy đã viết rằng “*con người lưu chuyển*”. Trong họ có tất cả.

Còn trong nhật ký tôi giữ lại những cái họ. Có thể một lúc nào đó các nhân vật của tôi muốn mọi người biết đến:

Sergey Amirkhanyan, đại úy; Vladimir Agapov, thượng úy, khẩu đội trưởng; Tachyana Belozerskikh, nữ nhân viên; Viktoria

Vladimirovna Bartashevich, mẹ binh nhì tử trận Yuri Bartashevich; Dmitry Babkin, binh nhì, xạ thủ ngắm bắn; Saya Yemelyanovna Babuk, mẹ của nữ y tá tử trận Svetlana Babuk; Maria Terentievna Bobkova, mẹ binh nhì tử trận Leonid Bobkov; Olympiada Romanova Baukova, mẹ binh nhì tử trận Aleksander Baukova; Taisiya Nikolayevna Bogush, mẹ binh nhì tử trận Viktor Bogush; Viktoria Semyonovna Valovich, mẹ thượng úy tử trận Valery Valovich; Tatyana Gaisenko, y tá; Vadim Glushkov, thượng úy, phiên dịch; Gennady Gubanov, đại úy, phi công; Inna Sergeyevna Galovneva, mẹ thượng úy tử trận Yuri Galovnev; Anatoly Devetyarov, thiếu tá, tuyên truyền viên trung đoàn pháo binh; Dennis L. binh nhì, lính súng phóng lựu; Tamara Dovnar, vợ thượng úy tử trận Pyotr Dovnar; Yekaterina Nikitichna Platitsyna, mẹ thiếu tá tử trận Aleksandr Platitsyn; Vladimir Yerokhovets, binh nhì, lính súng phóng lựu; Sofya Grigoryevna Zhuravleva, mẹ binh nhì tử trận Aleksandr Zhuravlev; Natalia Zhestovskaya, y tá; Maria Onufriyevna Zilfigarova, mẹ binh nhì tử trận Oleg Zilfigarov; Vadim Ivanov, thượng úy, trung đội trưởng công binh; Galina Fyodorovna Ilchenko, mẹ binh nhì tử trận Aleksandr Ilchenko; Yevgeny Krasnik, binh nhì, xạ thủ súng máy; Konstantin M., cố vấn quân sự; Yevgeny Kotelnikov, trung sĩ, nhân viên quân y đại đội trinh sát; Aleksandr Kostakov, binh nhì, liên lạc viên; Aleksandr Kuvshinnikov, thượng úy, chỉ huy trung đội súng cối; Nadezhda Sergeyevna Kozlova, mẹ binh nhì tử trận Andrey Kozlov; Marina Kiseleva, nữ nhân viên; Taras Ketsmur, binh nhì; Pyotr Kurbanov, thiếu tá, chỉ huy đại đội binh sơn cước; Vasily Kubik, chuẩn úy; Oleg Lelyushenko, binh nhì, lính súng phóng lựu; Aleksandr Leletko, binh nhì; Sergey Loskutov, bác sĩ phẫu thuật quân y; Valery Lisichenok, trung sĩ thông tin;

Aleksandr Lavrov, binh nhì; Vera Lysenko, nữ nhân viên; Artur Metlitski, binh nhì, lính trinh sát; Yevgeny Stepanovich Mukhortov, thiếu tá, chỉ huy tiểu đoàn, và con trai Andrey Mukhortov, thiếu úy; Lydia Yefimovna Mankevich, mẹ trung sĩ tử trận Dmitry Mankevich; Galina Mlyavaya, vợ của đại úy tử trận Stepan Mlyavyi; Vladimir Mikholap, binh nhì, xạ thủ súng cối; Maksim Medvedev, binh nhì, kiểm soát viên không lưu; Aleksandr Nikolayenko, đại úy, chỉ huy đội máy bay trực thăng; Oleg L., phi công trực thăng; Natalia Orlova, nữ nhân viên; Galina Pavlova, nữ y tá; Vladimir Pankratov, binh nhì, trinh sát; Vitaly Ruzhentsev, binh nhì, lái xe; Sergey Rusak, binh nhì, lính tăng; Mikhail Sirotin, thượng úy, phi công; Aleksandr Sukhorukov, thượng úy, chỉ huy trung đội xạ kích miền núi; Timofey Smirnov, trung sĩ pháo thủ; Valentina Kirillovna Sanko, mẹ binh nhì tử trận Valentin Sanko; Nina Ivanovna Sidyelnikova, mẹ; Vladimir Simanin, trung tá; Tomas M., trung sĩ, chỉ huy trung đội bộ binh; Leonid Ivanovich Tatarchenko, cha binh nhì tử trận Igor Tatarchenko; Vadim Trubin, trung sĩ đặc nhiệm; Vladimir Ulanov, đại úy; Tamara Fadeyevna, bác sĩ - nhà vi khuẩn học; Lyudmila Kharitonchik, vợ thượng úy tử trận Yuri Kharitonchik; Anna Khakas, nữ nhân viên; Valery Khudyakov, thiếu tá; Valentina Yakovleva, chuẩn úy, trưởng đơn vị mật...

NGÀY THỨ NHẤT

“VÌ

NHIỀU

KE²

ĐẾN

NHÂN

DANH

TA”

Buổi sáng, hồi chuông dài như loạt súng tiểu liên vang lên:

- Nghe này, - anh ta nói, không buồn tự giới thiệu, - tôi đã đọc tản văn nhục mạ của cô, nếu cô còn in thêm một dòng...

- Anh là ai?

- Một trong những người mà cô viết. Chúng tôi sẽ còn được điều động, vũ khí sẽ còn được trao vào tay để chúng tôi vẫn hồi trật tự. Các người phải trả lời cho tất cả. Cố mà in nhiều thêm những cái họ của mình và không buồn giấu dưới bút danh đi. Tôi căm thù những kẻ theo chủ nghĩa hòa bình! Cô có bao giờ leo núi với đầy trang bị hành quân, ngồi trong xe bọc thép năm mươi độ chưa? Cô có bao giờ ngủi hằng đêm mùi hôi thối kinh tởm của cây gai? Không à? Vậy thì, đừng động vào! Đó là việc của chúng tôi! Cô dính vào làm gì? Cô là đàn bà, lo mà sinh con đi!

- Tại sao anh không xưng danh?

- Đừng động vào! Bạn tôi, người tôi xem như anh em, đã được đưa từ cuộc đột kích về trong túi nhựa. Đầu riêng, tay riêng, chân riêng. Da bị lột, như lợn rừng. Một tảng thịt xẻ. Mà cậu ta vốn chơi đàn violin, làm thơ... Đấy, lẽ ra cậu ta mới là người viết, chứ chẳng phải cô. Mẹ cậu ta hai ngày sau đám tang đã bị đưa vào bệnh viện tâm thần. Bà ngủ ngoài nghĩa trang, bên mộ con trai. Mùa đông mà bà nằm trên tuyết. Cô! Cô chớ có dây vào! Chúng tôi là lính, chúng tôi được điều tới đó. Chúng tôi thi hành chỉ thị. Tôi đã đọc lời thề quân đội. Đã quỳ hôn ngọn cờ.

- “Hãy giữ mình để không ai cảm dỗ ngươi; vì nhiều kẻ đến nhân danh Ta.” Tân Ước. Sách Phúc Âm Mathew.

- Thông thái đấy! Sau mười năm tất cả đều biến thành những kẻ thông thái. Các người muốn giữ mình thanh cao à? Vậy thì chúng tôi là những kẻ nhơ nhuốc. Cô thậm chí còn chưa biết đạn bay làm sao. Tay chưa từng cầm khẩu súng máy. Tôi cóc cần Tân Ước của các người! Tôi mang toàn bộ sự thật trong cái túi nhựa của mình. Đầu riêng, những cánh tay riêng. Không có sự thật nào khác. - Và tiếng tút trong ống nghe giống tiếng nổ từ xa.

Dẫu sao tôi cũng tiếc là đã không nói hết câu chuyện với anh ta. Có thể, đây sẽ là nhân vật chính của tôi.

Tác giả

Chỉ có những giọng nói xuyên qua tôi. Tôi có ráng cách mấy thì đó cũng chỉ là những giọng nói không gương mặt. Lúc thì chúng rời đi, lúc thì chúng quay lại. Dường như lúc đó tôi đã kịp nghĩ: 'Mình sắp chết'. Và tôi mở mắt ra.

Tôi tỉnh lại ở Tashkent vào ngày thứ 16 sau vụ nổ. Khi bắt đầu có ý thức, tôi thấy tởm lợm, thà không sống còn tốt hơn. Đã không cách nào quay lại. Không thì đã thoải mái hơn. Sương mù và buồn nôn, thậm chí không phải buồn nôn, mà như mắc nghẹn, như trong phổi đầy nước. Phải rất lâu tôi mới thoát ra khỏi tình trạng đó. Sương mù và buồn nôn. Đầu tôi đau vì tiếng thì thầm của riêng mình, tôi không thể nói to hơn những tiếng thì thầm đó.

Bệnh viện Kabul đã ở phía sau. Ở Kabul người ta đã mở hộp sọ tôi - trong đó là một đồng cháo đặc, người ta lấy ra những mảnh xương nhỏ, gắn lại cánh tay trái bằng đinh vít mà không có khớp. Cảm giác đầu tiên là sự tiếc nuối vì sẽ không có gì quay trở lại như xưa, tôi sẽ không gặp lại bạn bè, nhưng buồn bực nhất là không thể đu được xà đơn.

Tôi lăn lóc trong bệnh viện thiếu 15 ngày là đủ hai năm. Mười tám cuộc phẫu thuật, trong đó có bốn cuộc phải gây mê toàn thân. Sinh viên viết khóa luận về tôi, rằng trong tôi có gì và không có gì. Tôi không thể tự cạo râu, đám con trai phải cạo giúp. Lần đầu tiên, chúng đổ lên người tôi một chai eau de

cologne, tôi đã la lên: “Cho chai khác đi!”. Không có mùi. Tôi không ngửi được mùi của nó. Thế là họ lôi hết từ tủ ra: xúc xích, dưa leo, mật ong, kẹo - không gì có mùi! Màu sắc thì có, khẩu vị thì có, chỉ mùi thì không. Tôi gần phát điên! Mùa xuân đến, cây cối nở hoa, tôi thấy tất cả, nhưng không ngửi được. Người ta đã rút khỏi đầu tôi 1,5 xăng-ti-mét khối não, và có lẽ họ đã lấy ra phần trung tâm nào đó gắn với mùi hương. Nên đến bây giờ, đã năm năm trôi qua, tôi vẫn không nghe được mùi hoa nở, mùi khói thuốc, hương nước hoa phụ nữ. Mùi eau de cologne tôi có thể ngửi được nếu nó mạnh và gắt, phải dí lọ vào sát mũi. Có thể thấy, phần còn lại của não bộ đã nhận khả năng bị mất đó về mình. Tôi nghĩ thế.

Trong bệnh viện tôi nhận được thư bạn. Từ bạn mình tôi biết chiếc xe bọc thép của chúng tôi nổ vì mìn Ý. Và anh ta thấy cùng với chiếc xe có một thân người bay lên. Đó là tôi.

Tôi được xuất viện, họ trợ cấp cho tôi 300 rúp. Chấn thương nhẹ được 150 rúp, còn nặng thì 300. Sau đó thì cứ sống như ý muốn. Lương hưu bèo bọt. Tôi chuyển sang sống bám cha mẹ. Cha tôi lâm vào chiến tranh dù không có chiến tranh. Tóc ông ngã bạc, ông bị cao huyết áp.

Trong chiến tranh tôi chưa sáng tỏ, chỉ sau chiến tranh tôi mới hiểu nhiều điều. Và tất cả đã quay ngược lại.

Tôi bị động viên năm 81. Chiến tranh đã diễn ra hai năm, nhưng ở mức “dân sự”, người ta ít biết và ít nói về nó. Gia đình tôi cho rằng một khi chính quyền gọi quân tới đó, có nghĩa là cần phải thế. Cha tôi và những người hàng xóm đã bàn luận như vậy. Tôi không nhớ có ai đó có ý kiến gì khác. Thậm chí cánh phụ nữ cũng chẳng khóc lóc, tất cả vẫn xa

xăm và không đáng sợ. Chiến tranh và không chiến tranh, nếu chiến tranh thì là cuộc chiến kỳ lạ nào đó, không có người chết và tù binh. Cũng chưa ai thấy những quan tài kềm. Chỉ sau đó chúng tôi mới biết người ta đã đưa về thành phố những cỗ quan tài, nhưng họ bí mật chôn cất, vào ban đêm, và trên các mộ bia họ viết là “chết” chứ không phải “tử trận”. Không ai đặt câu hỏi: vì sao bỗng nhiên những thanh niên 19 tuổi của nước ta lại chết trong quân đội? Vì vodka hay vì cúm? Hay họ bội thực cam? Thân nhân của họ khóc, những người còn lại vẫn sống như đã sống nếu không liên quan gì tới mình. Trên báo viết rằng binh lính chúng ta xây cầu, trồng cây trên những con đường hữu nghị, còn các bác sĩ chúng ta điều trị cho phụ nữ và trẻ em Afghanistan.

Trong khóa huấn luyện ở Vitebsk chẳng phải bí mật gì việc người ta chuẩn bị đưa chúng tôi đến Afghanistan. Nhiều người cố gắng chuồn bằng mọi giá. Một người thú nhận rằng anh ta sợ, vì nghe nói ở đó chúng bắn giết hết tất cả. Tôi khinh thường anh ta. Rồi ngay trước lúc đi, thêm một người thoái thác. Đầu tiên hắn ta nói dối rằng mất thẻ đoàn viên, nhưng sau khi tìm ra, hắn ta lại nghĩ ra cái cớ rằng bạn gái của hắn sắp sinh con. Tôi cho rằng hắn ta không bình thường. Chúng tôi đi làm cách mạng kia mà! Người ta nói với chúng tôi như thế. Và chúng tôi đã tin. Tưởng tượng ra điều gì đó lãng mạn ở phía trước.

Đạn va phải người, bạn nghe thấy - bạn không quên được nó, không thể nhầm lẫn nó với bất cứ thứ gì - một cú va ước át tiêu biểu. Gã trai bên cạnh ngã úp mặt xuống lớp bụi hăng như tro bếp. Bạn lật anh ta lại; môi anh ta vẫn còn ngậm điều thuốc mình vừa cho. Nó vẫn còn bốc khói. Tôi vẫn chưa

sẵn sàng để bắn người, tôi là người sống thời bình. Từ hòa bình. Lần đầu tiên bạn hành xử như trong mơ: chạy, kéo, bắn, nhưng bạn chẳng nhớ gì. Sau trận đánh bạn chẳng thể kể lại được gì. Tất cả dường như diễn ra sau một lớp kính. Sau bức tường mưa. Như bạn thấy một cơn mơ dữ. Bạn sợ hãi tỉnh giấc rồi không thể nhớ lại gì. Hóa ra để vượt qua nỗi sợ, bạn cần phải nhớ nó, phải quen với nó. Sau hai, ba tuần, không còn lại gì của bạn ngày xưa, chỉ còn lại cái tên. Bạn đã không còn là bạn, mà là một con người khác. Tôi nghĩ thế đấy. Mà rõ ràng là thế đấy. Và con người khác đó. Con người khi thấy người khác bị giết đã không sợ hãi, mà thản nhiên hoặc tức tối nghĩ tới việc làm cách nào để lôi hấn ta khỏi vách đá hay kéo hấn đi vài cây số trong nắng nóng về chỗ mình. Con người đó không tưởng tượng. Hấn ta đã biết khúc ruột bị lộn ra ngoài bốc mùi thế nào cũng như mùi phân và máu người không thể gột sạch được. Trí tưởng tượng ư? Trí tưởng tượng im bật. Bạn thấy: trong vũng bùn bắn của kim loại nóng chảy nhăn nhó cười những sợ người cháy - tưởng như mới vài giờ trước đây họ không la hét, mà vừa cười vừa chết. Tất cả bỗng nhiên thật bình thường. Đơn giản. Rồi một cơn phản kích xuất hiện khi thấy tử thi đó không phải là mình! Mọi thứ diễn ra chớp nhoáng. Sự biến hóa như thế. Rất nhanh. Nó xảy ra với tất cả.

Đối với những con người chiến trận, trong cái chết không có bí mật. Giết người đơn giản là bóp cò. Chúng tôi được dạy: ai bắn đầu tiên, người đó sống sót. Đó là quy luật của chiến tranh. “Ở đây các cậu chỉ cần hai thứ: đi nhanh và bắn chuẩn. Còn người suy nghĩ sẽ là tôi,” chỉ huy nói. Chúng tôi bắn vào nơi người ta chỉ thị. Tôi được dạy bắn khi nào người ta ra lệnh. Bắn không thương xót một ai. Có thể giết cả trẻ

em. Bởi tất cả họ đang chống chúng tôi: những người đàn ông, đàn bà, già lão, trẻ nhỏ. Một đoàn binh xa đi qua kishlak. Chiếc xe đầu tiên bị tắt động cơ. Tài xế xuống khỏi buồng lái, nâng mui xe. Một đứa bé chừng 10 tuổi thọc dao vào lưng anh ta. Ngay chỗ trái tim. Người lính gục bên động cơ xe. Họ bắn thẳng nhỏ lỗ chỗ như cái sàng. Lúc đó mà được lệnh, chúng tôi đã biến kishlak đó thành tro bụi. Xóa sổ. Mỗi người đều cố sống sót, chẳng thời gian đâu mà suy nghĩ. Chúng tôi chỉ mới chừng 18-20 tuổi thôi mà. Quen với cái chết của kẻ khác, nhưng tôi lại sợ cái chết của mình. Tôi đã thấy một con người sau một giây chẳng còn lại gì, tuồng như anh ta chưa từng tồn tại. Và trong chiếc quan tài rỗng người ta gởi về nước bộ lễ phục. Đổ thêm đất lạ vào, để có được trọng lượng cần thiết. Chúng tôi muốn sống. Chưa bao giờ chúng tôi muốn sống như ở đó. Trở về từ trận giao tranh, chúng tôi cười. Chưa bao giờ tôi cười như ở đó. Những chuyện tiêu lâm cũ rích được kể đi kể lại như chuyện mới cáu. Chẳng hạn như chuyện này.

Một tay buôn lậu ngoại tệ đi đánh nhau. Việc đầu tiên hắn tìm hiểu là hỏi giá một tay tù binh dukh là bao nhiêu tờ. Tám tờ chi phiếu. Hai ngày sau một đám bụi xuất hiện cạnh doanh trại: hắn giải về hai trăm tù binh. Bạn hắn hỏi: “Bán tao một thằng, tao đưa mày bảy tờ” - “Mày có ăm đầu không. Tao phải mua mỗi thằng chín tờ đấy”.

Cả trăm lần ai đó kể - chúng tôi cười đủ trăm lần. Cười đến đau cả bụng vì bất kỳ chuyện nhảm nhí nào.

Một tay bắn tỉa nằm cạnh quyền từ điển. Hắn thấy ba ngôi sao nhỏ - thượng úy. Lật từ điển: ba ngôi sao giá 50 ngàn

afghani*. Tạch. Một ngôi sao lớn - thiếu tá: 200 ngàn afghani. Tạch! Hai ngôi sao nhỏ - chuẩn úy. Tạch! Tối đến trường nhóm ngôi tính: thượng úy à - trả afghani, thiếu tá à - trả afghani. Cho cái gì? Chuẩn úy à?! Mà đã giết người nuôi chúng ta rồi. Ai sẽ bán sữa đặc và đồ hộp, ai sẽ bán chăn cho chúng ta? Treo cổ nó lên!

Chúng tôi nói nhiều về tiền bạc. Nhiều hơn cả chuyện tử vong. Tôi chẳng mang gì về. Một mẩu đạn mà người ta lấy ra từ người tôi - đó là tất cả. Còn người khác mang về đồ sứ Trung Quốc, đá quý, trang sức, thảm... Đó là trên chiến trường khi chúng tôi đi vào các làng. Ai đó mua, đổi. Một băng đạn lấy một bộ mỹ phẩm: mascara, phấn mắt cho cô gái yêu thương. Chúng tôi bán đạn nấu. Đạn nấu không thể bay, chúng chỉ khạc ra khói nòng nên không thể giết người. Chúng tôi đặt một cái xô hay chậu, ném đạn vào đó, để nó sôi trong hai giờ. Xong! Buổi tối chúng tôi mang đi bán. Chuyện làm ăn này được thực hiện bởi cả chỉ huy và binh lính, người hùng và kẻ hèn. Trong nhà ăn biến mất dao, bát, muỗng, nĩa. Trong doanh trại kiểm thấy thiếu cốc uống nước, ghế đẩu, búa tạ. Biến mất cả những chiếc lược lê của súng trường, kính ô tô, phụ tùng... cả những phần thưởng. Trong các dukan họ thu mua tất cả, thậm chí cả rác cũng được chở ra từ thị trấn đôn trú: hộp thiếc, báo cũ, đinh gỉ, những mẩu gỗ dát, túi nylon... Rác bán hàng xe. Đô-la và nước luôn tìm được đường đi cho mình. Ở khắp nơi. Người lính mơ ba điều. Ba mơ ước lính: mua khăn vuông cho mẹ, mỹ phẩm cho bạn gái và quần lót cho mình, hồi đó ở Liên Xô không có quần lót. Đây, chiến tranh là thế đấy.

Chúng tôi được gọi là những tay “Afghan”. Một cái tên lạ. Như một nhãn hiệu, một sự đánh dấu. Chúng tôi không giống mọi người. Chúng tôi khác. Khác như thế nào? Tôi không biết tôi là ai, anh hùng hay thằng ngốc, những kẻ mà mọi người hay chỉ trở? Mà có thể, là tên tội phạm? Người ta đã nói đấy là một sai lầm chính trị. Hôm nay người ta nói thảm thối, nhưng ngày mai người ta sẽ nói to hơn. Mà tôi đã đổ máu ở đó. Máu của mình. Và máu người lạ. Chúng tôi được trao huân chương nhưng không đeo. Chúng tôi sẽ trả chúng lại. Những tấm huân chương được nhận một cách trung thực trong một cuộc chiến tranh không trung thực, chúng tôi được mời phát biểu ở các trường trung học. Kể gì đây? Về những hoạt động chiến sự. Về người đầu tiên bị giết. Về việc đến nay tôi vẫn còn sợ bóng tối như thế nào, nếu có thứ gì đó bất ngờ rơi, tôi luôn giật mình. Về việc chúng tôi bắt giữ tù binh, nhưng không giải về tới trung đoàn. Không phải lúc nào cũng vậy. *(Im lặng.)* Sau một năm rưỡi chiến tranh tôi không thấy một dushman* sống nào, mà chỉ thấy người chết. Về những bộ sưu tập tai người phơi khô như chiến lợi phẩm mà họ dùng để khoác lác. Về những ngôi làng sau khi bị đạn pháo quần thảo đã không còn giống nơi sinh sống mà như một cánh đồng bị xới tung? Phải chăng đó là những điều mà người ta muốn nghe trong trường học? Không, ở đó cần những anh hùng. Còn tôi nhớ, chúng tôi đã phá hủy, giết người cùng lúc với việc xây dựng, phát quà. Tất cả những điều đó hiện hữu sát cạnh nhau đến độ tới nay chúng tôi vẫn không thể phân biệt chúng. Tôi sợ những hồi ức đó. Tôi trốn khỏi chúng. Tôi gạt phẳng đi. Tôi không biết một ai trở về từ đó mà không uống, không hút. Những liều thuốc nhẹ không cứu được tôi, tôi đi tìm loại thuốc Okhotnichi mà chúng tôi hút ở đó. Nhưng

bác sĩ cấm hút thuốc. Một nửa đầu tôi bằng sắt. Tôi cũng không thể uống.

Cô đừng viết về tình huynh đệ Afghanistan của chúng tôi. Chẳng có đâu. Tôi không tin điều đó. Trong chiến tranh chúng tôi gắn kết bởi một điều: tất cả đều bị đối lừa như nhau, tất cả đều muốn sống như nhau và đều muốn về nhà như nhau. Còn ở đây chúng tôi gắn kết bởi chúng tôi chẳng có gì, phúc lợi thì được phân chia theo quan hệ và đặc quyền. Mà người ta nợ máu chúng tôi. Chúng tôi có cùng những vấn đề: hư hỏng, căn hộ, thuốc men, đồ gỗ... Giải quyết chúng xong, câu lạc bộ của chúng tôi sẽ rã đám. Đấy, tôi đã giành được, xô đẩy, gặm đục cho mình căn hộ, đồ gỗ, tủ lạnh, máy giặt, máy thu băng Nhật - và hết! Ngay lập tức thấy rõ rằng trong câu lạc bộ này tôi chẳng còn việc gì để làm. Giới trẻ không tìm tới chúng tôi. Họ không hiểu chúng tôi. Kiểu như người ta đặt chúng tôi ngang hàng với những người tham gia Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, nhưng những người đó bảo vệ Tổ quốc, còn chúng tôi? Chúng tôi trong vai trò người Đức - như một cậu nợ bảo tôi như thế. Tôi nghĩ vậy đó. Họ nhìn chúng tôi như thế đó. Và chúng tôi tức giận. Họ ở đây nghe nhạc, nhảy nhót với các cô gái, đọc sách, trong khi chúng tôi ở đó ăn cháo loãng và giã phải mìn. Ai không ở đó cùng tôi, không thấy, không sống, không trải nghiệm - người đó chẳng là gì với tôi.

Mười năm sau, khi hậu quả viêm gan, chấn thương, sốt rét bắt đầu thòi ra, người ta sẽ tìm cách để thoát khỏi chúng tôi. Ở chỗ làm, tại nhà. Người ta không còn để chúng tôi ngồi trên ghế chủ tịch đoàn. Chúng tôi sẽ biến thành gánh nặng cho tất cả. Cuốn sách của cô để làm gì? Cho ai? Chúng tôi,

những người từ đó trở về, dẫu thế nào người ta cũng chẳng thích đâu. Chẳng lẽ cô sẽ kể mọi thứ như nó vốn thế? Rằng những con lạc đà và những con người bị giết cùng nằm trong vũng máu, máu của tất cả hòa lẫn vào nhau. Ai cần chuyện đó? Ở nhà, chúng tôi là người lạ với tất cả. Tất cả những gì tôi còn lại, đó là ngôi nhà tôi, vợ tôi, đứa con mà nàng sắp sanh. Vài bạn bè ở đó. Ngoài ra tôi không tin ai cả.

Và sẽ không tin.

Binh nhì, lính súng phóng lựu

Mười năm qua tôi đã lặng im. Lặng im về tất cả.

Trên báo viết: trung đoàn thực hiện cuộc diễu binh thao lược. Tiến hành bắn tập. Chúng tôi đọc và bực bội. Trung đội chúng tôi hộ tống các đoàn xe. Xe có thể bị xuyên thủng bởi tua vít, với đạn thì nó là tấm bia. Mỗi ngày họ bắn vào chúng tôi, giết chúng tôi. Giết gã trai tôi quen ngay bên cạnh. Người đầu tiên trước mắt tôi. Chúng tôi chưa biết nhiều về nhau. Chúng bắn pháo cối. Cậu ta hấp hối lâu, người đầy mảnh đạn. Cậu nhận ra chúng tôi. Nhưng lại gọi tên những người chúng tôi không quen biết.

Trước khi đi Kabul tôi suýt choảng nhau với một tay nọ, nhưng bạn hắn đã lôi hắn khỏi tôi.

- Cậu cãi vã với hắn làm gì, ngày mai hắn bay đi Afghanistan rồi!

Ở đó mỗi người chúng tôi chẳng bao giờ có được cái cà mèn của mình, cái muống của mình. Một cái cà mèn - đổ hết tất cả vào, cho tám người. Nhưng Afghanistan không phải là chuyện trinh thám, không phải là cuộc phiêu lưu. Một nông dân nằm chết, người gầy gò và đôi tay to kệch. Trong lúc pháo kích bạn khẩn cầu (khẩn cầu ai, tôi không biết, chắc là cầu xin Chúa): hãy để mặt đất toác ra và giấu tôi vào đó. Hãy để đá toác ra. Những con chó kêu ăng ẳng. Những con chó dò mìn rên ư ử tội nghiệp. Chúng cũng bị giết, cũng bị thương. Những con chó bęc giê và những con người bị giết.

Những con chó và những con người được băng bó. Người cụt chi, chó mất chân. Không phân biệt được trên tuyết nơi nào là máu chó, nơi nào là máu người. Ném chung vào một đồng những chiến lợi phẩm vũ khí: của Trung Quốc, Mỹ, Pakistan, Liên Xô, Anh - nó đẹp làm sao, tôi ngạc nhiên, nhưng chúng là để giết chết bạn. Khủng khiếp! Tôi xấu hổ vì nỗi sợ hãi đó. Nỗi sợ có nhân tính hơn lòng can đảm. Tôi hiểu điều đó. Bạn sợ và thương hại dẫu là thương hại chính mình. Bạn ngoái nhìn xung quanh, nhận ra cuộc sống. Mọi người đều sống, mà bạn biến mất. Bạn không muốn nghĩ mình sẽ nằm xuống xấu xí và nhỏ bé, ở nơi xa nhà hàng nghìn cây số. Con người đã bay vào vũ trụ, nhưng hàng nghìn năm trước họ giết nhau thế nào, giờ họ cũng giết nhau thế ấy. Bằng đạn, bằng dao, bằng đá... Ở các kishlak người ta đâm binh lính chúng tôi bằng những đinh ba gỗ.

Tôi về nước năm 81. Tất cả đều hoan hô! Chúng tôi hoàn thành nghĩa vụ quốc tế! Nghĩa vụ thiêng liêng! Ôi, những anh hùng! Tôi đi tàu lửa về đến Moskva vào buổi sáng, sớm tinh mơ. Đến tối mới có chuyến xe buýt về nhà, mà tôi không thể đợi. Tôi bèn đi chuyen: đến Mozhaisk tôi đi bằng tàu điện, tới Gagarin tôi đi bằng xe buýt chuyen, sau đó đến Smolensk bằng những loại xe khác nhau. Từ Smolensk về Vitebsk tôi đi bằng ô tô tải. Tổng cộng sáu trăm cây số. Không ai lấy tiền khi biết tôi từ Afghanistan về. Tôi nhớ mãi điều đó. Hai cây số cuối cùng tôi đi bộ. Chạy. Tôi cứ thế chạy về nhà.

Mà ở nhà là mùi chi dương, là xe điện kêu leng keng và một cô bé đang ăn kem. Những cây chi thơm ngát! Còn thiên nhiên ở đó - vùng xanh, gọi là “vùng xanh” nhưng họ bắn ra từ đó. Tôi muốn thấy lại rừng bạch dương và chim sẻ ngô

của chúng tôi. Tôi sợ các góc phố. Vừa thấy cái góc phía trước nhà, ruột gan bên trong thắt lại - ai trong góc đó? Một năm sau tôi còn sợ ra đường: không có áo chống đạn, không có mũ sắt, không có súng - tôi như người trần trụi. Còn ban đêm là những giấc mơ: ai đó nhắm vào trán với cái nòng súng to đến độ tôi bay mất nửa đầu. Tôi lao vào tường. Điện thoại rơi vỡ, trán toát mồ hôi - chúng bắn. Từ đâu thế? Mắt tôi bắt đầu sục sạo quanh các hướng. Chạm vào kệ sách. À-à-á! Tôi đang ở nhà.

Trên báo vẫn viết máy bay trực thăng X thực hiện chuyến bay huấn luyện. Được thưởng huân chương Sao đỏ. Ở Kabul diễn ra buổi hòa nhạc kỷ niệm ngày 1-5 với sự tham gia của binh lính Xô viết. Afghanistan đã giải phóng tôi. Đã chữa cho tôi khỏi niềm tin rằng tất cả mọi việc ở chúng ta đều đúng và báo chí chỉ viết sự thật, ti vi chỉ nói sự thật. “Mình nên làm gì?”, “Mình nên làm gì?”, tôi hỏi chính mình. Tôi muốn làm gì đó, muốn đi đâu đó. Nhưng đi đâu? Mẹ tôi can gián, và không ai trong số bạn bè tôi ủng hộ, họ bảo tất cả đều im lặng. Cần phải thế.

Đấy, tôi đã kể cho bà. Lần đầu tôi thử nói ra những gì tôi nghĩ. Thật ngỡ ngàng.

Binh nhì, xạ thủ súng máy

Tôi sợ bắt đầu kể lại. Một lần nữa những cái bóng ấy lại ào ra.

Mỗi ngày. Mỗi ngày ở đó tôi đều nói với mình: “Con ngu, mà y là con ngu. Tại sao mà y làm thế”. Đặc biệt là ban đêm, khi không làm việc, những suy nghĩ ấy thường xuất hiện. Nhưng ban ngày là những ý nghĩ khác: làm sao giúp hết mọi người? Những vết thương khủng khiếp ấy. Tôi bị sốc: những viên đạn để làm gì? Ai nghĩ ra chúng? Chẳng lẽ con người đã nghĩ ra? Cái lỗ thì nhỏ, nhưng bên trong thì ruột, gan, mật, tất cả đều bị cắt rách, bị xé toạc. Giết chết hoặc làm bị thương còn ít, cần phải đởn đau như thế. Họ luôn hét lên: “Mẹ ơi!” khi đau. Tôi chẳng nghe những lời nào khác.

Mà tôi đã muốn đi khỏi Leningrad, dù chỉ khoảng một hai năm, nhưng là phải rời khỏi đó. Con chết, rồi sau chồng chết, chẳng còn gì níu giữ tôi ở thành phố này, ngược lại, mọi thứ đều nhắc nhở, xua đuổi tôi. Ở đó chúng tôi đã gặp nhau. Ở đây chúng tôi hôn nhau lần đầu. Trong viện bảo sanh này tôi đã sinh con...

Bác sĩ trưởng gọi tôi lên:

- Chị đi Afghanistan chứ?

- Đi.

Tôi cần thấy những người còn khổ sở hơn tôi. Và tôi đã thấy.

Cuộc chiến, như người ta nói, là chính nghĩa, rằng chúng tôi giúp nhân dân Afghanistan anh em xóa sổ chế độ phong kiến và xây dựng xã hội chủ nghĩa tươi sáng. Còn việc các cậu trai của chúng ta chết, bằng cách nào đó mà họ lơ đi, chúng tôi lại hiểu rằng do ở đó nhiều bệnh lây nhiễm: sốt rét, thương hàn, viêm gan... Năm 80. Lúc khởi đầu. Khi chúng tôi bay tới Kabul, họ giao cho chúng tôi những chuồng ngựa từ thời người Anh để làm bệnh viện. Không có gì cả. Một ống tiêm sử dụng chung cho tất cả. Các sĩ quan đã nốc hết còn y tế, chúng tôi đành xử lý vết thương bằng xăng. Những vết thương lành chậm. Nhưng mặt trời đã giúp. Ánh nắng rực rỡ đã giết chết vi trùng. Những thương binh đầu tiên tôi gặp chỉ mặc quần đùi và mang ủng. Không có pyjama bệnh viện. Dép cũng thế. Và chăn. Một cậu bé, tôi nhớ cậu bé đó: cơ thể cậu ta uốn cong theo khắp hướng, như không có xương, chân bị cột bằng dây. Người ta đã lấy khỏi cơ thể cậu hàng chục mảnh đạn.

Cả tháng Ba ở đó, cạnh các lều trại, la liệt những chân, tay bị cưa. Các xác chết, chúng nằm ở một lều riêng. Nửa trần truồng, với những đôi mắt bị chọc, và có một lần, với một ngôi sao bị khoét trên bụng. Trước đây tôi đã thấy cảnh đó trong phim về chiến tranh Vệ quốc. Lúc đó chưa có quan tài kềm, người ta vẫn chưa chuẩn bị.

Chẳng bao lâu tôi bắt đầu có đôi chút ngấm ngợi: chúng tôi là ai? Các lãnh đạo không thích nghi ngờ của chúng tôi. Dép, pyjama vẫn chưa có, nhưng đã kịp treo lên những khẩu hiệu, các áp phích kêu gọi được đưa tới. Trên nền các khẩu hiệu là những gương mặt buồn thảm, gầy gò của những cậu bé của chúng ta. Họ mãi mãi ở lại trong ký ức tôi như thế. Hai

lần mỗi tuần học chính trị. Lúc nào chúng tôi cũng được dạy dỗ: nghĩa vụ thiêng liêng, biên giới phải được khóa kín. Điều khó chịu nhất trong quân đội là chuyện tổ giác, yêu cầu tổ giác. Với mỗi chuyện nhỏ. Với mỗi bệnh binh, thương binh. Quân đội phải lành mạnh. Chúng tôi được đề nghị phải “gõ” hết mọi người. Không nên thương hại ai. Nhưng chúng tôi đã thương hại, và mọi việc ở đó đã được trụ đỡ bằng lòng thương hại.

Chúng tôi đi cứu vớt, giúp đỡ, yêu thương. Vì những điều đó mà chúng tôi đi. Sau một thời gian, tôi bắt được ý nghĩ của mình: căm thù. Tôi căm thù lớp cát nhẹ và nóng đó, có thể đốt phỏng như lửa. Tôi căm thù những ngọn núi đó. Tôi căm thù những kishlak thấp lè tè mà bất cứ lúc nào cũng có thể bắn ra đạn. Tôi căm thù người Afghanistan mang giỏ dưa gang gặp tình cờ hay đơn giản chỉ là đứng cạnh nhà ông ta. Vì vẫn chưa rõ tối đó ông ta sẽ ở đâu và làm gì. Họ đã giết một sĩ quan tôi quen biết mới được điều trị trong bệnh viện cách đó không lâu, chém giết hai lều lính. Ở nơi khác họ hạ độc nguồn nước. Ai đó vừa giơ cái bật lửa lên, nó nổ ngay trên tay. Và tất cả binh lính chúng tôi đã chết. Những cậu bé của chúng tôi. Phải hiểu điều đó. Cô chưa thấy người bị thiêu ư? Chưa thấy. Không có gương mặt, không có mắt, không có thân thể. Chỉ là cái gì đó nhăn nheo, được phủ một lớp vỏ màu vàng. Không phải tiếng thét, mà là tiếng gầm gừ từ dưới lớp vỏ này.

Ở đó chúng tôi đã sống bằng lòng thù hận, đã tồn tại bằng hận thù. Còn cảm giác tội lỗi ư? Nó không đến đó, mà ở đây, khi tôi từ xa nhìn về nó. Ở đó tôi cứ tưởng mọi thứ đều công bằng, ở đây tôi mới hoảng hốt khi nhớ lại một cô bé nhỏ,

nằm trong bụi bặm, không tay, không chân. Như một con búp bê bị bể gãy sau trận bom của chúng ta. Và chúng tôi vẫn ngạc nhiên sao họ không yêu quý chúng tôi. Họ điều trị trong bệnh viện của chúng tôi kia mà. Bạn cấp thuốc cho một phụ nữ, nhưng bà ta chẳng buồn giương mắt lên nhìn bạn, bà ta không bao giờ cười với bạn. Điều đó thậm chí làm bạn phật ý. Ở đó tôi tức giận, còn ở đây thì không. Ở đây bạn đã là người bình thường, tất cả những cảm xúc đã trở về với bạn.

Nghề của tôi khá tốt đẹp - cứu người, và nó đã cứu chính tôi. Tôi có thể tự biện hộ rằng người ta cần chúng tôi ở đó. Chúng tôi không cứu được tất cả, mà chỉ cứu được ai có thể - đó là điều đáng sợ nhất. Tôi đã có thể cứu nhưng lại không có thứ thuốc tôi cần. Tôi đã có thể cứu - nhưng họ được đưa tới quá trễ (có ai trong đại đội y tế? - những người lính được đào tạo sơ sài, chỉ biết mỗi chuyện băng bó). Tôi đã có thể cứu, nhưng không thể đánh thức được tay bác sĩ phẫu thuật say xỉn. Tôi đã có thể cứu. Chúng tôi thậm chí không thể viết lý do thật vào các giấy báo tử. Họ chết vì dẫm mìn. Từ mỗi người, thường chỉ còn lại nửa xô thịt... Vậy mà chúng tôi viết: chết vì tai nạn ô tô, ngã xuống vực, ngộ độc thực phẩm. Khi họ đã lên tới hàng nghìn, lúc đó người ta mới cho phép chúng tôi nói thật với thân nhân. Tôi đã quen với những thân người. Nhưng với việc tất cả họ trẻ như thế, ruột thịt như thế và bé bỏng như thế, tôi không sao dung nạp được.

Người ta mang đến một thương binh. Đứng ca tôi trực. Cậu mở mắt nhìn tôi:

- Vậy là xong. - Rồi cậu tắt thở.

Người ta tìm cậu suốt ba ngày trong núi. Khi tìm thấy, họ đưa cậu tới đây. Cậu mê sảng: “Bác sĩ ơi, bác sĩ ơi”. Cậu thấy áo choàng trắng, nghĩ rằng đã được cứu! Nhưng vết thương không tương dung được với cuộc đời. Chỉ ở đó tôi mới biết thế nào là bị thương ở hộp sọ. Trong ký ức của tôi có một nghĩa trang dành cho mình, có một phòng trưng bày chân dung của mình. Viên khung đen.

Kể cả trong cái chết họ cũng không bình đẳng. Tại sao những ai chết trong chiến trận lại được thương tiếc nhiều hơn. Còn những người chết trong bệnh viện được tiếc thương ít hơn. Đôi khi họ vừa thét gào, vừa chết. Họ gào la như thế! Tôi nhớ cái chết của một thiếu tá trong phòng hồi sức. Ông là cố vấn quân sự. Khi bà vợ ông đến thăm, ông chết ngay trước mắt bà. Và bà bắt đầu gào thét. Như hoang thú. Tôi những muốn đóng hết tất cả các cửa lại để không ai nghe thấy. Bởi cạnh đó là những người lính hấp hối khác. Những cậu bé. Và chẳng có ai khóc thương họ cả. Họ chết một mình. Bà ta là người thừa giữa chúng tôi.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

- Mẹ đây, con trai, - tôi nói dối.

Chúng tôi trở thành mẹ họ, chị họ. Và luôn muốn xứng đáng với niềm tin đó.

Họ chờ tới một người lính bị thương. Họ giao thương binh xong nhưng chưa chịu quay về.

- Các cô này, chúng tôi chẳng cần gì đâu. Có thể cho chúng tôi ngồi lại một chút ở đây không?

Khi về nhà, họ đã có mẹ có chị và vợ của họ. Chúng tôi không cần cho họ. Còn ở đó họ ký thác cho chúng tôi, tâm sự với chúng tôi những điều mà trong suốt cuộc đời này họ sẽ không kể cho ai. Như chuyện ăn cắp kẹo của đồng đội. Ở đây là chuyện vợ vắn. Nhưng ở đó là một nỗi thất vọng kinh khủng về mình. Những hoàn cảnh ở đó đã rọi sáng con người. Nếu đó là kẻ hèn nhát, chẳng bao lâu sẽ lộ ra kẻ hèn nhát, nếu đó là kẻ tố giác, sẽ lộ ra tên tố giác. Nếu là kẻ lảng nhãng thì ai cũng nhận ra kẻ lảng nhãng. Tôi không biết ở đây có ai thừa nhận điều này không, nhưng còn ở đó tôi đã nghe được không chỉ từ một người: có thể thích giết người, giết người là một sự thỏa mãn. Đó là cảm giác mạnh. Một chuẩn úy tôi quen khi trở về Liên Xô cũng không che giấu: “Tôi sẽ sống ở đây ra sao, khi tôi đã thích giết người?”. Có lẽ, đó cũng là đam mê: họ nói chuyện đó một cách bình thản. Những cậu bé - với nỗi hân hoan! - đã đốt kishlak, xéo nát mọi thứ. Họ đâu có điên? Bao nhiêu người như thế trong số họ đã trở về. Với họ giết người chẳng là gì. Có lần một sĩ quan đến thăm chúng tôi, ông ta từ Kandahar tới. Buổi tối hôm chia tay, ông ta khóa trái cửa phòng và tự sát bằng súng. Người ta nói ông ấy say, nhưng tôi không biết. Nặng nề lắm. Nặng nề khi phải sống qua một ngày. Một cậu bé tự sát tại chốt gác. Sau ba giờ phơi nắng. Cậu bé vốn quen với tiện nghi, đã không chịu nổi. Có nhiều người cuồng trí. Lúc đầu họ nằm ở những lều bệnh chung, sau người ta chia họ ra những nơi riêng biệt. Họ bắt đầu chạy trốn. Họ sợ chán song. Ở

chung với mọi người họ dễ chịu hơn. Tôi nhớ mãi một bệnh nhân:

- Ngồi xuống đi. Em hát cho chị nghe bài ca giải ngũ. - Cậu ta hát, hát, rồi thiếp đi.

Rồi sực tỉnh:

- Về nhà, về nhà! Về với mẹ. Ở đây nóng quá...

Lúc nào cậu cũng đòi về nhà.

Nhiều người hút thuốc phiện. Anasha, marijuana*. Tùy thứ gì kiếm được. Họ giải thích chúng giúp họ trở nên mạnh mẽ, thoát khỏi mọi thứ. Đầu tiên là thoát khỏi cơ thể mình, giống như bạn đang đi trên mây, nghe được sự bay bổng từ mỗi tế bào, cảm nhận được từng cơ bắp. Muốn bay lên. Và dường như bạn đang bay lên. Một niềm vui không sao kiềm chế. Mọi người đều thích thú, đều cười vui trước bất cứ chuyện vớ vẩn nào đó. Bạn thính tai hơn, thấy rõ hơn. Phân biệt được nhiều mùi hương hơn, nhiều âm thanh hơn. Trong tình trạng đó giết người cũng dễ dàng hơn - bạn đã phê. Chẳng còn lòng thương hại. Cũng dễ chết hơn vì nỗi sợ đã biến mất. Có cảm giác bạn đang mặc áo giáp, bạn được che chắn. Có hai lần. Chính tôi cũng hút. Đó là hai lần mà cả tâm lý lẫn thể chất tôi đều không chịu đựng nổi. Tôi làm việc ở bộ phận truyền nhiễm. Chỉ có ba mươi giường bệnh nhưng tới ba trăm bệnh nhân nằm. Thương hàn, sốt rét. Họ được phát ga trải giường và chăn, nhưng họ lót áo choàng của mình nằm trên đất trần trụi. Độc cái quần đùi. Đầu cạo trọc, từ đó chảy rận rơi vãi. Rận. Chảy. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều chảy rận đến thế. Còn ở làng bên, dân Afghanistan mặc pyjama bệnh viện chúng

tôi, trên đầu họ là khăn trải giường của chúng tôi thay cho khăn xếp. Vâng, các cậu bé của chúng ta bán hết. Tôi cũng chẳng trách gì họ. Không. Thường tôi chẳng phê phán. Họ chết vì ba rúp mỗi tháng - binh lính chúng ta chỉ nhận được tám chi phiếu mỗi tháng. Ba rúp. Họ được nuôi bằng thịt nhiễm sán, cá ươn. Tất cả chúng tôi đều thiếu vitamin C. Tôi bị rụng hết răng cửa. Còn họ bán chăn để mua anasha. Gì đó ngọt. Đồ trang trí lặt vặt. Ở đó có những quầy hàng rực rỡ với nhiều thứ hấp dẫn. Ở Liên Xô không có những thứ đó, họ chưa từng được thấy. Họ bán vũ khí, đạn dược để sau đó chính những khẩu tiểu liên và đạn dược ấy giết chết họ. Họ lấy tiền đó mua sô-cô-la, bánh ngọt.

Sau tất cả những chuyện đó tôi đã nhìn đất nước mình bằng đôi mắt khác. Con người cũng khác, nó giản to hơn.

Thật đáng sợ khi quay trở về đây. Có gì đó thật kỳ lạ. Tuồng như bạn bị lột hết da. Lúc nào tôi cũng khóc. Tôi không thể nhìn ai, ngoại trừ những người đã từng ở đó. Tôi sẵn sàng ở cạnh họ ngày đêm. Bởi cuộc chuyện trò với những người khác có vẻ nhăng nhít, vô lý thế nào đó. Cứ như thế suốt nửa năm. Còn giờ đây tôi cũng cãi nhau khi xếp hàng mua thịt, cố sống cuộc đời bình thường như đã sống “trước” Afghanistan. Nhưng không thành công. Tôi trở nên hờ hững với chính mình, với cuộc đời mình. Cuộc sống đã kết thúc, sẽ không có gì tiếp tục. Cánh đàn ông trải qua điều đó còn khổ đau hơn. Đàn bà còn có thể bầu vú vào đứa con, còn họ chẳng có ai để bám vào. Họ trở về, yêu đương, sinh con, nhưng Afghanistan với họ vẫn cao hơn tất cả. Tôi muốn hiểu tại sao lại như thế? Tất cả những điều chúng tôi đã trải qua đó là để làm gì? Tại sao nó lại chi phối tôi nhiều đến thế? Ở

đó mọi chuyện được lèn chặt vào trong, còn ở đây tất cả lại bung hết ra ngoài.

Cần thương xót họ, thương xót những ai ở đó. Tôi là người trưởng thành, tôi đã 30 tuổi, mà với tôi mọi thứ còn như một sự tan vỡ. Riêng họ, hăng còn nhỏ tuổi, thì chẳng hiểu gì. Họ bị đưa khỏi nhà, trao vũ khí vào tay. Người ta bảo họ: hãy đến với việc thiêng liêng, Tổ quốc sẽ không quên bạn. Giờ đây người ta tránh nhìn họ, người ta cố quên cuộc chiến tranh này. Tất cả! Những ai quên đầu tiên chính là những ai đưa họ tới đó. Ngay cả chúng tôi khi gặp gỡ cũng ít nói về cuộc chiến. Cuộc chiến chẳng ai ưa thích, mặc dù tới tận bây giờ tôi vẫn khóc khi nghe quốc ca Afghanistan. Tôi yêu âm nhạc Afghanistan. Nó giống như ma túy.

Cách đây không lâu tôi gặp lại một người lính trên xe buýt. Chúng tôi đã từng điều trị cho cậu. Cậu bị mất cánh tay phải. Tôi nhớ cậu rõ lắm, cũng là dân Leningrad cả.

- Seryozha, cậu có cần giúp đỡ gì chẳng?

Nhưng cậu ta giận dữ:

- Bà cút đi!

Tôi biết, cậu ta sẽ tìm tôi và xin tha thứ. Nhưng ai sẽ xin cậu thứ tha cho họ? Và ai sẽ xin tất cả những người ở đó, những người đã bị bẻ gãy và cuộc đời đã bị vùi dập, thứ tha? Nói chi đến những người tàn phế. Sao có thể vô tình với đồng bào đến độ đẩy họ tới những nơi như thế? Giờ đây tôi cảm ghét không chỉ bất cứ cuộc chiến tranh nào, mà cả những cuộc ẩu đả trẻ con. Và đừng nói với tôi là cuộc chiến

này đã kết thúc. Mùa hè chán ngắt vì bụi nóng, vũng nước đọng lấp lóa, mùi hương gắt của hoa khô. Như cú đâm vào thái dương.

Nó sẽ đuổi theo chúng tôi suốt đời.

Nữ y tá

Tôi đã từ bỏ cuộc chiến tranh này,
đã tránh đi. Làm sao kể lại được hết
những gì xảy ra ở đó.

Làm sao kể lại cơn run rẩy toàn thân ấy. Sự giận dữ ấy.
Như thế nào đây? Trước chiến tranh tôi tốt nghiệp trường
trung cấp vận chuyển cơ giới và được phân công lái xe
cho chỉ huy tiểu đoàn. Tôi chẳng phàn nàn gì nhiệm vụ được
giao. Nhưng khi đó người ta bắt đầu liên tục nói về binh đoàn
giới hạn của quân đội Xô viết ở Afghanistan, không có giờ
học chính trị nào mà không có thông tin này: quân đội chúng
ta đang bảo vệ chắc chắn biên giới Tổ quốc, giúp đỡ nhân
dân anh em. Chúng tôi bắt đầu lo - họ có thể cử chúng tôi
tham chiến. Và như bây giờ tôi hiểu ra, họ quyết định đánh
lừa chúng tôi.

Họ cho gọi chúng tôi lên chỉ huy đơn vị và hỏi:

- Này, các cậu muốn chạy xe mới không?

Dĩ nhiên là chúng tôi đồng thanh:

- Muốn chứ! Chúng tôi còn mơ đấy!

Tiếp đó là:

- Nhưng đầu tiên các cậu phải đến một vùng đất hoang và
giúp thu hoạch lúa mì.

Tất cả đồng ý.

Trên máy bay tình cờ chúng tôi nghe thấy các phi công nói chúng tôi đang bay tới Tashkent. Bất giác trong tôi nảy sinh nghi ngờ: có thật là chúng tôi bay đến đồng hoang không? Nhưng đúng là chúng tôi đã tới Tashkent. Chúng tôi được đưa đến một khu rào chắn bằng dây kẽm gai không xa sân bay. Ngồi đợi. Các chỉ huy tới lui hào hứng, thì thầm to nhỏ gì đó với nhau. Đến giờ ăn trưa, người ta đưa đến chỗ chúng tôi hết thùng vodka này đến thùng vodka khác.

- Xếp hàng h-a-i, thẳng!

Chúng tôi chỉnh đốn đội ngũ và ngay lúc đó họ thông báo rằng vài giờ nữa máy bay sẽ tới đón - chúng tôi được cử đi Cộng hòa Afghanistan để hoàn thành nghĩa vụ quốc tế của mình. Tuyên thệ.

Thôi thì chuyện gì bắt đầu ở đó! Sợ hãi, hoảng loạn biến con người thành bầy thú - một số lặng lẽ, nhưng những con thú khác thì điên tiết. Ai đó bật khóc vì tức, ai đó điếng người, dờ dẩn bởi sự dối lừa khó tin và bỉ ổi này. Thì ra, họ chuẩn bị vodka để làm vậy. Để có thể dàn xếp với chúng tôi dễ dàng hơn, đơn giản hơn. Sau bữa vodka, khi vẫn còn say, một số binh lính đã toan tẩu thoát, nhào vào đánh nhau với các sĩ quan. Nhưng doanh trại đã bị - những người lính với súng tiểu liên trên tay bao vây, họ bắt đầu ép tất cả lên máy bay. Họ đưa chúng tôi lên máy bay như ném những chiếc thùng vào cái bụng sắt trống rỗng.

Bằng cách đó chúng tôi tới Afghanistan. Chẳng bao lâu sau chúng tôi thấy các thương binh, tử sĩ, nghe được những từ như “trinh sát”, “trận đánh”, “chiến dịch”... Tôi có cảm tưởng

như giờ đây tôi đã hiểu, tôi bị sốc. Tôi chỉ trấn tĩnh, nhận thức được mọi thứ xung quanh vài tháng sau đó.

Khi vợ tôi hỏi: “Chồng tôi đã tới Afghanistan như thế nào”, người ta nói với cô: “Anh ấy tình nguyện”. Tất cả những bà mẹ, những người vợ của chúng tôi đã nhận được câu trả lời như thế. Nếu cần máu của tôi cho việc lớn, tôi đã tự mình nói ra: “Hãy ghi danh, tôi tự nguyện!”. Nhưng họ đã hai lần lừa dối: đưa tôi tới chiến tranh và không nói thật đó là cuộc chiến tranh gì - tôi chỉ biết sự thật tám năm sau đó. Bạn bè tôi nằm dưới những nắm mìn cũng không hay biết họ đã bị lừa dối ra sao bởi cuộc chiến này. Đôi khi tôi thậm chí còn ganh tị với họ: họ không bao giờ phải biết điều này. Người ta sẽ không thể dối lừa họ nữa.

Binh nhì, tài xế

Tôi rất buồn vì sống xa Tổ quốc.

Chồng tôi phục vụ một thời gian dài ở Đức, sau đó ở Mông Cổ. Hai mươi năm đời tôi trôi qua bên ngoài Tổ quốc mà tôi yêu thương bằng một tình yêu mãnh liệt. Tôi viết thư lên Bộ Tổng tham mưu rằng, tôi không thể sống cả đời ở nước ngoài. Tôi xin họ giúp đỡ để được trở về nhà.

Chúng tôi ngồi vào tàu hỏa rồi mà tôi vẫn chưa tin. Cứ mỗi phút trôi qua tôi lại hỏi chồng:

- Chúng ta về Liên Xô phải không? Anh không gạt em đấy chứ?

Ở ga đầu tiên tôi cầm lên nắm đất ruột thịt, nhìn nó và cười - ruột thịt! Tôi đã ăn nó, các bạn hãy tin đi! Tôi rửa mặt bằng nó.

Con yêu thương của tôi. Của chúng tôi. Yura của chúng tôi là đứa đầu lòng. Làm mẹ mà thú nhận như thế thì chẳng hay ho gì, nhưng tôi thương nó hơn bất cứ ai trên đời. Hơn cả chồng, hơn cả đứa con thứ hai, tôi thương tất cả, nhưng nó là đặc biệt nhất. Khi nó còn nhỏ, tôi ngủ và nắm một chân của nó. Tôi không thể tưởng tượng việc mình chạy đi xem phim và gửi con cho ai đó. Tôi mang nó theo, đứa con ba tháng, cùng vài bình sữa, và chúng tôi vào rạp. Có thể nói cả đời tôi sống bên con. Tôi giáo dục con theo sách vở, theo những mẫu mực điển hình: Pavka Korchagin*, Oleg Koshevoi*, Zoya Kosmodemyanskaya*. Ở lớp Một nó đã thuộc lòng các

truyện cổ tích, những vàng thơ và nhiều trang *Thép đã tôi thế* *đấy* của Nikolai Ostrovsky.

Cô giáo rất hân hoan:

- Yura, mẹ em làm nghề gì vậy? Em đọc nhiều thật đấy.

- Mẹ em làm việc ở thư viện ạ.

Nó biết lý tưởng, nhưng chưa biết cuộc đời. Tôi cũng vậy, bao nhiêu năm sống xa Tổ quốc, tôi đã tưởng tượng ra cuộc sống của những lý tưởng. Chẳng hạn có một việc thế này. Khi về nước, chúng tôi sống ở nơi chôn nhau cắt rốn, Chernovtsy. Còn Yura vào học trường quân sự. Một lần nọ, vào hai giờ sáng, chuông nhà tôi reo. Nó đứng ngay ngưỡng cửa.

- Con đó sao, con trai? Sao muộn thế? Tại sao lại về vào trời mưa thế này? Con ướt hết rồi.

- Mẹ, con về để nói với mẹ: con khó sống quá. Những điều mẹ dạy cho con. Không gì tồn tại cả. Mẹ lấy những điều đó từ đâu ra vậy? Mà đó chỉ là mới bắt đầu. Con biết sống tiếp thế nào đây?

Cả đêm tôi và con ngồi trong bếp. Tôi có thể nói gì? Lại vẫn về những điều như thế: rằng cuộc sống tuyệt vời, mọi người đều tốt đẹp. Tất cả là sự thật. Nó lặng lẽ nghe tôi. Buổi sáng nó trở về trường.

Không dưới một lần tôi nài nỉ nó:

- Yura, bỏ trường quân sự đó đi, vào một trường đại học dân sự nào đó. Chỗ của con là ở đó. Mẹ đã thấy con khổ sở thế

nào rồi.

Nó không hài lòng với lựa chọn của mình, bởi nó trở thành người lính thật tình cờ. Lẽ ra nó phải là một nhà sử học tài ba. Một nhà khoa học. Nó sống theo sách *Hy Lạp cổ là đất nước tuyệt vời làm sao*. Và đọc mãi về Hy Lạp. Sau đó là về Ý. “Mẹ, Leonard de Vinci đã nghĩ về những chuyến bay vào vũ trụ. Và khi nào đó người ta sẽ giải mã nụ cười của Giocondo”. Kỳ nghỉ đông lớp Mười nó đến Moskva. Anh trai tôi, một đại tá về hưu, đang sống ở đó. Yura chia sẻ với bác: “Cháu muốn vào khoa Triết của đại học Tổng hợp”. Nhưng bác nó không đồng ý:

- Cháu là một thanh niên trung thực, Yura. Là triết gia ở thời chúng ta khó lắm. Phải lừa dối chính mình và người khác. Còn nói sự thật, cháu sẽ khiến mình vào tù hoặc nhà thương điên.

Đến mùa xuân Yura quyết định:

- Mẹ, đừng hỏi gì con nữa. Con sẽ là lính.

Tôi đã thấy trong gia đình những quan tài kẽm. Nhưng khi đó con trai tôi còn đang học lớp Bảy, đũa kia thậm chí còn nhỏ hơn. Và tôi đã hy vọng: chúng lớn lên thì chiến tranh cũng kết thúc rồi. Chẳng lẽ cuộc chiến có thể dài như thế? “Hóa ra nó dài bằng mười năm trung học,” ai đó đã nói thế trong ngày giỗ Yura.

Buổi tiệc ra trường ở Học viện Quân sự. Con trai tôi đã là sĩ quan. Nhưng tôi không hiểu Yura sẽ phải đi đâu đó. Tôi không

thể hình dung một khoảnh khắc nào trong cuộc đời mình thiếu vắng con.

- Họ có thể điều con đi đâu được chứ?

- Con tình nguyện đi Afghanistan.

- Yura!!!

- Mẹ, mẹ đã dạy con như thế, mẹ đừng nghĩ sẽ chỉ bảo lại con. Mẹ đã giáo dục con đúng đắn. Những thứ quái thai mà con gặp trong đời, không phải là nhân dân và Tổ quốc của con. Con sẽ đi Afghanistan để chứng minh cho họ thấy rằng trong đời còn có những điều cao cả, rằng không phải ai cũng cảm thấy hạnh phúc với cái tủ lạnh nhồi đầy thịt và những chiếc Zhiguli*. Còn có gì đó khác. Mẹ đã dạy con như thế.

Không chỉ mình con tôi xin đi Afghanistan, nhiều cậu bé khác cũng gửi đơn tình nguyện. Tất cả họ đều xuất thân từ những gia đình đảng hoàng: một cậu bé có cha là chủ tịch nông trang, một cậu bé khác cha là giáo viên trường làng, mẹ là y tá.

Tôi có thể nói gì với con mình? Rằng Tổ quốc không cần điều đó? Còn những ai mà con muốn chứng minh điều gì đó, họ cũng vẫn sẽ nghĩ người ta đi Afghanistan chỉ vì áo quần, chi phiếu, vì huân chương, vì sự nghiệp. Đối với họ - Zoya Kosmodemyanskaya là một kẻ cuồng tín chứ không phải là người sống có lý tưởng, bởi vì một người tinh táo chẳng ai làm thế.

Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với mình: tôi khóc lóc, van xin. Tôi thú nhận với con điều mà bản thân tôi sợ thú nhận với chính mình. Về những gì người ta đang nói. Đang khế thì thằm ở những căn bếp. Tôi hỏi con:

- Yurochka, cuộc sống hoàn toàn không như những gì mẹ đã dạy con. Nếu mẹ biết con đi Afghanistan, mẹ sẽ ra quảng trường. Chỗ trực diện nhất. Mẹ sẽ chế xăng lên người và tự thiêu. Ở đó con sẽ bị giết không phải vì Tổ quốc, con sẽ bị giết mà không rõ vì lý do gì. Đơn giản thế thôi. Chẳng lẽ Tổ quốc lại đưa những đứa con tốt nhất của mình vào chỗ chết?

Thế rồi nó nói dối tôi, bảo là sẽ đi Mông Cổ. Nhưng tôi đã biết, nó là con tôi mà, nó sẽ đi Afghanistan.

Lúc đó Ghena cũng vào quân đội, đưa con út của tôi. Tôi không lo cho nó lắm vì nó trưởng thành theo kiểu khác. Nó luôn cãi nhau với Yura.

Yura: “Ghena, em đọc ít quá. Anh chẳng bao giờ thấy quyển sách nào trên tay em cả. Lúc nào cũng là cây ghi-ta”.

Ghena: “Em không muốn giống anh. Em muốn như mọi người”.

Chúng ra đi, tôi chuyển sang sống ở phòng chúng. Tôi mất hết mọi quan tâm tới cuộc sống, ngoại trừ sách vở, đồ đạc của chúng, những lá thư của chúng. Yura viết về Mông Cổ, nhưng lại nhầm lẫn về địa lý, và tôi không nghi ngờ gì nó đang ở đâu. Ngày đêm tôi lục lọi lại cuộc đời mình. Tôi cắt mình ra thành từng mảnh. Nỗi đau này tôi không sao diễn tả được bằng lời.

Chính tôi đã đưa con mình tới đó. Chính tôi!

Ai đó bước vào nhà mà theo về mặt của họ, tôi hiểu ra họ mang tai họa đến cho tôi.

Tôi lùi vào phòng. Còn lại tia hy vọng khỉnh khiếp cuối cùng:

- Ghena à?

Họ đưa mắt đi. Còn tôi một lần nữa sẵn sàng cho họ một đứa con trai, để cứu đứa con trai khác:

- Ghena?

Khẽ, rất khẽ ai đó trong số họ đáp:

- Không, Yura!

Tôi không thể tiếp tục nữa. Không thể. Tôi hấp hối hai năm rồi. Tôi chẳng bệnh đau gì, nhưng tôi đang hấp hối. Tôi không thiêu mình ngoài quảng trường, chồng tôi không mang thẻ đảng ra ném vào mặt họ. Chúng tôi có lẽ đã chết rồi. Chỉ là không ai biết điều đó.

Chính chúng tôi cũng chẳng biết điều đó.

Một người mẹ

Ngay lập tức tôi thuyết phục mình:
'Mình sẽ quên hết. Mình sẽ quên hết'.

Trong gia đình chúng tôi đề tài này là cấm kỵ. Ở đó tóc vợ tôi đã bạc vào tuổi 40, còn tóc con gái giờ cắt ngắn.

Trong những cuộc pháo kích đêm ở Kabul, chúng tôi không thể đánh thức nó dậy nên phải kéo bím tóc nó.

Rồi bốn năm sau bỗng dưng tôi không chịu đựng nổi nữa. Không cách nào. Tôi muốn nói. Và hôm qua khi những người khách tình cờ đến chơi, tôi đã không thể ngăn mình lại. Tôi lôi quyển album ra. Chỉ cho họ xem phim dương bản: những cái "Chong Chóng"* treo trên một kishlak, người ta đặt một người bị thương lên cang, cạnh đó là cái chân bị đứt lìa còn mang giày thể thao của anh ta. Những tù binh bị phán quyết xử bắn, ngây thơ nhìn vào ống kính, và mười phút sau đã không còn tồn tại. *Allah akbar**! Khi tôi nhìn lại: những người đàn ông đã bỏ ra hút thuốc ngoài ban công, cánh phụ nữ rút vào bếp. Chỉ những đứa con của họ - bọn thiếu niên - là còn ngồi lại. Chúng thấy tò mò. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra với tôi? Tôi muốn nói. Tại sao lại thế? Để đừng điều gì bị lãng quên.

Chuyện gì đã xảy ra khi ấy, tôi cảm thấy thế nào lúc đó - tôi sẽ không kể lại. Tôi chỉ kể về cảm xúc của mình bây giờ, sau bốn năm. Mười năm sau mọi chuyện sẽ khác hơn, có thể, sẽ vỡ tan thành từng mảnh vụn.

Đã có một nỗi giận dữ nào đó. Một sự buồn bực. Tại sao tôi phải đi? Tại sao nó đến với tôi? Lúc đó tôi cảm thấy căng thẳng, nhưng không để bị bẻ gãy - và điều đó làm tôi hài lòng. Bạn bắt đầu chuẩn bị cho mình từ những thứ nhỏ nhất: con dao nào mang theo người, đồ cạo râu nào... sắp xếp hành lý. Đến đây bỗng xuất hiện một điều: bạn muốn nhanh chóng đối mặt với những điều vô định, để sự nhiệt thành và cao trào của cảm xúc trong bạn đừng trôi mất. Tâm trạng ấy đã thành khuôn mẫu. Bất kỳ ai đều sẽ kể cho bạn như thế. Còn tôi ớn lạnh và đổ mồ hôi. Có lúc thế này: khi máy bay hạ cánh, là sự nhẹ nhõm, nhưng cùng với đó là nỗi phấn khích: bây giờ mọi thứ sắp bắt đầu, chúng ta sẽ thấy, sẽ sờ nắn, sẽ sống bằng điều đó.

Có ba người Afghanistan đang đứng trò chuyện và phá lên cười. Một thằng bé bần thiêu chạy dọc những hàng người buôn bán, lặn hụp đầu đó vào mớ quần áo dày cộp dưới các quầy. Một con vẹt nhìn tôi chăm chăm bằng mắt xanh không chớp. Tôi nhìn và không hiểu chuyện gì xảy ra. Họ không ngưng cuộc trò chuyện. Thế rồi người đứng quay lưng về phía tôi bỗng quay lại. Và tôi nhìn thấy họng súng lục. Khẩu súng lục được nâng lên, nâng lên... Đấy, cái lỗ hồng. Tôi thấy nó. Cùng lúc, tôi nghe một tiếng "cách" sắc nhọn, và tôi đã không còn. Tôi đang ở thế giới này và cùng lúc, thế giới bên kia. Nhưng tôi vẫn chưa nằm, mà tôi đang đứng. Tôi muốn trò chuyện với họ, nhưng không thể. A-a-a...

Thế giới hiện ra chậm chạp, như tấm ảnh. Chiếc cửa sổ cao cao. Có gì đó trắng và to, buồn bã trong màu trắng đó. Ai đó. Cặp kính cản trở, không cho thấy rõ gương mặt. Từ ông ta mồ hôi nhỏ xuống. Mồ hôi đập vào mặt tôi nhoi nhoi. Tôi cố

mở hai mí mắt không thể giương nổi lên và nghe thấy một tiếng thở dài nhẹ nhõm:

- Được rồi, đồng chí trung tá, anh đã trở về từ “chuyến công tác”.

Nhưng nếu tôi nhắc đầu lên, cho dù chỉ để xoay lại, thì não tôi dường như biến đi đâu đó. Ý thức chập chờn. Lại một lần nữa cậu bé ngụp lặn vào đồng quần áo dày cộp dưới các quày, con vệt mắt xanh lại nhìn tôi không chớp. Ba người Afghanistan, người đứng quay lưng về phía tôi, xoay người lại. Và tôi nhìn chăm chăm vào họng súng lục. Đấy, cái lỗ. Tôi thấy nó. Giờ tôi không chờ tiếng “cách” quen thuộc. Tôi la lên: “Tao giết mày! Tao phải giết mày!”.

Tiếng la có màu gì? Vị gì? Và máu có màu gì? Trong bệnh viện nó màu đỏ, trên cát khô nó thành màu xám, trên đá nó có màu xanh sáng và đến tối nó đã không còn sống nữa. Từ những thân người bị thương nặng máu chảy rất nhanh, giống như từ một cái bình vỡ. Và người đó sẽ lịm dần, tắt dần. Chỉ còn đôi mắt vẫn lấp lánh nhìn xuyên qua bạn. Chăm chăm nhìn xuyên qua đâu đó.

Phải trả giá cho tất cả! Cho tất cả! Trả đủ. *(Bắt đầu căng thẳng đi lại trong phòng.)*

Bạn nhìn lên đỉnh núi, thấy nó vô tận, không với tới được, nhưng khi lên máy bay, phía dưới bạn là những con nhân sư nằm chổng ngược. Bạn có hiểu tôi nói về cái gì không? Về thời gian, về khoảng cách giữa các sự kiện. Khi đó chúng tôi, những người tham chiến, cũng không biết cuộc chiến tranh đó là gì. Đừng nhầm lẫn tôi hôm nay với tôi của hôm qua, với ai

mà năm 79 đã ở đó. Vâng! Tôi đã tin vào điều đó. Năm 83 tôi tới Moskva. Ở đó người ta sống, hành xử như thể chúng tôi đã không ở Afghanistan. Và không có cuộc chiến tranh nào. Trong tàu điện ngầm, như mọi khi, người ta vẫn cười đùa, hôn nhau, đọc sách. Tôi đi dọc phố Arbat và chặn người ta lại:

- Cuộc chiến Afghanistan kéo dài bao lâu?
- Không biết.
- Cuộc chiến Afghanistan kéo dài...
- Không biết, ông hỏi làm gì?
- Bao lâu?
- Hình như hai năm.
- Bao lâu?
- Cái gì ở đó? Chiến tranh à? Thật sao?

Giờ thì mọi người có thể cười nhạo chúng tôi, chế giễu, rằng chúng tôi là những kẻ mù lòa và ngu ngốc, như những con cừu. Một bầy cừu đã được thuần phục. Giờ Gorbachev đã cho phép. Dây cương đã được thả. Cứ cười đi! Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: *Người thợ săn khoe khoang bên chân con sư tử chết thì đáng khinh, người thợ săn khoe khoang bên chân con sư tử bị đánh bại mới đáng trọng.* Ai đó nói về sai lầm. Thật sự thì tôi không biết, đó là ai? Nhưng tôi thì không. Người ta hỏi tôi: “Tại sao lúc đó các anh im lặng? Bởi anh đâu phải là cậu bé. Anh đã gần 50 tuổi”. Tôi phải hiểu.

Tôi sẽ bắt đầu từ việc tôi đã bán gì ở đó, và cùng lúc tôi kính trọng người dân ở đó. Thậm chí còn yêu thương. Tôi thích những bài hát của họ, lời cầu nguyện của họ: bình an và vô tận, như những ngọn núi trập trùng của nó. Nhưng tôi - tôi sẽ chỉ nói về mình - đã chân thành tin rằng túp lều thì tệ hơn tòa nhà năm tầng, và không có hố xí sẽ không có văn hóa. Chúng ta chất đầy cho họ những bệ xí và xây những ngôi nhà đá. Chúng ta dạy họ lái máy kéo. Chúng ta chở đến cho họ những chiếc bàn làm việc, bình đựng nước và khăn trải đỏ cho những cuộc họp chính thức, hàng nghìn chân dung Marx, Engels, Lenin. Họ treo chúng ở tất cả các phòng làm việc, trên đầu của mỗi thủ trưởng. Chúng ta chở đến cho họ những chiếc Volga đen bóng quan cách. Và những chiếc máy kéo của chúng ta. Những con bò đực gầy giống của chúng ta. Nhưng người nông dân không muốn nhận đất họ được tặng, bởi đất đai là của đấng Allah, con người không có quyền cho hay nhận. Những chiếc sọ vỡ của các thánh đường nhìn xuống chúng ta, như nhìn từ vũ trụ.

Chúng ta không bao giờ biết con kiến nhìn thế giới ra sao. Hãy đọc điều đó ở Engels. Còn nhà Đông phương học Spenserov nói: *“Không thể mua Afghanistan, chỉ có thể tranh mua với giá cao hơn”*. Buổi sáng tôi hút thuốc: trên cái gạt tàn có một con thằn lằn nhỏ như con bọ cánh cứng ngồi đó. Vài ngày sau tôi quay về: con thằn lằn vẫn còn ngồi trên cái gạt tàn trong đúng bộ dạng đó, thậm chí vẫn chưa quay đầu lại. Tôi hiểu: đó là phương Đông. Tôi đã chực lần biến mất và hồi sinh, gục ngã rồi gượng dậy, còn nó vẫn không kịp quay cái đầu nhỏ bé của mình lại. Trên lịch của họ đang là năm 1361.

Bây giờ tôi ngồi ở nhà, trong ghế bành trước ti vi. Tôi có thể giết người không? Vâng, tôi còn không giết cả con ruồi! Những ngày đầu tiên, thậm chí những tháng đầu tiên, khi đạn cắt đứt những cành dâu, trong tôi là một cảm giác phi thực. Tâm lý học chiến trận thì khác hẳn. Bạn chạy và bắt được mục tiêu phía trước. Tôi không tính đã giết bao nhiêu người. Nhưng tôi chạy. Bắt được mục tiêu. Ở đây. Ở đó. Mục tiêu di động. Và ở đó chính tôi cũng đã là mục tiêu. Một tấm bia. Không, từ chiến tranh người ta không trở về thành những anh hùng. Từ đó không thể trở về như một anh hùng.

Tất cả đều phải trả giá! Cho tất cả! Trả đủ.

Bạn hãy tưởng tượng và yêu quý người lính năm 45, người lính được cả châu Âu yêu thương. Ngây thơ, hồn hậu, với thất lưng bản lớn. Anh ta chẳng muốn gì, anh ta chỉ muốn chiến thắng và trở về nhà! Còn người lính trở về bước qua cổng nhà bạn, trên đường phố của bạn lúc này, là người lính khác. Người lính ấy chỉ cần quần jeans và máy cassette. Anh ta đã thấy và ghi nhớ một cuộc sống khác. Anh ta muốn nhiều thứ. Người xưa từng nói: đừng đánh thức con chó đang ngủ. Đừng trao cho con người những cảm dỗ quá khả năng. Anh ta sẽ không cưỡng lại được.

Ở đó tôi không thể đọc Dostoyevsky yêu thích của mình, u ám quá. Tôi đã mang theo mình Ray Bradbury*. Khoa học viễn tưởng. Ai muốn sống vĩnh viễn chứ? Không ai.

Nhưng đã có... Đã có! Tôi nhớ trong nhà tù người ta chỉ cho tôi một thủ lĩnh, mà như hồi đó chúng tôi gọi, băng đảng. Anh ta nằm trên giường sắt và đọc một bìa sách quen thuộc,

Lenin - Quốc gia và cách mạng. “Tiếc thật,” anh ta nói, “tôi không kịp đọc. Có thể, các con tôi sẽ đọc...”.

Ngôi trường đã cháy, chỉ còn trơ lại một bức tường. Mỗi buổi sáng bọn trẻ đi học và viết lên bức tường bằng những mẩu than từ đám cháy. Sau buổi học, bức tường lại được quét vôi trắng xóa. Và một lần nữa nó lại giống tờ giấy trắng...

Người ta mang về từ “vùng xanh” một trung úy không còn tay chân. Không còn phần đàn ông nào. Những lời đầu tiên mà anh ta nói sau cú sốc: “Các chàng trai của tôi ở đó ra sao?”.

Phải trả giá cho tất cả! Và chúng tôi đã trả giá nhiều hơn tất cả. Nhiều hơn các người...

Chúng tôi chẳng cần gì, chúng tôi đã trải qua hết mọi thứ rồi. Hãy lắng nghe chúng tôi và thấu hiểu. Mọi người đã quen hành động: cho thuốc men, cho tiền hưu, cho căn hộ. Cho rồi quên. Cái “cho” đó được trả bằng ngoại tệ quý: là máu. Nhưng chúng tôi đã tới chỗ các bạn để bộc bạch cõi lòng mình. Chúng tôi xưng tội.

Đừng quên bí mật của việc xưng tội.

Cố vấn quân sự

Không, dẫu sao cũng hay khi mọi việc kết thúc như thế. Bằng sự thất bại. Chúng tôi sẽ được mở mắt...

Tôi không thể kể hết tất cả... Đã có những chuyện xảy ra mà sau đó, chỉ còn lại những gì tôi thấy và ghi nhớ được, một phần của tổng thể, rồi tiếp theo là những gì tôi có thể kể. Chỉ còn lại một phần mười sự việc khi được kể bằng lời... Đó là trong trường hợp tốt nhất, khi tôi cố gắng. Tôi sẽ cố. Vì ai? Vì Alyoshka, người đã chết trên tay tôi bởi tám mảnh đạn trong bụng. Chúng tôi mất mười tám giờ đưa cậu xuống núi. Cậu sống được mười bảy giờ, sang giờ thứ mười tám cậu ra đi. Nhớ lại vì Alyoshka? Nhưng chỉ khi nhìn từ quan điểm tôn giáo con người mới cần gì đó, từ trên cao ấy. Còn tôi lại tin nhiều hơn rằng họ không còn đau đớn, sợ hãi hay xấu hổ. Vậy thì khuấy động để làm gì? Bà muốn biết gì đó từ chúng tôi à... Vâng... chúng tôi là những người có tì vết, dĩ nhiên rồi. Nhưng bà có thể tìm được gì từ chúng tôi? Có thể bà nghĩ chúng tôi là ai đó khác? Hãy hiểu cho, thật khó lòng khi ở một đất nước xa lạ, chiến đấu mông lung để tìm kiếm lý tưởng nào đó. Tìm kiếm một ý nghĩa. Ở đó chúng tôi là những người giống nhau nhưng không cùng chính kiến. Cũng như ở đây. Trong thế giới bình thường này. Chỉ là sự đẩy đưa của số phận khi ai đó ở đó và ai đó ở đây. Tất cả chúng ta khác nhau, nhưng lại như nhau ở mọi nơi - đây hay đó.

Tôi nhớ hồi lớp Sáu hay lớp Bảy gì đó, cô giáo dạy văn học Nga gọi tôi lên bảng:

- Ai là nhân vật yêu thích của em: Chapayev* hay Pavel Korchagin?

- Huck Finn.

- Tại sao Huck Finn*?

- Vì Huck Finn, khi phải quyết định giao nộp người da đen chạy trốn Jimma hay chấp nhận bị thiêu trong hỏa ngục, đã nói với chính mình: *“Thôi được, quỷ tha ma bắt hă đi, nhưng mình chấp nhận bị thiêu trong hỏa ngục”*, và không giao nộp Jimma.

- Vậy nếu Jimma là bạch vệ, còn cậu là hồng quân? - Alyoshka hỏi tôi sau giờ học.

Và chúng tôi sống cả đời như thế - bạch vệ và hồng quân. Ai không cùng phe ta, người đó chống lại ta.

Ở Bagram, chúng tôi ghé vào một kishlak xin ăn. Theo phong tục của họ, nếu một người đói ở trong nhà bạn, bạn không được khước từ anh ta một miếng bánh nóng. Những người đàn bà đưa chúng tôi ngồi vào bàn và cho chúng tôi ăn. Khi chúng tôi rời đi, những người đàn bà đó và đám trẻ của họ bị ném đá và đánh bằng gậy tới chết. Họ biết mình sẽ bị giết, nhưng không đuổi chúng tôi đi. Còn chúng tôi đối với họ theo luật của mình... vẫn đội mũ khi vào đền thờ...

Tại sao bà bắt tôi nhớ lại? Tất cả những điều đó rất riêng tư: cả người đầu tiên tôi giết lẫn máu của tôi trên cát bỏng, cả cái cổ cao nghều của con lạc đà vắt trên người tôi trước khi tôi bất tỉnh. Trong khi tôi cũng ở đó, như bao người khác.

Trong suốt cuộc đời chỉ duy nhất một lần tôi từ chối giống mọi người. Chỉ một lần. Trong vườn trẻ chúng tôi bị bắt nắm tay nhau đi hàng đôi, mà tôi lại thích chơi một mình. Các cô bảo mẫu chịu đựng trò nghịch ngợm của tôi được một thời gian, nhưng rồi một cô lấy chồng, chuyển đi, và thay cho cô là dì Klava.

- Hãy nắm tay Seryozha, - dì Klava dẫn một cậu bé khác tới chỗ tôi.

- Em không muốn.

- Tại sao em không muốn?

- Em thích chơi một mình.

- Hãy làm giống như những cậu bé, cô bé ngoan ngoãn kia đi.

- Em không muốn.

Sau cuộc dạo chơi, dì Klava cởi đồ tôi ra, cả quần lót lẫn áo may ô, dẫn tôi đi và bỏ tôi đứng ba tiếng đồng hồ trong căn phòng tối. Thời thơ ấu không gì đáng sợ hơn phải ở một mình. Trong bóng tối. Tưởng như tất cả mọi người đã quên bạn. Họ sẽ không bao giờ tìm thấy bạn. Sáng hôm sau, tôi nắm tay Seryozha, giống tất cả mọi người. Trong trường học thì lớp quyết định, ở đại học - khoa quyết định, ở nhà máy - tập thể quyết định. Khắp nơi người ta quyết định thay cho tôi. Người ta gieo cho tôi ý nghĩ rằng một người đơn độc không thể làm được gì. Trong một quyển sách nào đó tôi gặp phải những từ “sự giết người dửng dưng”. Mà khi được điều tới

đây, tôi chẳng nghĩ gì đến chuyện giết chóc: “Những người tình nguyện, bước lên trước hai bước”. Và tôi bước lên hai bước.

[...] Một lần nọ, khi tôi 11 tuổi, có một “dì bán tĩa”, từng hạ gục 78 “bác Fritz*” đến trường kể chuyện. Khi về nhà tôi bỗng dưng nói lắp, đến tối thì bị sốt cao. Cha mẹ tôi đoán: chắc tôi bị cúm. Tôi ngồi nhà suốt một tuần, đọc quyển *Ruồi trâu** yêu thích của mình.

Tại sao lại bắt tôi hồi nhớ? Khi trở về, tôi... tôi đã không thể mặc chiếc quần jeans và áo sơ mi từng mặc trước chiến tranh, chúng như áo quần của người lạ, mặc dù vẫn còn giữ hơi hướm của tôi, như mẹ tôi cả quyết. Con người đó đã không còn nữa, anh ta không tồn tại. Con người khác ấy, mà giờ là tôi, đơn giản chỉ mang tên họ anh ta. Trước chiến tranh tôi hẹn hò với một cô gái, và phải lòng em. Tôi trở về nhưng không gọi điện cho cô. Tình cờ biết tôi đã về thành phố, cô đến tìm tôi. Lẽ ra chúng tôi không nên gặp nhau. “Người mà em yêu, và anh ta cũng yêu em đó, không còn nữa,” tôi nói với cô. “Anh đã là người khác. Thôi được, anh giờ đã khác!” Cô khóc. Cô còn đến nhiều lần. Và gọi điện. Để làm gì chứ? Tôi khác rồi. Tôi đã là người khác! *(Im lặng một hồi, bình tĩnh lại.)* Dù sao tôi cũng thích người đầu tiên ấy. “Padre,” Ruồi trâu hỏi Montanelli, “giờ thì Chúa của ông đã hài lòng chưa?”

Tôi sẽ ném những từ đó vào ai bây giờ? Như ném một quả lựu đạn...

Binh nhì, pháo binh

Tại sao tôi tới đây à. Rất đơn giản. Vì tôi tin tất cả những gì người ta viết trên báo.

Tôi nhủ lòng mình: “Hồi trước cha ông đã làm nên các chiến công, đã cống hiến cả cuộc đời mình, mà giờ giới trẻ chúng ta chẳng làm được gì. Mình cũng vậy. Ở đó đang có chiến tranh, còn mình thì lo may áo đầm mới, nghĩ ra kiểu tóc mới”. Mẹ tôi khóc: “Mẹ chết mất - mẹ sẽ không để con đi đâu. Mẹ sinh con ra đâu phải để chôn con riêng rẽ chân, tay”.

Ấn tượng đầu tiên của tôi? Trạm trung chuyển ở Kabul. Hàng rào thép gai, những người lính ôm súng máy. Chó sủa. Toàn phụ nữ. Hàng trăm phụ nữ. Các sĩ quan đến, công khai chọn những ai xinh hơn, trẻ hơn. Một thiếu tá gọi tôi lên:

- Để tôi chở cô về tiểu đoàn của tôi, nếu cô không sợ xe tôi.
- Xe nào?
- “Trọng tải 200* - Tôi đã biết “trọng tải 200” là từ ám chỉ người chết, quan tài.
- Có quan tài không?
- Hiện người ta sắp dỡ xuống.

Chiếc xe tải KaMAZ bình thường trùm vải bạt. Người ta ném xuống những cỗ quan tài như ném những thùng đạn. Tôi

hoảng sợ. Đám lính hiểu ngay tôi là “ma mới”! Khi tôi đến đơn vị, trời nóng tới sáu mươi độ. Trong nhà xí ruồi nhiều đến nỗi chúng có thể nhấc bạn lên bằng cánh. Không có nhà tắm. Nước là vàng và tôi là người phụ nữ duy nhất.

Hai tuần sau tôi được tiểu đoàn trưởng gọi lên:

- Cô em sẽ sống với anh...

Tôi chống đỡ ông ta suốt hai tháng. Có lần tôi suýt ném lựu đạn, một lần khác thì chụp lấy dao. Tôi nghe đầy tai những câu như: “Cô này muốn trèo cao, muốn nhiều sao hơn à. Khi nào thèm trà với bơ, tự khắc mà mò đến nhé”. Trước đây tôi chưa bao giờ chửi thề, nhưng ở đây tôi không kèm được:

- Cút mẹ mày đi!

Tôi chửi thề, nói tục, ngày càng thô lỗ. Rồi tôi được chuyển về Kabul, làm tiếp tân trong khách sạn. Thời gian đầu tôi luôn chực nhảy bổ vào mọi người như thú hoang. Mọi người nhìn tôi như kẻ chấp mạch.

- Cô làm gì mà lòng lộn lên thế? Chúng tôi có cần cô đâu?

Nhưng tôi không thể xử sự khác đi bởi đã quen tự vệ. Ai đó gọi:

- Ghé qua tôi chơi, làm tách trà.

- Anh mời tôi qua chơi hay muốn chơi tôi?

Cho đến khi xuất hiện người tôi yêu? Tình yêu... Ở đây người ta không nói những từ đó. Anh giới thiệu tôi với bạn bè anh:

- Vợ tôi.

Tôi thì thâm vào tai anh:

- Chỉ ở Afghanistan?

Chúng tôi đi trên xe bọc thép. Tôi lấy thân mình che cho anh nhưng may là đạn trúng vào cửa nắp. Mà anh thì đang ngồi quay lưng về phía nó. Khi chúng tôi quay về, anh viết cho vợ anh về tôi. Và suốt hai tháng anh không nhận được thư nhà.

Tôi thích bắn. Tôi bắn một tràng hết nguyên băng đạn. Sau đó tôi thấy nhẹ lòng hơn.

Chính tôi cũng từng giết một dukh. Chúng tôi leo núi để hít thở không khí và ngắm nghía cảnh quan. Bỗng tôi nghe tiếng sột soạt chỗ tảng đá, như bị điện giật, tôi quay lại. Nổ một tràng. Tôi bắn đầu tiên. Xong tôi tiến đến: một người đàn ông đẹp, mạnh mẽ, nằm đó.

- Có thể đưa cô đi trinh sát được đấy, - bọn đàn ông nói.

Tôi phồng mũi. Họ cũng thích khi tôi không lục lọi đồ đạc của kẻ bị giết, mà chỉ tịch thu đúng khẩu súng lục. Sau đó suốt dọc đường họ canh chừng tôi - biết đâu bất ngờ tôi dấn vật và nôn mửa. Nhưng không có gì xảy ra. Thân thể tôi bỗng dưng nhẹ bỗng. Tôi về, mở tủ lạnh và ăn rất nhiều, nhiều đến nỗi ăn như thể đủ cho cả tuần lễ. Rối loạn tinh thần. Họ mang tới một chai vodka. Tôi uống mà không say. Tôi quá sợ: tôi mà bắn trượt thì mẹ tôi đã nhận được "tải trọng 200" rồi.

Tôi muốn tham gia chiến tranh. Chỉ là không phải cuộc chiến tranh này, mà là cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Lòng căm thù xuất phát từ đâu? Rất đơn giản. Họ giết một đồng chí, người mà bạn từng cận kề, từng ăn chung một cà mèn. Anh ấy từng tâm sự với bạn tất cả, từ chuyện cô bạn gái tới mẹ mình. Vậy mà giờ đây anh nằm cháy xém co quắp. Lập tức mọi thứ trở nên dễ hiểu. Bạn sẽ bắn cho tới lúc phát điên. Chúng ta không quen nghĩ đến những câu hỏi lớn: Ai khởi sự chuyện đó? Ai có lỗi? Có một chuyện tiêu lâm về đề tài này. Người ta hỏi Đài phát thanh Armenia: chính trị là gì? Đài phát thanh Armenia trả lời: Các bạn có nghe tiếng con muỗi đi tè không? Đấy, chính trị còn vi tế hơn thế. Cứ để chính phủ lo việc ấy, còn ở đây con người thấy máu và trở nên hung bạo. Quẫn trí. Chỉ cần một lần thấy da người cháy xoắn lại thành cái ống, giống như vớ nylon dài bị rách tung, là đủ... Thật kinh tởm khi người ta giết súc vật. Họ xử bắn một thương đoàn chở vũ khí. Họ bắn người riêng, những con lừa riêng. Nhưng tất cả đều im lặng và đợi cái chết. Con lừa bị thương kêu rống, như một mẫu sắt cà qua món đồ bằng sắt, rít lên như thế...

Ở đây tôi có một gương mặt khác, một giọng nói khác. Chị có thể hình dung chúng tôi thế nào ở đây, khi chúng tôi, những cô gái, ngồi và nói những chuyện thế này:

- Đúng là thằng ngu! Cãi nhau với trung sĩ để đến với dukh. Đoàn một phát là xong nhé. Họ sẽ báo cáo là tổn thất chiến sự.

Một cuộc trò chuyện cởi mở. Bởi nhiều sĩ quan nghĩ ở đây [...]: có thể đánh lính, xúc phạm lính. Những người lính bị phát hiện đã chết. Bị bắn vào lưng. Thử tìm xem ai làm đi. Thử chứng minh đi.

Tại những tiền đồn trên núi các cậu trai hàng năm chẳng gặp ai. Trục thẳng tiếp tế ba lần trong tuần. Khi tôi đến, một trung úy tới gặp tôi:

- Cô gái ơi, hãy tháo khăn trùm đầu. Hãy xõa tóc. - Mà tóc tôi thì dài. - Đã hai năm qua tôi chỉ thấy những cái đầu lính trọc.

Tất cả những người lính ủa ra từ các chiến hào.

Trong một trận giao tranh, một người lính đã đỡ đạn cho tôi. Còn sống được ngày nào, tôi sẽ còn nhớ tới anh, sẽ thấp nền trong nhà thờ để tưởng niệm anh. Anh không biết tôi, anh làm điều đó chỉ vì tôi là phụ nữ. Bạn nhớ mãi những điều như thế. Ở đâu trong cõi đời này bạn có thể kiểm tra xem ai đó dám lấy thân mình che cho bạn? Ở đây những ai tốt sẽ tốt hơn, những ai xấu sẽ xấu hơn.

Một câu chuyện khác: Có lần họ đánh bom chúng tôi và một người lính hét câu gì đó đều cẳng với tôi. Một thứ gì đó thô lỗ, bản thiêu. "Cậu thật đáng nguyên rủa!", tôi nghĩ thầm. Thế rồi cậu ta bị giết, bị cắt mất nửa đầu cùng nửa thân người. Ngay trước mắt tôi. Tôi run lẩy bẩy, như lên cơn sốt rét. Mặc dù trước đó tôi đã thấy những túi nylon to tướng đựng xác người. Những thân người bọc trong giấy kim loại như... Tôi không tìm được từ để so sánh. Tôi không thể viết nốt, cứ tìm, tìm mãi không ra từ. Tôi tìm các từ và thử chúng như những món đồ chơi. Nhưng để có thể làm tôi chấn động thế này, không hề có. Còn ở đây tôi đã không thể trấn tĩnh.

Tôi không gặp cô gái nào đeo huân chương chiến đấu, kể cả khi họ được tặng thưởng. Chỉ cần một cô gái đeo huân

chương “Vì phục vụ chiến đấu”, tất cả sẽ cười đầy ẩn ý - “Vì phục vụ tình dục”. Bởi người ta biết có thể nhận huân chương sau khi qua đêm với chỉ huy tiểu đoàn. Tại sao người ta nhận phụ nữ? Vì không thể không có họ... Chị có hiểu không? Một số ngài sĩ quan đã phát điên. Còn tại sao phụ nữ lại lao vào chiến tranh. Tiền... Đồng tiền hậu hĩnh. Để mua máy cassette, đồ đạc. Mang về nhà bán. Bạn không thể làm giàu như thế ở Liên Xô. Không thể tiết kiệm được chừng đó. Không có một sự thật, chỉ có những sự thật khác nhau. Chúng ta đang có cuộc trò chuyện thẳng thắn mà. Một số cô gái còn qua lại với dukanshchik - những người bán tạp hóa địa phương - vì quần áo. Ghé vào dukan, bọn trẻ con kêu vẳng lên: “Khanum*, zhik zhik” - rồi chỉ vào phòng chứa hàng. Các sĩ quan ta hay trả tiền bằng séc nên họ hay bảo: “Tôi đi gặp séc đây”. Chị có nghe chuyện tiểu lâm này chưa? Ở một trạm quá cảnh Kabul, Ròng Gorynych*, Koshey Bất tử* và Baba Yaga* gặp nhau. Tất cả đều đi bảo vệ cách mạng. Hai năm sau chúng gặp nhau trên đường về nhà. Ròng Gorynych chỉ còn một đầu lành lặn, những chiếc đầu khác đã bị chặt. Koshey Bất tử sống sót chỉ vì hắn ta bất tử, còn Baba Yaga thì diện quần jeans Montana và áo bạc màu, rất vui vẻ.

- Tôi đã đăng ký phục vụ thêm năm thứ ba.

- Cô điên rồi, Baba Yaga!

- Ở Liên Xô tôi mới là Baba Yaga còn ở đây tôi là Vasilisa Tuyệt trần!

Những người lính. Những cậu bé. Họ rời khỏi đây vỡ vụn, dù mới mười tám, mười chín tuổi. Còn là những đứa trẻ, nhưng họ đã thấy nhiều thứ ở đây. Nhiều thứ. Như người phụ nữ

bán mình chỉ vì một cái thùng, mà nói chi cái thùng, chỉ vì hai hộp thịt. Về sau bằng đôi mắt đó họ sẽ nhìn vợ mình. Nhìn tất cả. Cái nhìn của họ đã bị móp méo từ đây. Nên đừng ngạc nhiên nếu sau này họ cư xử không phải lối khi trở về. Một người quen của tôi đã phải ngồi tù. Họ có những trải nghiệm khác. Họ đã quen giải quyết mọi thứ bằng súng ống, sức mạnh. Một dukanshchik bán dưa hấu, một quả dưa giá 100 afghani. Binh lính ta muốn mua rẻ hơn. Người bán hàng từ chối. Thế à, được! - Một người cầm súng máy xả đạn vào đồng dưa, cả một núi dưa hấu. Hãy thử dẫm phải chân một người như thế trên xe buýt hay không cho anh ta chen ngang trong hàng. Hãy thử đi!

Tôi mơ ước trở về nhà, mang chiếc ghế xếp ra vườn và thiếp đi dưới gốc táo. Dưới những quả táo. Nhưng giờ thì tôi sợ. Có thể nghe thấy nhiều người nói, nhất là bây giờ, trước khi chúng ta rút quân: “Tôi sợ trở lại Liên Xô”. Tại sao? Rất đơn giản. Chúng tôi về và ở đó tất cả đã đổi thay: thời trang mới, âm nhạc mới, những đường phố mới. Một thái độ mới với cuộc chiến tranh này. Chúng tôi sẽ như những con quạ trắng.

Hãy tìm tôi sau một năm nữa. Ở nhà. Tôi sẽ để lại cho chị địa chỉ.

Nữ nhân viên

Tôi đã tin đến độ bây giờ không thể
chia tay
Với nó.

Bây giờ. Dù ai nói gì đi nữa, dù tôi đọc gì đi nữa thì bao giờ tôi cũng đều giữ lại cho mình một lối thoát. Bản năng sinh tồn, tự vệ cứ làm việc. Trước khi tham gia quân đội, tôi đã tốt nghiệp đại học Thể dục Thể thao. Kỳ thực tập cuối cùng của tôi cho luận văn tốt nghiệp đã diễn ra ở trại hè đội viên Artek, nơi tôi làm phụ trách đội. Ở đó đã biết bao lần vang lên những lời cao cả: lời nói đội viên, việc làm đội viên. Giờ sao nghe ngu ngốc. Còn khi đó lệ trào mi mắt.

Tôi đến ủy ban Quân vụ, đề nghị: “Hãy cho tôi tới Afghanistan”. Chỉ huy phó phụ trách công tác chính trị đã giảng cho chúng tôi về tình hình thế giới, chính ông ta đã nói chúng tôi chỉ tới đó trước lính mũ nồi xanh của Mỹ một tiếng đồng hồ, và họ đã ở trên không rồi. Thật bực bội vì sự cả tin của mình. Người ta nhồi, nhồi và cuối cùng đã nhét thành công vào đầu chúng tôi rằng đó là “nghĩa vụ quốc tế”. Tôi không thể nào đi tới tận cùng của sự việc và đặt dấu chấm hết cho dòng suy tưởng của mình. “Hãy bỏ cặp kính màu hồng ra đi,” tôi nhủ lòng mình.

Tôi ra đi không phải vào năm 80, cũng không phải năm 81, mà là năm 86. Lúc đó vẫn chưa ai nói điều gì. Năm 87 tôi đã có mặt ở Khost. Chúng tôi chiếm được một ngọn đồi nhỏ. Và chúng ta mất bảy chàng trai. Lính “xanh” (Quân đội Nhân dân Afghanistan) đưa các nhà báo Moskva tới, làm như chính

họ đã chiếm lại được ngọn đồi. Lính Afghanistan đứng chụp hình, binh lính chúng tôi nằm trong nhà xác.

Người ta chọn những người giỏi nhất “đi học” ở Afghanistan. Thật kinh khủng nếu rơi vào Tula, Pskov hay Kirovabad - dơ bẩn và ngột ngạt, nên mọi người yêu cầu, xin xỏ để đi Afghanistan. Thiếu tá Zdobin bắt đầu thuyết phục tôi và Sasha Krivtsovyi, bạn tôi, để chúng tôi rút lại những lá đơn tình nguyện của mình:

- Tốt hơn hãy để Sinitsyn hy sinh thay vì ai đó trong số hai người. Nhà nước đã đầu tư bao nhiêu vào các cậu.

Sinitsyn là một nông dân bình dị, thợ máy kéo. Tôi đã có bằng tốt nghiệp, còn Sasha học khoa ngôn ngữ Đức - Romance của Đại học Kemerovo. Cậu hát tuyệt hay. Biết chơi dương cầm, vĩ cầm, sáo, ghi-ta. Cậu còn sáng tác nhạc và vẽ đẹp. Tôi và cậu thân như anh em ruột. Trong những giờ học chính trị người ta kể về các chiến công, về lòng dũng cảm. Họ khẳng định Afghanistan chính là Tây Ban Nha*. Vậy mà bỗng dưng: “Hãy để Sinitsyn hy sinh thay vì ai đó trong các cậu”.

Từ góc độ tâm lý, chứng kiến chiến tranh là một điều thú vị. Trước tiên là để hiểu chính mình. Và tôi bị điều đó hấp dẫn. Tôi gạn hỏi những cậu trai quen đã từng ở đó. Một gã, như bây giờ tôi hiểu ra, đã xỏ mũi chúng tôi. Trên ngực gã có một vết thương to, hình chữ “P”, gã cố tình phanh ngực sơ mi để lộ ra. Gã bịa rằng ban đêm họ nhảy dù xuống núi, mà tôi còn nhớ lời gã nói, với lính dù ba giây đầu tiên là thiên thần, lúc dù mở, lúc còn đang bay, ba giây đầu sẽ như đại bàng, ngoài ra thời gian còn lại họ là ngựa thồ. Tôi cứ tưởng thật. Phải

chi giờ tôi gập lại tay Homer đó! Những kẻ như thế tôi nhận ra ngay lập tức: “Nếu họ thật sự có não, chắc não cũng bị úng rồi”.

Một cậu trai khác thì ngược lại, đã can ngăn chúng tôi:

- Các cậu không nên tới đó. Đó là câu chuyện bản thiêu, không phải là cuộc phiêu lưu lãng mạn đâu.

Tôi không đồng ý:

- Cậu đã trải qua rồi phải không? Tôi cũng muốn thử.

Cậu ta chỉ cách để sống sót:

- Cậu bắn và ngay lập tức phải lăn xa hai mét khỏi nơi vừa bắn ra. Giấu nòng súng phía sau tường đất hay tảng đá để địch không thấy tia lửa, không phát hiện ra cậu. Đi tác chiến, đừng uống. Khi đứng gác, đừng ngủ gục, hãy cào mặt, cắn tay mình. Lính dù đầu tiên phải chạy, chạy bao xa có thể, rồi sau đó mới chạy bao nhiêu theo chiến thuật.

Cha tôi là nhà khoa học, mẹ tôi là kỹ sư. Từ nhỏ họ đã giáo dục tôi thành một người độc lập. Tôi muốn trở thành một con người độc lập. Nhưng rồi... (*Cười.*) Tôi bị khai trừ khỏi Sao tháng Mười, rất lâu không được kết nạp vào Đội: tôi đã đánh nhau vì danh dự. Khi được trao khăn quàng, tôi không tháo nó ra mà ngủ cùng với nó. Giờ văn học cô giáo ngắt lời tôi:

- Đừng tự nói ý mình, hãy nói như trong sách.

- Em nói không đúng sao?

- Không giống trong sách.

Giống như trong cổ tích, khi đức vua không thích sắc màu nào ngoại trừ màu xám, tất cả mọi thứ trong vương quốc đó đều mang màu của chuột.

Giờ đây tôi kêu gọi các học sinh của mình (tôi làm việc trong trường phổ thông):

- Hãy học suy nghĩ, đừng để người ta biến các em thành những thằng ngốc kế tiếp, những tên lính thiếc.

Trước khi vào quân ngũ, tôi được Dostoyevsky, Tolstoy dạy sống cuộc đời mình, còn trong quân đội là các trung sĩ. Quyền lực của các trung sĩ là không giới hạn, ba trung sĩ một trung đội.

- Nghe lệnh! Lính dù cần gì? Hãy nhắc lại!

- Lính dù phải có bản mặt trơ tráo, nắm đấm sắt và không một gram lương tâm nào.

- Lương tâm là hàng xa xỉ đối với lính dù! Lặp lại!

- Lương tâm là hàng xa xỉ đối với lính dù!

- Đây là tiểu đoàn quân y, Medsanbat. Medsanbat là quý tộc của không quân. Nhắc lại!

Trong một bức thư lính: *“Mẹ, hãy mua một con cừu đực và gọi nó là trung sĩ. Trở về nhà, con sẽ giết nó”.*

Chính cái hệ thống đó đã đàn áp nhận thức, khiến bạn không còn sức để kháng cự. Người ta có thể làm tất cả với bạn.

Sáu giờ sáng - báo động. Ba lần báo thức rồi báo yên. Đứng lên rồi nằm xuống.

Chỉ có ba giây để xếp hàng ở “bộ phóng” - đó là một tấm vải dầu trắng, màu trắng để dễ rửa sạch, dễ đánh bóng. Một trăm sáu mươi con người phải lao ra khỏi giường và xếp hàng trong ba giây. Và sau bốn mươi lăm giây phải mặc xong quân phục ở mức 3 - tức đầy đủ quần áo, chỉ chưa cài dây nịt và đội mũ. Vì sao đó mà có một người không kịp cuộn xà cạp.

- Giải tán, làm lại!

Lại không kịp.

- Giải tán, làm lại!

Thế dục buổi sáng. Trận chiến giáp lá cà: kết hợp giữa karate, đấm bốc, sambo và các kỹ thuật chiến đấu với dao, gậy, xẻng công binh, súng lục, súng máy. Đối phương có súng máy, bạn chỉ tay không. Hoặc bạn có xẻng công binh, đối phương tay không. Nhảy lò cò một trăm mét trên một chân. Một nắm đấm thụi bẻ mười viên ngói. Họ đưa chúng tôi tới một công trình xây dựng: “Các cậu chưa được rời đây nếu chưa làm cho được”. Việc khó nhất là vượt qua chính mình, không sợ đòn.

Năm phút cho rửa ráy. Mười hai cái vòi cho một trăm sáu mươi con người.

- Xếp hàng! Giải tán!

Một phút sau lại:

- Xếp hàng! Giải tán!

Kiểm tra buổi sáng: họ soát xét cả khóa thắt lưng, phải sáng bóng, sạch như cái đó của mèo. Cổ áo trắng tinh, và trong mũ phải lộn hai cây kim và sợi chỉ.

- Đứng trước! Bước! Về vị trí cũ!

Cả ngày chỉ có nửa tiếng tự do sau bữa trưa để viết thư.

- Binh nhì Krivtsov, tại sao ngồi không mà không viết?

- Tôi đang suy nghĩ, đồng chí trung sĩ.

- Tại sao trả lời nhỏ thế?

- Tôi đang suy nghĩ, thưa đồng chí trung sĩ.

- Tại sao không hét lên, các anh đã được dạy hét thế nào?

Vậy là phải tập luyện “trong bồn”. Tập luyện “trong bồn” có nghĩa là hét văng trong bồn cầu, hét cho thành thực theo giọng chỉ huy. Ở phía sau, trung sĩ theo dõi sao cho nghe được tiếng vọng trầm, to.

Còn tự diễn của lính:

Báo yên: có nghĩa “tôi yêu người, cuộc sống”. Kiểm tra buổi sáng: “tin tôi đi, con người”. Kiểm tra buổi chiều: “Họ biết tận mặt”. Trong phòng tạm giam: “xa Tổ quốc”. Xuất ngũ: “ánh sáng tinh tú xa”. Trận địa diễn tập chiến thuật: “trận địa những thằng ngu”. Máy rửa chén đĩa: “disco” (những chiếc đĩa quay y

như đĩa hát). Phó chính ủy: “cô bé Lộ Lem” (trong hải quân ông ta là hành khách).

- Quân y là quý tộc của không quân. Nhắc lại!

Cảm giác đói luôn thường trực. Chấn thiêng liêng của lính là căng tin, nơi họ có thể mua bánh ngọt, kẹo, sô-cô-la. Bán được điểm “năm”, bạn sẽ được phép đi căng tin. Nếu không đủ tiền, chúng tôi sẽ bán một ít ngói. Chúng tôi cầm một viên ngói và hai người khỏe mạnh trong chúng tôi tiến tới một tay tân binh, kẻ luôn có tiền:

- Mua ngói đi.

- Tôi mua làm gì?

Chúng tôi khép vòng vây:

- Mua ngói đi.

- Bao nhiêu?

- Ba rúp.

Cậu ta đưa ra ba rúp, đi vào một góc và ném viên ngói. Còn chúng tôi ăn no với ba rúp đó. Một viên ngói bằng mười cái bánh ngọt.

Lương tâm là thứ xa xỉ đối với lính dù. Đơn vị quân y là quý tộc của không quân.

Có lẽ tôi không phải là một diễn viên tồi, bởi tôi nhập vai của mình rất nhanh. Tệ nhất là khi bị gọi là “bé bỏng”, nó nghe thật yếu ớt, không phải đàn ông. Sau ba tháng, khi được đưa

vào dạng xuất ngũ, tôi đã kịp quên hết mọi thứ! Cách đây không lâu tôi còn hôn một cô gái, còn ngồi cà phê, còn nhảy đầm. Vậy mà giờ có cảm tưởng như không phải ba tháng, mà là ba năm, và bạn trở về với văn minh.

Buổi tối:

- Lũ khi, xếp hàng! Cái gì là chính đối với lính dù? Cái chính đối với lính dù là không bị bay dạt khỏi rìa trái đất!

Ngay trước khi ra quân chúng tôi ăn mừng Năm mới. Tôi là Ông già Tuyết, còn Sashka là Nữ hoàng Tuyết. Chúng tôi nhớ lại thời trung học.

Chúng tôi từng hành quân suốt mười hai ngày. Tệ hơn núi chỉ có thể là núi. Để cố tránh một nhóm du kích có vũ trang, chúng tôi cầm cự bằng chất kích thích.

- Đồng chí quân y, hãy cấp thuốc Ozverin* của ông. Chứ thứ này là Sydnocarb*, chúng tôi tọng hết tất cả rồi.

Chúng tôi vẫn còn đùa.

- Các anh than phiền chuyện gì? - Bác sĩ hỏi mèo Leopold. Ai đó đầu tiên lên tiếng.

- Lũ chuột.

- Bắt chuột, không bắt chuột*. Rõ rồi, cậu hiền quá, cậu cần nổi xung lên chứ gì. Đây, Ozverin đây. Uống mỗi lần một viên, ngày ba lần, sau bữa ăn.

- Rồi sao?

- Rồi thì các cậu sẽ điên tiết lên*!

Sang ngày thứ năm một người lính bỏ cuộc và tự sát, sau khi nường đường để chúng tôi đi qua, cậu ta kê súng vào họng. Chúng tôi phải khiêng thi thể, ba lô, áo chống đạn, mũ sắt của cậu ta về. Chúng tôi chẳng chút tiếc thương. Cậu ta biết chúng tôi sẽ không bỏ xác cậu ta lại mà phải đưa về.

Chúng tôi chỉ nhớ lại và xót thương cậu sau này, khi đã xuất ngũ về nhà.

- Uống mỗi lần một viên, ngày ba lần.

- Rồi thì sao?

- Rồi sẽ điên tiết lên!

Thương tích do mình là đáng sợ nhất... Chân bị phạt lên tận gối... Xương thò ra... Chân thứ hai bị mất gót. Bộ phận sinh dục bị cắt đứt... Mắt bị khoét... Một tai đứt rời... Lần đầu tiên tôi bị lạnh run, cổ họng dờn dợn... Tôi thuyết phục mình: "Nếu không làm, mình sẽ không bao giờ trở thành cứu thương chiến trường". Tôi trườn tới chỗ đồng đội, anh ta đã không còn chân. Tôi đặt ga rô, cầm máu, tiêm thuốc giảm đau, cho anh ta ngủ. Một người khác trúng đạn ngay bụng... Ruột xổ ra... Tôi băng bó, cầm máu, tiêm thuốc giảm đau, để người lính ngủ... Anh trụ được bốn tiếng... Rồi mất.

Chúng tôi không đủ thuốc. Thậm chí còn khử trùng bình thường cũng không có. Hoặc là không chở tới kịp, hoặc là tiêu chuẩn đã hết, nền kinh tế kế hoạch của chúng ta. Chúng tôi phải kiếm hàng chiến lợi phẩm, ngoại nhập. Trong túi xách

của tôi luôn có hai mươi ống kim tiêm sử dụng một lần của Nhật. Chúng được đóng gói trong bao bì, tháo đầu bịt là có thể tiêm. Còn các ống kim tiêm “kỷ lục” của chúng ta, miếng đệm lót bằng giấy mòn rách, khó vô trùng. Hết một nửa là không rút được, không bơm được, thật sự là phé phẩm. Các chế phẩm máu của chúng ta đóng trong chai nửa lít. Để cấp cứu một người bị thương nặng cần hai lít máu - tức bốn chai. Làm cách nào trên chiến trường bạn có thể giữ ống cao su trên cánh tay dang ra trong suốt một giờ? Thật sự là không thể. Và phải mang bao nhiêu chai theo người? Người Ý đề nghị thế nào? Túi nhựa một lít, bạn có thể giẫm cả giày bốt lên nó vẫn không vỡ. Còn nữa, băng cứu thương bình thường, băng cuộn vô trùng Xô viết. Bao bì bằng gỗ, nặng hơn cả băng gạc. Trong khi băng nhập của Áo hay Thái Lan, vì sao đó mà chúng luôn mỏng hơn và trắng hơn... Còn băng gạc đàn hồi nói chung là không có. Cũng phải thu từ chiến lợi phẩm Pháp, Đức... Thế nẹp vết thương của chúng ta? Đó là ván trượt tuyết, chứ chẳng phải thiết bị y tế. Và phải mang theo bao nhiêu? Tôi có các nẹp của Anh: từng loại riêng biệt, dành cho cẳng tay, cho cẳng chân, đùi. Với dây kéo, hoặc bơm hơi. Chỉ cần đút vào, gài dây kéo lại. Phần xương gãy sẽ không xô dịch, bảo vệ vết thương khỏi những cú va đập khi vận chuyển.

Sau chín năm chẳng có gì mới sản xuất ở ta. Cũng loại băng cuộn đó, cũng loại nẹp đó. Lính Xô viết là lính rẻ mạt. Chịu đựng nhất và ít đòi hỏi nhất. Không được cung ứng, không được bảo vệ. Một thứ hy sinh. Đã như thế vào năm 1941. Và năm mươi năm sau vẫn thế. Vì sao?

Bạn chỉ thấy sợ khi bị bắn xối xả, chứ không phải khi chính bạn bắn. Để sống sót, luôn phải nghĩ về điều đó. Tôi đã làm thế. Không bao giờ tôi ngồi lên chiếc xe đầu tiên và cuối cùng trong đoàn xe. Không bao giờ tôi thò chân vào cửa nắp, thà cứ để nó đóng đưa ngoài xe thiết giáp để không bị cắt đứt khi nổ mìn. Tôi luôn trữ các viên thuốc Đức để trấn áp sợ hãi. Tôi cũng có áo chống đạn. Và lại nữa: áo chống đạn của chúng ta không sao nhắc lên nổi, không thể đi lại khi mặc nó, còn áo của người Mỹ không có một miếng sắt nào, mà bằng vật liệu đạn không xuyên thủng. Mặc nó cũng giống mặc đồ thể thao. Súng lục Makarov không thể xuyên thấu nó ở tầm bắn gần, còn súng trường tự động chỉ có thể đục lỗ nó ở khoảng cách trăm mét. Nón sắt của chúng ta có từ thập niên 30. Những cái nón sắt ngu ngốc, còn lại từ cuộc chiến trước. *(Nghĩ ngợi một lúc.)* Tôi xấu hổ vì nhiều thứ ở đó. Tại sao chúng ta như thế này? Những túi ngủ của Mỹ năm 49 được nhồi bằng lông thiên nga, nhẹ. Túi ngủ của Nhật tuyệt vời, nhưng nặng. Còn áo bông của chúng ta nặng không dưới bảy ký. Chúng tôi tịch thu áo khoác từ những tay đánh thuê bị giết, những chiếc mũ lưỡi trai dài, những chiếc quần Trung Quốc mà vùng bẹn không cọ trầy da. Chúng tôi lấy mọi thứ. Chúng tôi lấy cả quần lót, bởi quần lót cũng khan hiếm, cả tất, giày thể thao nữa. Tôi còn lấy được một cái đèn pin nhỏ, một con dao găm nhỏ.

Lúc nào tôi cũng thèm ăn. Đói! Chúng tôi bắn những con cừu hoang. Cừu hoang là những con đứng cách đàn năm mét. Hay chúng tôi đổi: hai cân trà lấy một con cừu. Trà là hàng chiến lợi phẩm. Tiền afghani chúng tôi mang về từ các trận chiến đã bị những người đồng sự cấp cao hơn lấy đi. Rồi ngay đó, trước mắt chúng tôi, họ chia nhau. Chúng tôi khoét

vỏ đạn, trút thuốc súng ra, nhét vài tờ tiền rồi lại nhồi thuốc súng vào, nhờ đó mới để dành được ít tiền.

Một số muốn say xỉn, số khác cần sống sót, nhóm thứ ba mơ những giải thưởng.

Tôi cũng muốn có giải thưởng. Mọi người chào đón khi tôi trở lại Liên Xô:

- Sao, cậu thế nào hả trung sĩ? Có phụ trách kho hàng nào không?

Thật buồn bực vì sự cả tin của mình. Các phó chính ủy đã thuyết phục chúng tôi những điều chính họ cũng chẳng tin. Trước khi chúng tôi trở về nhà, phó chính ủy đã dặn dò những gì được phép nói và những gì không: không được nói về tử sĩ, vì chúng tôi là một đội quân lớn và hùng mạnh. Không được nói về nạn bắt nạt bởi chúng tôi là một đội quân lớn, hùng mạnh và lành mạnh về đạo đức. Xé những tấm ảnh đi. Hủy hết phim đi. Chúng tôi ở đây không hề bắn giết, không đánh bom, không đầu độc hay đặt chất nổ. Chúng tôi là một đội quân lớn, hùng mạnh và tốt nhất thế giới.

Ở hải quan họ tịch thu quà chúng tôi mang về nhà: nước hoa, khăn choàng, đồng hồ.

- Không được phép, các cậu à!

Chẳng có bản kiểm kê nào. Đơn giản đó là việc làm ăn của họ. Nhưng lá xanh mùa xuân tỏa hương như thế. Các cô gái trong váy áo nhẹ nhõm lướt qua. Thoáng qua trong trí nhớ rồi biến mất, Svetka Aphoshka*. Ngày đầu tiên đến Kabul cô ta

đã ngủ với một người lính với giá 100 aphoska, khi còn chưa rành rọt giá cả. Một tuần sau cô lấy 3.000, không còn hợp với túi tiền của lính. Còn Pashka Korchagin đâu rồi? Tên thật của cậu ta là Andrey, nhưng bị gọi là Pashka vì cái họ Korchagin*.

- Pashka, hãy xem này, những cô gái xinh đẹp làm sao.

Pashka Andrey đã có bạn gái, để rồi về sau cô ta gửi cậu ảnh cưới của mình, cả đêm chúng tôi canh chừng vì sợ cậu làm điều dại dột. Nhưng đến sáng, cậu treo tấm ảnh lên đá rồi tự sát bằng súng tiểu liên.

- Pashka, hãy xem này, những cô gái xinh đẹp làm sao.

Trên tàu hỏa tôi mơ thấy chúng tôi chuẩn bị tác chiến, và Sasha Krivitsov đã hỏi:

“Tại sao cậu chỉ có 350 viên đạn, mà không phải là 400?”

“Bởi vì tớ phải mang dược phẩm.”

Cậu ta im lặng một lúc rồi lại hỏi:

“Mà cậu có thể bắn ở Afghanistan đó không?”

“À nào?”

“À dụ chúng ta vào ổ mìn mai phục. Bốn người chết, cậu nhớ không?”

“Tớ không biết. Tớ... chắc là không. Trong vườn trẻ lẫn trong trường trung học tớ luôn bị chòng ghẹo là ‘bà cô’ vì bảo vệ bọn con gái. Còn cậu?”

“Tớ xấu hổ...”

Cậu ta chưa kịp nói trọn câu vì sao xấu hổ, tôi đã thức giấc.

Về tới nhà, bức điện tín của mẹ Sasha đã sẵn chờ tôi: “Hãy tới nhà bác, Sasha mất rồi!”.

Tôi đứng cạnh mộ cậu:

- Sasha, tớ xấu hổ vì trong kỳ thi tốt nghiệp môn chủ nghĩa cộng sản khoa học đã được điểm năm nhờ phê bình chủ nghĩa dân chủ tư sản. Tớ đã làm phân tích so sánh. Cậu hiểu cho tớ nhé. Chúng ta đã mù quáng tới Afghanistan. Giờ thì tất cả đều nói cuộc chiến tranh đó là nỗi nhục nhã, dù mới đây chúng ta còn được trao những huy hiệu mới: “Chiến binh quốc tế”. Tớ đã im lặng. Thậm chí còn nói: “Cảm ơn”. Sashka, cậu ở đó, còn tớ ở đây.

Tôi cần nói chuyện với cậu ấy...

Trung sĩ, quân y đại đội

Con trai tôi nhỏ con. Nó sinh ra nhỏ như con gái, nặng chỉ hai ký, dài ba mươi phân.

Tôi còn sợ bồng nó trên tay...

Mặt trời bé nhỏ của mẹ. - Tôi ôm con vào lòng.

Nó chẳng sợ gì, chỉ sợ nhện. Nó từ ngoài lộ chạy về. Tôi mua cho nó cái áo khoác mới, lúc nó tròn bốn tuổi. Tôi treo chiếc áo trên móc và từ dưới bếp tôi nghe có tiếng “*phẹp-phẹp*”. Tôi chạy lên: cả một phòng toàn ếch, chúng nhảy ra từ túi áo khoác của nó. Nó sưu tầm chúng.

- Mẹ ơi, mẹ đừng sợ. Chúng hiền lắm. - Rồi bắt đầu nhét chúng lại vào túi.

Mặt trời bé nhỏ của mẹ.

Nó thích, đồ chơi chiến trận. Tôi tặng nó xe tăng, súng tiểu liên, súng lục. Nó đeo vào người rồi đi đều khắp nhà.

- Tôi là người lính, là người lính.

- Mặt trời bé nhỏ của mẹ. Hãy chơi trò gì đó hòa bình đi con.

- Con là lính cơ mà.

Nó vào lớp Một, chúng tôi không thể mua được ở đâu cho nó bộ đồ vừa vặn, dù chúng tôi canh đo cỡ nào. Người nó như chìm trong bộ quần áo.

Mặt trời bé nhỏ của mẹ.

Nó bị động viên vào lính. Tôi không nguyện cầu cho nó sống sót, mà nguyện cầu để nó đừng bị đánh đập. Tôi sợ những đứa mạnh hơn sẽ chế giễu vì nó quá nhỏ con. Nó kể, họ còn bắt cọ bòn cầu bằng bàn chải đánh răng, giặt quần lót của người khác. Tôi sợ cả chuyện đó.

Nó đề nghị: *“Gởi cho con ảnh của ba, mẹ và em gái. Con phải đi xa”*.

Đi đâu, nó không cho biết. Hai tháng sau một lá thư được gởi về từ Afghanistan: *“Mẹ ơi đừng khóc, xe bọc thép của chúng ta chắc chắn lắm”*.

Mặt trời bé bỏng của mẹ. Xe bọc thép của chúng ta chắc chắn lắm.

Tôi đã đợi nó quay về nhà, chỉ còn một tháng nữa là nó mãn hạn nghĩa vụ. Tôi đã mua những chiếc áo sơ mi nhỏ nhắn, khăn quàng, giày da. Bây giờ chúng vẫn đang trong tủ. Lẽ ra tôi phải mặc cho nó xuống mồ. Lẽ ra chính tay tôi phải mặc cho con, nhưng họ không cho mở quan tài. Phải chi tôi được nhìn con, được chạm vào con. Họ có tìm cho nó được bộ đồ nào vừa vặn không? Nó mặc gì trong đó?

Người đầu tiên đến gặp tôi là một đại úy từ ủy ban Quân vụ:

- Hãy cứng rắn lên, mẹ ạ.

- Con tôi đâu?

- Ở đây, ở Minsk này. Người ta sẽ chờ đến bây giờ.

Tôi ngồi bệt xuống sàn. Mặt trời bé nhỏ của tôi! Rồi tôi đứng dậy và lao vào đấm tay đại úy:

- Tại sao cậu sống sót, mà con tôi chết? Cậu khỏe mạnh thế, mạnh mẽ thế. Còn nó nhỏ như thế. Cậu đã là đàn ông, còn nó chỉ là một cậu bé. Tại sao cậu lại sống?

Họ chờ cái hòm đến, tôi đập tay vào quan tài:

- Mặt trời bé nhỏ của mẹ! Mặt trời bé nhỏ của mẹ!

Còn giờ đây tôi đi đến mộ phần con. Tôi khụy xuống nền đá, ôm lấy nó:

- Mặt trời bé nhỏ của mẹ...

Một người mẹ

Tôi bỏ vào túi áo một nắm đất Tổ quốc - cảm xúc dâng tràn khi ngồi trên tàu lửa.

Ô! Chiến tranh! Tôi sẽ chiến đấu. Dĩ nhiên trong chúng tôi cũng có những kẻ hèn nhát. Một gã không qua được vòng khám sức khỏe vì thị lực, đã vui sướng lao ra: “May quá!”. Rồi tiếp sau gã là một người khác, cũng không được chọn, lại suýt khóc: “Làm sao tôi trở lại với đơn vị mình đây? Bọn con trai đã tiễn tôi suốt hai tuần lễ. Thà là bị loét dạ dày, đẹn này lại vì đau răng”. Rồi mặc nguyên bộ đồ lót đó cậu ta chạy tới chỗ viên tướng: chỉ vì mấy cái răng đau mà không được chọn, vậy thì ông cho tôi nhổ quách hai cái răng này đi!

Ở trường tôi được điểm A môn địa lý. Tôi nhắm mắt và tưởng tượng: những núi non, những đàn khỉ, chúng tôi sưởi nắng ở đâu đó, và ăn chuối... Nhưng chuyện lại thế này. Người ta cho chúng tôi ngồi vào tầng, trong những chiếc áo choàng dày cộp, bên phải - một khẩu tiểu liên, bên trái, một khẩu khác, trên nóc chiếc xe cuối cùng khóa đoàn xe có một khẩu súng máy chĩa ra phía sau, tất cả các lỗ bắn đều mở với các khẩu súng máy thò ra từ đó, như một kiểu hàng rào nhím sắt. Trên đường đi chúng tôi gặp hai xe bọc thép chở lính ta - các chàng trai chúng ta ngồi trên xe, mặc áo may ô, đội mũ tai bèo, nhìn chúng tôi và cười sặc sụa.

Thấy một lính đánh thuê bị giết, tôi sốc. Thân hình hắn ta trông thế nào: như một vận động viên! Còn tôi bị kẹt trên núi và không biết cách nào để leo cho đúng, rằng phải bắt đầu từ

chân trái. Sau đó tôi vác một cái cày điện thoại đi mười cây số trên sườn núi. Khi vụ nổ xảy ra, tôi ngậm miệng, thay vì phải mở miệng để màng nhĩ không bị thủng.

Chúng tôi được cấp mặt nạ phòng độc. Ngay ngày đầu tiên chúng tôi đã vất chúng đi vì bọn dukh không có vũ khí hóa học. Mũ sắt của mình chúng tôi bán cho các dukan. Một khối nặng vô ích trên đầu, nóng như cái chảo chiên. Tôi có một rắc rối: làm sao ăn cắp được một băng đạn khác? Họ cấp bốn băng đạn, băng thứ năm tôi mua của một đồng đội bằng tiền phụ cấp đầu tiên, băng thứ sáu tôi được tặng. Trong trận chiến bạn phải giữ băng đạn cuối cùng, ngậm viên đạn cuối cùng trong miệng. Đó là cho bạn.

Chúng tôi tới xây dựng đất nước họ, nhưng lại bị vây quanh bằng hàng rào kẽm gai: “Các cậu không nên tới đây. Không cần tuyên truyền điều gì cả, việc đó đã có chuyên gia”. Dĩ nhiên, họ làm chúng tôi tổn thương vì đã không tin chúng tôi. Tôi nói với một dukanchik:

- Anh sống không đúng. Giờ chúng tôi sẽ hướng dẫn anh. Chúng ta sẽ xây dựng đất nước kiểu mới...

Anh ta cười:

- Trước cách mạng tôi đã buôn bán và giờ tôi cũng buôn bán. Cậu về nhà đi. Đây là núi non của chúng tôi. Tự chúng tôi sẽ xoay sở...

Chúng tôi đi trong Kabul, cánh phụ nữ ném gậy, đá vào xe tăng chúng tôi. Các bachata* rửa xả chúng tôi bằng thứ tiếng Nga chuẩn xác: “Bọn Nga, cút về nhà đi”.

Chúng tôi ở đây làm gì?

...Chúng bắn súng phóng lựu, tôi quay khẩu súng máy lại kịp và nhờ đó mà cứu được mạng mình. Đạn bay vào ngực, và thế là - một tay tôi bị bắn xuyên, tay kia hứng hết các mảnh đạn. Tôi cảm thấy nhẹ nhàng, dễ chịu. Không chút đau đớn nào... Và tôi nghe tiếng thét trên đầu mình: "Bắn đi! Bắn đi!". Tôi bóp cò, nhưng khẩu súng máy im bật, sau tôi mới thấy - một tay treo, cháy xém, có cảm giác tôi bấm cò, nhưng không có ngón tay.

Tôi không bất tỉnh, mà cùng đồng đội bò ra khỏi xe, họ thắt ga rô cho tôi. Cần phải đi, nhưng đi được hai bước thì tôi ngã dúi. Tôi mất khoảng một lít rưỡi máu. Và nghe thấy:

- Chúng ta bị bao vây rồi...

Ai đó nói:

- Phải bỏ cậu ta lại thôi, không thì tất cả sẽ chết.

Tôi đề nghị:

- Bắn tôi đi...

Một cậu lập tức bỏ đi, cậu thứ hai bóp cò súng, nhưng chậm. Và khi bắn chậm, đạn có thể bị kẹt. Và đúng là đạn đã kẹt, cậu ta bèn ném khẩu súng:

- Tôi không thể! Đây, cậu tự làm đi.

Tôi kéo khẩu súng về phía mình, nhưng một tay thì chẳng làm được gì.

Tôi gặp may: ở đó có một cái mương nước và tôi nằm dưới mương, sau mấy tầng đá, được che phủ bởi một lớp đá cuội bằng phẳng. Đám dushman đi ngay cạnh mà không thấy tôi. Tôi nghĩ: chỉ cần họ phát hiện, tôi phải tự sát bằng mọi giá. Tôi dò dẫm tìm được một hòn đá, kéo về phía mình, sẵn sàng...

Buổi sáng người của ta tìm thấy tôi. Hai cậu tối hôm trước bỏ chạy, đã khiêng tôi về trên cái áo khoác ngắn. Tôi hiểu họ sợ tôi kể lại sự thật. Mà với tôi thì chẳng có gì quan trọng nữa rồi. Về bệnh viện ngay lập tức tôi được đưa lên bàn mổ. Phẫu thuật viên đến: “Phải đoạn chi...”. Tôi tỉnh dậy và thấy một cánh tay không còn...

Nằm ở đó có đủ loại người: người thì mất một tay, người thì cả hai tay, cả chân. Họ khóc thảm. Và bắt đầu nốc rượu. Tôi thì học cầm bút bằng tay trái.

Tôi trở về nhà với ông vì chẳng còn ai thân thích. Bà khóc lóc: đứa cháu yêu thương đã bị cụt một tay. Ông mắng bà: “Bà chẳng hiểu chính sách của Nhà nước gì cả”. Những người quen thì hỏi:

- Cậu có mang áo da cừu về không? Cassette Nhật? Không mang gì cả sao... Cậu có ở Afghanistan không vậy?

Lẽ ra tôi nên mang về khẩu súng máy!

Tôi bắt đầu đi tìm đồng đội. Cậu ta đã ở đó và tôi đã ở đó - chúng tôi nói cùng một thứ tiếng. Chúng tôi có ngôn ngữ của mình. Chúng tôi hiểu nhau. Nhưng hiệu trưởng trường đại học đã gọi tôi lên: “Chúng tôi nhận cậu vào trường dù cậu chỉ

được điểm ba, chúng tôi còn cho cả học bổng. Cậu đừng đi tìm họ nữa... Tại sao các cậu lại tập trung ngoài nghĩa địa? Vô trật tự". Thời gian đầu họ không cho chúng tôi gặp nhau. Họ sợ chúng tôi, họ bảo chúng tôi lan truyền những tin đồn nhảm. Những chuyện bí mật. Còn nếu tổ chức lại, chúng tôi có thể đấu tranh cho quyền của mình. Khi đó họ sẽ phải cấp căn hộ cho chúng tôi, chúng tôi sẽ buộc họ phải giúp những bà mẹ có con đang nằm dưới mộ. Chúng tôi sẽ yêu cầu xây hàng rào quanh những ngôi mộ ấy. Mà, họ bảo, ai cần những thứ ấy chứ? Họ thuyết phục chúng tôi: các cậu, đừng phổ biến những gì các cậu thấy. Đó là bí mật quốc gia! Một trăm ngàn binh lính ở nước khác - đó là bí mật. Thậm chí cái nóng ở Kabul cũng là bí mật...

Chiến tranh không làm con người tốt hơn mà chỉ khiến họ thảm hại hơn. Chắc chắn là như thế. Tôi sẽ không bao giờ trở lại được cái ngày mà tôi đi vào cuộc chiến. Tôi sẽ không trở thành người tôi đã từng là trước chiến tranh. Làm sao tôi có thể tốt hơn, nếu tôi đã thấy các cậu trai mua từ những nhân viên quân y hai lọ nước tiểu của những bệnh nhân viêm gan siêu vi. Uống. Và ngã bệnh. Giải ngũ vì lý do sức khỏe. Tôi đã thấy họ tự bắn vào tay mình như thế nào. Thấy họ làm mình tàn phế bằng cơ bả của súng máy ra sao. Như thế nào... Như thế nào... Như thế nào mà cùng trên một máy bay trở về nhà là những quan tài kẽm và những va li áo khoác da, quần jeans, quần lót, trà Tàu...

Trước đây môi tôi run lên khi nhắc đến Tổ quốc. Giờ tôi đã là người khác. Tôi đấu tranh cho... Tôi đấu tranh cho điều gì? Nhưng chúng tôi đã chiến đấu, phải không? Thôi được, quả thật chúng tôi đã đấu tranh cho một sự nghiệp nào đó. Ở

nước ta mỗi thế hệ đã nhận về cuộc chiến của mình. Báo chí viết rằng mọi thứ đều đúng. Và sẽ đúng. Nhưng từ phía khác, người ta bắt đầu viết rằng chúng tôi là những kẻ giết người. Tin ai bây giờ? Tôi không biết. Tôi đã không còn tin ai nữa. Báo chí ư? Tôi không đọc chúng. Tôi thậm chí còn không đăng ký mua chúng. Hôm nay chúng ta viết thế này, ngày mai thế khác. Thời thế là thế đấy... Cải tổ. Có nhiều sự thật. Nhưng nó đâu rồi, sự thật của tôi? Đấy, tôi có bạn bè, có thể tin được một, hai, ba người. Có thể luôn dựa vào họ. Còn ngoài ra tôi không tin ai cả. Tôi đã trở về được sáu năm, tôi đã thấy tất cả...

Tôi được cấp sổ thương binh, được giảm giá! Tôi đứng ở quầy tính tiền dành cho các cựu binh chiến tranh:

- Đi đâu vậy, cậu kia? Nhầm chỗ rồi.

Tôi cắn môi, im lặng. Và nghe thấy sau lưng:

- Tôi bảo vệ Tổ quốc, còn gã này...

Ai đó xa lạ hỏi:

- Tay đâu?

- Say xỉn té vào tàu điện. Bị nghiền đứt.

Khi đó thì họ hiểu, và cảm thông.

Trong tiểu thuyết của Valentin Vakyl: *Tôi có danh dự* (Lời tự thú của một sĩ quan Bộ tổng tham mưu Nga) mà tôi đọc mới đây: "*Hiện nay (ý nói về những hậu quả nhục nhã của cuộc chiến tranh Nga - Nhật* năm 1905) nhiều sĩ quan xin về hưu,*

bởi bất cứ nơi nào họ có mặt, họ đều bị khinh rẻ và cười nhạo. Mọi chuyện tệ hại đến độ các sĩ quan xấu hổ khi mặc quân phục của mình, cố xuất hiện trong thường phục. Kể cả những thương phế binh cũng không gọi được lòng thương hại, và thậm chí những người ăn xin cụt chân còn xin được nhiều tiền hơn nếu họ kể bị tàu điện nghiền đứt chân ở góc đại lộ Nevski và Liteinyi, còn thì họ chẳng có liên hệ gì với Phụng Thiên và Liêu Dương^{*}. Chẳng bao lâu người ta sẽ viết thể về chúng tôi...*

Tôi có cảm tưởng rằng giờ đây tôi có thể thay đổi thậm chí cả Tổ quốc. Sẽ ra đi.

Binh nhì. Liên lạc viên

Tự tôi xin đi
Tôi mơ được tham gia cuộc chiến
tranh này.
Tôi thích thế.

Tôi tưởng tượng ở đó ra sao. Tôi muốn biết đó là gì, khi bạn có một quả táo và hai người bạn. Bạn đói, họ cũng đói, và bạn cho họ quả táo đó. Tôi nghĩ ở đó mọi người là bè bạn, ở đó tất cả đều kết giao bằng hữu. Chính vì thế mà tôi đến đó.

Bước ra khỏi máy bay, tôi đang tròn mắt nhìn núi thì một tay xuất ngũ (đang bay về Liên Xô) huých hông tôi:

- Đưa cái dây nịt đây.
- Cái gì? - Dây nịt của tôi mà, tuyền từ hàng lậu đấy.
- Mà ngu thật đấy, đằng nào cũng bị trấn lột.

Tôi bị trấn lột ngay ngày đầu tiên. Vậy mà tôi nghĩ: “Afghanistan - đó là nơi tất cả là bè bạn”. Thành ngốc! Tân binh chỉ là một thứ đồ vật. Hắn ta có thể bị dựng dậy giữa đêm và bị đánh, bị nện bằng ghe, bằng gậy, bằng nắm đấm, bằng chân. Hắn ta có thể bị đập, bị đánh trong toilet vào ban ngày, có thể bị cướp ba lô, đồ đạc, thịt hàm, bánh quy (ai đó mang từ nhà đi). Không có truyền hình, radio, không có báo chí. Họ tiêu khiển bằng luật kẻ yếu và người mạnh. “Này chú chim nhỏ, giặt vớ cho anh”, - thế là còn nhẹ, bởi một tay khác còn bắt: “À này chú chim nhỏ, liếm vớ cho anh, liếm cho

sạch vào, sao cho mọi người đều thấy”. Trời nóng sáu mươi độ, bạn đi, chệnh choạng. Nhưng khi vào chiến dịch quân sự, các “ông nội” lại đi phía trước, che chắn cho chúng tôi. Cứu giúp. Đó là sự thật. Còn trở về doanh trại: “Này, chú chim nhỏ, liếm vớ cho anh”...

Mà chuyện đó đáng sợ hơn trận đánh đầu tiên. Trận đánh đầu tiên thật thú vị! Bạn như được xem phim nghệ thuật. Hàng trăm lần bạn đã xem trên phim người ta tham chiến ra sao, nhưng hóa ra tất cả đều là bịa đặt. Họ không đi, mà chạy, không phải như chạy bộ, khom người thật đẹp, mà là chạy hết sức, khi đó sức của con người như của kẻ điên, chạy xoắn như thỏ phát cuồng. Trước đây tôi thích xem những cuộc duyệt binh với kỹ thuật quân sự trên Quảng trường Đỏ. Tôi thích chúng. Giờ thì tôi biết: không nên ngưỡng mộ chúng và tốt hơn là những xe tăng đó, những xe chuyển vận bọc thép đó, những súng máy đó nên được đưa vào một chỗ và trùm phủ lại. Càng sớm càng tốt. Bởi tất cả những thứ đó được dùng để giết người. Để biến họ thành cát bụi, thành đất sét! Những người như tôi. Thậm chí sẽ tốt hơn nếu để tất cả những cựu binh “chi giả” diễu hành qua Quảng trường Đỏ... Tôi sẽ đi. Hãy nhìn đây! Hai chân tôi đều bị cưa cao quá gối. Phải chi thấp hơn đầu gối một chút! Khi đó tôi sẽ là người hạnh phúc. Tôi ghen tị với những ai cụt thấp dưới đầu gối... Sau khi thay băng bạn sẽ run bắn khoảng một hoặc một tiếng rưỡi, bỗng dưng bạn trở nên nhỏ bé vì mất chi giả. Bạn nằm đó trong quần lót và áo may ô của lính dù, cái áo may ô dài bằng người bạn. Thời gian đầu tôi không cho ai đến gặp. Chỉ im lặng. Thà là còn lại một chân, đàng này chẳng còn chân nào. Cái khó quên nhất là bạn đã từng

có hai chân. Trong bốn bức tường bạn chỉ muốn chọn một, bức tường có cửa sổ.

Tôi ra tối hậu thư với mẹ: “Nếu mẹ khóc thì không nên đến”. Ở bên đó tôi sợ nhất việc này: tôi bị giết, họ đưa tôi về nhà và mẹ sẽ khóc. Sau trận chiến bạn thương hại kẻ bị thương, chứ không thương hại người chết, chỉ tội nghiệp mẹ anh ta. Trong bệnh viện tôi muốn cảm ơn cô y tá, nhưng không thể, vì đã quên lời.

- Anh sẽ đi Afghanistan nữa chứ?

- Vâng.

- Tại sao?

- Ở đó bạn là bạn, thù là thù. Còn ở đây luôn là câu hỏi: vì sao bạn bè tôi chết? Vì những tay đầu cơ béo đẫy ấy à? Vì các quan chức? Hay vì những kẻ bàng quan, cóc quan tâm tới bất cứ thứ gì, chỉ cần mỗi sáng có một hũ bia. Ở đây mọi thứ không như thế. Bạn cảm thấy mình là người ngoài cuộc. Là người lạ.

Tôi học đi. Phía sau tôi ai đó ngáng chân. Tôi ngã. “Bình tĩnh, tôi nhủ mình. Mệnh lệnh thứ nhất: quay lại và vát sức mình bằng tay. Mệnh lệnh thứ hai: đứng dậy và đi”. Những tháng đầu tiên đúng hơn là - đừng đi, mà hãy trườn. Tôi đã trườn.

Ký ức rõ nét nhất của tôi về nơi đó: một cậu bé đen đúa với gương mặt Nga... Ở đó họ nhiều lắm, bởi chúng tôi đã tới đó từ năm 79... Bảy năm. Tôi những muốn về đó. Nhất định rồi!

Nếu hai chân tôi không cụt quá đầu gối. Phải chi chúng cụt thấp hơn.

Thì tôi sẽ đến đó...

Binh nhì, điều khiển súng cối

Chính tôi còn tự hỏi Tại sao mình lại ở đó?

Và có hàng trăm câu trả lời. Nhưng cái chính nằm trong những vầng thơ này, tôi chỉ không nhớ là của ai. Có thể là ai đó trong các gã trai chúng tôi đã viết?

Có hai thứ trên trần gian ngọt say

Đàn bà thứ nhất, rượu thứ hai

Ngọt hơn đàn bà, rượu thua say

Chénh choáng đàn ông: cay chiến trận.

Tôi ganh tị với những đồng nghiệp đã tới Afghanistan: họ thu thập được khối kinh nghiệm khổng lồ. Bạn tìm được chúng ở đâu trong thời bình chứ? Tôi là bác sĩ phẫu thuật... Với mười năm làm phẫu thuật viên trong bệnh viện của một thành phố lớn, nhưng khi chuyển chuyển vận thương binh đầu tiên đến, tôi đã suýt phát điên. Không tay, không chân, một khối thịt nằm đó, biết thở. Ngay cả trong những bộ phim tàn bạo nhất bạn cũng không thấy. Tôi đã làm ở đó những cuộc phẫu thuật mà ở Liên Xô cũng không thể mơ thấy. Những y tá trẻ không kham nổi. Người thì khóc lóc, người bỗng nói lắp, kẻ khác phá lên cười. Một cô luôn miệng cười. Những người đó chúng tôi phải trả về nước.

Người ta chết cũng không giống như trong phim ảnh. Họ không chết theo kiểu nhân vật của Stanislav*: đạn găm vào

đầu vẫn kịp vẫy tay rồi ngã xuống. Còn trong đời thực: đạn bay vào đầu, não bắn tung tóe, cậu ta chạy theo chúng, chạy gần nửa cây số để đuổi bắt chúng. Không sao hiểu nổi. Cậu ta chạy cho tới khi cái chết sinh học xảy đến. Và tốt nhất là bắn, còn hơn là nhìn và nghe cậu ta nức nở, hay nằm cầu xin cái chết như một sự giải thoát, nếu vẫn còn chút sức lực nào đó. Người khác thì nằm và nỗi sợ dần len lỏi... Trái tim bắt đầu đập liên hồi. Cậu ta kêu, cậu ta gọi... Bạn đến kiểm tra... Trấn an... Còn não thì chờ đến lúc cơ thể xụi đi. Chưa kịp rời khỏi giường, cậu bé đã không còn nữa. Mà mới đó.

Những chuyện đó chẳng dễ quên. Những cậu bé - người lính này khi lớn lên, sẽ trải nghiệm tất cả một lần nữa. Những cái nhìn của họ sẽ thay đổi, có gì đó bị lãng quên, còn điều gì đó sẽ trôi lên từ kho ký ức. Cha tôi thời Thế chiến thứ Hai là phi công, nhưng ông chẳng kể lại gì. Lúc nào ông cũng im lặng. Khi đó tôi chẳng hiểu gì, còn giờ tôi đã rõ. Tôi tôn trọng ông vì sự im lặng đó. Bởi hình tượng chẳng khác nào đút tay vào lửa. Chỉ cần vài lời, một hàm ý. Hôm qua tôi đọc báo, họ viết về một người lính đã tự vệ đến viên đạn cuối cùng, và viên đạn cuối cùng đó anh ta tự bắn mình. Thế nào là tự bắn mình? Trong trận đánh câu hỏi sát sườn là bạn hay hấn? Rõ ràng là bạn phải trụ lại. Tất cả đã rời đi, bạn che chắn cho họ, bạn được lệnh hay bạn tự quyết định khi biết chắc rằng bạn đã chọn cái chết. Tôi tin về mặt tâm lý, không khó khi chọn cái chết vào lúc đó. Trong hoàn cảnh ấy, tự sát là chuyện bình thường, nhiều người có thể làm thế. Sau đó họ được gọi là anh hùng. Ở đây, trong cuộc sống bình thường này, những người tự sát bị cho là bất bình thường. Còn ở đó? Ở đó mọi thứ đều ngược lại. Những quy luật. Chỉ hai

dòng trên báo mà cả đêm bạn không chợp mắt, tất cả trở dậy trong lòng bạn. Tất cả trở về.

Những ai đã ở đó rồi đều không muốn chiến đấu thêm lần nữa. Bạn không thể đánh lừa chúng tôi, bảo trắng mọc giữa ban ngày. Dù chúng tôi là ai đi nữa - ngây thơ, nghiệt ngã, yêu vợ con hay không yêu vợ con, dẫu sao chúng tôi cũng đã giết người. Tôi hiểu chỗ đứng của tôi trong binh đoàn quốc tế, nhưng tôi không tiếc nuôi gì. Giờ đây tất cả đều nói về cảm giác tội lỗi. Tôi không có cảm giác đó. Có lỗi là những kẻ đưa chúng tôi tới đó. Còn tôi hài lòng mặc bộ quân phục thời Afghanistan, trong bộ quân phục đó tôi cảm thấy mình là đàn ông. Cánh phụ nữ trầm trồ! Có lần tôi mặc chúng đi vào nhà hàng. Người quản lý nhìn tôi hồi lâu, mà tôi chỉ chờ chuyện đó:

- Sao, tôi ăn mặc không phải phép à? Nếu không thì hãy tránh đường cho trái tim bỏng cháy này đi.

Cứ để ai đó nói với tôi là họ không thích bộ quân phục của tôi đi, cứ để họ thốt ra một tiếng đi. Vì sao đó mà tôi đang đi tìm kẻ ấy.

Bác sĩ quân y

Đứa con đầu lòng của tôi là con gái

Trước khi sinh nó, chồng tôi nói, gái trai gì cũng được, nhưng tốt hơn là con gái, sau đó nó sẽ có em trai, và nó sẽ thắt dây cho đôi giày của em trai. Sẽ như thế đấy.

Lần này, chồng tôi gọi tới bệnh viện. Người ta báo:

- Con gái.
- Tốt. Vậy sẽ là hai đứa con gái.

Nhưng rồi họ nói thật với anh:

- Anh có con trai... Con trai!
- Thế à, cảm ơn! Cảm ơn các cô!

Anh cảm ơn vì đứa con trai.

Ngày đầu tiên... Ngày thứ hai... Các y tá mang con đến cho tất cả các bà mẹ, riêng tôi thì không. Không ai nói gì. Tôi bắt đầu khóc và lên cơn sốt. Bác sĩ đến: “Sao, chuyện gì làm bà buồn vậy? Bà đã sinh một anh hùng thật sự. Nó vẫn còn ngủ, chưa chịu thức. Nó vẫn chưa đói. Bà đừng lo”. Rồi họ mang nó tới, mở khăn cho tôi xem, nó đang ngủ thật. Lúc đó tôi mới yên tâm.

Đặt con tên gì đây? Tôi chọn trong số ba cái tên: Sasha, Alyosha, Misha, cả ba tên tôi đều thích. Khi con gái tôi và ba

nó đến thăm, Tanechka thông báo: “Con đã rút thăm”. Thăm gì vậy? Thì ra, nó ghi các tên vào giấy, bỏ trong mũ và rút. Hai lần nó rút phải tên “Sasha”. Vậy là cái tên do Tanechka quyết định. Con trai tôi to lớn: nặng tới bốn ký rưỡi, dài sáu chục phân. Như tôi còn nhớ, con biết đi vào tháng thứ mười. Một tuổi rưỡi nó đã nói sõi, nhưng đến ba tuổi vẫn còn nói ngọng các âm “r” và “c”. Thay cho “Con tự làm” nó nói: “*Ton tự làm*”. Gọi bạn Sergey của mình là *Tigley*. Cô giáo ở vườn trẻ tên Kira Nikolayevna nó gọi là *Kila Kalavna*. Lần đầu thấy biển, nó hét lên: “Con không được mẹ sinh ra, con được sóng biển ném vào bờ”.

Lên năm tuổi tôi tặng nó album ảnh đầu tiên. Nó có bốn tập album: thuở ấu thơ, thời trung học, trong quân đội (khi nó học ở học viện quân sự) và tại Afghanistan - từ những tấm ảnh mà nó gửi về. Con gái tôi cũng có album ảnh, tôi tặng đều cho mỗi đứa. Tôi yêu ngôi nhà của mình, yêu trẻ con. Tôi làm thơ cho chúng:

Xuyên qua lớp tuyết mùa xuân

Vườn mình chồi hoa giọt tuyết.

Đất trời hồi hã vào xuân

Chào đời bé trai thanh khiết

Học trò ở trường rất quý yêu tôi. Tôi luôn vui vẻ.

Con trai tôi thích chơi trò cướp biển người Cozak và khoe rằng: “Con can đảm”. Khi nó năm tuổi, Tanechka chín tuổi, chúng tôi đi tàu trên sông Volga. Lúc xuống tàu, từ bến tàu

đến nhà bà ngoại nó còn nửa cây số, Sasha giờ chứng đứng im lìm như một cây đinh:

- Con không đi. Mẹ bé.
- Con lớn rồi mà còn bắt mẹ bồng trên tay sao?
- Không đi, thế thôi.

Và nó không đi. Chúng tôi luôn kể lại chuyện đó cho con.

Thuở còn đi vườn trẻ nó rất mê nhảy múa. Nó có một cái quần ống rộng màu đỏ để nhảy. Nó có tám ảnh đó. Những tấm ảnh ấy vẫn còn đây. Nó sưu tập tem tới lớp Tám - vẫn còn lại những album tem. Sau đó nó bắt đầu sưu tầm huy hiệu - vẫn còn một hộp đầy các huy hiệu. Nó mê nhạc, vẫn còn các băng nhạc với những bài hát nó yêu thích.

Suốt thời ấu thơ nó mơ trở thành nhạc sĩ. Những rõ ràng khi lớn lên, nó bị ảnh hưởng nhiều bởi việc cha nó là một người lính, việc chúng tôi luôn sống trong những khu gia binh: nó từng ăn cháo với những người lính, cùng họ lau rửa xe. Không ai ngăn khi nó gửi hồ sơ vào trường quân sự, mà ngược lại: “Con trai, con sẽ bảo vệ Tổ quốc”. Nó học giỏi, hoạt động tích cực trong trường. Tốt nghiệp loại ưu. Bộ chỉ huy còn gửi thư cảm ơn chúng tôi.

Năm 85, Sasha ở Afghanistan, chúng tôi hãnh diện vì con, tự hào vì con tham gia chiến tranh. Tôi kể cho học sinh của tôi về Sasha, về đồng đội của con. Chúng tôi chờ con nghỉ phép. Vì sao đó mà chẳng bao giờ chúng tôi nghĩ tới điều gì xấu.

Trước Minsk chúng tôi sống ở những thành phố quân sự, nên luôn có một thói quen: khi ở nhà, không bao giờ chúng tôi khóa cửa. Nó về nhà không bấm chuông và hỏi: “Ông bà có cho gọi thợ sửa ti vi không?”. Từ Kabul nó cùng bạn bè bay tới Tashkent, từ đó chỉ có thể mua vé tới Donetsk, chỗ chúng tôi không có tuyến đường bay. Nên từ Donetsk chúng bay về Vilnius (Minsk không nhận các chuyến bay). Từ Vilnius phải chờ tàu lửa suốt ba tiếng, thời gian quá lâu với chúng khi nhà đã ở rất gần, chỉ cách khoảng chừng hai trăm cây số gì đó. Chúng bèn bắt taxi.

Nó rám nắng, gầy gò, chỉ hàm răng là sáng bóng:

- Con trai bé bỏng, - tôi khóc, - con gầy quá!

- Mẹ à, - nó nhắc bổng tôi lên và quay khắp phòng, - con còn sống! Con đã sống, mẹ à! Mẹ hiểu không, con còn sống!

Hai ngày sau là Năm mới. Nó giấu quà cho chúng tôi dưới cây thông. Nó tặng tôi một tấm khăn choàng lớn, màu đen.

- Tại sao con chọn màu đen hử con trai?

- Mẹ yêu ơi, ở đó có đủ loại màu. Nhưng đến lượt xếp hàng của con thì chỉ còn mỗi màu đen. Mẹ nhìn này, nó hợp với mẹ lắm.

Tôi đã đội tấm khăn choàng này trong lễ tang con, và suốt hai năm tôi không rời nó.

Nó rất thích làm quà tặng, và gọi chúng là những “món quà bé bỏng”. Thuở các con còn nhỏ, có lần tôi và ba cháu về nhà không thấy bọn trẻ con đâu. Tôi chạy sang hàng xóm, tìm

kiếm ngoài phố, không thấy chúng và cũng không ai thấy chúng. Tôi đã gào thét, khóc la thảm thiết! Thế rồi cái hộp dưới ti vi mở ra, các con tôi từ đó chui ra: “Mẹ ơi sao mẹ khóc?”. Chúng đã trải bàn, dọn trà mà mãi chúng tôi vẫn chưa về. Sasha bèn nghĩ ra “món quà bé bỏng” - trốn trong cái hộp. Chúng nấp rồi ngủ quên trong đó.

Nó rất dịu dàng, rất hiếm khi bọn con trai có thể dịu dàng như thế. Nó luôn hôn tôi, ôm tôi: “Mẹ ơi, mẹ yêu quý...”. Sau khi đi Afghanistan nó còn dịu dàng hơn. Ở nhà ai cũng yêu nó. Nhưng có những phút nó ngồi im lặng, không nhìn ai. Có đêm nó nhồm phất dậy, đi lại trong phòng. Một lần tôi thức giấc vì tiếng la: “Nổ! Nổ! Mẹ ơi, chúng bắn...”. Lần khác giữa đêm tôi nghe có ai đó khóc. Tôi mở cửa phòng con, nó ngồi, hai tay ôm đầu, và khóc.

- Con trai, sao con khóc?

- Con sợ, mẹ ơi. - Và nó không nói thêm lời nào nữa, dù là với ba nó hay với tôi.

Nó rời đi như bình thường. Chúng tôi chất cho nó đầy một va li quả hạch - món ăn vặt yêu thích của nó. Cả một va li đầy để đủ cho tất cả. Ở đó chúng rất nhớ nhà. Dù mỗi người có cách nhớ của riêng mình.

Lần thứ hai nó cũng về vào dịp Năm mới. Đầu tiên chúng tôi đợi nó về vào dịp hè. Nó viết: “Mẹ à, *hãy nấu nhiều nước quả hơn, hãy làm mứt, con về sẽ ăn và uống hết*”. Từ tháng Tám nó chuyển kỳ nghỉ phép sang tháng Chín, nó muốn vào rừng hái nấm mỏng gà. Nhưng nó cũng không về. Rồi nó cũng không về vào những ngày lễ tháng Mười một. Chúng tôi

nhận được thư nó, *“Ba mẹ nghĩ sao, có thể tốt hơn con về vào dịp Năm mới. Chúng ta sẽ lại hội hè bên cây thông, chẳng phải sinh nhật ba vào tháng Mười hai, còn sinh nhật mẹ vào tháng Giêng?”*.

Ngày 30 tháng Mười hai. Cả ngày tôi ở nhà, không bước chân đi đâu ra ngoài. Trước đó tôi đã nhận được bức thư: *“Mẹ ơi, mẹ nấu cho con mứt việt quất, mứt anh đào và mứt pho mát nhé”*. Chồng tôi đi làm về, và chúng tôi tính: giờ thì anh ấy sẽ đợi ở nhà, còn tôi chạy ra cửa hàng, mua một cây ghi-ta. Mới sáng nay chúng tôi nhận được thiệp báo ghi-ta về đến cửa hàng rồi. Sasha đã dặn: đừng mua cây đắt tiền quá, hãy mua loại thường, chơi trong sân thôi.

Tôi từ cửa hàng trở về thì con đã ở nhà.

- Ôi con trai, mẹ đã đợi con nhưng lại lỡ rồi!

Nó thấy cây ghi-ta:

- Cây đàn đẹp quá, - rồi nhảy múa khắp phòng. - Con đã về nhà. Ở nhà thích quá! Ngay cả cổng nhà cũng có mùi đặc biệt.

Nó nói thành phố chúng tôi ở là đẹp nhất, phố chúng tôi ở là đẹp nhất, nhà chúng tôi đẹp nhất, và những cây keo ngoài sân là đẹp nhất. Nó thích tòa nhà này. Giờ thì cuộc sống ở đây với chúng tôi rất nặng nề - mọi thứ đều nhắc về Sasha, nhưng rời khỏi đây thì khó bởi con đã yêu tất cả mọi thứ ở nơi này.

Lần trở về này nó khác. Điều đó không chỉ chúng tôi, người nhà, mà cả bạn bè của nó cũng nhận ra. Nó nói với chúng:

- Các cậu hạnh phúc làm sao! Các cậu không thể tưởng tượng ra mình hạnh phúc thế nào đâu! Mỗi ngày của các cậu là một ngày hội.

Tôi trở về từ hiệu làm đầu với kiểu tóc mới. Nó thích thú:

- Mẹ ơi, mẹ hãy làm kiểu tóc này luôn nhé. Mẹ đẹp lắm.

- Con trai, phải tốn nhiều tiền đấy nếu làm kiểu tóc này mỗi ngày.

- Con có đem tiền về. Mẹ giữ hết đi. Bọn con không cần tiền.

Bạn nó có con. Tôi nhớ gương mặt nó thế nào khi xin bạn: "Cho mình ẵm bé một chút". Nó bỗng đưa bé - rồi ngồi chết lặng. Đến cuối kỳ phép nó bị nhức răng, mà từ nhỏ nó đã sợ nha sĩ, tôi phải nắm tay nó lôi vào bệnh viện. Chúng tôi ngồi đợi gọi tên. Tôi nhìn thấy mặt nó mồ hôi toát vì sợ.

Nếu trên ti vi có chương trình về Afghanistan, nó sẽ bỏ sang phòng khác, cả tuần lễ trước khi đi trong mắt nó xuất hiện nỗi buồn, nỗi buồn ngập đầy mắt nó. Có thể, đó là bây giờ tôi thấy thế? Còn khi đó tôi rất hạnh phúc: con tôi về là thiếu tá ở tuổi ba mươi, với huân chương Sao đỏ. Ở phi trường tôi nhìn con và không tin: chẳng lẽ chàng sĩ quan trẻ đẹp rạng ngời ấy là con tôi? Tôi tự hào về con.

Một tháng sau thư về. Nó chúc ba nó nhân ngày quân đội Xô viết, còn cảm ơn tôi vì chiếc bánh nướng nhân nấm. Sau bức thư ấy có điều gì đó xảy ra với tôi. Tôi không ngủ được. Đấy,

tôi cứ nằm xuống. Nằm đến 5 giờ sáng mắt vẫn mở. Không thể chợp mắt.

Ngày 4 tháng Ba tôi thấy một cơn ác mộng... Một cánh đồng lớn, và trên khắp cánh đồng là những đốm lóe sáng trắng. Cái gì đó nổ... Và những dải băng trắng căng khắp nơi... Sasha của tôi chạy, chạy... Lao tới... Chẳng có nơi đâu cho nó nấp... Mà ở đó thì lại cứ nổ như thế... Và ở đó. Tôi chạy theo con. Tôi muốn đuổi kịp con. Tôi muốn chạy trước, để nó theo sau tôi. Như có lần đã xảy ra như thế khi mẹ con tôi gặp một cơn dông trong làng lúc nó còn nhỏ. Tôi lấy người che cho con, nó cứ sột soạt khe khẽ dưới người tôi, như chú chuột nhỏ: “Mẹ ơi, cứu con!”. Nhưng tôi không đuổi kịp nó... Nó cao như thế, những sợi chân của nó dài - dài như thế. Tôi chạy hết sức... Và rồi tim tôi vỡ ra, tôi đã không đuổi kịp.

...Cửa ra vào mở. Chồng tôi bước vào. Tôi và con gái đang ngồi trên đi vắng. Anh đi đến chỗ chúng tôi nguyên trong giày boots, áo khoác đông, mũ lông. Chưa bao giờ anh như thế, chồng tôi vốn ngăn nắp, bởi cả đời anh ở trong quân ngũ, luôn nề nếp. Anh đến gần rồi quỳ trước chúng tôi:

- Hai mẹ con ơi, chúng ta gặp họa rồi.

Khi đó tôi thấy ở phòng ngoài còn có những người khác. Y tá, nhân viên quân vụ, các giáo viên ở trường tôi, những người quen của chồng.

- Sashenka! Con trai nhỏ của tôi!

Đã ba năm rồi. Mãi đến giờ chúng tôi vẫn chưa mở chiếc vali đồ đạc của Sasha. Họ đưa về cùng với cỗ quan tài. Tôi có

cảm tưởng chúng vẫn còn mang mùi của Sasha.

Nó bị trúng mìn mười lăm mảnh đạn mà chỉ kịp thốt: “Đau quá, mẹ ơi”.

Vì cái gì? Và tại sao là nó? Nó dịu dàng như thế. Tốt lành như thế. Làm sao có thể không còn nó? Những ý nghĩ ấy cứ dần mòn giết chết tôi. Tôi biết mình đang chết - không còn sức lực để sống. Tôi gặp gỡ mọi người, kéo mình đến với mọi người. Tôi đi cùng Sasha, cùng tên tuổi của con, để kể về con. Khi tôi phát biểu ở đại học Bách khoa, một nữ sinh viên đến gặp tôi và nói: “Nếu người ta nhồi cái chủ nghĩa yêu nước ấy vào đầu Sasha ít hơn, có lẽ anh ấy vẫn còn sống”. Tôi khó ở ngay sau những lời này. Và tôi đã quy xuống ở đó.

Tôi đã đi nói chuyện vì Sasha. Vì ký ức về con. Tôi tự hào về nó. Còn giờ đây người ta lại bảo đó là sai lầm định mệnh, chẳng ai cần điều đó: chẳng chúng ta, chẳng nhân dân Afghanistan. Trước đây tôi căm thù những kẻ giết con tôi. Giờ tôi căm thù nhà nước đã đưa con tôi tới đó. Đừng xưng danh nó nữa. Giờ nó chỉ là của chúng tôi. Tôi sẽ không trao nó cho ai. Cho dù là ký ức về con.

(Vài năm sau bà gọi cho tôi.)

Tôi muốn tiếp tục câu chuyện của mình... Ở đó chưa có đoạn kết. Khi đó tôi chưa kết thúc nó... Khi đó tôi vẫn chưa sẵn sàng. Nhưng tôi, dĩ nhiên, không còn trẻ nữa... Nửa năm trước chúng tôi đã nhận nuôi một bé trai từ trại mồ côi. Cháu tên Sasha... Rất giống Sasha hồi nhỏ của chúng tôi. Thay cho “Con tự làm” là “*Ton* tự làm”. Với các âm “r” và “c” cháu chưa xoay sở được. Chúng tôi đã lấy con trai mình lại... Cô có

hiểu không? Và tôi đã thề cũng như bắt chồng tôi thề, rằng nó sẽ không bao giờ là một người lính...

Không bao giờ!

Một người mẹ

Tôi đã bắn. Tôi đã bắn như tất cả.
Tôi biết nó được xây dựng thế nào,
thế giới này được xây dựng thế nào.
Tôi đã bắn.

Dơn vị chúng tôi đóng ở Kabul... (*Bỗng nhiên cười.*) Chúng tôi có một lều đọc. Đó là một cái toilet lớn, ôi thôi là lớn, một cái hố rộng 25x5 mét, và để vào được đó phải đi sâu sáu mét, ở đó có 40 lỗ xí, với vách ngăn là những tấm ván và trên mỗi bức vách, các tờ báo *Sự thật*, *Sự thật Komsomol*, *Tin tức* được đóng đinh treo lên. Tụt quần, ngậm điều thuốc, hút và ngồi, đọc. Tìm các bài báo về Afghanistan... Quân đội chính phủ Afghanistan tiến vào đâu đó... Chiếm được đâu đó... Chẳng lời nào về chúng tôi, mẹ kiếp. Mà hôm qua bọn trai chúng tôi, bốn chục thằng, tất cả đã bị xé thành từng mảnh, một thằng trong số đó hôm qua còn ngồi chung với tôi trong hố xí này và cùng đọc những tờ báo này. Cười hô hô. Chết tiệt!!! Đủ để đưa nòng súng vào miệng bóp cò - não văng ra! Chán nản cùng cực. Khắp nơi là lừa dối.

Trại lính thì kinh tởm. Thức ăn gồm đến độ chỉ muốn nôn ra, niềm vui chỉ có một: đi đánh trận. Đi đột kích hay thực thi nhiệm vụ nào đó khiến bạn có thể bị giết hoặc không; nhưng chúng tôi sẵn sàng lao vào chiến trận chẳng phải vì Tổ quốc hay nghĩa vụ, mà chỉ vì cuộc sống quá nhạt nhẽo. Hàng tháng phải ngồi trong hàng rào kẽm gai. Bốn tháng ăn đúng chỉ một thứ kiều mạch: sáng, trưa, chiều - chỉ có kiều mạch. Còn đi đánh nhau thì được khẩu phần chiến trường, có thịt hộp, có khi còn có sô-cô-la Alyonka. Sau trận đánh bạn lục soát thi

thể bọn dukh và có thể vớ bở: một hũ mút, đồ hộp ngon thậm chí thuốc lá có đầu lọc. Trời ạ! - Marlboro, trong khi chúng tôi chỉ có Okhotnichi. Có lẽ các bạn đã nghe thấy? Trên bao thuốc là một người đàn ông cầm gậy đi trong đầm lầy, người ta gọi là “Cái chết trong đầm lầy”. Còn có thuốc hiệu Pamir - đó là “Cái chết trên núi”. Ở Afghanistan lần đầu tiên tôi thử món cua, trong đồ hộp Mỹ. Hút thuốc lá đắt tiền. Có thể dọc đường ghé vào các dukan và cuốc gì đó, không phải vì chúng tôi là những tay hôi của, mà vì con người luôn muốn ăn ngọt nhiều hơn và ngủ nhiều hơn. Mẹ kiếp! Chúng tôi bị người ta bắt khỏi mẹ mình và nói, “Này các cậu, phía trước là nghĩa vụ thiêng liêng, các cậu có bổn phận, các cậu đã 18 tuổi rồi!”. Chết tiệt!

Đầu tiên họ đưa chúng tôi tới Tashkent. Phó chính ủy bước ra, với cái bụng nước lèo bảo thế này, “Các cậu viết đi, ai muốn đi Afghanistan thì viết thư tình nguyện”. Các cậu trai nguệch ngoạc: “Xin đưa tôi...”, còn tôi không viết, nhưng ngày hôm sau tất cả chúng tôi đều được cấp khẩu phần, tiền trợ cấp, đưa lên xe và chở đến trạm trung chuyển. Buổi tối tại trạm trung chuyển các ma cũ đến và nói: “Này, các mugich, đưa tiền Xô viết đây, ở đó, nơi các cậu tới, xài afghani thôi”. Rác rưởi gì thế? Họ chở chúng tôi đi như chở một lũ cừu. Ai đó vui vì hấn ta tình nguyện, ai đó không muốn thì lên cơn kích động, khóc lóc, ai đó nốc cả eau de cologne. Đúng là địa ngục! Còn tôi chỉ cảm nhận sự trống rỗng, sao cũng được. Nhưng tôi nghĩ: “Quý thật, sao chúng tôi không được huấn luyện đặc biệt. Mẹ kiếp! Trong khi họ đang đưa chúng tôi đến một cuộc chiến tranh thực thụ”. Họ còn chẳng dạy bắn. Tôi đã được bắn bao nhiêu lần trong giờ học? Ba phát bắn lẻ và sáu phát liên thanh. Chết tiệt!

Những ấn tượng đầu tiên của Kabul. Cát, cả một miệng cát. Vào ngày chúng tôi tới, những “ông xuất ngũ” nện chúng tôi một trận ra trò ở cổng gác. Bắt đầu từ sáng sớm: “Chạy lại đây! Rửa chén chưa? Chạy! Đứng lại! Tên gì?”. Họ không đánh vào mặt vì sợ các sĩ quan nhận ra, mà đánh vào ngực, ngay trên các cúc áo lính, nó in vào da giống như một tai nắm nhỏ. Khi phải trực tôi rất hạnh phúc, chẳng “ông nội” lẫn “ông xuất ngũ” nào động đến tôi, được yên thân suốt hai giờ. Bốn ngày trước khi chúng tôi đến, một “tân binh” đã tới gần trại của các “ông xuất ngũ” và ném vào đó một quả lựu đạn. Một phát bẫy “ông xuất ngũ” bị xóa sổ. Còn tay tân binh sau đó cũng kê súng vào vòm họng, não bắn tung tóe. Họ báo cáo đó là tổn thất chiến sự. Mẹ chiến tranh, bà ta có thể thái loại tất thảy. Mẹ kiếp! Sau bữa chiều các “ông nội” lại gọi tôi đến: “Ê, Moskva (tôi người vùng Moskva) kiếm khoai tây đi. Cho mày bốn mươi phút. Đi đi!”. Và một phát đá vào mông. Tôi hỏi: “Tôi kiếm chúng ở đâu?”. - “Muốn sống không?”, họ gợi ý. Khoai tây được nấu với hành củ, ớt ngọt và dầu hướng dương, gọi là “nữ công dân”. Và lại còn phải rắc lá nguyệt quế lên trên. Tôi về trễ hai mươi phút, họ nện tôi một trận ra trò. Mẹ kiếp! Tôi tìm được mớ khoai tây ở chỗ các phi công trực thăng, nơi các tân binh đang gọt khoai cho sĩ quan, tôi chỉ biết xin: “Các mugich này, cho tôi ít khoai đi, không thì họ tấn tôi chết toi”. Họ cho tôi nửa xô khoai. “Dầu à,” họ mách nước, “đi tới chỗ đầu bếp chúng ta ấy. Hấn ta người Uzbek. Hãy ca bài tình hữu nghị các dân tộc, hấn khoái kiểu đó lắm”. Tay Uzbek cho tôi dầu và hành củ từ mâm của các sếp. Tôi chiên tất cả chúng trong một cái khe rồi sau đó chạy thực mạng tới chỗ họ để cái chảo khoai không bị nguội. Bây giờ khi đọc được cái gì đó về tình huynh đệ Afghanistan, tôi

chỉ muốn phì cười. Lúc nào đó họ sẽ làm phim về tình huynh đệ này, và tất cả sẽ tin, còn tôi, nếu tôi đi xem phim ấy thì chỉ vì tôi muốn thấy lại phong cảnh Afghanistan. Ngẩng lên thấy núi. Những ngọn núi tím. Cả một bầu trời! Còn bạn như ở trong tù. Nếu bọn dukh không giết bạn, thì chính quân mình sẽ giết bạn. Sau này ở Liên Xô tôi kể lại cho một cựu tù nghe chuyện này, anh ta không tin quân ta có thể hành hạ người mình như thế. “Không thể nào!” Mà anh ta đã gỡ lịch mười năm. Đã thấy bao nhiêu thứ! Mẹ kiếp! Nếu không muốn hóa rồ thì đừng làm thằng hèn. Kẻ thì uống, người thì hút. Họ chơi cờ. Uống rượu lậu. Rượu họ nấu từ bất cứ thứ gì có được: nho khô, đường, dâu tằm, men, cả bánh mì cũng được ném vào. Khi không đủ thuốc lá, thay cho thuốc họ lấy trà cuộn trong giấy báo, vị như cú! Nhưng có khói. Và char nữa, dĩ nhiên rồi. Char là phấn hoa cần sa. Chỉ cần thử một lần, bạn sẽ cười, đi đi lại lại và cười một mình, người khác thì chui xuống gầm bàn ngồi đó tới sáng. Không có những thứ đó, không có những thứ gây nghiện và rượu lậu thì họ sẽ phát khùng. Họ cắt cừ bạn gác và phát hai băng đạn, nếu có gì đó xảy ra, sáu chục viên đạn là nửa phút của một cuộc giao chiến ra trò. Những tay bắn tỉa của bọn dukh trong khi đó được đào tạo thành thực đến độ chúng có thể bắn vào khói thuốc, vào chóp lóe của que diêm.

Tôi hiểu. Tôi sẽ không nói với cô nhiều hơn nữa về chiến tranh, mà nói về con người, về con người mà những cuốn sách của chúng ta ít nhắc đến. Kẻ mà người ta sợ và giấu giếm, về con người sinh học, không có lý tưởng. Những từ như “chủ nghĩa anh hùng” và “tinh thần” hành hạ tôi. Muốn lộn mửa. (*Im lặng.*)

Thế nhé. Chúng ta tiếp tục. Tôi khổ vì quân ta nhiều hơn, nếu bọn dukh biến bạn thành một người đàn ông thì quân ta biến bạn thành một đồng phân. Chỉ trong quân đội tôi mới hiểu rằng có thể bẻ gãy bất cứ kẻ nào, ranh giới chỉ là ở các phương tiện và thời gian bao lâu cho việc đó. Một “ông nội” - hẳn ta mới phục vụ nửa năm - năm ềnh bụng, chân mang bột, gọi tôi: “Liếm giày đi, liếm bằng lưỡi cho tới khi sạch bóng. Mà có năm phút”. Tôi vẫn đứng. Hẳn ta: “Tóc Hung, lại đây”. Tóc Hung là một cậu trai đến cùng đợt và chúng tôi kết bạn. Hai tên tay sai tiến tới chỗ Tóc Hung và bắt đầu đánh cậu ta túi bụi - tôi thấy họ như muốn nện gãy xương sống cậu. Cậu nhìn tôi. Và tôi bắt đầu liếm giày, để cậu có thể sống và không tàn phế. Trước quân ngũ tôi không biết người ta có thể bị đánh vào thận đến độ ngộp thở như thế. Phải chỉ tôi chỉ một mình và chẳng ai trông cậy vào tôi thì mẹ kiếp, chúng chớ hòng mà đốn gãy tôi!

Tôi có một người bạn với biệt danh Gấu, một tay vai u thịt bắp cao hai mét. Cậu ta từ Afghanistan trở về, hai năm sau thì treo cổ. Tôi không biết vì sao. Cậu ta chẳng tin ai, không ai hiểu tại sao cậu lại treo cổ: vì chiến tranh hay vì cậu ta đã nghiệm ra được con người súc vật thế nào. Trong chiến tranh cậu ta không đặt cho mình những câu hỏi này, để rồi sau chiến tranh bắt đầu ngẫm ngợi. Hỏng mất não. Một người bạn khác thì lao vào nhậu nhẹt. Cậu ta có viết cho tôi, tôi nhận được của cậu ta hai lá thư, đại loại, huynh à, ở đó mới là cuộc sống thực thụ, còn ở đây là cút đáí, ở đó chúng ta đã chiến đấu và sống sót, còn ở đây đéch hiểu được chuyện gì. Một lần tôi gọi, cậu ta xin lét bánh. Lần thứ hai gọi, cậu ta cũng quắc cần câu. (*Rít thuốc.*) Tôi nhớ, tôi và Gấu về tới nhà ga Kazan ở Moskva, từ Tashkent chúng tôi đi tàu bốn

ngày, uống suốt ngày suốt đêm. Quên cả đánh điện tín cho người nhà ra đón. Chúng tôi bước ra thêm ga vào năm giờ sáng. Đập vào mắt là những sắc màu! Mọi người ăn mặc khác nhau: xanh, đỏ, vàng, các cô gái trẻ trung xinh đẹp. Mẹ kiếp! Một thế giới hoàn toàn khác, chúng tôi như đàn ra!

Tôi về vào ngày 8 tháng Mười một và một tháng sau tôi đã vào đại học, học lại năm thứ hai. Tôi may mắn vì còn có cái đề động não. Không còn thời gian để đào bới chính mình vì phải bắt đầu thi từ con số không. Sau hai năm tôi đã quên tất cả, chỉ nhớ mỗi “khóa đào tạo chiến binh trẻ” gồm gọt khoai và chạy bộ mười tám cây số làm chân liệt tới đầu gối. Còn Gấu? Cậu trở về và chẳng có gì. Chẳng chuyên môn, chẳng việc làm. Suy nghĩ chỉ quẩn quanh cây xúc xích: chính là loại xúc xích doktorski hai rúp hai mươi cô-pếch và chai vodka ba rúp sáu hai. Ai quan tâm đến những thanh niên trở về này chứ - họ có não hay không, mồm cụt dài mười hay hai mươi xen-ti-mét, hay họ phải nhảy bằng mông ở tuổi 20. Đâu phải con trai tôi đâu. Hệ thống của chúng ta thế này: họ bẻ gãy bạn trong quân ngũ và cả trong dân sự. Một khi bạn rơi vào hệ thống và bị những bánh răng của nó nghiền lầy, bạn sẽ bị cưa cắt, dù bạn tài giỏi đến đâu hay ước mơ nào cháy bỏng trong bạn. *(Im lặng.)* Tôi không có đủ từ để nói. Quá ít từ. Tôi muốn được thốt lên ý nghĩ này: cái chính là đừng để rơi vào hệ thống đó. Nhưng làm sao để lách qua được nó? Phải phục vụ Tổ quốc, tẩm thẻ đoàn viên trong túi thật thiêng liêng. Trong điều lệ quân ngũ có viết: người lính có nghĩa vụ kiên cường và dũng cảm chịu đựng tất cả những nghiệt ngã của việc phục vụ quân đội. Kiên cường và dũng cảm! Mẹ ơi, chỉ một lời ấy. *(Im lặng, với lấy gói thuốc mới*

trên bàn, nhưng trống rỗng!) Mẹ nó! Một ngày một gói mà vẫn không đủ.

Phải xuất phát từ việc chúng ta là hoang thú, và bản chất thú vật đó được che đậy bằng một lớp phủ văn hóa mỏng manh, chặc chặc. Ôi, Rilke*! Ôi, Pushkin! Súc vật từ con người bò ra chỉ trong khoảnh khắc. Chưa kịp chớp mắt. Chỉ cần nó lo sợ cho chính nó, cho mạng sống của nó. Chỉ cần nó có quyền lực. Một chút quyền lực. Nhỏ xíu thôi! Hệ thống cấp bậc của quân đội là thế này: trước khi tuyên thệ, bạn là - “linh hồn”, sau khi tuyên thệ - bạn là “chim non”, sáu tháng sau - bạn là cái “gàú xúç”, từ cái “gàú xúç” sau nửa năm bạn trở thành “ông nội”, rồi sau hai năm bạn trở thành “ông xuất ngũ”. Còn ngay từ đầu bạn chỉ là một linh hồn không xương thịt và cuộc sống của bạn hoàn toàn vớ vẩn...

Nhưng tôi đã bán. Tôi đã bán như tất cả mọi người. Dù sao đó mới là cái chính... Nhưng tôi chẳng muốn nghĩ về chuyện đó. Tôi không buồn nghĩ về điều đó.

Heroin ngay dưới chân chúng tôi. Đêm đến những cậu nhóc xuống núi và phân phát khắp nơi. Sau đó chúng được đưa đi như gió. Nhưng chúng tôi đã đời với cỏ, hiếm ai dùng đến heroin. Heroin ở đó là loại tinh nhất, chỉ một hai lần thử là bạn hết đời. Tức bạn luôn ở trên lưỡi dao. Nhưng tôi đã giữ được mình. Còn điều kiện thứ hai để sống sót là đừng nghĩ ngợi gì. Ăn, ngủ, đi làm nhiệm vụ. Thấy gì đó phải quên ngay, đui nó vào sâu kín, để cho về sau. Tôi đã thấy đồng tử của con người giãn to khi họ lìa trần. Đồng tử giãn to. Tối dần. Tôi thấy và quên ngay. Rồi giờ đây cùng với cô tôi nhớ lại.

Tôi đã bắn! Dĩ nhiên tôi đã bắn! Tôi nhắm vào đầu ruồi và bóp cò. Giờ đây tôi hy vọng mình đã không giết nhiều người, tôi muốn nghĩ như thế, bởi vì họ đã bảo vệ Tổ quốc. Có một người, tôi nhớ rõ. Tôi đã bắn và anh ta đã ngã xuống thế nào. Hai tay anh ta giơ lên và anh ta ngã xuống. Tôi nhớ người đó. Tôi sợ lâm vào cảnh tay đôi: tôi đã được kể việc phải đâm một người và nhìn thẳng vào mắt hắn ta ra sao. Vớ vẩn. Trong một lần say xỉn khi chúng tôi ở trên tàu bốn ngày từ Tashkent về Moskva, Gấu tiết lộ với tôi: “Cậu không tưởng tượng được người ta khò khè thế nào khi máu tuôn ra từ cổ họng đâu. Giết người cũng phải học...” Người chưa từng giết ai, kể cả chưa từng đi săn, phải học cách giết người khác. Gấu kể, một dukh bị thương nặng nằm đó, hắn bị thương ở bụng nhưng chưa chết, và viên chỉ huy cầm con dao dù đưa cho Gấu: “Cầm lấy và giết đi, nhưng phải nhìn vào mắt hắn”. Cô có biết tại sao cần phải nhìn vào mắt không? Để sau đó cô không cần nghĩ ngợi gì khi phải giết người để cứu đồng đội mình. Đầu tiên cô cần phải trải qua việc đó. Phải vượt qua được bước đó. Còn Gấu, cậu ta cầm con dao, kè vào cổ, rồi kè vào bụng kẻ bị thương, nhưng không thể giết. Làm sao có thể cầm dao thọc vào lòng ngực sống, nơi trái tim đang đập? Tên dukh thì dỗi mắt theo con dao. Lâu lắm không giết được. Phải rất lâu. Khi nốc say, Gấu khóc. Cậu đã đặt sẵn cho mình một chỗ dưới địa ngục rồi...

Khi được xuất ngũ tôi học đại học và sống trong ký túc xá, ở đó bọn họ uống rượu và la lối. Họ chơi ghi-ta. Ai đó gõ cửa, và tôi, như một thằng hoang tưởng nhảy ngay ra sau cửa. Tôi tự vệ. Nếu sấm kêu hay mưa gõ vào bệ cửa sổ, tim tôi cũng đập thành thịch, uống một chai, tưởng như bình thường, nhưng rồi một chai không đủ. Tôi phá lá gan mình, nó bắt đầu sinh

chuyện. Tôi nhập viện, ở đó người ta bảo: “Cậu này, muốn sống dù chỉ đến bốn chục tuổi thì phải bỏ rượu đi”. Và tôi nghĩ: mình còn chưa biết tới đàn bà, bao nhiêu cô gái đẹp ngoài kia, còn mình thì chết nghèo ở đây. Thế là tôi bỏ uống. Và có bạn gái...

Tình yêu là một phạm trù phi phạm. Tôi không thể nói mình đang yêu. Giờ tôi đã có vợ, có một con gái nhỏ, nhưng tôi vẫn chưa biết đó là gì, tình yêu hay một thứ tình gì khác, mặc dù vì họ tôi sẵn sàng xé họng ai đó và chôn hấn ta trên đường. Tôi sẵn sàng hiến dâng cuộc đời mình! Nhưng tình yêu là gì? Người ta thú nhận mình yêu nhưng đó là họ tưởng tượng thế thôi, còn tình yêu là một công việc ngày thường hoang dã, đẫm máu. Tôi có yêu không? Thật sự mà nói tôi không hiểu nữa. Tôi có nhận ra những xúc cảm nào đó, trong tôi có một cơn hưng phấn nội tâm, tôi đã làm một việc gì đó thuần túy tinh thần và không gắn với cuộc đời trần tục này, nhưng ai biết được đó là tình yêu hay thứ quái quỷ gì? Trong chiến tranh chúng tôi được dạy: “Phải yêu Tổ quốc”. Tổ quốc dang rộng tay đón chúng tôi về, và hạ nốc ao chúng tôi trong mỗi nắm đất của nó. Tốt hơn hãy hỏi tôi có hạnh phúc không, và tôi sẽ trả lời là mình đã hạnh phúc khi đi trên con đường ruột thịt trở về nhà sau Afghanistan. Đã là tháng Mười một. Đó là tháng Mười một, và mùi đất mà tôi chưa từng gặp sau hai năm đập thẳng vào mũi, sộc vào sọ rồi vọng lại dưới mỗi bước chân tôi, một cục nghẹn trong cổ họng, tôi không thể đi vì muốn khóc. Ngay sau đó tôi có thể nói trong cuộc đời này tôi đã từng hạnh phúc. Nhưng tôi có yêu không? Tình yêu là gì khi bạn đã thấy cái chết? Cái chết luôn xấu xí. Nó là gì, tình yêu ấy? Tôi đã có mặt khi vợ tôi lâm bồn. Trong những giây phút ấy cần có người thân kề cận, để anh ta nắm

lấy tay bạn. Bây giờ tôi những muốn buộc mỗi tên đàn ông súc sinh phải đứng cạnh vợ mình khi cô ta sinh nở, khi chân cô ta dang rộng, cả người chìm trong máu và phân. Hãy nhìn đi, những tên chó đẻ, hãy xem trẻ con ra đời thế nào. Vậy mà các người cứ thản nhiên giết chóc. Giết một cách dễ dàng. Đơn giản. Còn tôi nghĩ tôi sắp ngất đi. Trở về từ chiến tranh nhưng có thể bất tỉnh ở đó. Người đàn bà không phải là cánh cửa mà bạn có thể bước vào hay bước ra. Hai thế giới đã đảo ngược cuộc đời tôi: chiến tranh và đàn bà. Đã buộc tôi phải nghĩ mẩu thịt dê tiện như tôi đến thế gian này để làm gì.

Con người không thay đổi trong chiến tranh, mà là sau chiến tranh. Hẳn ta thay đổi khi nhìn vào những gì đang xảy ra ở đây bằng chính đôi mắt đã thấy bao điều ở đó. Vào những tháng đầu tiên đó là cái nhìn kếp: bạn ở đó, và ở đây. Đứt gãy là đây. Giờ đây tôi sẵn sàng nghĩ chuyện gì đã xảy ra với tôi ở đó. Bảo vệ các ngân hàng, vệ sĩ cho các doanh nhân thành đạt, những kẻ giết người - tất cả là bọn chúng tôi. Tôi đã gặp họ, trò chuyện và đã hiểu: họ không muốn trở về từ chiến tranh. Trở về đây. Họ thích ở lại nơi đó hơn. Từ đó. Sau cuộc đời đó, chỉ còn lại những cảm xúc không thể nào diễn tả được. Đầu tiên là sự khinh thường cái chết, là cái gì đó cao hơn cái chết. Các dukh không sợ chết, thí dụ biết ngày mai sẽ bị bắn, họ vẫn cười như chẳng có việc gì, vẫn trò chuyện cùng nhau. Thậm chí họ còn mừng. Vui vẻ và bình thản. Cái chết là sự chuyển đổi vĩ đại và phải chờ nó như đón đợi một cô dâu. Kinh Koran của họ viết thế...

Tốt hơn là kể một chuyện tiểu lâm. Không thì làm nữ nhà văn sợ. (Cười) Thế này. Một tay mugich chết và xuống địa ngục,

nhìn thấy người thì bị nấu trong chảo, kẻ thì bị cưa trên bàn. Hấn đi tiếp. Và ở đằng xa là một chiếc bàn nhỏ, sau bàn có những tay mugich đang ngồi uống bia, chơi bài, khua lóc cóc các quân cờ domino. Hấn đi tới chỗ họ:

- Các ông có gì vậy, bia à?

- Bia.

- Tôi nhắm chút được không. - Hấn thử một chút, và đúng là bia. Lạnh nữa chứ. - Còn gì đây? Thuốc lá à?

- Thuốc lá. Muốn hút không? - Hấn châm lửa.

- Vậy thì các ông đang ở đâu, địa ngục hay không phải địa ngục?

- Dĩ nhiên là địa ngục rồi. Bình tĩnh đi. - Rồi họ phá lên cười.
- Chỗ mà người ta bị nấu và cưa đấy là địa ngục của những ai hình dung nó là như thế.

Chúng ta được báo đáp theo niềm tin. Theo đức tin. Theo những lời khẩn thắm. Nếu bạn chờ đón cái chết như một cô dâu, nó sẽ đến với bạn như một cô dâu.

Có lần tôi đi tìm một người quen trong số những xác chết. Những người lính nhận tử thi trong nhà xác thường bị gọi là “những kẻ hôi của”. Họ lấy hết mọi thứ trong túi người chết. Gã trai nằm đó với một lỗ trên ngực hay ruột bị phanh hết ra ngoài, còn họ cứ lục lọi các túi. Họ lấy tất: từ cái bật lửa, cây bút máy đẹp đến cái cắt móng tay, sau đó tặng cho bạn gái mình ở Liên Xô. Mẹ bà nó!

Tôi đã thấy biết bao nhiêu kishlak bị phá hủy, nhưng không có một nhà trẻ nào, không một ngôi trường được xây dựng nào hay một cái cây được trồng nào người ta viết trên báo chí chúng ta. (*Im lặng.*)

Tôi đợi và đợi thư từ nhà. Bạn gái gửi đến một tấm ảnh - nàng đứng trong đồng hoa ngập tới thắt lưng - tốt hơn nàng nên mặc áo tắm. Bikini! Hay ít ra nên đứng thẳng người để nhìn thấy chân. Trong chiếc váy ngắn. Còn các máy bơm chính trị, các phó chính ủy của chúng tôi đấy, cứ thao thao bất tuyệt về Tổ quốc, về nghĩa vụ người lính trong các giờ chính trị. Trong khi chúng tôi đêm nằm chỉ có một chủ đề duy nhất: đàn bà. Ai đó có em nào đó hay đã làm gì đó. Bạn thỏa thích nghe! Còn tay tất cả đều ở một chỗ. Mẹ bà nó! Ở đó, với những người Afghanistan, tình dục đồng giới là chuyện bình thường. Bạn chỉ cần vào nhà một dukan: “Đi lại đây. Tao thụt mông mày, rồi mày muốn lấy gì thì lấy. Cầm cái khăn choàng về cho mẹ”.

Họ mang đến ít phim lắm, cái họ thường chở đến là tờ báo *Người Frunze* với số lượng lớn. Một tờ báo đồn trại, chúng tôi liền mang ra lều đọc. Thì ở đó. Đôi khi chúng tôi bắt được chương trình văn nghệ, và khi nghe được Liudmila Zykina “*Từ xa dòng Volga chậm chậm trôi*”, tất cả đều khóc. Cứ thế ngồi và khóc.

Ở nhà tôi không thể nói được một câu bình thường, hở ra là cút! Chửi thề văng mạng. Lúc đầu mẹ tôi còn nói: “Con trai à, sao con không kể gì hết vậy?”. Tôi hỏi tưởng và kể lại gì đó. Mẹ ngắt lời tôi: “Hàng xóm nhà ta đã kiếm cho con họ chân phục vụ ở bệnh viện. Mẹ sẽ xấu hổ đến chín cả người nếu

con trai mẹ phải bưng bê cho các bà già. Chẳng lẽ như thế mà là đàn ông sao?”. “Mẹ, mẹ biết không,” tôi đáp, “khi nào có con, con sẽ làm tất cả để chúng không phải đi lính”. Cha mẹ nhìn tôi như nhìn một kẻ chán thương, và họ không khơi mào những câu chuyện về chiến tranh nữa, đặc biệt khi có người quen.

Tôi nhanh chóng bỏ chạy khỏi nhà. Tôi đi học. Cô bạn gái đã đợi tôi. Ừ thì, tôi nghĩ, tôi sẽ làm tình với nàng ngay ngày đầu tiên. Nhưng khi tôi tiến tới thì nàng đã đẩy tay tôi khỏi vai mình: “Tay anh đẫm máu”. Điều đó đã dập tắt dự tính của tôi suốt ba năm. Suốt ba năm tôi sợ tới gần đàn bà. Mẹ kiếp! Người ta giáo huấn chúng tôi: các bạn phải bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cô gái của mình. Bạn là đàn ông. Tôi thích thần thoại Scandinavia, tôi thích đọc về những Viking. Họ cho rằng sẽ là nhục nhã nếu người đàn ông chết trong chần chieu. Họ phải chết trong trận mạc. Từ năm tuổi họ đã dạy những cậu bé sử dụng vũ khí. Dạy chúng chuẩn bị cho cái chết. Chiến tranh không có thời gian cho những câu hỏi: “Anh là một người đàn ông, hay là một tạo vật run rẩy?”. Nghĩa vụ của người lính là giết và bạn là công cụ của việc giết chóc. Bạn cũng có cùng chức năng, như một quả lựu đạn hay một khẩu súng máy. Đó là bây giờ tôi triết lý thế. Tôi muốn hiểu chính mình.

Có một lần tôi tới câu lạc bộ cựu chiến binh Afghanistan dự một cuộc gặp. Sau đó tôi không đến nữa. Chỉ một lần duy nhất. Ở đó chúng tôi gặp các cựu binh chiến tranh Việt Nam. Chúng tôi ngồi trong tiệm cà phê, sau mỗi bàn là một người Mỹ và ba người Nga. Một người trong chúng tôi nói với người Mỹ ngồi cùng bàn: “Tôi ghét người Mỹ, vì tôi dẫm phải mìn

Mỹ và cụt mất một chân”. Người đó đáp trả cậu ta: “Còn tôi ở Sài Gòn và bị trúng mảnh đạn Liên Xô”. Bình thường thôi! Mẹ bà nó! Chúng tôi uống rượu, ôm nhau, kiêu bằng hữu trong súng ống. Và tiếp theo chúng tôi say lúy túy theo kiểu Nga: “Ly này là cho tình huynh đệ”, “Ly này là để lên đường”. Chính ở đó tôi nghiệm ra một điều đơn giản: người lính khắp nơi cũng chỉ là người lính, như nhau - thịt ở đâu cũng như nhau. Một quây thịt. Chỉ với một khác biệt: bữa điểm tâm của họ có hai loại kem khác nhau, còn ở chúng ta điểm tâm, trưa hay chiều chỉ có duy nhất yến mạch. Trái cây nói chung không thấy, chúng tôi mơ về trứng và cá tươi. Ăn đầu hành như ăn táo. Tôi trở về từ quân ngũ, không còn răng.

Đó là tháng Mười hai, lạnh ba mươi độ âm. Gã đó người California. Chúng tôi tiễn anh ta về khách sạn. Anh ta mặc áo lông, đeo găng tay độn, ủ người như thế đi trong tuyết Moskva, còn Vanya người Nga đi về phía chúng tôi thì áo khoác phanh nút, áo lót trong héch lên khỏi lưng quần, không mũ lông cũng chẳng găng tay. “Chào, các cậu!” - “Chào!” - “Ai đây?” - “Người Mỹ.” - Ồ, người Mỹ à! Rồi chìa tay cho anh ta, vỗ vai. Xong cậu ta đi tiếp. Chúng tôi lên phòng người Mỹ, anh ta cứ im lặng. “Sếp, chuyện gì vậy?” - chúng tôi hỏi. - “Tôi mặc áo lông, mang găng, còn anh ta trần trụi. Vậy mà tay anh ta ấm. Không thể đánh nhau với đất nước này.” Tôi đáp: “Dĩ nhiên, không thể. Chúng tôi sẽ ném bom các cậu bằng xác chết”. Mẹ ơi! Thế là chúng tôi uống tất cả cái gì nóng, chúng tôi lắc tất cả những thứ gì có thể lắc lắc, còn nếu không động đậy thì chúng tôi cứ lắc, kỳ cho chúng động đậy thì thôi.

Từ lâu tôi đã không nói về Afghanistan. Những câu chuyện này không hấp dẫn tôi nữa. Nhưng nếu cho tôi chọn: nếu tôi biết chiến tranh và phải chịu đựng chuyện này chuyện nọ, và cũng có những phương án khác - tôi vẫn là một đứa trẻ và không phải tới đó - thì tôi chọn gì? Tôi vẫn muốn chọn sống lại mọi thứ lần nữa và trở thành người như tôi bây giờ. Trải nghiệm lần nữa, thử thách lần nữa. Nhờ Afghanistan tôi tìm được bạn bè. Tôi đã gặp vợ mình, và có một đứa con gái tuyệt vời. Ở đó tôi biết rác rưởi nào đang ở sâu trong mình và nó trốn kín đến đâu. Tôi đã trở về với Thánh Kinh và đọc nó với bút chì trên tay. Tôi đọc lại nó suốt. Galich hát rất đúng rằng *“Hãy sợ những kẻ nói: họ biết, mọi việc thế nào”*. Tôi thì không biết mọi việc ra làm sao. Tôi vẫn đang đi tìm. Tôi mơ thấy những ngọn núi tím. Và những cột xoáy cát châm chích.

Ở đây tôi đã được sinh ra. Tổ quốc như người đàn bà ta yêu, ta không thể chọn, nàng được trao tặng, và khi bạn đã sinh ra ở đây, hãy chết trong đất nước này. Có thể nghỉ ngơi và có thể chết, nhưng hãy biết cách chết. Tôi muốn sống trong đất nước này, dẫu cho nó bần cùng, bất hạnh, nhưng ở đây có Levsha có khả năng đóng móng cho bọ chết*, và có những gã mugich ngồi quán bia giải quyết mọi vấn đề trên thế giới. Đất nước lừa dối chúng ta. Nhưng tôi vẫn yêu thương.

Tôi đã thấy. Và bây giờ tôi hiểu, trẻ em sinh ra tươi sáng. Chúng là những thiên thần.

Binh nhì, lính bộ binh

Một chớp lóe...

Một đài phun ánh sáng...

Và hết...

Tiếp đó là đêm. Bóng tối. Mở một mắt và nhìn trườn theo bức tường: Tôi đang ở đâu? - Trong bệnh viện? Tôi tiếp tục kiểm tra: Tay tôi có ở đây không? - Có. Thấp xuống. Tôi lấy tay sờ soạng mình. Hai chân tôi đâu rồi? Chân tôi!!!

(Quay mặt vào tường và rất lâu không muốn nói chuyện.)

Tôi quên hết những gì trước đó. Một cơn choáng nặng. Tôi quên hết cuộc đời mình. Tôi mở hộ chiếu và đọc tên mình. Tôi sinh ra ở đâu? Voronezh. 30 tuổi. Có vợ. Hai con trai.

Tôi không nhớ một gương mặt nào.

(Lại im lặng rất lâu một lần nữa. Nhìn lên trần.)

Mẹ là người đến đầu tiên. Mẹ nói: “Mẹ là mẹ con”. Tôi nhìn bà. Tôi không thể nhớ ra bà, nhưng người đàn bà đó không xa lạ. Bà kể về tuổi thơ tôi, về trường học. Thậm chí cả những chuyện vặt vãnh: tôi đã có chiếc áo khoác đẹp thế nào năm lớp Tám và tôi đã làm rách nó ra sao trên hàng rào. Tôi được những con điểm nào. Những điểm bốn, cả điểm năm, nhưng bị điểm ba hạnh kiểm. Do quậy phá. Rằng tôi thích nhất món xúp đậu. Tôi nghe bà kể như đang đứng bên ngoài nhìn vào mình.

Người trực nhật nhà ăn gọi:

- Ngồi vào xe lăn đi. Tôi sẽ đẩy anh đi. Vợ anh tới thăm.

Cạnh buồng bệnh là một phụ nữ đẹp đang đứng. Tôi nhìn: nàng đứng đó, cứ đứng đó. Vợ tôi đâu? Hóa ra đó là vợ tôi. Dường như nàng có gương mặt quen - nhưng tôi không nhận ra gương mặt đó.

Nàng kể về tình yêu chúng tôi. Chúng tôi làm quen thế nào. Tôi đã hôn nàng lần đầu ra sao. Nàng mang tới những tấm ảnh cưới của chúng tôi. Và con trai chúng tôi ra đời thế nào. Hai cậu bé. Tôi nghe và không thể nhớ lại, nhưng cố ghi nhớ. Vì căng thẳng, đầu tôi bắt đầu đau. Còn nhẫn cưới. Nhẫn cưới đâu rồi. Tôi nhớ lại chiếc nhẫn, nhìn vào tay trái - các ngón tay đã không còn...

Tôi nhớ lại những đứa con trai nhờ tấm ảnh. Nhưng khi đến chúng đã thành người khác. Con của tôi và không phải của tôi. Tóc màu sáng đã trở nên sẫm, nhỏ đã thành lớn. Tôi nhìn mình trong gương: chúng tôi giống nhau.

Các bác sĩ nói trí nhớ tôi có thể quay lại. Khi đó tôi sẽ có hai cuộc đời: cuộc đời mọi người kể lại và cuộc đời từng có. Khi đó cô hãy đến, tôi sẽ kể về chiến tranh...

Đại úy, phi công trực thăng

Ngọn lửa dịch chuyển...

Nó lang thang dọc sườn núi...

Dến tối một đàn cừu chạy về phía chúng tôi. U-r-ra! Quà tặng của đấng Allah. Allah vĩ đại! Chúng tôi đã đói khát và mệt mỏi sau hai ngày hành quân. Lương khô đã ăn hết từ lâu. Chỉ còn mỗi bánh quy. Mà ở đây - cả một đàn cừu đi lạc. Vô chủ. Không cần phải mua hay đổi bằng trà hoặc xà phòng (một con cừu bằng một ký trà hay mười bánh xà phòng), không cần phải trộm cướp. Đầu tiên chúng tôi chụp con cừu đực lớn, treo nó lên cây, khi đó những con cừu cái sẽ chẳng thể đi đâu. Chúng tôi đã học được điều đó. Đã ghi nhớ. Dưới trận bom những con cừu cái chạy tán loạn, nhưng sau lại quay về, đến bên con đầu đàn. Tiếp đó... tiếp đó chúng tôi chọn con cừu cái béo nhất. Dẫn đi...

Tôi đã nhiều lần quan sát loài vật này cam chịu nhận lấy cái chết thế nào. Không như khi người ta giết heo, bê... vì chúng không chịu chết. Chúng cố thoát ra, rống lên. Còn những con cừu cái không chạy, không la, không hoảng loạn, mà lặng im đi. Với những đôi mắt mở to. Đi theo người cầm dao.

Nó không bao giờ giống một vụ giết chóc, mà luôn nhắc đến một nghi lễ. Nghi lễ hiến tế.

Binh nhì, trinh sát

NGÀY THỨ HAI

“CÒN

NGƯỜI

KHÁC

CHẾT

VỚI

LINH

HỒN

SÂU

MUỘN...”

Anh ta lại gọi, may thay tôi có ở nhà.

Tôi không nghĩ là sẽ gọi. Nhưng hôm nay tôi lên xe buýt và nghe hai phụ nữ bàn luận với nhau: “Họ mà anh hùng gì? Ở đó họ giết trẻ em, phụ nữ. Chẳng lẽ thế mà là bình thường à? Vậy mà họ còn được mời đến trường, tới chỗ bọn trẻ chúng ta. Lại còn được ưu tiên giảm giá”. Tôi nhảy xuống xe ngay trạm đầu tiên. Chúng tôi là những người lính và chúng tôi thực hiện các chỉ thị. Không hoàn thành nhiệm vụ trong thời chiến, chúng tôi sẽ bị xử bắn. Sẽ phải ra tòa án binh. Dĩ nhiên, những vị tướng không bắn trẻ em và phụ nữ, nhưng họ ra lệnh. Vậy mà giờ đây chúng tôi có lỗi vì tất cả. Những người lính có lỗi. Bây giờ người ta bảo chúng tôi: Thực thi mệnh lệnh tội lỗi là tội ác. Mà tôi đã từng tin những ai ra lệnh! Đã từng tin! Như tôi vẫn còn nhớ, lúc nào người ta cũng dạy chúng tôi tin tưởng. Chỉ có tin tưởng! Không ai dạy chúng tôi hãy nghĩ xem nên tin hay không tin, nên bắn hay không bắn? Người ta khẳng định với chúng tôi: chỉ cần vững tin! Rời khỏi đất nước, chúng tôi là những người tràn đầy niềm tin, nhưng đã không như thế lúc trở về.

- Chúng ta có thể gặp nhau, trò chuyện...

Tôi chỉ có thể nói chuyện với những ai giống như tôi. Với những ai từ đó trở về. Cô có hiểu không? Vâng, tôi đã giết người, tôi vấy máu. Nhưng anh ấy đã nằm đó. Bạn tôi, như anh em của tôi. Đầu một chỗ, những cánh tay một chỗ. Tôi xin đi đột kích ngay lập tức. Tôi thấy một đám tang trong

kishlak. Có nhiều người. Họ không tử thi trong cái gì đó trắng. Tôi quan sát họ qua ống dòm và ra lệnh: “Bắn!”.

- Tôi đang nghĩ, anh sẽ sống với những điều đó ra sao? Anh sợ hãi thế nào?

- Vâng, tôi đã giết người. Bởi vì tôi muốn sống. Tôi muốn trở về nhà. Nhưng bây giờ tôi lại ganh tị với người chết. Người chết không biết đau...

Cuộc trò chuyện lại bị đứt đoạn...

Tác giả

Như trong mơ... Như tôi từng thấy chuyện này ở đâu đó... Trong bộ phim nào đó... Một cảm nhận kiểu như tôi chưa từng giết ai.

Tự tôi tình nguyện. Tôi xin đi. Hãy hỏi tôi: tôi đi vì lý tưởng, hay vì muốn hiểu mình là ai? Dĩ nhiên, câu trả lời ở về sau. Tôi muốn thử thách mình xem tôi có thể làm được gì. Cái tôi của tôi lớn lắm. Tôi học ở trường đại học, ở đó tôi không có cơ hội thể hiện mình. Tôi cũng không biết mình là ai. Tôi muốn trở thành người hùng nên tìm cơ hội để trở thành anh hùng. Tôi rời trường từ năm thứ hai. Tôi nghe người ta nói rằng đó là cuộc chiến tranh của những đứa con trai. Những cậu trai cách đây không lâu còn là học sinh lớp Mười, giờ họ đang chiến đấu. Luôn là vậy trong chiến tranh, cả trong cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại cũng thế. Với chúng tôi chiến tranh như một trò chơi. Lòng tự trọng của ta, sự tự hào của ta rất quan trọng. Tôi có thể hay không. Anh ta đã có thể. Còn tôi? Chúng tôi quan tâm tới điều đó chứ không phải vì chính trị. Từ nhỏ tôi đã luôn dọn mình cho thử thách. Jack London* là nhà văn yêu thích của tôi. Một người đàn ông đích thực phải mạnh mẽ. Mà họ sẽ mạnh mẽ trong chiến tranh. Người yêu tôi thuyết phục tôi đừng đi: “Anh hãy thử nghĩ xem Bunin* hay Mandelshtam* có nói điều gì tương tự thế không?”. Bạn bè cũng chẳng ai hiểu tôi. Người thì cưới vợ, kẻ thì say sưa với triết học phương Đông, người khác bị yoga mê hoặc. Chỉ mình tôi đi vào cuộc chiến.

Trên cao là những ngọn núi bị mặt trời nung nóng. Phía dưới một cô bé đang nạt nộ lũ dê, những người đàn bà phơi phóng quần áo. Giống như ở Kavkaz của chúng ta. Thậm chí tôi đã thấy thất vọng. Đêm đến, một phát súng nã vào đồng lửa của chúng tôi: tôi vừa nâng ấm nước lên thì đạn vãi ngay dưới ấm. Chiến tranh! Trong các cuộc hành quân là cơn khát đau khổ và nhục nhã. Miệng bạn khô khốc: bạn không thể gom nước bọt lại để nuốt. Có cảm tưởng như đầy một họng cát. Chúng tôi liếm sương, liếm mồ hôi của mình. Tôi phải sống. Tôi muốn sống! Tôi bắt được một con rùa. Tôi thọc cổ nó bằng một hòn đá nhọn và uống máu. Những người khác thì không thể. Không ai có thể. Họ đành uống nước tiểu của mình.

Tôi nhận ra mình có khả năng giết người. Trong tay tôi là vũ khí. Trong trận chiến đầu tiên tôi đã thấy người ta sốc ra sao. Họ ngất đi. Một số khác còn nôn mửa khi nhớ lại đã giết người thế nào. Sau trận đánh một cái tai treo trên cây. Một con mắt chảy nhỏ giọt theo mặt người. Tôi vẫn chịu đựng được! Trong chúng tôi có một tay thợ săn, khoác lác rằng trước chiến tranh hắn từng giết thỏ, hạ gục những con cừu hoang. Đấy, chính hắn ta luôn nôn mửa. Giết súc vật là một chuyện, giết người là chuyện khác. Trong trận chiến bạn phải trở thành gỗ đá. Chỉ lý trí lạnh lùng. Sự tính toán. Khẩu súng máy là mạng sống của tôi. Khẩu súng mọc bám vào cơ thể như thêm một cánh tay.

Chủ yếu là chiến tranh du kích, hiếm có những trận đánh lớn. Luôn chỉ có hắn và bạn. Bạn trở nên thính nhạy như mèo rừng. Bạn bắn một tràng, hắn thụp xuống. Bạn đợi. Giờ là ai đây? Bạn chưa nghe tiếng súng nhưng đã cảm nhận được

đạn bay. Bạn trườn từ tầng đá này sang tầng đá khác. Bạn nấp và đuổi theo hấn như một thợ săn. Nén chặt như cái lò xo, bạn nín thở. Bạn chờ một khoảnh khắc nào đó. Nếu chạm mặt, bạn có thể hạ hấn bằng báng súng. Giết chóc là một ý nghĩ sắc nhọn, sao cho lần này bạn sống sót. Tôi lại sống lần nữa! Không có niềm vui giết người. Bạn giết họ chỉ để họ không giết bạn. Chiến tranh không chỉ là cái chết, mà còn là điều gì khác nữa. Chiến tranh thậm chí cũng có mùi vị của nó. Âm thanh của nó.

Người chết thì khác nhau. Không ai giống ai. Họ nằm trong nước. Nước đã làm gì đó với gương mặt tử thi, một nụ cười mơ hồ trên tất cả các gương mặt họ. Sau cơn mưa họ nằm thanh sạch. Không có nước, trong bụi đất cái chết thật thà hơn. Quân phục anh ta còn mới, thay cho cái đầu là một chiếc lá khô màu đỏ. Nó bẹp dí như con thằn lằn bị chẹt dưới bánh xe. Nhưng tôi thì sống! Một người khác ngồi bên tường cạnh nhà. Những quả hạch đã nứt lăn lóc quanh anh ta. Anh ta ngồi đó với đôi mắt mở trừng. Chẳng ai vuốt cho chúng khép lại. Khi ai đó chết, trong vòng mười hay mười lăm phút bạn phải vuốt mắt. Không được trễ hơn, bởi sau đó mắt họ sẽ không thể khép lại. Nhưng tôi còn sống. Một người khác gập người, khóa quần vẫn còn mở. Thậm chí vẫn còn... nhỏ nước. Họ sống thế nào trong khoảnh khắc đó, họ đang làm gì, vẫn còn y nguyên như vậy. Họ vẫn còn trên thế gian này, nhưng cũng đã sang bên kia rồi. Đã lên trời. Còn tôi vẫn sống! Tôi sẵn sàng sờ soạng mình để xác tín. Những con chim không sợ cái chết. Chúng ngồi và nhìn. Bọn trẻ cũng không sợ cái chết. Chúng cũng ngồi nhìn bình thản, với sự tò mò. Như lũ chim. Tôi thấy một con điều hâu quan sát trận chiến. Nó ngồi như một con nhân sư nhỏ.

Khi chúng tôi ăn xúp trong nhà ăn, tôi nhìn sang người ngồi cạnh và tưởng tượng anh ta là một tử thi. Có thời gian tôi không thể xem ảnh người thân của mình. Trở về từ đợt tác chiến, tôi không thể chịu nổi khi nhìn trẻ em, phụ nữ. Tôi quay mặt đi. Nhưng về sau tất cả cũng trôi qua. Mỗi sáng tôi lại chạy thể dục, cử tạ. Tôi nghĩ về bộ đồng phục sẽ mặc lúc trở về. Dù quả thật là tôi thiếu ngủ. Có rận, nhất là mùa đông. Những tấm nệm được phun đầy thuốc diệt côn trùng.

Tôi chỉ cảm nhận nỗi sợ chết khi đã ở nhà. Khi trở về, vợ tôi sinh con trai. Tôi sợ nếu tôi chết, con trai sẽ lớn lên thiếu tôi. Tôi nhớ bảy viên đạn của mình. Những viên đạn đã có thể, như chúng tôi thường nói, đưa tôi lên gặp “người cõi trên”. Nhưng chúng đã bay trượt qua. Thậm chí tôi còn có cảm tưởng như mình vẫn chưa chơi xong, chưa chiến đấu xong.

Tôi không có lỗi, tôi không sợ những cơn ác mộng. Tôi luôn chọn một trận đấu tay đôi công bằng: tôi và hắn. Khi tôi thấy họ đánh tù nhân, hai người đánh một, mà hắn ta bị trói quặp như cái giẻ rách, tôi đã đuổi họ đi, không cho đánh tiếp. Tôi khinh bỉ những người như thế. Một tay cầm khẩu súng máy của hắn bắn con điều hâu. Tôi vả vào mặt hắn. Tại sao lại bắn con chim?

Người thân tôi hỏi:

- Ở đó thế nào?

- Bỏ qua đi. Xin lỗi nhé. Sau này tôi sẽ kể.

Tôi tốt nghiệp đại học, làm kỹ sư. Tôi muốn trở thành kỹ sư chứ không phải cựu binh chiến tranh Afghanistan. Tôi không

thích hồi tưởng. Mặc dù tôi không biết điều gì sẽ xảy ra với chúng tôi, với thể hệ sống sót. Chúng tôi đã sống sót qua cuộc chiến tranh mà không ai cần nó. Chẳng một ai! Không phía này cũng chẳng phía kia. Giờ tôi nói lần cuối cùng. Như trên một chuyến tàu. Những người xa lạ gặp nhau, trò chuyện một lúc rồi xuống những ga khác nhau. Tay tôi run rẩy. Vì sao đó mà tôi lại bồn chồn. Tôi có cảm tưởng rằng tôi đã thoát khỏi trò chơi một cách dễ dàng. Nếu cô viết, xin đừng nêu họ tên tôi.

Tôi không sợ gì hết, nhưng tôi không muốn kẹt trong toàn bộ câu chuyện này thêm nữa.

Chỉ huy trung đội bộ binh

Đám cưới tôi được dự tính vào tháng Mười hai...

Một tháng trước khi cưới, vào tháng Mười một, tôi đi Afghanistan. Khi tôi thú thật với vị hôn phu, anh cười phá lên: “Bảo vệ biên giới phía nam Tổ quốc ta à?”. Nhưng khi biết tôi không nói đùa, anh bảo: “Em sao thế, ở đây không có ai ngủ cùng sao?”.

Khi đến đây, tôi nghĩ: Mình đã không kịp đến BAM*, đến những vùng cần khai hoang, may sao, còn có Afghanistan! Tôi tin vào những bài hát trong những chiếc đĩa mà bọn con trai mang về, quay suốt ngày đêm:

Bao tháng năm qua

Trên đất Afghanistan xa

Gieo rắc trên đá

Những đũa con mình, nước Nga.

Tôi là một cô gái Moskva mê sách, cứ ngỡ cuộc sống thật là ở đâu kia xa lắm. Nơi đó những người đàn ông đều mạnh mẽ, còn những người đàn bà thì xinh đẹp. Nhiều cuộc phiêu lưu. Tôi muốn bứt phá khỏi cuộc sống ngày thường.

Chúng tôi mất ba đêm tới được Kabul, không ngủ. Tại cửa khẩu hải quan người ta khẳng định tôi phê gì đó. Tôi nhớ mình đã giàn giụa nước mắt giải thích cho ai đó:

- Tôi không phải con nghiện. Chỉ là tôi buồn ngủ thôi.

Tôi kéo một va li to vật - trong đó đầy mứt mẹ nấu, bánh ngọt - nhưng không ai trong bọn đàn ông giúp tôi một tay. Và đó đâu chỉ đơn giản là đàn ông, đó là những sĩ quan trẻ đẹp, mạnh mẽ. Mà trước đó tôi luôn được bọn con trai chăm sóc, thần tượng. Nên tôi thật sự kinh ngạc:

- Ai đó giúp tôi đi chứ?!

Nhưng họ nhìn tôi như thể...

Thêm ba đêm ngồi ở trạm trung chuyển. Ngày đầu tiên một chuẩn úy ghé đến:

- Cô em muốn ở lại Kabul thì tối ghé qua anh.

Đó là một tay tròn mồm, béo tốt, biệt danh Bong Bóng.

Người ta nhận tôi làm nhân viên đánh máy ở một đơn vị. Chúng tôi làm việc với những chiếc máy đánh chữ quân đội kiểu cũ. Những tuần đầu tiên các ngón tay tôi bật máu. Tôi gõ chữ bằng đầu ngón tay quấn băng bởi móng tay bị bật khỏi ngón.

Vài tuần sau, một người lính gõ cửa phòng tôi ban đêm:

- Chỉ huy gọi.

Tôi không đi.

- Sao cô chướng thế? Cô thừa biết mình đi đâu rồi mà?

Sáng hôm sau viên chỉ huy dọa điều tôi về Kandahar. Và vô số những chuyện khác nữa.

Kandahar là gì với em?

Ruồi muỗi, kẻ thù, ác mộng đêm...

Sau chuyện đó, tôi đã sợ bị xe chệt, bị bắn sau lưng. Sợ họ đánh tôi.

Sống cạnh tôi trong chung cư có hai cô gái: một cô phụ trách điện đóm nên có biệt danh là Điện, cô kia chuyên về lọc nước bằng hóa chất nên được gọi là Clo. Với tất cả những chuyện xảy ra, họ chỉ có một lời giải thích duy nhất: đời là thế.

Đúng lúc đó trên tờ *Sự thật* đăng ký sự nhan đề *Những Madonna ở Afghanistan*. Từ Liên Xô, các bạn gái tôi viết thư kể mọi người rất thích ký sự này, thậm chí một số cô còn đến ủy ban Quân vụ xin đi Afghanistan. Bài báo được chuyền tay đọc trong giờ học ở trường. Còn chúng tôi không thể yên thân khi đi ngang đám lính, họ hú hét: “Ê, ‘gái thùng phuy’, các cô hóa ra là nữ anh hùng à? Thực hiện nghĩa vụ quốc tế trên giường đi”. “Gái thùng phuy” là ai? Các sĩ quan cao cấp, không dưới cấp thiếu tá, thường sống trong “thùng phuy” (giống như các toa rờ-mooc của xe). Và những người đàn bà lui tới với họ bị miệt thị là “gái thùng phuy”. Những cậu trai phục vụ ở đây không buồn che giấu: “Nếu tôi nghe cô gái nào đó từng ở Afghanistan, với tôi cô ta xem như không tồn tại”. Chúng tôi cũng phải trải qua những căn bệnh ấy, tất cả các cô gái đều bị viêm gan, sốt rét... Chúng tôi cũng bị bắn pháo. Thế nhưng nếu chúng tôi gặp lại nhau ở Liên Xô, tôi sẽ

không thể vui mừng chào tới ôm cổ chàng trai ấy. Với họ tất cả chúng tôi đều hoặc là đi, hoặc bị tâm thần. Đừng ngủ với người đàn bà đó, đừng làm vấy bẩn mình. “Tôi ngủ với ai à? Với khẩu súng máy.” chị cứ thử mà cười với ai đó sau tất cả những điều như thế xem.

Mẹ tôi hãnh diện khoe với người quen: “Con gái tôi ở Afghanistan”. Mẹ ngây thơ của tôi! Tôi những muốn viết về cho mẹ: “Mẹ ơi, im đi, không thì mẹ sẽ nghe thấy những điều kinh tởm”. Có thể, khi trở về tôi sẽ suy nghĩ lại mọi thứ, sẽ hồi phục và bớt dè dặt hơn, nhưng bây giờ lòng tôi nát nhàu, đổ vỡ... Tôi học được gì ở đây à? Chẳng lẽ ở đây có thể học về lòng tốt hay sự thiện tâm? Hoặc niềm vui?

Các bachata chạy theo xe ô tô kêu:

- Cho xem khanum* đi.

Chúng còn chia tiền nữa. Có nghĩa, đã có ai đó trong số họ nhận tiền.

Tôi từng nghĩ mình sẽ không sống sót để về nhà. Bây giờ tôi đã bước qua được điều đó. Ở đây có hai giấc mơ cứ đổi nhau và lặp đi lặp lại với tôi.

Giấc mơ thứ nhất.

Chúng tôi ghé vào một dukan giàu có. Trên tường là các tấm thảm, đồ trang sức. Đám con trai đã bán tôi. Người ta mang đến cho họ một bao tiền. Họ đếm các tờ afghani. Còn hai tên dukh lấy tay quấn tóc tôi. Đồng hồ báo thức reo... Tôi hét

hoảng thét lên và tỉnh giấc. Tôi còn chưa mơ hết những nỗi kinh hoàng.

Giấc mơ thứ hai.

Tôi bay từ Tashkent đến Kabul trên máy bay quân sự Il-65. Những ngọn núi hiện lên qua ô cửa, rồi ánh sáng mờ dần. Chúng tôi bắt đầu rơi xuống một vùng không đáy nào đó được bao phủ bởi lớp đất nặng Afghanistan. Tôi đào đất như chuột nhưng không thể nào thoát ra được. Tôi ngộp thở. Cứ đào và đào...

Nếu tôi không tự mình dừng lại, câu chuyện này sẽ không bao giờ kết thúc. Ở đây mỗi ngày đều xảy ra chuyện gì đó làm chán động, đảo lộn tâm hồn bạn. Hôm qua một cậu trai tôi quen nhận được thư của cô bạn mình từ Liên Xô: “Em không muốn làm bạn với anh nữa, tay anh vấy bẩn rồi”. Cậu chạy đến chỗ tôi, vì tôi sẽ hiểu.

Lúc nào chúng tôi cũng nghĩ về nhà, nhưng ít nói về nó. Vì sợ điềm gỡ. Chúng tôi rất muốn trở về, nhưng chúng tôi sẽ về đâu? chuyện đó chúng tôi cũng sẽ không nói. Chúng tôi chỉ kể chuyện tiếu lâm:

- Này bọn trẻ con, hãy kể xem ba các em làm gì?

Tất cả đều giơ tay:

- Ba em là bác sĩ.

- Ba em là thợ sửa ống nước.

- Ba em làm trong rạp xiếc.

Chỉ Vova nhỏ bé im lặng.

- Vova, em không biết ba em làm gì sao?

- Trước đây ba em là phi công, còn bây giờ ông làm phát xít ở Afghanistan.

Ở nhà tôi thích những quyển sách chiến tranh, còn ở đây tôi mang sách của Dumas theo bên mình, sống trong chiến tranh, bạn không muốn nói hay đọc về chiến tranh. Các cô gái đi xem người chết và kẻ: Họ nằm, chỉ mang đũa đôi vợ. Còn tôi không đi. Tôi không thích vào thành phố hay mua sắm ở các dukan. Ngoài phố có nhiều người đàn ông cụt chân, những đứa trẻ chống những đôi nạng tự chế. Tôi không thể quen với cảnh tượng đó. Tôi từng mơ trở thành nhà báo, còn bây giờ tôi không biết nữa, tôi khó mà tin vào cái gì hay yêu thích điều gì.

Tôi trở về nhà và sẽ không bao giờ đi về phương nam. Không còn đủ sức để ngắm núi. Cứ nhìn thấy núi tôi lại ngỡ sắp có bắn phá. Có lần chúng tôi bị pháo kích, một cô gái chúng tôi đã quỳ gối, khóc và cầu nguyện. Làm dấu thánh. Lạ nhỉ, cô ấy cầu xin bầu trời điều gì? chúng tôi ở đây khá giữ kẽ, không ai mở lòng mình đến tận cùng. Mỗi người đều trải qua nỗi thất vọng nào đó.

Lúc nào tôi cũng khóc. Tôi khóc cho cô gái nhỏ Moskva mê sách.

Nữ nhân viên

Tôi hiểu ra điều gì ở đó? Rằng cái tốt không bao giờ thắng. Cái ác trong thế giới này không suy giảm. Con người thật đáng sợ. Nhưng thiên nhiên thì tươi đẹp... Và bụi. Lúc nào miệng cũng đầy cát đến nói cũng không được.

Chúng tôi lùng quét một kishlak. Tôi đi cạnh một cậu trai. Cậu ta lấy chân đạp cửa rào, súng liên thanh nã thẳng vào cậu. Chín viên đạn. Tâm trí tôi ngập trong thù hận. Chúng tôi bắn tất cả, kể cả thú nuôi trong nhà, dù quả tình đáng sợ hơn khi bắn vào súc vật. Tội nghiệp chúng. Tôi không cho bắn những con lừa. Chúng tội tình gì chứ? Cỗ chúng mang những lá bùa hộ mệnh, như những đứa trẻ vẫn mang. Với những cái tên. Khi đốt những cánh đồng lúa mạch, tôi thấy bất an vì tôi vốn dân quê. Ở đó tôi nhớ về cuộc đời trước kia với những điều tốt đẹp, phần lớn là thời thơ ấu. Nhớ chúng tôi đã nằm trên cỏ dại giữa những bụi hoa chuông và hoa cúc. Nhớ chúng tôi đã nướng những bông lúa mì và nhấm nháp ra sao.

Xung quanh là cuộc sống mà chúng tôi không tường tận. Cuộc sống của người lạ. Vì thế giết chóc càng dễ dàng hơn. *(Im lặng.)* Hơn là ở những nơi quen biết, giống nơi của chúng ta. Nếu nói chính xác. Tôi sẽ nói về những cảm xúc của mình. Ghê tởm và tự hào - tôi đã giết người! Cái nóng đến độ sắt cũng nứt rạn trên nóc nhà của các dukan. Đồng lúa

bắt lửa cháy bùng. Nó bốc mùi lúa mì. Ngọn lửa phụt lên cao mang theo mùi bánh mì tuổi thơ.

Ở đó đêm không buông, mà rơi xuống bạn. Đấy mới ban ngày bỗng đã chuyển đêm. Hoàng hôn tuyệt đẹp. Cũng như bạn mới là đứa thiếu niên bỗng chốc đã thành đàn ông. Chiến tranh làm ra thế đó. Ở đó có mưa, bạn thấy cơn mưa, nhưng mưa không chạm tới đất. Xem các chương trình truyền qua vệ tinh về Liên Xô, bạn nhớ ra là còn có nó, một cuộc sống khác, nhưng nó không thấm được vào bạn. Tất cả những điều đó có thể kể lại. Tất cả có thể in ra. Nhưng có gì đó tức giận trong tôi. Tôi không thể truyền đạt được bản chất.

Thế nào là sống với chiến tranh, để hồi tưởng lại? Nó có nghĩa là bạn không bao giờ chỉ một mình. Luôn có hai người: bạn và nó, cuộc chiến... Chúng tôi không có nhiều lựa chọn: hoặc là quên đi và im lặng, hoặc là nổi điên và la hét. Cái vé thứ hai đó chẳng cần cho ai. Không cho chính quyền lẫn người thân thích. Những ai ruột thịt. Đấy, bà đã tới đây. Bà tới làm gì? Chẳng nhân đạo chút nào. (*Bồn chồn chằm thuốc.*)

Có đôi khi chính tôi cũng muốn viết hết những gì mình thấy. Tất cả, vì tôi có bằng ngôn ngữ học. Trong bệnh viện có một cậu bé mất tay, trên giường cậu một người cụt chân đang viết thư cho mẹ. Một cô bé Afghanistan nhỏ bé. Em cầm viên kẹo của người lính Xô viết. Sáng hôm sau em bị cưa hết hai tay. Tôi viết tất cả mọi thứ như đã có, không thêm một suy tưởng nào. Mưa đã rơi. Chỉ viết về điều đó. Mưa đã rơi. Không thêm bất cứ một suy tưởng nào, rằng như thế là tốt hay xấu, việc mưa rơi ấy. Mưa... Bất cứ thứ nước nào ở đó cũng

không đơn giản là nước. Trong bi đông gần như là nước nóng. Với vị đắng. Chẳng đâu có thể trốn được nắng nóng.

Tôi còn có thể viết gì nữa?

Máu. Lần đầu gặp máu, tôi cảm thấy lạnh, rất lạnh. Tôi rùng mình. Cơn lạnh giữa cái nóng bốn mươi độ như trong lò nướng.

Họ giải về hai tù nhân, cần giết bớt một, bởi không có chỗ cho hai người trên trục thẳng, người còn lại chúng tôi cần như một “cái lưỡi”. Tôi không thể ra quyết định: giết ai đây?

Trong bệnh viện người sống và người chết đổi chỗ cho nhau. ‘Tôi không thể phân biệt được, có lần tôi trò chuyện với một tử thi suốt nửa giờ.

Đủ rồi! *(Đập nắm tay xuống bàn. Nhưng rồi trấn tĩnh lại.)*

Tôi đã suy nghĩ. Tôi đã mơ về đêm đầu tiên ngủ ở nhà. Sau tất cả. Chúng tôi trở về với hy vọng mọi người sẽ chào đón chúng tôi trong vòng tay mở rộng. Nhưng bỗng nhiên chúng tôi phát hiện: chẳng ai quan tâm chúng tôi đã trải qua những gì. Ngoài sân nhà những chàng trai quen biết đang đứng: “À, về rồi đấy à? Mừng là cậu đã về”. Tôi đến dự cuộc họp mặt các học sinh tốt nghiệp trung học. Các giáo viên cũng chẳng buồn hỏi gì. Cuộc trò chuyện của tôi với hiệu trưởng trường là thế này:

Tôi:

- Cần lưu danh muôn thuở những ai đã chết khi thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

Bà ta:

- Đó là những em điểm hai, những tay côn đồ. Làm sao ta có thể treo tên trên bảng lưu niệm của trường để tưởng nhớ chúng?

Chẳng khác nào bà nói các cậu đã làm gì anh hùng nào? Đã để thua cuộc chiến tranh sao? Mà ai cần cuộc chiến tranh đó - Brezhnev* và các tướng lĩnh quân đội à? Những tay cuồng tín của cách mạng thế giới. Thì ra bạn bè tôi đã hy sinh vô ích. Và tôi có thể cũng đã bỏ mình vô ích. Nhưng khi thấy tôi từ cửa sổ, mẹ tôi đã băng qua đường, hét lên mừng rỡ.

“Không,” tôi nói với chính mình, “họ có thể đảo ngược cả thế giới này, nhưng không thể nào đảo ngược điều đó: những người đang nằm dưới lòng đất là anh hùng. Những anh hùng!”.

Trong trường đại học, vị giáo sư già thuyết phục tôi:

- Các cậu là nạn nhân của một sai lầm chính trị. Người ta đã biến các cậu thành những đồng phạm của tội ác.

Khi đó tôi mới 18 tuổi. Còn các người bao nhiêu tuổi? Khi da chúng tôi bị rộp lên vì cái nóng ở đó, sao ở đây các người im lặng? Khi chúng tôi bị chở đi trong những chiếc Uất kim hương Đen, sao các người im lặng? Thế rồi giờ các người lại nói bọn tôi là những nạn nhân vô nghĩa, sai lầm.

Tôi không muốn trở thành nạn nhân của một sai lầm chính trị. Tôi sẵn sàng choảng nhau vì điều đó! Cứ để thế giới đảo lộn, nhưng người ta không thể nào đảo ngược điều này: những người nằm trong lòng đất là những anh hùng. Những anh

hùng! Tôi sẽ viết về chuyện này khi nào đó. (*Lặp lại sau khi ngồi một hồi và trấn tĩnh.*) Con người thật đáng sợ. Còn thiên nhiên lại tuyệt vời.

Thật kỳ lạ khi tôi lại nhớ về cái đẹp. Cái đẹp và cái chết.

Binh nhì, lính súng phóng lựu

Tôi may mắn.

Tôi trở về nhà với đầy đủ tay, chân, mắt...

Không bị bỏng cũng chẳng phát rồ. Ngay tại đó chúng tôi đã hiểu ra rằng cuộc chiến này không giống cuộc chiến mà cha anh chúng tôi từng ra trận. Nhưng chúng tôi vẫn quyết: thôi thì cứ chiến đấu, cố sống sót, trở về nhà rồi hạ hòi phân giải.

Chúng tôi là đợt quân đầu tiên đến thay cho những người tiến vào Afghanistan. Chúng tôi không có lý tưởng, chỉ có chỉ thị. Mà chỉ thị không phải để thảo luận, một khi bắt đầu bàn thảo, đó đã không còn là quân đội. Hãy đọc những nhà kinh điển Marxism - Leninism: *“Người lính phải như viên đạn, sẵn sàng được bắn đi bất cứ lúc nào”*. Tôi nhớ rõ điều đó. Người ta ra trận để giết. Nghề của tôi là giết chóc. Đó là điều tôi học được. Nỗi sợ riêng của tôi à?? Hãy để ai đó bị giết chứ không phải là tôi. Họ giết người này, nhưng sẽ không giết tôi. Ý thức của tôi không chấp nhận khả năng biến mất của chính mình. Mà tôi tới đó không phải như một cậu bé. Tôi đã 30.

Ở đó tôi cảm nhận được thế nào là cuộc sống. Những năm tháng đó là tốt đẹp nhất với tôi, nói thẳng với các bạn là như thế. Ở đây cuộc đời của chúng ta xám xịt và nhỏ bé: công việc - nhà cửa, cửa nhà - công việc. Còn ở đó chúng tôi đã trải qua tất cả, đã khám phá mọi thứ. Chúng tôi đã chiêm nghiệm thứ tình bằng hữu nam nhi thật sự. Chúng tôi đã thấy những điều kỳ vĩ: sương mai cuộn cuộn trong những khe núi

hẹp như một bức màn khói, các burubakhaika - những chiếc xe tải Afghanistan có thành cao được sơn phết rực rỡ, những chiếc buýt đỏ mà bên trong con người chen chúc với bò, cừu... Những chiếc tắc xi vàng. Ở đó có những nơi như cảnh cung trăng, một thứ gì đó huyền ảo và mênh mông. Tuy nhiên những ngọn núi cổ xưa, tưởng chừng trên trái đất này không có con người, chỉ đá là còn sống sót. Và chính đá bắn vào bạn. Đơn giản bạn cảm thấy sự thù địch của thiên nhiên, thậm chí với nó bạn là người lạ. Chúng tôi treo giữa cõi sống và cõi chết, và chúng tôi cũng nắm trong tay mạng sống ai đó và cái chết của ai đó. Có cảm xúc nào mạnh hơn xúc cảm này? Chúng tôi đã chơi ở đó theo cách mà chúng tôi sẽ không bao giờ được chơi như thế nữa, ở đó đàn bà yêu chúng tôi theo cách mà chúng tôi sẽ không bao giờ được yêu như thế ở đâu khác nữa. Tất cả được tôn thêm bởi sự cận kề của cái chết, chúng tôi lúc nào cũng quay cuồng, nhấp nháy cạnh cái chết. Có những cuộc phiêu lưu khác nhau và tôi tưởng như mình ngửi được mùi của hiểm nguy, nó bốc mùi thế nào khi thấy được cái gáy của mình bằng con mắt thứ ba. Con mắt thứ ba đã mở. Tôi đã thử hết mọi thứ ở đó và thoát ra bình an vô sự. Ở đó là cuộc đời của đáng nam nhi. Tôi hoài niệm. Hội chứng Afghanistan.

Việc đó đúng hay không đúng, khi đó không ai bận tâm. Chúng tôi làm những gì được ra lệnh. Sự giáo dục, thói quen. Giờ đây, dĩ nhiên, tất cả đã được xem xét lại, được cân nhắc theo thời gian, bằng ký ức, bằng thông tin và sự thật mà người ta mở ra cho chúng tôi. Nhưng điều đó xảy ra gần 10 năm sau! Còn khi đó đã tồn tại một hình ảnh quân thù vốn quen thuộc với chúng tôi từ những quyển sách, từ trường học, từ những bộ phim về các bamachi*. Tôi đã xem *Mặt trời trắng*

*trên sa mạc** tới năm lần. Đấy, kẻ thù! Và thế là đủ cho bạn, đó là những gì bạn có. Tất cả chúng tôi chỉ có kinh nghiệm tinh thần của chiến tranh hay cách mạng, chúng tôi không được truyền cảm hứng bằng bất cứ thí dụ nào khác.

Chúng tôi thay thế những người đầu tiên và vui vẻ nện cọc buộc lều cho những doanh trại mới, các căng tin, câu lạc bộ quân đội. Người ta phát các súng lục TT-44 từ thời Thế chiến Thứ hai, các chính ủy mang chúng, những thứ chỉ có thể dùng để bắn chính mình hay đem bán cho các dukan. Chúng tôi đi lại như những du kích quân - có gì mặc nấy, phần lớn mặc quần áo thể thao, giày đế mềm. Tôi giống người lính Svejka dũng cảm.* Nóng năm mươi độ nhưng thủ trưởng yêu cầu mặc quần phục đầy đủ và thắt cà vạt. Theo đúng điều lệ từ Kamchatka tới Kabul.

Trong nhà xác là những bao thịt người. Chúng tôi đã sốc! Nhưng chỉ nửa năm sau, khi đang xem phim, đạn pháo bay vào màn chiếu mà chúng tôi vẫn tiếp tục xem. Chúng tôi đang chơi bóng chuyền thì bắt đầu xạ kích. Chúng tôi nhìn xem đạn bay về hướng nào, rồi tiếp tục chơi. Họ chờ đến những bộ phim chiến tranh, về Lenin hay về người vợ phản bội. Chàng ra mặt trận, nàng bỏ theo người khác. Mà tất cả chỉ muốn xem phim hài. Nhưng họ hoàn toàn chẳng đưa tới phim hài. Tôi những muốn vớ lấy khẩu súng máy và xả vào màn chiếu! Màn chiếu là ba bốn tấm ga trải giường nối lại với nhau ngay giữa trời, khán giả ngồi trên cát. Mỗi tuần một ngày “tắm hơi và nhậu”. Một chai vodka giá 30 chi phiếu. Quý như vàng, đưa từ Liên Xô tới. Theo luật hải quan mỗi người chỉ được phép mang hai chai vodka và bốn chai rượu, còn bia thì không hạn chế. Thế là họ trút hết bia ra, đổ vodka đầy

chai, uống thử chai nước khoáng hiệu Bormozhi - sẽ là còn bốn mươi độ! Một hũ mứt được đóng gói và dán nhãn bằng nét chữ người vợ “việt quất”, “anh đào”, bạn mở ra và nó cũng bốn mươi độ! Con chó chúng tôi cũng có tên Vermouth*. Uống rượu tốt cho sức khỏe: “Mắt đỏ sẽ không vàng”, người ta bảo thế. Chúng tôi uống “xiên” - một loại cồn máy bay đã được xử lý, uống chất chống đông - một chất lỏng giúp động cơ không bị đóng băng. Bạn cảnh báo một tân binh: “Uống gì cũng được, nhưng chớ động đến chất chống đông”. Một hay hai ngày sau, bác sĩ được gọi tới. “Chuyện gì thế?” - “Bọn tân binh bị ngộ độc chất chống đông.”

Chúng tôi hút các loại ma túy. Hiệu ứng khác nhau. Lúc thì sợ hãi, đi lại như thằng ngốc, đạn bay về đâu cũng tưởng nhắm vào mình. Hút vào ban đêm thì bị ảo giác, cả đêm cứ thấy gia đình, và ôm vợ. Một số còn bị ảo giác về màu sắc, giống như đang xem phim. Lúc đầu họ bán ma túy cho chúng tôi ở các dukan, về sau họ cho không:

- Hút đi, người Nga, hút đi. - Các bachata chạy đến và dúi vào tay những người lính.

Buồn cười thật. (*Cười, nhưng mắt rất buồn.*) Tôi không chỉ nhớ chuyện đáng sợ, mà cả chuyện buồn cười. Những chuyện tiếu lâm ư thích.

- Đồng chí trung tá, cấp bậc của ông viết thế nào, dính chung hay tách riêng?

- Dĩ nhiên là tách riêng. Từ kiểm chứng: “Dưới bàn”.*

- Đồng chí đại tá, đào ở đâu?

- Đào từ hàng rào đến giờ ăn trưa.

Tôi không muốn chết. Không hiểu và cũng không muốn chết. Trong tôi có những ý nghĩ tệ hại. Tại sao mình lại vào trường trung cấp quân sự mà không phải là trường nghề xây dựng? Mỗi ngày luôn phải giã từ ai đó. Một người gót giày vướng phải dây bẫy, nghe tiếng kíp nổ và, luôn là như vậy trong trường hợp này, anh ta không chịu nằm áp đất ngay, mà lại ngoái nhìn về phía tiếng nổ và nhận lấy hàng chục mảnh đạn. Chiếc xe tăng nổ: phần đáy bị xé toạc như nắp đồ hộp, trực lăn và dây xích long ra. Người lái xe cố thoát ra qua cửa nắp, nhưng chỉ một cánh tay anh ta xuất hiện. Anh không thể leo tiếp vì đã cháy cùng chiếc xe.

Giường người chết trong doanh trại không ai muốn nằm. Tân binh đến, chúng tôi gọi hắn là Thế Phẩm:

- Tạm thời cậu ngủ ở đây. Trên chiếc giường này. Dù sao cậu cũng chẳng biết anh ta.

Chúng tôi nghĩ nhiều hơn đến những người đã có con. Những đứa trẻ sẽ lớn lên, mồ côi. Không cha. Thế còn những người không để lại bất cứ ai? Các cô gái rồi sẽ tìm người yêu mới, những bà mẹ sẽ nuôi dạy những đứa con mới. Rồi mọi thứ sẽ lặp lại không chỉ một lần.

Chúng tôi được trả cái giá rẻ đáng kinh ngạc cho cuộc chiến tranh này: chỉ gấp hai lần lương cơ bản, trong đó một kỳ lương được chuyển thành 270 chi phiếu mà người ta đã trừ hết tất cả các khoản như tiền báo, tiền thuế... Trong khi đó, một công nhân làm thuê ở Salang được trả 1.500 chi phiếu, bằng lương sĩ quan. Các cố vấn quân sự được nhận nhiều

hơn gấp năm, mười lần. Sự bất công thấy rõ ở hải quan, khi người ta mang “hàng thực dân” về. Ai đó mang máy cassette và vài cái quần jeans, còn ai đó cả một bộ video cùng năm bảy va li dài bằng tám nệm mà chúng tôi gọi là “ước mơ của kẻ chiếm đóng”. Những người lính khó nhọc kéo lê chúng. Những chiếc bánh xe không chịu nổi sức nặng. Chúng sụp xuống.

Ở Tashkent.

- Anh từ Afghanistan về à? Muốn gái à? Một cô gái căng mọng như quả đào, phải không anh bạn? - Tiếng nói vọng ra từ một nhà thổ.

- Không, cảm ơn anh bạn. Tôi muốn về nhà với vợ. Tôi cần vé.

- Muốn vé phải đưa tôi tiền típ. Cặp kính Ý có được không?

- Được.

Và để bay được tới Sverdlovsk, tôi phải trả 100 rúp, một cặp kính Ý, cái khăn Nhật có tua và bộ trang điểm Pháp. Khi đứng xếp hàng, tôi được mọi người dạy:

- Đứng làm gì? Bỏ 40 chi phiếu ở cổng hộ chiếu công vụ, một ngày sau cậu đã ở nhà.

Tôi ghi nhớ hết.

- Này cô, tôi cần vé về Sverdlovsk.

- Hết vé rồi. Mang kính vào và nhìn lên bảng đi.

Tôi bèn bỏ ra 40 chi phiếu ở cổng hộ chiếu công vụ.

- Cô gái, tôi cần đi Sverdlovsk.

- Tôi kiểm tra ngay đây. Anh đến đúng lúc thật, có một người vừa bỏ vé.

Về nhà nghỉ phép, bạn rơi vào một thế giới hoàn toàn khác: gia đình. Những ngày đầu tiên bạn không nghe thấy ai, bạn chỉ nhìn. Chạm vào họ. Làm sao kể cho cô nghe cái cảm giác khi vuốt đầu đứa con mình. Buổi sáng trong bếp ngát mùi cà phê và bánh nướng. Vợ gọi ra dùng điểm tâm.

Một tháng sau tôi phải đi. Đi đâu, làm gì, tôi cũng không hiểu nữa. Bạn không nghĩ về điều đó, không thể nghĩ. Bạn chỉ biết một điều - phải đi vì cần đi. Đó là công việc. Ban đêm cát Afghanistan kêu lạo xạo trên môi, mềm như phấn hay bột. Bạn vừa mới nằm trong bụi cỏ. Hay trong đất sét khô. Ngay cạnh là tiếng xe bọc thép gầm rú. Bạn sực nhớ ra, bật dậy không bạn vẫn còn ở nhà. Ngày mai bạn sẽ lên đường.

Cha tôi nhờ tôi chọc tiết heo. Trước đây khi ông mổ heo, tôi không bao giờ tới gần, luôn bịt tai để không nghe tiếng rống và bỏ chạy khỏi nhà.

Lần này cha bảo:

- Nào, giúp ba một tay. - Và ông đưa con dao.

Tôi nói:

- Ba tránh ra đi, con tự làm. Cần phải thọc vào tim, ngay đây.
- Tôi cầm dao thọc vào.

Ở đó mỗi người phải tự cứu lấy mình. Tự mình!

Tôi nhớ.

Những người lính đang ngồi. Phía dưới có một lão già và một con lừa đi qua. Họ bắn súng phóng lựu: *shar-r-rakh!* Lão già và con lừa không còn lại gì.

- Các cậu sao thế? Các cậu điên hết rồi à? Lão già và con lừa. Họ đã làm gì các cậu?

- Hôm qua cũng có lão già và con lừa đi qua. Cùng lúc lính ta cũng đi qua đây. Lão già và con lừa đi ngang qua và rồi chỉ anh ta nằm lại.

- Biết đâu đó là lão già khác và con lừa khác?

- Đừng bao giờ đổ máu mình trước. Lúc nào cũng phải bắn vào ông già ngày hôm qua và con lừa ngày hôm qua.

Chúng tôi đã chiến đấu xong. Chúng tôi sống sót, và đã trở về nhà. Giờ thì cố mà phân giải.

Đại úy, pháo binh

Trước đây tôi chẳng bao giờ cầu nguyện. Bây giờ thậm chí tôi còn đi lễ nhà thờ.

Tôi đã ngồi bên quan tài và hỏi: “Ai trong đó, có phải con không, con trai?”. Tôi lặp lại đúng điều đó: “Ai trong đó? Hãy trả lời đi, con trai. Con của mẹ to lớn, mà cái quan tài nhỏ thế?”.

Thời gian trôi qua. Tôi muốn biết con tôi đã chết thế nào. Tôi đến Ủy ban Quân vụ:

- Xin hãy kể con trai tôi chết ra sao? Ở đâu? Tôi không tin nó bị giết. Tôi nghĩ mình đã chôn một cái hộp sắt, còn con trai tôi vẫn còn sống đâu đó.

Nhân viên quân sự nổi đóa và thậm chí còn mắng lại tôi:

- Chuyện đó không thể công khai. Còn bà thì cứ đi vòng vòng và kể mọi người nghe con trai đã chết. Mà lệnh là không được tiết lộ.

...Tôi đau suốt một ngày đêm khi sinh con. Và khi biết đó là con trai thì những cơn đau cũng tan biến: tôi đã không khổ sở vô ích. Từ những ngày đầu tiên tôi đã lo sợ cho con, bởi tôi không còn ai thân thích nữa. Chúng tôi sống trong một cái lều, như thế này: trong phòng chỉ có giường của tôi và xe đẩy của con, cùng hai cái ghế. Tôi là người bê ghi đường sắt, lương sáu mươi rúp một tháng. Vừa từ bệnh viện về là

tôi vào ngay ca trực đêm. Tôi đi làm với chiếc xe nô, mang theo cái bếp điện. Cho con ăn, ngủ, còn tôi đón và tiễn tàu. Khi nó lớn, tôi bỏ nó ở nhà một mình. Tôi cột con vào chân giường rồi đi làm. Con tôi lớn lên thành một đứa con trai ngoan ngoãn.

Nó vào học trường trung cấp xây dựng ở Petrozavodsk. Khi tôi đến thăm, nó hôn tôi xong rồi bỏ chạy đi đâu đó. Tôi thậm chí còn giận nó. Thế rồi nó trở về phòng, cười cười:

- Bây giờ bọn con gái sẽ đến.

- Con gái nào?

Thì ra nó chạy tới chỗ bọn con gái để khoe mẹ đến thăm, để chúng đến nhìn xem mẹ nó thế nào.

Ai tặng quà cho tôi à? Không ai cả. Nó về vào ngày 8 tháng Ba. Tôi đón nó ở nhà ga:

- Con trai, đưa mẹ giúp nào.

- Cái túi nặng lắm mẹ. Mẹ đeo giúp cái ống vẽ cho con. Nhưng mẹ cẩn thận nhé, trong đó là các bản vẽ đấy.

Tôi cứ thế mà đeo, còn nó cứ kiểm tra xem tôi đeo như thế nào. Những bản vẽ gì thế? về nhà nó thay quần áo, còn tôi nhanh nhanh chạy xuống bếp: những cái bánh nướng của tôi ra sao rồi? Khi tôi ngẩng đầu lên thì nó đã đứng đó và cầm trên tay ba bông uất kim hương đỏ. Nó mua hoa ở đâu tận phương bắc. Tận Karelia. Rồi cuốn trong áo và bỏ vào ống vẽ để hoa không bị đóng băng. Mà tôi chưa bao giờ được ai tặng hoa.

Mùa hè nó đi lao động trong đội xây dựng, trở về đúng ngay trước sinh nhật tôi.

- Mẹ ơi, mẹ thứ lỗi cho con không chúc mừng mẹ. Nhưng con có cái này mang về cho mẹ đây. - Rồi nó chỉ cho tôi xem tờ giấy thông báo chuyển tiền.

Tôi đọc:

- Mười hai rúp năm mươi cô-pếch.

- Mẹ à, mẹ quên mấy con số 0 rồi. Là một ngàn hai trăm năm mươi rúp.

- Món tiền điên khùng này từ lúc cha sinh mẹ đẻ mẹ có được cầm trong tay đâu nên nào biết nó viết ra sao.

Nó rất hài lòng:

- Bây giờ mẹ nghỉ đi, con sẽ làm việc. Con sẽ kiếm được nhiều tiền. Mẹ có nhớ, khi con còn nhỏ, con đã hứa sẽ lớn lên và bế mẹ trên tay không?

Đúng là thế. Và nó lớn lên, cao tới mét chín. Nó nhắc bồng tôi và cõng tôi như một cô bé. Có lẽ chúng tôi yêu thương nhau như thế vì chúng tôi chẳng còn ai. Làm sao tôi cưới vợ cho nó đây, tôi không biết nữa. Chắc là tôi sẽ không chịu nổi.

Giấy gọi nghĩa vụ tới. Nó muốn được làm lính dù:

- Mẹ, người ta chọn lính dù, nhưng bảo không nhận con bởi con quá nặng sẽ làm đứt hết dây dù của họ. Lính dù có mũ bê rê đẹp thật mẹ à.

Nhưng cuối cùng nó cũng vào binh đoàn lính dù Vitebsk. Tôi đã đến dự lễ tuyên thệ của nó. Thậm chí tôi còn không nhận ra con: nó đứng thẳng người, không còn xấu hổ vì chiều cao của mình nữa.

- Mẹ à, tại sao mẹ lại nhỏ con như thế?

- Bởi mẹ buồn nên mẹ không lớn được, - tôi đùa.

- Mẹ, người ta đưa bọn con tới Afghanistan, nhưng họ không chọn con vì mẹ chỉ có mình con. Sao mẹ không sinh thêm em gái?

Khi họ làm lễ tuyên thệ, có nhiều bậc cha mẹ hiện diện. Tôi nghe thấy:

- Mẹ của Muraviev có đây không? Mẹ ơi, lên chúc mừng con mình đi.

Tôi tới gần và muốn chúc mừng con, nhưng con tôi cao mét chín, tôi không thể với tới.

Viên chỉ huy ra lệnh:

- Binh nhì Muraviev, khom người xuống, hãy để mẹ hôn anh.

Nó cúi xuống hôn tôi, và ai đó đã chụp ảnh cho chúng tôi. Tám ảnh quân đội duy nhất mà tôi có.

Sau lễ tuyên thệ người ta cho chúng tôi trò chuyện vài giờ. Tôi và con trai đi dạo trong công viên. Chúng tôi ngồi xuống cỏ. Nó cởi giày, chân nó trầy trụa chảy máu. Chúng có cuộc hành quân thàn tốc năm chục cây số, mà giày cỡ 46 không

có, họ đưa cho nó giày cỡ 44. Nó không than thở, mà ngược lại:

- Bọn con chạy với ba lô chứa đầy cát. Mẹ đoán xem, con về thứ mấy?

- Chắc về chót vì đôi giày này.

- Không, mẹ ơi, con về đầu đấy. Con cởi giày mà chạy, và không dốc cát khỏi ba lô như mấy cậu kia.

Tôi muốn làm gì đó đặc biệt kỷ niệm dịp này:

- Hay, con trai, chúng ta vào nhà hàng đi? Mẹ con mình chưa bao giờ đi ăn nhà hàng cả.

- Mẹ à, mua cho con một ký kẹo caramen. Đấy sẽ là quà!

Trước khi có còi lệnh, chúng tôi chia tay. Nó vẫy chào tôi bằng túi kẹo caramen.

Họ bố trí để các bậc cha mẹ nghỉ trên các tấm nệm trong gian thể thao. Nhưng gần sáng chúng tôi mới nằm một chút, còn cả đêm chúng tôi cứ đi quanh doanh trại, nơi con trai chúng tôi đang ngủ. Khi còi báo thức vang lên, tôi hy vọng có thể thấy con trai, dấu từ xa, khi chúng đi tập thể dục. Chúng chạy, tất cả như nhau trong những chiếc áo may ô sọc - tôi không tìm ra nó. Chúng xếp hàng đi vào toilet, xếp hàng đi tập thể dục, xếp hàng vào nhà ăn. Họ không cho chúng ở một mình, vì khi bọn trẻ biết được điều động đi Afghanistan, một đứa đã treo cổ trong nhà vệ sinh, còn hai đứa nữa cắt ven tay. Chúng luôn được canh chừng.

Chúng tôi lên xe buýt, tôi là một trong số các bậc cha mẹ đã khóc. Dường như có gì đó mách bảo rằng tôi đang gặp nó lần cuối. Chẳng bao lâu nó viết thư về: *“Mẹ, con thấy xe buýt của mọi người, con chạy hết sức để gặp mẹ lần cuối”*. Khi tôi ngồi với nó trong công viên, trên radio hát: *“Mẹ ruột thịt tiễn tôi lên đường như thế”*. Giờ đây mỗi khi tôi nghe bài hát đó... *(Cố kiềm nước mắt.)*

Bức thư thứ hai viết: *“Gửi mẹ lời chào từ Kabul...”*. Tôi đọc xong và bắt đầu gào thét đến độ hàng xóm phải chạy qua. *“Đâu là luật pháp? Đâu là sự bảo vệ?”* Tôi đập đầu xuống bàn. *“Nó là đứa con trai duy nhất của tôi, thậm chí ở thời Sa hoàng họ còn không bắt người duy nhất nuôi sống gia đình đi lính. Còn đây họ lại đưa nó ra chiến trận.”* Lần đầu tiên sau khi sinh Sasha tôi cảm thấy hối tiếc vì không lấy chồng, vì sẽ không ai bảo vệ tôi. Sasha có lần đã trêu tôi:

- Mẹ, sao mẹ không lấy chồng?

- Bởi vì con sẽ ghen.

Nó cười và im lặng. Chúng tôi đã sẵn sàng sống cùng nhau lâu dài.

Thêm vài bức thư nữa và rồi im lặng, sự im lặng dài đến độ tôi phải tìm cách hỏi chỉ huy đơn vị. Và ngay lập tức Sasha viết: *“Mẹ, mẹ đừng viết cho chỉ huy đơn vị nữa, mẹ có biết con gặp khó không? Con không thể viết cho mẹ vì tay con bị ong vò vẽ đốt. Nhưng nhờ ai khác viết, con không muốn vì có thể làm mẹ sợ do nét chữ khác”*. Nó xót thương tôi, nghĩ ra những chuyện cổ tích, làm như tôi không xem ti vi mỗi ngày và không đoán ra là nó bị thương vậy. Giờ đây, nếu một ngày

không có thư thì chân tôi không nhắc lên được. Nó biện hộ: *“Sao thư có thể tới mỗi ngày khi mà cả nước họ cũng chỉ chờ tới mười ngày một lần?”*. Có một bức thư mừng rỡ: *“U-ra, u-ra! Chúng con vừa hộ tống một đoàn quân về Liên Xô. Chúng con đã tới sát biên giới, xa hơn nữa họ không cho đi, nhưng dẫu sao chúng con cũng có thể nhìn Tổ quốc mình từ xa. Không gì tuyệt hơn đất nước mình”*. Trong bức thư cuối cùng nó viết: *“Nếu sống qua mùa hè, con sẽ trở về”*.

Ngày 29-8, tôi quả quyết mùa hè đã hết, và đi mua cho con quần áo, giày dép, treo chúng trong tủ...

Ngày 30-8, trước khi đi làm, tôi tháo hoa tai và nhẫn. Chẳng biết sao tôi không thể đeo những món trang sức đó.

Ngày 30-8, nó mất.

Việc tôi vẫn sống sót sau khi nó mất, tôi phải cảm ơn anh trai mình. Suốt một tuần anh nằm cạnh đi-văng của tôi, như một con chó. Anh canh chừng tôi. Còn trong đầu tôi chỉ độc một ý định: chạy ra ban công và gieo mình từ tầng bảy. Tôi nhớ khi họ mang quan tài vào phòng, tôi đã nằm lên nó và đo. Một mét, hai mét. Con trai tôi cao gần hai mét. Tôi đo bằng tay xem cái quan tài có vừa với vóc nó không. Và như một con điên tôi nói với chiếc hòm: “Ai trong đó vậy? Có phải con trong đó không, con trai?”. Họ mang về chiếc quan tài đã hàn lại, bảo: “Đây mẹ, con trai của mẹ. Chúng con trả lại mẹ”. Tôi không thể hôn con lần cuối. Vuốt ve con. Tôi thậm chí không biết nó mặc gì.

Tôi nói sẽ tự mình chọn chỗ trong nghĩa trang. Họ tiêm cho tôi hai mũi thuốc, và tôi cùng anh trai ra nghĩa trang. Trên con đường chính đã có những ngôi mộ “Afghan”.

- Hãy đặt con trai tôi ở đây. Ở đây, cạnh bạn bè mình, nó sẽ vui hơn.

Người đi cùng chúng tôi, tôi không nhớ, một thủ trưởng nào đó, lắc đầu:

- Không được phép chôn họ cùng một chỗ. Phải rải đều khắp nghĩa trang.

Ôi, điều đó làm tôi giận dữ! Ôi, tôi đã hung dữ làm sao. “Đừng giận, Sonya. Sonya, em đừng nổi nóng,” anh trai tôi van nài. Làm sao tôi có thể hiền lành chứ? Trên tivi họ chiếu một Kabul khác. Tôi những muốn cầm khẩu súng máy và bắn hết, muốn ngồi trước tivi và “nổ súng”. Chính họ đã giết chết Sasha của tôi. Có lần họ chiếu một bà già, có lẽ là một bà mẹ Afghanistan. Bà ta nhìn thẳng vào tôi. Tôi nghĩ: “Biết đâu có thể ở đó, con của bà ta cũng bị giết?”. Chỉ sau khi thấy bà ta tôi mới thôi “nổ súng”.

Tôi không điên, nhưng tôi vẫn đợi con về. Người ta kể lại việc này: họ đã mang quan tài về cho một bà mẹ, bà đã chôn con. Nhưng một năm sau con bà ta trở về. Nên tôi vẫn đợi. Tôi không điên.

Một người mẹ

Tôi sẽ bắt đầu ngay... Sẽ bắt đầu từ lúc mọi thứ sụp đổ với tôi... Lúc tất cả vỡ tan...

Chúng tôi đang hành quân ở Jelalabad. Một cô bé chừng bảy tuổi đứng bên đường. Cánh tay bị thương của em treo trên một sợi dây nào đó, như một con búp bê vải rách rưới. Đôi mắt màu ô liu của em dán vào tôi... sốc vì đau... Tôi nhảy khỏi xe bông em lên để đưa về chỗ y tá chúng tôi... Nhưng em kinh hãi như một con thú hoang, vùng khỏi tôi và kêu thét, bỏ chạy. Cánh tay nhỏ của em đu đưa lủng lẳng, như sắp rơi ra... Tôi cũng chạy theo và cũng kêu thét... Tôi đuổi kịp em, kéo em vào lòng mình, vuốt ve. Em cắn tôi, cào cấu, cả người run lẩy bẩy. Dường như một con thú nào đó chứ chẳng phải con người, đang chụp lấy em. Còn tôi, như bị sét đánh bởi ý nghĩ: em không tin tôi sẽ cứu em, em nghĩ tôi muốn giết em... Người Nga không thể làm gì khác, họ chỉ biết giết chóc.

Một cái cáng được khiêng ngang qua, trên đó là một bà già Afghanistan ngồi cưỡi. Ai đó hỏi:

- Bà ta bị thương ở đâu?

- Ở trong tim, - y tá đáp.

Giống mọi người, tôi đã đi đến đó với đôi mắt cháy rục, nơi có ai đó cần tôi. Tôi có thể hiến dâng cuộc đời mình vì điều

đó! Nhưng cô bé đã chạy trốn khỏi tôi như thế nào, đã run rẩy thế nào, tôi sẽ không quên...

Ở đó tôi không mơ thấy chiến tranh. Còn ở đây đêm nào tôi cũng chiến đấu. Cũng đuổi theo cô bé đó. Đôi mắt màu ô liu...

- Mình có cần đến chuyên gia tâm lý không? - Tôi hỏi các bạn chiến đấu của mình.

- Vì điều gì?

- Vì mình vẫn giao chiến.

- Tất cả chúng ta vẫn đang giao chiến.

Các người đừng nghĩ chúng tôi là siêu nhân. Với thuốc lá trên môi, ngồi bên những xác người và mở lon thịt hộp... Ăn dưa hấu... Vớ vẩn! Chúng tôi chỉ là những đứa trẻ bình thường. Bất cứ ai cũng có thể trở thành chúng tôi - cả kẻ hiện nay đang lên án: "Các anh giết người ở đó". Tôi những muốn đâm vỡ mõm hắn! Các người không ở đó, đừng phán xét! Các người không bao giờ có thể đứng cạnh chúng tôi. Và không ai có quyền lên án chúng tôi. Ít nhất hãy hiểu điều đó. Hãy cố mà hiểu. Người ta đã bỏ mặc chúng tôi một mình, mặt đối mặt với cuộc chiến này. Kiểu như tự các người đi mà dọn đồng rác rối của mình. Chúng tôi lúc nào cũng cảm thấy có lỗi, phải tự biện hộ. Hay im lặng. Biện hộ trước ai đây chứ? Họ phái chúng tôi đi. Chúng tôi đã tin họ. Và với niềm tin ấy mà ở đó chúng tôi bỏ mạng. Không được đặt những người cử chúng tôi đi ngang hàng với người phải ở đó. Bạn tôi đã

chết... Thiếu tá Sasha Kravets... Hãy nói với mẹ anh ấy là anh ấy có lỗi đi. Hãy nói với vợ anh ấy... Con anh ấy...

“Mọi việc ở anh đều bình thường,” bác sĩ nói với tôi như thế. Chúng tôi bình thường thế nào đây? Chúng tôi đã hứng chịu trong chính mình biết bao điều.

Ở đó chúng tôi cảm thấy Tổ quốc hoàn toàn khác. Chúng tôi gọi nó là “Liên bang”. Khi tiễn những người xuất ngũ, chúng tôi dặn dò: “Hãy nghiêng mình trước Liên bang giúp chúng tôi”.

Chúng tôi ngỡ sau lưng mình có gì đó lớn lao và mạnh mẽ luôn bảo vệ chúng tôi. Nhưng tôi nhớ, chúng tôi đã trở về từ chiến trận với những tổn thất, các tử sĩ, thương binh nặng... Buổi tối chúng tôi mở truyền hình giải khuây, xem Liên bang đang có gì? Ở Siberia đang xây một nhà máy khổng lồ, nữ hoàng Anh mở tiệc chiêu đãi một vị khách cao cấp. Ở Voronhezh các thiếu niên cưỡng hiếp hai nữ sinh vì buồn chán. Ở châu Phi một ông hoàng bị giết, cảm nhận của chúng tôi khi ấy: chúng tôi chẳng cần cho ai cả và đất nước đang sống cuộc sống của mình.

Người đầu tiên không chịu đựng được nữa là Sasha Kuchinsky:

- Tắt ti vi đi! Hay để tôi bán nát nó bây giờ.

Sau trận chiến, qua điện đài bạn báo cáo:

Ghi đi: ba trăm - sáu, không hai một - bốn. Ba trăm là những người bị thương, không hai một là người chết. Bạn nhìn người

chết và nghĩ về mẹ anh ấy: mình biết con bà chết rồi, nhưng bà ấy thì chưa. Họ đã báo bà chưa? Hay tệ hơn khi anh ấy rơi xuống sông hay xuống vực và không tìm thấy xác. Họ báo cho các bà mẹ: mất tích. Cuộc chiến này là của ai? Nó là cuộc chiến của các bà mẹ. Họ đã chiến đấu. Và chiến đấu đến chết. Họ chăm sóc chúng tôi và cầu nguyện cho chúng tôi. Cho linh hồn chúng tôi. Nhưng nhân dân không đau khổ. Nhân dân không hay biết. Người ta bảo chúng tôi chiến đấu với “bọn băng đảng”. Một đội quân thường trực một trăm nghìn binh lính trong chín năm không đủ sức chiến thắng những “băng đảng” tàn sát? Một quân đội với kỹ thuật hiện đại. Hãy cầu Chúa để đừng rơi vào một trận oanh tạc pháo binh của chúng tôi, khi các bộ phóng tên lửa Grad hay Uragan nghiền nát mục tiêu. Các cột điện cũng bay đi. Bạn chỉ muốn chui xuống lòng đất như loài giun dế. Còn bọn “băng đảng” có súng, máy Maxim mà chúng ta chỉ thấy trong các bộ phim. Các tên lửa Slinger và súng vác vai bắn không giật của Nhật mà về sau họ sử dụng. Các tù binh được giải về, gầy yếu, những con người hốc hác với đôi tay chai sạn nông dân... “Băng đảng” gì ở đây? Đó là người dân!

Ở đó chúng tôi nhận ra rằng họ không cần chúng tôi. Mà nếu họ không cần, chúng tôi ở đó làm gì? Chúng tôi đã đi qua những kishlak bị bỏ lại. Khói từ những đống lửa vẫn còn bốc lên trong không trung, vẫn còn thơm mùi thức ăn. Một con lạc đà đang đi với bộ ruột kéo lê theo sau nó, tuồng như những cái bươu của nó đang bị xổ ra. Phải bắn nó chết. Nhưng não trạng của tôi vẫn còn được thảo chương ở thời bình, tôi không thể nào kết liễu nó. Tay tôi không nhấc lên nổi. Một người nào đó sẽ tiến lên và nhắm vào con lạc đà. Đơn giản thế thôi! Với sự khoái trá, với sự điên rồ. Ở Liên bang có thể

bị bỏ tù vì chuyện đó, còn ở đây bạn là anh hùng! Trả thù bọn băng đảng. Vì sao những người mười tám, mười chín tuổi lại dễ giết người hơn, chẳng hạn, so với những người tuổi ba mươi? Vì họ không biết xót thương. Sau chiến tranh, bỗng dưng tôi phát hiện chuyện cổ tích trẻ thơ đáng sợ thế nào. Lúc nào trong các câu chuyện cũng có ai đó giết chết ai đó, phù thủy Baba Yaga cứ nướng người trong lò sưởi, mà bọn trẻ con chẳng sợ. Rất hiếm khi chúng khóc.

Nhưng tôi muốn mình là người bình thường. Có một nữ ca sĩ đến với chúng tôi. Một phụ nữ đẹp với những bài hát sâu lắng. Ở đó chúng tôi đã buồn nhớ đàn bà làm sao, chúng tôi đợi cô như đợi một người thân. Cô bước ra sân khấu:

- Khi bay đến với các anh, tôi đã được cầm bắn súng máy. Tôi đã vui sướng làm sao khi được bắn.

Cô hát, và đến điệp khúc cô đề nghị:

- Các anh, hãy vỗ tay đi! vỗ tay đi, các chàng trai!

Chẳng ai vỗ tay. Họ im lặng. Và cô ta bỏ về, buổi văn nghệ bị bỏ dở. Siêu sao đến với các siêu nhân. Nhưng trong doanh trại của những cậu bé này cứ mỗi tháng lại trống thêm tám đến mười giường. Những người ngủ trên chúng đã nằm trong tủ lạnh. Trong nhà xác. Còn trong trại lính chỉ có những bức thư gấp xéo trên những chiếc giường. Thư từ mẹ, từ bạn gái với hàng chữ ngoài bì thư: *“Gởi tiếng chào đi, mong tin thư lại”*.

Sống sót trong cuộc chiến này là điều chính yếu. Đừng bị nổ tung bởi mìn, đừng bị thiêu trong xe bọc thép, đừng trở thành

bia cho tay bắn tỉa. Còn với một số người, điều chính yếu là sống sót và mang được vật gì đó về: ti vi, áo lông cừu, máy cassette xịn... Có chuyện cười rằng ở Liên bang người ta biết về diễn tiến chiến tranh Afghanistan qua các cửa hiệu đồ cũ. Căn cứ vào các mặt hàng mới của chúng. Mùa đông tôi đi dọc Smolensk và thấy các cô gái mặc áo lông Afghanistan. Đó là thời trang!

Trên cổ mỗi người lính là lá bùa hộ mệnh.

- Cậu mang gì thế? - Tôi hỏi.

- Bùa hộ mệnh của mẹ đưa cho.

Khi tôi trở về, mẹ tôi khai thật:

- Tolya, con không biết, nhưng mẹ đã yểm bùa cho con, nhờ đó mà con mới sống sót và lành lặn đấy.

Khi chúng tôi ra trận: một mẫu giấy ghim ở phần trên quần phục, một mẫu khác ghim ở phần dưới. Nếu bị nổ mìn, phần nào đó của cơ thể có thể còn lành lặn: trên hoặc dưới. Hay chúng tôi mang vòng tay khắc tên tuổi, nhóm máu và số hiệu sĩ quan. Không bao giờ nói "Tôi sẽ ra đi" mà phải nói "Tôi được phái đi". Không bao giờ nói từ "cuối cùng".

- Nào, hãy đi lần cuối nào.

- Cậu sao thế, điên rồi à? Không nên dùng từ đó. Cục đoạn quá. Hãy dùng từ đi lần thứ tư, thứ năm... Ở đây không nói từ đó.

Trong chiến tranh có những luật lệ quái đản: chụp hình trước khi đi đánh nhau sẽ bị giết chết, cạo râu cũng thế. Người đầu tiên chết sẽ là người đến với cuộc chiến nhằm mục đích trở thành người hùng, những chàng trai mắt nai. Tôi đã gặp một người như thế: “Tôi sẽ là người hùng”. Cậu ta bị giết ngay tức khắc. Chúng tôi nằm trên bàn mổ, và ngay ở đó, xin lỗi các bạn, chúng tôi tự giải quyết nhu cầu của mình. Có câu ngạn ngữ lính thế này: *“Thà giãm phân mình còn hơn trở thành phân trên bãi mìn”*. Chúng tôi sản sinh ra tiếng lóng: “con tàu” tức máy bay, “đạn bắn không thùng” là áo chống đạn, “xanh” ám chỉ bụi rậm hay lùm lau, “cánh quạt” là để nói về máy bay trực thăng, “sự cố” là những gì bạn thấy sau khi phê thuốc, “nhảy mìn” là bị nổ tung, “ra quân” là người sắp được về nhà. Chúng tôi nghĩ ra các từ lóng đủ cho cả một từ điển Afghanistan.

Người ta chết nhiều hơn ở những tháng đầu và những tháng cuối cùng. Những tháng đầu tiên là vì quá tò mò, những tháng cuối là vì trung khu cảnh giác đã bị tắt, bắt đầu hành xử ngu ngốc, ban đêm họ không hiểu nổi mình là ai, mình đang ở đâu và để làm gì? Có thật những điều ấy đã xảy ra với mình không? Những người được thay quân không ngủ được cả tháng rưỡi hai tháng trước khi về. Họ có cách tính ngày của mình: “43 tháng Ba” hay “56 tháng Hai” có nghĩa “tôi sẽ được thay vào cuối tháng Ba hay cuối tháng Hai”. Họ đợi mỗi mòn.

Thực đơn trong nhà ăn: cá đỏ - cá trích sốt cà, cá trắng - cá trích ngâm dầu, làm họ tức giận, những luống hoa ở đơn vị đồn trú làm họ tức giận, những chuyện tiếu lâm mới đây còn làm họ phá lên cười ha hả, giờ họ không thích nữa. Thật lạ

khi mới hôm qua hay hôm kia nó còn buồn cười. Còn giờ đây, có gì buồn cười nữa?

Một sĩ quan về Liên bang công tác. Anh ta ghé vào hiệu cắt tóc. Cô gái mời anh ta ngồi vào ghế rồi hỏi:

- Tình hình Afghanistan thế nào?
- Đang được bình thường hóa.

Vài phút sau:

- Tình hình Afghanistan thế nào?
- Đang được bình thường hóa.

Sau một lúc:

- Tình hình Afghanistan thế nào?
- Đang được bình thường hóa.

Cắt tóc xong, anh ta ra về. Trong tiệm mọi người đều không hiểu:

- Sao cô cứ làm khổ anh ta thế?
- Vì cứ khi tôi hỏi về Afghanistan là tóc anh ta lại dựng đứng lên, dễ cắt hơn.

Tôi thích chuyện tiểu lâm. Những thứ tào lao vớ vẩn. Nhưng nghĩ nghiêm túc thì đáng sợ lắm.

Chẳng hạn chuyện về một phi công Liên Xô bị bắn rơi trên đất Việt Nam - chúng ta có thể thay bằng “trên đất Afghanistan”. CIA Mỹ cho anh ta xem các mảnh vỡ bị bắn rơi: “Cho tôi biết cái này là gì? Cái này nữa. Và này nữa”. Anh ta im lặng. Chúng đánh, anh ta vẫn im lặng. Sau đó có một vụ trao đổi tù binh, anh ta được trở về đơn vị của mình - họ hỏi anh: “Trong tù thế nào? Nặng nề chứ hả?”. Anh ta đáp: “Không, nói chung không nặng nề gì lắm, nhưng cần phải học thuộc hết các vật liệu phụ tùng. Vì chuyện đó chúng đánh kinh lắm”.

Cái cuốn hút tôi không phải là chiến tranh, mà là những người như thế. Bạn trông, bạn đợi nhưng đến ngày cuối bạn thấy tiếc khi phải trở về, bạn nghĩ phải chi mình lấy địa chỉ của mọi người, của tất cả!

Cây mao lương hoa vàng. Đó là cách chúng tôi gọi Valerka Shirokov, một chàng trai mỏng manh, thanh tú, thỉnh thoảng anh chàng lại hát: *“Những cánh tay như những cây mao lương hoa vàng...”*. Nhưng tính tình chàng ta rắn như thép, không bao giờ nói một lời thừa. Chỗ chúng tôi cũng có một tay tham lam, lúc nào cũng vơ vét, mua bán, đổi chác. Valerka đứng trước hắn ta, rút từ bóp mình ra 200 chi phiếu, chỉ cho hắn thấy, kẻ đang đàn ra. Xé tan thành từng mảnh rồi bỏ đi không nói lời nào.

Sasha Rudik - hai chúng tôi cùng đón Năm mới trong một trận càn. Cây thông là những khẩu súng máy xếp thành hình kim tự tháp, đồ trang trí là những quả lựu đạn được treo lên. Còn trên bộ phóng tên lửa Grad chúng tôi viết “Happy new year!!!” bằng kem đánh răng. Chẳng hiểu vì sao lại có ba dấu chấm

than. Sasha vẽ rất đẹp. Tôi đã mang về nhà tám vài trái giường vẽ phong cảnh của anh: con chó, cô gái và những cây phong. Anh không vẽ núi, ở đó chúng tôi không còn yêu núi. Hãy hỏi bất cứ ai: “Anh nhớ điều gì nhất?” và câu trả lời sẽ là “Tôi muốn vào rừng. Muốn tắm sông. Muốn uống một vai sữa to”. Tới Tashkent, vào nhà hàng một cô hầu bàn hỏi:

- Các anh yêu, các anh uống sữa chứ?

- Mỗi người hai ly nước thường thôi. Chúng tôi sẽ uống sữa ngày mai. Chúng tôi vừa mới đến.

Từ Liên bang mỗi người mang trở lại Afghanistan một va li mút và chổi bạch dương*. Ở đó họ cũng bán những cái chổi bạch đàn, thật tuyệt. Nhưng không, chúng tôi vẫn mang theo những cái chổi quê mình, chổi bạch dương.

Sashik Lashchuk là một chàng trai sạch sẽ. Anh thường viết thư về nhà. “Cha mẹ tôi già rồi. Họ không biết tôi đang ở đây. Tôi tả cho họ về Mông Cổ.” Anh ta đến với cây ghi-ta và quay về cũng với cây ghi-ta. Ở đó có đủ loại người, và đừng cho rằng chúng tôi giống nhau. Không thì lúc đầu người ta chẳng nói gì về chúng tôi, sau họ lại tưởng tượng chúng tôi là những anh hùng, còn bây giờ thì hạ bệ chúng tôi để về sau có thể lãng quên. Ở đó có những chàng trai sẵn sàng nằm lên mìn để cứu những người chẳng quen biết, nhưng cũng có những gã có thể đến gặp bạn và nói: “Nếu anh muốn, tôi sẽ giặt giũ cho anh, chỉ cần đừng đưa tôi ra trận”.

Những chiếc KamAZ chạy qua, trên đó họ viết thật to những cái tên trên tấm che nắng: Kostroma, Dubna, Leningrad, Naberezhnye Chelny, hay “Tôi muốn đến Alma Ata!” Nếu một

người Leningrad gặp một người Leningrad, hay một người Kostroma gặp một người Kostroma, họ sẽ ôm nhau như anh em. Và ở Liên bang chúng tôi cũng vẫn như huynh đệ. Còn ai trong giới thanh niên ngày nay chống nạng đi trên đường phố với tám huy chương mới? Chỉ có người mình. Anh em chúng tôi. Chúng tôi ôm nhau, lần khác chúng tôi cùng ngồi trên băng ghế và hút thuốc, trông như thể chúng tôi đã cùng trò chuyện suốt cả ngày. Tất cả chúng tôi cùng khổ vì rối loạn. Nếu ở đó trọng lượng không hợp với chiều cao thì ở đây là sự không tương thích giữa cảm xúc và việc không thể tuôn ra thành lời nói hay hành động. Tất cả chúng tôi là những kẻ rối loạn trong cuộc đời này.

Chúng tôi đi từ sân bay về khách sạn. Những giờ đầu tiên ở nhà. Chúng tôi im lặng, bình tĩnh. Bỗng trong một khoảnh khắc thần kinh như không chịu nổi, tất cả đồng loạt hét lên với tài xế: “Vết xe, vết xe. Chạy theo vết xe”.

Sau đó chúng tôi cười ha hả. Thật hạnh phúc: chúng tôi đã ở Liên Xô! Chúng tôi có thể lái xe chạy trên vệ đường... Theo vết bánh xe... Trên khắp mặt đất. Chúng tôi say vì ý nghĩ ấy.

Chỉ vài ngày sau chúng tôi nhận ra:

- Các cậu này! Tất cả chúng ta đều bị còng lưng.

Chúng tôi đã không thể nào đi thẳng; chúng tôi quên mất đi thẳng như thế nào rồi. Suốt nửa năm tôi phải cột mình vào giường để giữ thẳng người.

Tại cuộc gặp ở nhà sĩ quan, những câu hỏi được đặt ra: “Hãy nói về sự lãng mạn của việc phục vụ ở Afghanistan”, “Anh có

giết người không?”. Các cô gái đặc biệt thích những câu hỏi khát máu. Chúng mang đến những cảm giác mạnh. Họ hỏi: “Các anh có thể không đi Afghanistan không?”. Tôi à? Tôi... Chỉ một người trong chúng tôi từ chối - chỉ huy khẩu đội pháo, thiếu tá Bondarchenko nói:

- Tôi sẽ bảo vệ Tổ quốc. Nhưng không đi Afghanistan.

Ngay sau đó là phiên tòa danh dự sĩ quan, ông bị lăng nhục vì hèn nhát. Lòng tự trọng nam nhi gì thế? Có phải ông ta bị buộc trông thông lọng vào cổ hay dí súng lục vào thái dương đầu? ông lập tức bị hạ cấp, hay như chúng tôi nói, bị rụng sao: từ thiếu tá xuống còn đại úy. Bị điều về tiểu đoàn xây dựng. Ai muốn trải qua điều đó chứ? Họ khai trừ ông khỏi Đảng. Ai muốn qua cả chuyện này nữa? Bị loại khỏi quân đội. Và chịu đựng cả điều này nữa? Nó còn kinh khủng hơn là rơi vào chiến tranh. 45 tuổi... Trong đó 30 năm trong quân đội: trường Suvorov, học viện quân sự... Ông sẽ làm gì trong thời bình? Bắt đầu từ số không sao?

- Anh có thể làm gì? - Người ta hỏi viên sĩ quan.

- Tôi có thể chỉ huy đại đội, có thể điều khiển trung đội, khẩu đội.

- Anh có thể làm gì nữa?

- Tôi có thể đào.

- Còn gì nữa?

- Có thể không đào...

Tại hải quan người ta khử từ các cuộn băng cassette về buổi biểu diễn của Rozenbaum*.

- Kia các cậu, những bài hát đó hay mà!

Nhưng chúng tôi có một danh sách những bài nào được mang vào và những bài nào không, họ nói và chỉ cho tôi.

Tôi về tới Smolensk và những bài hát của Rosenbaum vọng ra từ khắp các cửa sổ của ký túc xá sinh viên.

Giờ đây khi cần dọa bọn tội phạm, cảnh sát tới chỗ chúng tôi:

- Các cậu này, giúp chúng tôi một tay.

Hay khi cần xua những kẻ tụ tập trái phép, họ bảo nhau: “Hãy gọi những ‘người Afghan’”.

Họ bảo “bọn Afghan” quen rồi, những chuyện này họ xử dễ như chơi: nắm đấm sắt và cái đầu mềm. Mọi người đều sợ. Mọi người đều ghét.

Khi bạn đau một cánh tay, bạn không thể chặt cánh tay đó. Bạn phải chăm sóc nó để chữa lành. Bạn phải điều trị nó.

Tại sao chúng tôi tập hợp lại? Vì cùng nhau chúng tôi có thể cứu vớt. Nhưng chúng tôi vẫn đơn độc khi trở về nhà.

Thiếu tá, tuyên truyền viên trung đoàn pháo binh

Mỗi đêm tôi đều gặp đúng giấc mơ đó. Tất cả cứ tái diễn. Mọi người đều bắn và tôi cũng bắn. Mọi người đều chạy, và tôi cũng chạy...

... Tôi vấp ngã và tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường bệnh. Tỉnh giấc, tôi muốn nhảy một phát xuống khỏi giường ra hành lang hút thuốc. Thế rồi tôi sực nhớ: không còn chân nữa. Và tôi trở về với hiện thực.

Tôi không muốn nghe nói về sai lầm chính trị! Tôi không muốn biết! Nếu đó là sai lầm thì hãy trả đôi chân lại cho tôi.
(Trong tuyệt vọng anh ta vút khỏi mình đôi nạng gỗ.)

Xin thứ lỗi. Xin thứ lỗi. *(Anh ta ngồi im lặng một hồi, trấn tĩnh lại.)*

Còn bà thì sao? Có bao giờ bà lấy từ túi áo người chết những lá thư chưa gởi? *“Em thân yêu...”, “Bố mẹ kính yêu...”, “Tình yêu của anh...”*. Có bao giờ bà thấy một người lính cùng lúc bị bắn bởi súng hỏa mai và súng tự động Trung Quốc?

Người ta điều chúng tôi tới đây, chúng tôi làm theo mệnh lệnh. Trong quân đội, trước tiên anh phải thi hành mệnh lệnh rồi sau mới có thể khiếu nại. Người ta bảo: Tiến lên! Có nghĩa anh phải tiến lên. Không thì trả lại thẻ Đảng, trả lại cấp bậc. Anh đã đọc lời thề danh dự? Đã thề. Chẳng ích gì việc

chuyển sang uống nước khoáng khi thận đã hỏng. “Chúng tôi không cử anh tới đó.” - “Thế thì ai cử?”

Ở đó tôi có một người bạn. Tôi ra trận, anh tạm biệt tôi. Khi tôi trở về, anh ôm tôi mừng rỡ vì tôi còn sống! Những người bạn như thế ở đây tôi không có.

Tôi ít khi ra đường. Tôi vẫn còn ngại...

Bà có bao giờ cài chi giả hay thấy thật gần các chi giả của chúng tôi? Đi trên những chi giả ấy rất sợ té gãy cổ. Người ta bảo ở các nước khác, những “người chi giả” còn trượt tuyết trên núi, chơi quần vợt, khiêu vũ. Hãy dùng ngoại tệ mua chúng thay vì mua mỹ phẩm Pháp. Thay vì đường Cuba, cam Maroc hay đồ gỗ Ý...

Tôi 22 tuổi, cả cuộc đời còn ở phía trước. Tôi cần tìm vợ. Tôi từng có người yêu. Tôi nói với nàng: “Anh căm thù em” để nàng bỏ đi. Rồi tôi tiếc nuối. Tôi rất muốn nàng yêu tôi.

Hàng đêm tôi vẫn mơ màng

Trong bìa rừng lặng, bên hàng thanh lương

Ba mươi năm, sáu mươi năm,

*Cúc cu hào phóng tặng trăm tuổi đời**

Trong tất cả các bài hát, đây là bài hát yêu thích của tôi. Nhưng cũng có lúc tôi không muốn sống cho hết một ngày.

Ngay cả bây giờ tôi vẫn còn mơ dù chỉ liếc nhìn thôi về miền đất ấy. Miền sa mạc Kinh thánh. Tất cả chúng tôi đều bị cuốn

về đó. Nó cuốn hút như thể bạn đang đứng bên bờ vực hay trên miền nước cao. Nó cuốn đến độ đầu óc bạn quay cuồng.

Chiến tranh kết thúc. Giờ thì người ta cố quên chúng tôi, giấu đi đâu đó cho khuất mắt. Bỏ chúng tôi sang một bên. Như đã xảy ra thời chiến tranh Phần Lan. Có bao nhiêu sách về chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, nhưng không một dòng nào về chiến tranh Phần Lan. Không ai muốn nhớ về một cuộc chiến mình đã thua. Mười năm sau rồi tôi cũng sẽ quên, tôi cũng sẽ bắt cần.

Tôi có giết người ở đó không à? Có! Chứ bà muốn gì, muốn chúng tôi là thiên thần sao? Bà đợi những thiên thần trở lại à?

Thượng úy, chỉ huy trung đội súng cối

Tôi đang phục vụ ở Viễn Đông Liên Xô. Tôi được gọi lên chỉ huy đơn vị...

... Viên trực nhật mang tới bức điện tín: “Triệu thượng úy Ivanov về ban tham mưu để xem xét vấn đề chuyển tới Quân khu Turkestan tiếp tục phục vụ”. Ngày tháng và thời gian. Tôi nghĩ sẽ được phân công tới Cuba, vì khi khám sức khỏe, người ta nói về một đất nước với khí hậu nóng bức.

Họ hỏi:

- Anh có phản đối nếu chúng tôi gửi anh công tác nước ngoài?
- Không, không phản đối, thưa chỉ huy.
- Anh sẽ tới Afghanistan.
- Đúng thế, thưa chỉ huy.
- Anh biết đấy, ở đó đang bắn nhau, đang giết chóc...
- Đúng thế, thưa chỉ huy.

Ở Liên Xô cuộc sống của công binh có gì? Họ đào bới bằng xẻng và phá phách bằng cuốc chim. Mà họ muốn vận dụng những gì được dạy trong trường. Trong chiến tranh luôn cần công binh. Tôi đi học chiến đấu.

Trong tất cả những người được triệu lên, có một người từ chối. Anh ta được gọi lên ba lần:

- Anh có phản đối không nếu chúng tôi cử anh đi công tác nước ngoài?

- Tôi phản đối.

Chẳng ai ganh tị với anh ta. Ngay lập tức anh ta bị khiển trách, danh tiếng sĩ quan bị ô uế và anh ta sẽ không được thăng tiến trong sự nghiệp. Anh ta từ chối vì lý do sức khỏe, vì bị viêm hay loét dạ dày gì đó. Nhưng người ta chẳng buồn xem xét: khí hậu nóng hay không nóng, một khi đã đề nghị thì anh phải đi. Danh sách đã in rồi.

Tôi mất sáu ngày đi từ Khabarovsk đến Moskva bằng tàu hỏa. Đi xuyên qua nước Nga. Qua con sông Siberia, dọc theo bờ hồ Baikal. Sau một ngày, người phục vụ tàu hết trà, sang ngày thứ hai thì nồi đun nước bị hỏng. Người nhà tôi ra đón và khóc. Nhưng việc cần làm thì phải làm thôi.

Ô cửa máy bay, bầu trời xanh thật xanh, ở chỗ chúng tôi chỉ trên con sông bầu trời mới xanh được thế, như ở đó. Ôn ào, la hét, nhưng vẫn là người của ta. Ai đó gặp người thay thế, ai đó gặp bạn, ai đó đợi quà gia đình từ Liên Xô chuyển tới. Mọi người đều râm nắng, tươi vui. Không thể tin rằng ở đâu đó có thể âm ba mươi độ và lớp vỏ sắt của thiết giáp cũng đóng băng. Tôi gặp người Afghanistan đầu tiên ở trạm trung chuyển qua hàng rào kẽm gai. Ngoài sự thú vị, tôi không thấy cảm xúc nào khác. Một con người bình thường.

Tôi nhận giấy tờ phân công đi Bagram, giữ chức chỉ huy trung đội làm đường trong tiểu đoàn công binh.

Buổi sáng chúng tôi dậy sớm và lên đường như đi làm việc bình thường: một chiếc tăng với lưới rà mìn, một nhóm lính bắn tỉa, chó dò mìn và hai chiếc xe bọc thép hộ tống. Những cây số đầu tiên chúng tôi đi trên xe bọc thép. Từ đó thấy rõ dấu đường: con đường đầy bụi, bụi phủ mọi lớp phấn mỏng, như tuyết. Cho dù là một chú chim đậu xuống, sẽ thấy ngay dấu vết. Nếu hôm qua xe tăng đi qua, hãy nhìn cho kỹ hai bên: họ có thể chôn mìn ở dấu hai lần xích xe. Họ lấy ngón tay vẽ giả dấu lần xích xe, còn phủ dấu vết của mình bằng bao tời hay khăn xếp. Con đường lặn qua hai kishlak chết, ở đó không còn người, chỉ còn đất sét cháy. Một nơi trú ẩn lý tưởng! Lúc nào cũng phải cảnh giác. Khi những ngôi làng đã lùi xa phía sau, chúng tôi xuống xe. Giờ thì con chó chạy trước, đánh hơi đây đó, còn sau nó là công binh và gậy dò mìn. Họ đi và xuyên vào đất. Đến đây thì chỉ còn Chúa bên bạn, chỉ còn trực giác, kinh nghiệm và linh cảm của bạn. Ở đó có một nhánh cây gãy, một mẫu sắt nào đó mà hôm qua không có, ở đó có một hòn đá. Họ để lại dấu vết cho mình, để chính họ không dẫm phải.

Một thanh sắt, rồi một thanh khác. Một cái bù lon nào đó. Đường như chúng vương vãi trong bụi. Nhưng dưới lòng đất là pin. Là dây dẫn tới một quả bom hay một thùng thuốc nổ. Mìn chống tăng không cảm nhận được sức nặng con người. Nó chỉ hoạt động dưới trọng lượng 250 - 300 ký. Phát nổ đầu tiên. Tôi ngồi một mình trên xe tăng, chỗ của tôi là cạnh nòng súng, tháp súng đã cứu tôi, những người còn lại bị vụ nổ thổi

bay. Tôi sục sạo khám mình, kiểm tra xem đầu còn không? Tay chân còn không? Mọi thứ vẫn còn - chúng tôi tiếp tục đi.

Phía trước lại một vụ nổ nữa. Một xe tải kéo cán phải một quả mìn mạnh. Chiếc xe kéo bị xé làm đôi, hố bom dài ba mét, sâu bằng chiều cao người. Mà chiếc xe chở pháo súng cối, gần hai trăm quả. Những quả pháo ở trong bụi và ngay vệ đường, nằm như cái quạt. Trên xe là năm người lính và một thượng úy, tôi đã vài lần ngồi cùng anh chuyện trò buổi tối. Không ai sống sót.

Lũ chó rất được việc, chúng cũng như người. Năng khiếu hay không năng khiếu, thính nhạy hay không thính nhạy. Người lính gác có thể ngủ gật nhưng chó thì không. Tôi thích con Ars. Nó quán quít đám lính chúng tôi, nhưng lại sủa lính Afghanistan. Đồng phục của họ xanh hơn đồng phục chúng tôi, vốn có màu hơi vàng. Nó phân biệt được bằng cách nào? Nó đánh hơi được mìn cách vài bước. Khi đó chân nó bám vào đất, đuôi cong lại: đừng đến gần! Mà bầy mìn rất khác nhau. Nguy hiểm nhất là mìn tự tạo, chúng không hề lặp lại, không thể nắm bắt được quy luật hay quy tắc kỹ thuật. Một cái ấm nước rỉ sét nằm đó, bên trong là chất nổ. Trong cái máy cassette, trong chiếc đồng hồ. Trong lon đồ hộp. Những ai đi không có công binh dò trước vì thế được gọi là quân cảm tử. Mìn trên đường, mìn trong lối mòn lên núi, mìn trong nhà. Công binh luôn đi đầu như lính trinh sát.

Chúng tôi đã dẫm nát cái rãnh ấy. Đã có một vụ nổ, chúng tôi đã cào xới, đã hai ngày dẫm đạp tất cả. Thế nhưng khi tôi nhảy từ trên xuống - nổ! Tôi không bất tỉnh. Tôi nhìn lên bầu trời. Bầu trời chói sáng... Phản xạ đầu tiên của lính công binh

khi nổ là nhìn lên trời. Mắt tôi có còn lành lặn? Trên báng khẩu súng máy tôi luôn mang dây ga rô, đồng đội buộc cho tôi bằng dây ga rô ấy. Trên đầu gối. Tôi đã biết: nơi nào người ta đặt ga rô, ở đó sẽ bị cưa cao hơn chừng ba đến năm phân.

- Cậu đặt ga rô ở đâu? - Tôi hét hỏi người lính.

- Cửa ngài tới đầu gối, thưa thượng úy.

Họ chở tôi mười lăm cây số tới trạm quân y tiểu đoàn. Một tiếng rưỡi đồng hồ trôi qua. Ở đó họ rửa vết thương, cho tôi thuốc Novocain. Ngày đầu tiên, khi họ cưa chân, tiếng cưa kêu ro ro khiến tôi bất tỉnh. Ngày thứ hai họ phẫu thuật mắt cho tôi. Lửa từ vụ nổ đã tấp vào mắt tôi. Họ phải khâu nhãn cầu bảo tồn, may tổng cộng 22 mũi. Cứ hai ba ngày họ cắt chỉ một lần để chờ vết thương nhãn cầu chóng lành. Họ dùng đèn pin khám mắt cho tôi, bảo tôi nhìn sang trái rồi nhìn sang phải, để xem võng mạc có còn phản xạ với ánh sáng hay không. Ánh sáng đèn pin màu đỏ. Và đó là thứ đèn sáng nhất tôi biết từ trước tới nay.

Tôi đã có thể viết truyện về một sĩ quan biến thành kẻ nhận việc tại nhà thế nào.

Tôi lắp ráp ổ điện, ổ cắm, cả trăm cái mỗi ngày. Tôi tán dầy giày. Loại nào à? Đỏ, đen, trắng - tôi không biết. Tôi không thấy. Tôi gần như mù. Không phải hoàn toàn, nhưng tôi đoán nhiều hơn, tưởng tượng nhiều hơn là thấy. Tôi đan lưới. Đan hộp. Trước kia tôi nghĩ chỉ những người điên mới ngồi làm việc này. Ba chục cái lưới mỗi ngày. Tôi đã hoàn thành chỉ tiêu.

Lính công binh ít có cơ hội trở về lành lặn hay nói chung là trở về, đặc biệt là ở những đại đội chuyên rà phá bom mìn. Hoặc là bị thương, hoặc là chết. Khi đi chiến dịch, chúng tôi không bắt tay lúc tạm biệt. Trong ngày nổ mìn, chỉ huy mới của đại đội đã tới bắt tay tôi. Ông ta nhiệt thành, và chưa ai kịp báo trước cho ông. Nên tôi đã bay lên. Bà tin hay không thì tùy. Có điều dự đoán thế này: nếu ai tự xin đi Afghanistan - sẽ kết thúc chẳng tốt lành, còn nếu bị cử đi - vì nghĩa vụ, thì có thể sẽ qua trướng. Sẽ trở về.

Hiện giờ tôi nằm mơ thấy gì à? Một cánh đồng đầy mìn. Tôi đã lập sơ đồ: số lượng mìn, bản vẽ các hàng và các vật định hướng để theo đó, có thể tìm thấy mìn. Thế nhưng sơ đồ đó lại mất, chúng tôi thường hay đánh mất chúng. Hay tôi đang cầm sơ đồ, trên đó vật định hướng là cái cây, nhưng cây đã cháy. Hay một đồng đá, và chúng đã bị nổ. Không ai dám đi, không ai dám kiểm tra, tất cả đều sợ. Sợ dẫm phải mìn của chính mình gài. Tôi thấy trong mơ cạnh bãi mìn của tôi lũ trẻ đang chạy chơi. Chúng không biết ở đó có mìn. Tôi cần phải kêu lên: “Ở đó có mìn, đừng lại đó!” Tôi phải cảnh báo chúng. Tôi chạy. Tôi lại có đủ hai chân. Và lại thấy...

Nhưng điều đó chỉ xảy ra ban đêm, chỉ trong mơ.

Thượng úy, công binh

Cuộc đời tôi không giống mọi người...
Tôi không có được một cuộc đời như
thế...

Chuyện đó có thể là vớ vẩn, cuộc chiến đó. Nhưng tôi là người lãng mạn, tôi nghĩ tôi chưa thật sự đã và đang sống, tôi luôn mơ về cuộc sống, tưởng tượng ra nó, nghĩ ra nó. Ngày đầu tiên khi tới đó, thủ trưởng bệnh viện gọi tôi lên hỏi: “Điều gì buộc chị tới đây?”, ông ta không hiểu. Đàn ông mà...

Tôi phải kể cho ông ta về cả cuộc đời tôi. Cho một người lạ, một người đàn ông không quen biết..., một quân nhân... Như kể cho cả quảng trường nghe... Đó chính là điều giày vò, lãng nhục tôi nhất khi ấy. Ở đó chẳng có gì bí mật, tâm tình, tất cả đều phát lộ ra ngoài. Chị đã xem phim *Sau giới hạn* về cuộc sống của những người tù? Chúng tôi đã sống theo những quy luật đó. Cũng hàng rào thép gai đó, cũng trong khoảnh đất đó.

Xung quanh tôi là các cô hầu bàn, nấu bếp. Những câu chuyện xoay quanh đồng rúp, về chi phiếu, về thịt có xương và không xương, về xúc xích xông khói và bánh quy Bulgaria. Trong hình dung của tôi đó phải là sự hy sinh, nghĩa vụ của phụ nữ - bảo vệ những cậu bé của chúng ta, cứu họ! Tôi tưởng tượng ra tất cả cao đẹp. Người ta mất máu, tôi hiến máu. Nhưng ở ngay điểm trung chuyển Tashkent tôi đã hiểu: tôi đã đến không phải chốn ấy. Ngồi vào máy bay tôi đã khóc không thôi. Ở đó cũng có những thứ giống ở đây, những thứ

mà tôi muốn từ bỏ, muốn quay lưng. Ở trạm trung chuyển vodka chảy như suối. “*Và ở phi trường chúng tôi mơ thấy cỏ. Cỏ xanh - biếc xanh*”*. Như bay vào vũ trụ. Ở đây, tại Liên Xô này, mỗi người có ngôi nhà của mình, thành trì của mình. Còn ở đó... Trong phòng chúng tôi có bốn người. Cô gái làm đầu bếp mang thịt từ nhà ăn về và đút nó vào gầm giường.

- Lau sàn đi, - cô ta bảo.

- Tôi lau hôm qua rồi, hôm nay tới phiên cô.

- Lau đi, tôi trả 100 rúp.

Tôi im lặng.

- Tôi sẽ cho chị thịt.

Tôi im lặng. Cô ta cầm một xô nước hắt lên giường tôi.

- Ha ha ha. - Tất cả phá lên cười.

Cô gái khác làm bồi bàn. Chửi thề thôi rồi nhưng lại yêu thơ của Marina Tsvetayeva*. Sau ca trực cô ta ngồi và mở bài ra bói.

- Có, không có... Có, không có...

- Cái gì “có”, cái gì “không có”?

- Tình yêu chứ còn gì nữa?

Ở đó cũng có đám cưới... Những đám cưới thật sự! Có cả tình yêu nhưng khá hiếm hoi. Tình yêu chỉ tới được (điểm

trung chuyển) Tashkent: từ đó chàng rẽ trái và nàng rẽ phải. Như trong bài hát *Nàng đi về nơi khác*.

Tanya Betzer (một cô gái cao to) thích ngồi nói chuyện tới nửa đêm. Cô chỉ uống rượu nguyên chất.

- Sao cô có thể uống được thế?

- Chị sao vậy? Vodka nhẹ lắm, vodka không làm tôi say.

Cô ta mang theo mình năm hay sáu trăm bưu ảnh các diễn viên điện ảnh. Chúng rất đắt đỏ ở các dukan, cô khoe: “Tôi chẳng tiếc tiền vì nghệ thuật”.

Còn Verochka Kharkova tôi nhớ hay ngồi trước gương há miệng và le lưỡi. Cô sợ bị thương hàn. Ai đó nói với cô rằng mỗi sáng phải soi gương: nếu bị thương hàn trên lưỡi sẽ có dấu của những chiếc răng cửa.

Họ không thừa nhận tôi. Họ bảo tôi là con ngu nào đó mang các ống nghiệm đi vòng vòng! Tôi làm bác sĩ vi khuẩn học ở bệnh viện. Tôi chỉ luôn nói về một thứ - thương hàn, viêm gan, cận thương hàn. Các thương binh thường không nhập viện ngay. Họ nằm 5 đến 10 tiếng, thậm chí có khi cả ngày, hai người trong số họ còn nằm trong núi, trên cát. Vết thương của họ đầy vi khuẩn mà người ta gọi là nhiễm trùng vết thương. Một thương binh nằm trong phòng hồi sức, và tôi phát hiện cậu bị thương hàn.

Những người lính chết lặng lẽ. Chỉ một lần tôi thấy một sĩ quan khóc. Đó là một người Moldavia, khi bác sĩ phẫu thuật,

cũng là một người Moldavia, tới khám và hỏi anh ta bằng tiếng Moldavia:

- Anh bạn à, thấy thế nào? Đau ở đâu?

Viên sĩ quan òa lên khóc:

- Cứu tôi với. Tôi phải sống. Tôi còn vợ và đứa con gái quý báu. Tôi phải trở về.

Lẽ ra anh chết lặng lẽ, nhưng anh đã khóc nức nở bởi nghe được lời nói ruột thịt với mình.

Tôi không dám vào nhà xác. Ở đó người ta chôn về thịt người trộn lẫn với đất. Mà dưới gầm giường của cô gái phòng tôi cũng là thịt. Họ đặt chảo lên bàn: "Ruba! Ruba" - tiếng Afghanistan có nghĩa là "Tiến lên". Nóng. Mồ hôi nhều vào chảo...

Tôi chỉ gặp thương binh và chỉ làm việc với vi khuẩn... Tôi không thể bán vi khuẩn... Trong cửa hàng quân đội có thể mua kẹo caramen, mơ ước của tôi. "*Afghanistan - nơi diễm lệ làm sao*", ở đó người ta ca bài hát ấy. Còn tôi, thành thật mà thừa nhận, tôi sợ tất cả. Tôi không phải người can đảm. Tôi tới đó mà không phân biệt được thậm chí các ngôi sao trên quân hàm, các cấp bậc. Tôi gọi tất cả bằng "ngài".

Tôi không nhớ ai trong nhà bếp bệnh viện đã dúi cho tôi hai quả trứng sống, bởi các bác sĩ thường đói. Chúng tôi cầm cự bởi bột khoai tây, thịt đông lạnh được lưu giữ từ thời xa xưa nào trong những kho hàng quân đội. Từ những nguồn dự trữ cũ. Khô cứng như gỗ, không còn mùi vị lẫn màu sắc. Tôi

chộp lấy hai quả trứng đó, gói trong khăn ăn và tự nhủ: về nhà mình sẽ ăn với hành, cả ngày tôi mơ sẽ ăn bữa tối đó thế nào. Nhưng rồi một chàng trai được đẩy tới trên cang để chuyển về Tashkent. Dưới tấm ga phủ không rõ là gì, chỉ lộ ra mái đầu đẹp trên gói được đẩy đi. Cậu ngược mắt nhìn tôi:

- Tôi đói.

Đúng là đã đến giờ ăn trưa, nhưng các nồi thức ăn vẫn chưa được chở tới. Mà cậu ta đang được đưa đi, và chỉ khi tới Tashkent cậu mới được cho ăn.

- Này, - tôi đưa cậu ta hai quả trứng. Rồi quay lại và bỏ đi, không hỏi tay chân cậu ta còn không? Tôi chỉ đặt chúng trên gói. Tôi không đập ra, cũng không dứt cậu ăn. Nhớ cậu ta không còn tay?

Lần khác tôi đi hai tiếng trên xe, cạnh tôi là các tử sĩ... Bốn cái xác... Họ nằm đó, mặc quần áo thể thao.

Về nước, tôi không thể nghe nhạc, nói chuyện ngoài đường hay trên xe điện. Tôi thà đóng cửa phòng, chỉ một mình với cái ti vi. Một ngày trước chuyến bay về Liên Xô, bác sĩ trưởng của chúng tôi, Yuri Yefimovch Zhybkov đã tự sát bằng súng... Vì sao? chuyện gì đã khuấy động tâm hồn ông? Ai đó không hiểu... Còn tôi... Tôi hiểu, thậm chí là tôi biết. Ở đó tai ương ấy rất gần... Cái bóng tối đó... Ở Afghanistan một sĩ quan nào đó đã chép lại: "Người ngoại quốc nào số phận xui rủi đến Afghanistan, sẽ được sự chở che đặc biệt của Chúa Trời nếu anh ta rời khỏi đây khỏe mạnh, lành lặn và đầu vẫn còn trên đôi vai...", lời một người Pháp tên Fourier. Bạn phải lành lặn không chỉ về thể chất... Bởi con người là một tạo vật

với phần bên trong phức tạp... Một cái bánh có nhiều lớp, như các cô gái phòng tôi nói. Chúng tôi bắt đầu triết lý đôi chút vào cuối cuộc chiến tranh. Trước lúc về nhà...

Trên đường tôi gặp một thanh niên. Có gì đó thân quen. “Chắc là ‘dân Afghan’?”, nhưng tôi không nhìn cậu ta để tránh trở nên lố bịch. Tôi không gan dạ. Bản tính tôi nhút nhát. Tôi sợ khi bắt gặp ý nghĩ của mình, rằng tôi có thể trở thành kẻ hung hãn, nghiệt ngã. Bởi con người vốn lệ thuộc. Anh ta không thể biết tận cùng sẽ lệ thuộc thế nào vào những hành động của mình, vào những gì đã trải qua. Anh ta sợ...

Chúng tôi chuẩn bị cho những cậu trai ra viện. Họ trốn trên gác mái, trong tầng hầm bệnh viện, họ không muốn ra viện trở về đơn vị. Chúng tôi bắt họ, đẩy họ ra.

Tại trạm trung chuyển, các cô gái dạy tôi cần tặng chai vodka cho ai để được nhận về nơi tốt... Họ chỉ bảo tôi. Họ mới 18, 20 tuổi, tôi thì đã 45.

Tại cửa khẩu hải quan, khi chúng tôi trở về, người ta bắt chúng tôi cởi tới tận áo ngực.

- Bà là ai?

- Bác sĩ vi khuẩn học.

- Cho coi giấy tờ. - Họ cầm giấy tờ. - Mở va li ra. Chúng tôi sẽ xét.

Tôi mang trở về chiếc áo khoác cũ, tấm chăn, tấm phủ giường, cái kẹp tóc, những cái nĩa... Tất cả những gì tôi mang theo từ nhà. Họ đổ hết ra bàn:

- Bà sao thế, điên à? Bà tính làm thơ chắc?

Tôi không chịu nổi ở đây nữa. Ở đây còn đáng sợ hơn ở đó. Ở đó ai từ Liên Xô sang, mang theo gì đó, tất cả cùng ngồi vào một bàn. Lời chúc rượu thứ ba thường là mặc niệm. Im lặng tưởng nhớ những ai đã hy sinh. Chúng tôi ngồi sau bàn, còn lũ chuột dạo chơi, chui cả vào giày.

Bốn giờ sáng tiếng hú vang lên. Lần đầu tiên nghe thấy, tôi đã vùng dậy: “Các cô, có sói!”. Lũ con gái cười rần: “Đó là giáo sĩ đọc kinh”. Ở nhà, rất lâu cứ bốn giờ sáng là tôi thức giấc.

Tôi muốn tiếp tục... Tôi xin đi Nicaragua... Nơi nào đó đang có chiến tranh. Ở đây... Tôi chẳng biết sống thế nào ở đây...

Bác sĩ, nhà vi khuẩn học

Tôi là người đầu tiên chọn anh ấy.

Anh đứng đó, một chàng trai cao, đẹp. “Các cô này,” tôi nói, “chàng là của tôi”. Tôi tiến đến và mời anh điệu valse, đó là khi các cô gái chủ động mời bạn nhảy. Còn tôi, tôi đã mời số phận của mình.

Tôi rất muốn có con trai. Chúng tôi thỏa thuận: nếu sinh con gái, chúng tôi sẽ đặt tên con là Olechka. Còn con trai, anh sẽ đặt tên. Sẽ là Artyom hay Denis. Và Olechka ra đời.

- Chúng ta sẽ sinh con trai chứ?

- Sẽ có con trai. Chỉ cần chờ Olechka lớn lên.

Phải chi tôi sinh cho anh đứa con trai.

- Liubochka này, đừng lo nhé. Sẽ mất sữa đấy. - Tôi nuôi con bằng sữa mẹ. - Họ phái anh đi Afghanistan.

- Tại sao là anh? Anh có con nhỏ mà.

- Không anh thì ai đó sẽ phải đi. Đảng ra lệnh, đoàn viên phải đáp: Vâng.

Anh là người trung thành với quân đội. “Mệnh lệnh,” anh lặp lại, “thì không được bàn cãi”. Trong gia đình anh, tính cách mẹ anh rất mạnh, và anh đã quen tuân lệnh, phục tùng. Vì thế trong quân đội anh rất thoải mái.

Chúng tôi tiễn anh thế nào? Cánh đàn ông hút thuốc. Mẹ anh im lặng. Còn tôi khóc: ai cần cuộc chiến tranh này? Con gái tôi ngủ say trong nôi.

Có lần trên đường tôi gặp một bà khùng, bà ta rất thường xuất hiện ngoài chợ hay ở cửa hàng trong khu gia binh chúng tôi. Tôi nghe người ta nói khi còn trẻ bà ta bị cưỡng hiếp và từ đó bà ta còn không nhận ra cả mẹ mình. Bà ta dừng lại cạnh tôi:

- Đấy, người ta sẽ chở chồng cô về trong cái hộp, - bà ta cười rồi bỏ chạy.

Tôi không biết chuyện gì sẽ đến, chỉ biết sẽ có điều gì đó sắp xảy ra.

Tôi đã đợi anh, như trong thơ Simonov: *"Hãy đợi anh, và anh sẽ trở về..."*. Một ngày tôi có thể viết tới ba, bốn lá thư và gửi đi. Tôi ngỡ rằng chỉ cần nghĩ về anh, nhớ mong anh là tôi đã có thể bảo vệ anh. Còn anh viết, ở đây, trong chiến tranh, mỗi người làm phần việc của mình. Anh thi hành mệnh lệnh. Ai nấy đều có số phận của mình. Em đừng lo và hãy đợi.

Khi tôi đến thăm ba mẹ anh, không ai nhắc về Afghanistan. Không một lời nào. Dù là mẹ hay ba anh. Không có thỏa thuận nào thế cả, nhưng tất cả chúng tôi đều sợ từ này.

...Hôm ấy tôi mặc đồ cho con gái để đưa con tới nhà trẻ. Tôi hôn con. Và khi tôi mở cửa: các quân nhân đang đứng sẵn, trong tay một người là chiếc va li của chồng tôi, cái va li nhỏ, màu nâu mà tôi đã soạn cho anh. Vậy là chuyện gì đó đã

xảy ra với tôi. Nếu tôi cho họ vào, họ sẽ mang điều kinh khiếp vào nhà. Tôi không cho họ vào, tất cả đứng tại chỗ. Họ kéo cánh cửa về phía mình, muốn bước vào nhà, còn tôi kéo cửa về phía tôi, không cho họ tiến tới.

- Bị thương à? - Tôi vẫn còn hy vọng rằng anh chỉ bị thương.

Nhân viên quân ủy bước vào đầu tiên:

- liudmila losifovna, với lòng đau buồn sâu sắc chúng tôi xin báo rằng chồng cô...

Không có nước mắt. Tôi thét lên. Tôi thấy bạn anh, tôi lao tới:

- Tolik, nếu anh nói tôi mới tin. Sao anh lại im lặng?

Anh ta dẫn viên sĩ quan tháp tùng quan tài chồng tôi đến chỗ tôi:

- Hãy nói với cô ấy...

Nhưng người đó run rẩy, anh ta cũng im lặng.

Người phụ nữ nào đó tiến đến, hôn tôi.

- Em hãy bình tĩnh, cho chị số điện thoại người thân...

Tôi ngồi xuống và ngay tức khắc buột miệng tuôn ra hàng chục địa chỉ và số điện thoại mà bình thường tôi chẳng nhớ. Sau đó họ kiểm tra lại trên sổ ghi chép và tất cả đều chính xác.

Căn hộ chúng tôi rất nhỏ, chỉ một phòng. Chiếc quan tài được đặt trong câu lạc bộ của đơn vị. Tôi ôm áo quan và hét lên:

- Vì cái gì? Anh ấy đã làm gì xấu cho ai chứ?

Khi tỉnh lại, tôi nhìn vào cái hộp. “Họ sẽ chở chồng cô về trong cái hộp...” Và tôi lại thét lên:

- Tôi không tin trong đây là chồng tôi. Hãy chứng minh đó là anh ấy. Thậm chí quan tài còn không có ô kính để nhìn. Các người mang về gì đây? Các người chở ai về cho tôi đây?

Họ gọi bạn anh tới.

- Tolik, - tôi nói, - anh thề đi, thề đây là chồng tôi đi.

- Tôi xin thề trên đầu con gái mình, trong đó là chồng cô. Anh ấy chết ngay, không đau đớn. Ngoài ra tôi không thể nói gì thêm.

Điều anh mong đã thành sự thật: “Nếu phải chết, thì phải chết sao cho đừng khốn khổ”. Nhưng còn chúng tôi, những người ở lại.

Trên tường nhà có bức chân dung nhỏ của anh:

- Mẹ ơi mang ba xuống đi, - con gái tôi xin. - Con sẽ chơi với ba.

Nó bày đồ chơi quanh tám ảnh, trò chuyện cùng anh. Ban đêm nó ru anh ngủ.

- Họ bắn ba ở đâu thế mẹ? Tại sao họ lại chọn ba chúng ta?

Tôi đưa con vào nhà trẻ. Buổi chiều khi đón con về, nó khóc thét.

- Con không rời khỏi đây cho đến khi ba tới đón. Ba con đâu?

Tôi không biết trả lời con thế nào. Giải thích thế nào? Tôi cũng mới 21 tuổi... Mùa hè đó tôi đưa con về chỗ mẹ tôi ở làng quê. Có thể, ở đó nó sẽ quên anh. Tôi không còn đủ sức để khóc mỗi ngày... Mỗi phút... Khi thấy những gia đình có đầy đủ vợ chồng con cái đi bên nhau, tôi lại khóc. Tâm hồn tôi gào thét, cơ thể tôi gào thét. Trước đây mùa hè tôi thích khỏa thân khi ngủ, còn bây giờ tôi không bao giờ ngủ khỏa thân. Tôi nhớ lại tất cả... Tôi nhớ lại tình yêu... Xin thứ lỗi cho tôi vì sự cởi mở này... Tôi chỉ có thể tin vào bà. Một người xa lạ. Còn với người thân thật khó thể giải bày. “Giá anh có thể trở về dù chỉ trong một phút để thấy con gái chúng ta lớn thế nào!” Tôi nói với anh như thế mỗi đêm. “Với anh cuộc chiến vô nghĩa này đã kết thúc. Nhưng không phải với em. Còn với con gái chúng ta? Con cái chúng ta là những người bất hạnh nhất, chúng sẽ phải trả lời cho tất cả. Anh có nghe thấy em không...”

Tôi gào thét cho ai? Ai sẽ nghe tôi đây?

Một người vợ

Có lúc nào đó tôi đã mơ. Mơ mình sinh một đứa con trai. Chính mình sẽ sinh ra một người đàn ông. Người tôi sẽ yêu thương và người sẽ yêu thương tôi.

Tôi đã ly dị chồng. Anh đã bỏ tôi để đến với một cô gái trẻ khác, người sinh con cho anh ngay sau khi cô rời trường trung học. Có lẽ tôi còn yêu anh nên đã không có người đàn ông nào khác. Tôi không tìm kiếm họ.

Tôi nuôi dạy con trai cùng với mẹ, hai người đàn bà và một cậu bé. Tôi thường lặng lẽ đứng dõi theo con từ cổng nhà xem con đang chơi cùng ai, con kết bạn với ai?

- Mẹ, - trở về nhà nó nói, - con lớn rồi, mà mẹ cứ canh chừng con mãi.

Nó nhỏ con, như con gái. Trắng, mảnh dẻ, tôi sinh con khi nó mới tám tháng, bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Thế hệ chúng tôi không thể sinh những đứa trẻ khỏe mạnh, chúng tôi lớn lên trong chiến tranh - những trận bom, súng pháo, nạn đói... Sự sợ hãi. Lúc nào nó cũng chơi với bọn con gái, bọn con gái cũng chấp nhận nó vì nó không đánh nhau. Nó thích mèo, nó còn thất nơ cho chúng.

- Mẹ à, hãy mua một con chuột, lông nó ấm làm sao.

Tôi đã mua chuột, mua cả bể cá và những chú cá nhỏ. Chúng tôi ra chợ, nó đòi: "Mẹ mua cho con một con gà sống,

con gà mái hoa mơ”.

Vì thế tôi đã nghĩ: lẽ nào nó đã bán ở đó? Đưa con trai nhu mì của tôi. Nó không phải là người của chiến tranh. Chúng tôi rất yêu thương nó, nâng niu nó.

Tôi đến Ashkabad* thăm con ở đại đội huấn luyện:

- Andriusha, mẹ muốn đến nói chuyện với thủ trưởng. Mẹ chỉ có mình con. Ở đây biên giới rất gần.

- Đừng làm vậy mẹ ơi. Bọn nó sẽ cười nhạo con là con trai bé nhỏ của mẹ. Bọn nó đã chẳng giấu con “mỏng manh, dễ vỡ, rụt rè” rồi còn gì.

- Con ở đây thế nào?

- Trung úy thì tốt, ông đối với bọn con như ngang hàng, còn đại úy thì lúc nào cũng có thể đánh vào mặt.

- Sao? Mẹ và bà còn chưa bao giờ đánh con, kể cả khi con còn nhỏ.

- Ở đây là cuộc sống đàn ông mẹ ơi. Tốt nhất mẹ đừng kể gì cho bà ngoại.

Nó chỉ là của tôi khi còn bé. Tôi thường tắm nó trong bồn, nó trèo ra khỏi chậu nước như một chú tiểu yêu, tôi quấn nó trong tấm khăn trải giường rồi siết vào lòng. Tôi nghĩ chẳng ai có thể bắt nó đi. Tôi sẽ không giao nó cho ai. Nhưng rồi người ta đã tước đoạt nó khỏi tay tôi.

Chính tôi, sau khi nó học xong lớp Tám, đã thuyết phục nó vào trường xây dựng. Tôi nghĩ với nghề này nó sẽ dễ dàng hơn trong quân đội. Và đi nghĩa vụ xong nó sẽ vào đại học. Nó muốn trở thành nhân viên kiểm lâm. Lúc nào nó cũng vui khi ở trong rừng. Nó nhận ra các loài chim theo tiếng hót, chỉ ra chúng ở đâu, có màu gì. Điều đó nhắc đến cha nó. Một người Siberia yêu thiên nhiên đến độ không cho làm cỏ cả ở ngoài sân. Cứ để mọi thứ mọc lên! Andriusha thích đồng phục kiểm lâm, cả chiếc mũ lưỡi trai của họ: “Mẹ à, chúng giống như quân phục vậy”.

Và đây tôi lại nghĩ: lẽ nào ở đó nó đã bắn?

Từ Askhabad nó thường viết thư cho tôi và bà ngoại nó. Có một bức thư tôi thuộc lòng vì đã cầm trên tay hàng nghìn lần:

Chào mẹ và bà ngoại thân thuộc của con! Đã hơn ba tháng con phục vụ quân đội. Công việc tiến triển tốt. Hiện thời tất cả nhiệm vụ được giao con đều hoàn thành và không bị nhận xét gì từ ban chỉ huy. Cách đây không lâu, đại đội chúng con đã đến trung tâm đào tạo dã chiến, cách Askhabad 80km, trên núi. Ở đó tất cả được học hai tuần huấn luyện chiến đấu, chiến thuật vùng sơn cước và sử dụng vũ khí loại nhẹ. Con và ba người nữa không đi mà ở lại doanh trại. Họ để chúng con lại vì đã ba tuần chúng con làm việc ở nhà máy gỗ, xây dựng phân xưởng. Để đáp lại nhà máy ấy sẽ làm bàn cho đại đội chúng con. Ở đó chúng con lát gạch và trát vữa.

Mẹ, mẹ hỏi con về thư của mẹ, con đã nhận được rồi. Con cũng nhận được quà và 10 rúp mà mẹ để trong đó.

Tiền này con và bạn đã đến căng tin ăn uống và mua kẹo được mấy lần...

Tôi an ủi mình bằng hy vọng: một khi nó trát vữa và lát gạch, có nghĩa họ cần nó như một thợ xây. Ừ thì cứ xây cho họ biệt thự riêng, ga ra riêng, chỉ cần đừng đưa nó đi xa hơn. Sau đó nó viết, kể làm việc gì đó ở ngoại ô cho một vị tướng.

Đó là năm 81. Đã bắt đầu lan truyền các tin đồn. Nhưng việc Afghanistan là cái máy nghiền thịt, là chiến tranh đẫm máu, ít ai được biết. Trên ti vi chúng tôi thấy tình huynh đệ giữa binh lính Xô viết và Afghanistan, những bông hoa trên xe bọc thép của chúng ta, các nông dân hôn mảnh đất được ban tặng. Chỉ có một điều làm tôi lo sợ, đó là khi tôi đến thăm con ở Ashkhabad và gặp một người phụ nữ. Đầu tiên trong khách sạn họ bảo:

- Hết chỗ rồi.

- Tôi sẽ ngủ trên sàn. Tôi từ xa tới thăm con trai đi lính. Tôi sẽ không rời đây đi đâu cả.

- Thôi được, chúng tôi sẽ để bà ở một phòng bốn chỗ. Ở đó cũng có một bà mẹ đi thăm con.

Qua người phụ nữ này, lần đầu tiên tôi nghe thấy chuyện tuyển tân binh để đưa đi Afghanistan, và bà ta mang theo rất nhiều tiền để cứu con trai. Bà ta ra về với vẻ hài lòng, tạm biệt tôi bà chia sẻ: “Đừng làm con ngốc ngây thơ”. Khi tôi kể chuyện này cho mẹ, mẹ tôi khóc:

- Tại sao con không quỳ xuống chân họ? Không cầu xin họ? Lẽ ra con phải tháo và đưa họ đôi hoa tai.

Đó là vật quý nhất trong nhà chúng tôi, đôi hoa tai chỉ đáng giá vài cô-péché của tôi. Chúng đâu phải bằng kim cương! Với mẹ tôi, người cả đời sống cuộc sống còn hơn cả khiêm tốn, chúng là tài sản vô giá. Chúa ơi! Người đã làm gì chúng con? Không là nó thì ai đó sẽ phải đi. Và cậu ta cũng có mẹ.

Việc được phân vào tiểu đoàn biệt kích dù và bay đi Afghanistan với nó hoàn toàn là một bất ngờ. Niềm tự hào trẻ trai làm nó choáng ngợp. Nó không che giấu điều đó.

Tôi là đàn bà, một con người quá đỗi bình thường. Có thể tôi không hiểu nhiều chuyện, nhưng hãy giải thích cho tôi tại sao con trai tôi phải trát vữa và xây gạch trong lúc nó cần phải được huấn luyện chiến đấu? Họ biết họ sẽ đưa con tôi đi đâu mà. Báo chí đăng ảnh các tay súng Hồi giáo. Những người đàn ông 30, 40 tuổi. Trên đất đai của họ. Cạnh gia đình, con cái họ. Và hãy nói làm thế nào mà một tuần trước khi rời khỏi đơn vị chúng nó lại nằm trong tiểu đoàn nhảy dù? Thậm chí tôi còn không biết binh chủng dù là gì, ở đó cần những chàng trai mạnh mẽ thế nào. Họ cần phải được đào tạo đặc biệt ra sao. Sau đó chỉ huy trưởng huấn luyện trả lời tôi rằng con trai bà, ông ta nói, là một chiến sĩ xuất sắc trong huấn luyện chiến đấu và chính trị. Nó được huấn luyện khi nào thế? Ở đâu? Ở nhà máy gỗ à? Ở nhà nghỉ của viên tướng à? Tôi đã giao con mình cho ai vậy? Tôi đã tin ai vậy? Họ thậm chí còn chưa đào tạo nó thành người lính.

Từ Afghanistan tôi chỉ nhận được một lá thư: *"Bà và mẹ đừng lo, ở đây đẹp và yên tĩnh. Nhiều loại hoa ở chúng ta không*

có, cây cối mọc và chim hót. Nhiều cá nữa chứ". Như vườn địa đàng vậy, chứ không phải chiến tranh. Nó an ủi chúng tôi để chúng tôi đừng cạy cục lo đưa nó ra khỏi đó. Những cậu bé chưa nếm mùi súng đạn. Hầu như còn là trẻ thơ. Người ta ném chúng vào lửa và chúng nhận điều đó làm vinh dự. Chúng ta đã giáo dục chúng như thế.

Nó chết ngay trong tháng đầu tiên. Cậu bé của tôi. Máu thịt của tôi. Nó nằm đó thế nào? Tôi không bao giờ được biết.

Người ta đưa nó về mười ngày sau đó. Trong suốt mười ngày đó tôi mơ mình đánh mất gì đó mà không sao tìm được. Trong những ngày đó ấm nước cứ hự lên trong bếp. Tôi đặt ấm đun trà, nó rú lên đủ giọng. Tôi thích chưng hoa trong phòng, ở nhà tôi hoa rất nhiều trên bệ cửa sổ, trên tủ, trên kệ sách. Một sáng tưới nước, tôi làm rơi chậu. Chúng tuột khỏi tay tôi và vỡ tan. Trong nhà bốc mùi đất ẩm.

...Những chiếc xe dừng lại cạnh nhà tôi: hai chiếc GAZ nhỏ và một chiếc cứu thương. Tôi đoán ra ngay - chúng đến chỗ chúng tôi, tới nhà chúng tôi. Tự tôi đi ra mở cửa:

- Đừng nói gì hết! Đừng nói với tôi gì hết! Tôi căm hận các người! Hãy đưa thi thể con trai tôi đây. Tôi sẽ chôn cất con theo cách của mình. Một mình tôi. Không cần bất cứ nghi thức quân đội nào...

Bà hãy viết đi! Hãy viết sự thật! Toàn bộ sự thật! Tôi đã không còn sợ gì nữa... Đủ rồi, cả cuộc đời tôi đã sợ...

Một người mẹ

Sự thật à? Chỉ có kẻ cùng đường mới kể cho bà toàn bộ sự thật. Chỉ có kẻ bế tắc tuyệt đối mới nói với bà tất cả.

Không ai biết sự thật, ngoài chúng tôi. Sự thật quá sức khủng khiếp, sẽ không có sự thật đâu. Không ai muốn là người đầu tiên kể lại, chẳng ai muốn mạo hiểm. Ai sẽ kể là người ta chở ma túy trong các quan tài? Chở áo lông, thay cho người chết. Ai sẽ chỉ cho bà xem xâu tai người phơi khô? Bà đã nghe rồi hay đây là thông tin mới? Chiến lợi phẩm đấy. Được cất trong những hộp diêm. Chúng quấn lại thành những mẩu giấy nhỏ. Không thể nào à? Thật khó xử khi nghe thế về những chàng trai Xô viết vinh quang? Ấy vậy mà có thể đấy. Đã từng. Và đó cũng là sự thật mà người ta không thể tránh đi đâu, không thể che lấp bằng màu bạc rẻ tiền. Còn các người nghĩ: chúng ta đặt tượng đài và thế là xong à? Chúng ta phân phát huy chương...

Tôi không đi giết người, tôi từng là một người bình thường. Người ta khiến chúng tôi tin rằng mình chiến đấu với bọn băng đảng, và chúng tôi sẽ là những anh hùng, mọi người sẽ cảm tạ chúng tôi. Tôi nhớ rõ những biểu ngữ: “Các chiến binh, chúng ta giữ vững biên giới phía nam Tổ quốc”. “Đừng làm ô danh lực lượng chúng ta”. “Hãy nở hoa, Tổ quốc Lenin”. Nhưng khi từ đó trở về... Ở đó lúc nào cũng chỉ có tấm gương nhỏ, còn ở đây tấm gương lớn hơn nhiều. Nhìn vào đó và tôi không nhận ra mình. Ai đó đang nhìn tôi với đôi

mắt mới, gương mặt mới. Thậm chí vẻ ngoài của tôi cũng thay đổi.

Tôi đang phục vụ tại Tiệp Khắc thì nghe tin người ta sẽ cử tôi đi Afghanistan.

- Tại sao là tôi?

- Vì cậu độc thân.

Tôi chuẩn bị lên đường đi công tác. Tôi mang gì theo mình? Không ai biết. Không có “người Afghan” nào trong số chúng tôi. Ai đó khuyên tôi mang theo giày cao su, nhưng sau hai năm chưa lần nào tôi cần tới chúng. Tôi đã bỏ chúng lại Kabul. Chúng tôi bay từ Tashkent trên những thùng đạn. Chúng tôi hạ cánh ở Shindand. Tsarandoi, cảnh sát của họ, khoác những khẩu súng máy của Nga từ thời chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, binh lính của chúng tôi và của họ - bắn thử, với quân phục bạc màu như mới trèo lên từ chiến hào. Một sự tương phản rõ rệt với những gì chúng tôi đã quen thấy ở Tiệp Khắc. Họ tải thương binh đi, một người bị mảnh đạn ghim vào bụng. “Người này xong rồi, anh ta sẽ chết dọc đường” - tôi nghe được từ những phi công trực thăng chuyển thương khỏi tiền đồn. Sự thản nhiên của họ khi nói về cái chết làm tôi bàng hoàng.

Có thể đó cũng chẳng phải là thứ khó hiểu nhất ở đó - thái độ đối với cái chết. Một lần nữa, nếu nói hết sự thật... Điều đó là không thể... Những gì không thể tưởng tượng nổi ở đây, ở đó là chuyện thường ngày. Giết người thì đáng sợ và không dễ chịu gì, nhưng chẳng bao lâu bạn sẽ bắt đầu nghĩ giết người trực diện thì đáng sợ và không dễ chịu, nhưng

cùng nhau giết người, cả đám - thì lại phẫn khích, và đôi khi như tôi đã thấy, thậm chí còn vui vẻ nữa. Trong thời bình, vũ khí kê theo hình kim tự tháp, mỗi tháp có khóa riêng của mình, và phòng vũ khí có hệ thống báo động. Còn ở đây vũ khí luôn thường trực bên người, bạn đã quen với nó. Buổi tối từ giường nằm họ bắn ngọn đèn bằng súng lục vì lười đứng dậy tắt đèn. Phát điên vì nóng, họ nã súng máy lên không trung hay vào đâu đó. Chúng tôi bao vây một đoàn thương buôn, họ chống cự và nã súng máy. Lệnh ban ra: tiêu diệt cả đoàn. Chúng tôi chuyển sang hủy diệt. Tiếng rống của những con lạc đà bị thương cứ neo mãi trên mặt đất. Phải chăng vì điều đó mà chúng tôi được trao huân chương biết ơn của nhân dân Afghanistan?

Chiến tranh là chiến tranh, phải giết chóc. Chúng tôi thì sao, chẳng lẽ được trao vũ khí để chơi trò “Zarnitsa”* với bạn bè cùng lớp sao? Để sửa máy kéo, máy gieo ở đó sao? Họ giết chúng tôi, và chúng tôi giết họ. Giết ở đâu chúng tôi có thể. Giết ở đâu chúng tôi muốn. Nhưng đó không phải là cuộc chiến mà chúng tôi biết qua sách vở và phim ảnh: có chiến tuyến, có vùng trung lập, tiền tuyến. Đó là cuộc chiến tranh địa đạo. Địa đạo là những lối đi ngầm trong lòng đất được họ đào cho việc tưới tiêu. Nay từ đó họ trồi lên, ngày lẫn đêm, như những bóng ma. Với súng máy, với đá nhọn trong tay. Không loại trừ việc cách đó không lâu bạn vừa mua bán với bóng ma này trong một dukan, và rồi ở đây hắn ta đã vượt khỏi ngưỡng đồng cảm của bạn. Hắn ta vừa mới giết bạn tôi. Mà năm đó, thay cho cậu ấy là một nửa con người cùng những lời trấn trối: “Đừng kể mẹ tôi biết chuyện này, tôi van các cậu, đừng để bà biết gì...”. Còn bạn, shuravi*, người Xô viết, nằm ngoài sự đồng cảm của hắn, của dukh. Pháo của

bạn đã san bằng kishlak của hắn, hắn hầu như không thể tìm được gì, dù là mẹ, vợ hay con cái. Nên nếu bạn tới gần, hắn sẽ biến bạn thành thịt băm viên. Vũ khí hiện đại đã tăng thêm tội ác của chúng ta. Bằng dao tôi chỉ có thể giết một, hai người. Bằng bom tôi giết chết cả chục người. Nhưng tôi là người lính, nghề của tôi là giết chóc. Chuyện cổ tích đã kể sao? Tôi là nô lệ trong cây đèn thần của Aladdin. Tôi là nô lệ của bộ Quốc phòng. Họ lệnh phía nào, tôi sẽ bắn về phía ấy. Nghề của tôi là bắn giết.

Nhưng tôi không đến đây để bắn giết, tôi không muốn nhưng vì sao lại thành như thế? Tại sao nhân dân Afghanistan không nhìn nhận chúng tôi như chính chúng tôi trên thực tế? Những bachata đứng đó, chỉ mang giày cao su bên ngoài đôi chân trần giữa buốt giá, và những chàng trai chúng ta đã tặng chúng khẩu phần lương khô của họ. Tận mắt tôi trông thấy. Một cậu bé rách rưới chạy đến chỗ chiếc xe, cậu chẳng cầu xin gì, như những đứa khác, cậu chỉ đứng đó nhìn. Trong túi tôi còn 20 đồng afghani, tôi đưa cho cậu. Cậu ta quỳ xuống cát và cứ thế không đứng dậy cho tới khi chúng tôi lên xe bọc thép rời đi. Nhưng ở làng cạnh bên một chuyện khác đã xảy ra. Lính tuần tra của chúng ta trấn lột tiền của đám trẻ công nước. Tiền gì ở đó chứ? Chỉ là những cô-péché.

Không, thậm chí tôi không muốn làm du khách ở đó, tôi sẽ không bao giờ đến đó làm du khách. Tôi đã nói với bà rồi: sự thật rất đáng sợ, sẽ không có sự thật đâu. Nó chẳng cần cho ai cả. Chẳng cần cho bà lẫn ai ở lại đây. Cũng chẳng cần cho chúng tôi vốn đã từng ở đó. Và hãy nhớ, những người như bà nhiều hơn. Đám trẻ con của chúng ta lớn lên và sẽ che giấu việc cha chúng đã chiến đấu ở đó.

Tôi cũng đã gặp những kẻ tự xưng, bảo là, ừ thì hẳn cũng từng chiến đấu ở Afghanistan, từng ở đó, ở kia...

- Cậu phục vụ ở đâu?

- Kabul.

- Đơn vị nào?

- Tôi là lính đặc nhiệm.

Ở Kolyma, trong các trại giữ những kẻ tâm thần, họ hét: “Tôi là Stalin. Tôi là Stalin”. Còn ở đây những chàng trai bình thường lại tuyên bố: “Tôi từ Afghanistan”. Những thằng điên, cần đưa những kẻ như thế vào nhà thương điên!

Tôi thường nhớ lại mọi thứ khi chỉ một mình. Tôi uống, và ngồi nghe những bài nhạc Afghanistan. Chỉ một mình. Những trang cuộc đời. Mặc dù chúng đã bị bôi xấu, nhưng tôi sẽ không đi đâu khỏi chúng.

Những người trẻ tụ tập cùng nhau. Họ tức giận vì bị dối lừa. Họ khó tìm lại được mình hay tìm ra được lần nữa những giá trị tinh thần nào đó. Một người thú nhận với tôi: “Nếu biết chẳng có chuyện gì xảy ra với mình thì tôi đã giết người rồi. Đơn giản vậy thôi. Chẳng vì cái gì. Tôi chẳng xót ai”. Đã từng có Afghanistan, giờ thì không còn nữa. Bạn sẽ chẳng thể ăn năn hay cầu nguyện cả đời. Tôi muốn cưới vợ. Muốn có con trai. Chúng tôi càng cảm lạnh nhanh bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu cho tất cả. Ai cần sự thật này? Dân thường à? Để họ nhỏ vào hồn chúng tôi: “Ôi, bọn súc sinh, giết người, cướp bóc ở đó rồi về đây được nhận các khoản ưu tiên à?”. Và chỉ

một mình chúng tôi có lỗi. Còn tất cả những gì chúng tôi phải trải qua, chỉ là nước đổ lá môn. Chẳng để làm gì, dầu chỉ giữ để nhớ cho mình.

Vậy thì tất cả những điều đó để làm gì? Để làm gì?

Ở nhà ga Moskva tôi tìm toilet. Tôi thấy một nhà vệ sinh hợp tác. Ở đó có một gã ngồi tính toán. Trên đầu gã là tấm biển ghi: “Trẻ em dưới 7 tuổi, thương binh và cựu binh chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế - vào cửa tự do”.

Tôi chưng hửng:

- Cậu nghĩ ra chuyện này à?

Gã ta đáp với vẻ tự hào:

- Ừ, chính tôi. Trình giấy tờ rồi vào đi.

Cha tôi đã trải qua cuộc chiến tranh Vệ quốc, tôi mất hai năm nuốt cát xứ lạ để được đi giải không mất tiền ở chỗ cậu à?

Nỗi căm hận gã này, tôi chưa từng cảm thấy như thế với bất cứ ai ở Afghanistan. Gã cho là có thể trả công chúng tôi.

Thượng úy, chỉ huy pháo đội

Bay về Liên Xô nghỉ phép, tôi đi tắm hơi. Người ta rên trong các khoang vì khoan khoái, còn tôi lại tưởng đó là tiếng rên của những thương binh...

Ở nhà, tôi nhớ bạn bè ở Afghanistan. Còn ở Kabul chỉ sau vài ngày tôi lại mơ về nhà. Tôi người Simferopol, tốt nghiệp trung cấp âm nhạc. Những ai hạnh phúc đã chẳng tới đây. Ở đây, tất cả phụ nữ đều cô đơn và bị tổn thương. Cứ thử sống với 120 rúp một tháng, đồng lương của tôi, trong khi tôi thích mặc đẹp, muốn nghỉ ngơi thoải mái vào những kỳ phép. Người ta bảo: đi kiếm chồng phải không? Thì sao? Đúng thế. Ừ vâng, đúng thế. Tôi đã 32 tuổi, tôi đơn độc.

Ở đây tôi biết được quả mìn kinh hoàng nhất là của người Ý. Sau khi nó nổ, người ta phải thu thập xác người vào xô. Một cậu trai đến chỗ tôi và cứ kể, kể mãi. Tôi nghĩ cậu ta sẽ chẳng bao giờ dừng lại. Tôi thấy sợ. Lúc đó cậu ta mới nói: “Chị tha lỗi nhé, tôi đi đây”. Tôi không quen biết cậu, nhưng đó là điều bình thường ở chốn này. Thấy phụ nữ, cậu ta muốn chia sẻ. Cậu ta đã thấy những gì còn lại từ những gã trai sau một đợt súng máy quét qua: chỉ còn nửa đôi giày, và hết. Những gã trai mà cậu ta quen biết. Tôi nghĩ cậu ta sẽ không bao giờ dừng lại. Cậu sẽ tiếp tục đi kể cho ai?

Ở đây chúng tôi có hai chung cư cho nữ giới: một được gọi là “Nhà mèo”, nơi tá túc của những cô đã sống hai, ba năm ở Afghanistan; tòa nhà kia mang tên “Hoa cúc”, ở đó là những cô mới tới, còn trong trắng kiểu anh ấy có yêu mình

không, anh ấy làm tim mình nở hoa hay xé nát tim mình. Thứ Bảy là ngày tắm hơi của lính nam, Chủ nhật là của phụ nữ. Họ không cho nữ giới vào nhà tắm của các sĩ quan, vì phụ nữ dơ dáy. Và cũng chính những sĩ quan này tìm tới chúng tôi vì một lý do, chính vì lý do ấy.

Ban đêm họ gõ cửa, mang theo mình chai bia. Trong ví họ là hình vợ con mà họ cho chúng tôi xem. Cả điều đó cũng bình thường.

Pháo bắt đầu nổ... Đạn bay rít... Trong bạn có gì đó rạn vỡ... Lòng bạn đau... Hai người lính và một chú chó đi làm nhiệm vụ. Chú chó trở về, còn họ thì không. *(Im lặng.)* Pháo bắt đầu nổ... Chúng tôi trốn dưới các công sự. Còn bọn trẻ Afghanistan thì nhảy múa trên các nóc nhà. Lính chúng ta chết được đưa về... Bọn trẻ cười, vỗ tay. Vậy mà chúng ta mang quà tới các kishlak cho chúng: bột mì, nệm, thú bông, gấu, thỏ... Còn chúng thì nhảy múa. *(Im lặng.)* Pháo bắt đầu nổ... Chúng thì vui sướng...

Câu hỏi đầu tiên khi tôi về Liên Xô: cô sẽ lấy chồng chứ? Họ cho các cô những phúc lợi gì? Phúc lợi duy nhất của chúng tôi (những nhân viên): nếu bị giết, gia đình sẽ nhận được 1.000 rúp. Họ chờ hàng hóa tới cửa hàng quân đội, những người đàn ông xếp hàng đứng trước: “Các cô là ai? Chúng tôi phải tặng quà cho vợ”. Ban đêm họ gõ cửa phòng chúng tôi. Điều đó bình thường. Ở đó là thế. Họ hoàn thành “nghĩa vụ quốc tế” và kiếm tiền. Có cả bảng giá: sữa bột - 50 aldshkas*, một mũ lưỡi trai - 400 afhoskas, kính ô tô - 1000, bánh xe KamAZ - 18.000 đến 20.000, súng lục Makarov - 30.000, súng máy Kalashnikov - 100.000, xe rác từ trại lính

(tùy vào loại rác, trong đó có hộp thiếc hay không) - từ 700 đến 2.000 afoshkas. Điều đó bình thường. Trong số các chị em, người sống đầy đủ nhất là những người ngủ với các chuẩn úy. Ai cao hơn chuẩn úy? Chỉ có trưởng chuẩn úy*. Còn bọn con trai ở các trạm canh phòng thì chết dần vì thiếu vitamin. Họ được nuôi bằng bắp cải thối.

Các y tá kể ở buồng bệnh, các bệnh nhân cụt chân nói về mọi chuyện trên đời, chỉ không nói về tương lai. Ở đây không ai thích nói về tương lai. Họ cũng không nói về tình yêu. Có lẽ chết khi đang hạnh phúc mới khủng khiếp, mới đáng sợ. Còn tôi chỉ thương cho mẹ.

Một con mèo rón rén đi giữa những xác chết... Nó tìm cái gì đó ăn và nó cũng sợ. Những cậu trai nằm đó... Như còn sống... Có lẽ con mèo không biết họ sống hay đã chết.

Bà hãy ngăn tôi lại đi, không thì tôi cứ kể và kể. Mà tôi chưa từng giết một ai...

Một nữ nhân viên

Đôi khi tôi nghĩ, sẽ ra sao nếu tôi không rơi vào cuộc chiến này.

Chắc tôi sẽ hạnh phúc. Tôi sẽ không bao giờ thất vọng về chính mình và sẽ không bao giờ biết điều mà tốt hơn mình không nên biết, về mình. Như Zarathustra nói: không chỉ bạn nhìn vực thẳm, mà cả vực thẳm cũng nhìn vào tâm hồn bạn.

Tôi học năm thứ hai ở đại học Kỹ thuật Phát thanh, nhưng lại bị âm nhạc và nghệ thuật cuốn hút. Thế giới đó gần gũi với tôi hơn. Tôi cảm thấy bối rối và trong lúc ngập ngừng đó, tôi nhận giấy gọi lên ủy ban Quân vụ. Tôi là người thiếu kiên quyết, không thử can thiệp vào số phận của mình. Nếu bạn can thiệp thì cũng sẽ thua thôi, còn nếu cứ để thế thì dù chuyện gì xảy ra đi nữa, bạn cũng không có lỗi. Dĩ nhiên, tôi không định vào quân ngũ. Thật bất ngờ. Nó ập đến quá bất ngờ.

Họ không nói thẳng, nhưng rõ ràng chúng tôi sẽ đến Afghanistan. Mà tôi thì không can thiệp vào số phận của mình. Họ cho chúng tôi xếp hàng ở quảng trường, đọc chỉ thị rằng chúng tôi là những chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế. Tôi đã tiếp nhận mọi thứ rất bình thường, không hề nói: “Tôi sợ! Tôi không muốn”. Chúng tôi đi thực hiện nghĩa vụ quốc tế mà, mọi việc đã được sắp đặt đâu vào đó. Nhưng tại trạm trung chuyển Gardez, mọi thứ bắt đầu. Những người đi trước tước hết mọi thứ giá trị: giày, áo lót, mũ bê rê. Tất cả đều có giá: mũ bê rê - 10 chi phiếu, bộ huy hiệu - 25 chi phiếu. Ở lính

dù, có tất thảy năm chiếc huy hiệu Cận vệ quân, Chiến sĩ Không quân ưu tú, Lính dù, Vì hoàn thành xuất sắc và cuối cùng là cái mà chúng tôi gọi là “Con chạy”: huy hiệu Chiến binh - vận động viên. Họ tước cả lễ phục và đem đổi với người Afghanistan lấy ma túy. Vài “ông nội” tiến đến: “Túi đồ mày đâu?”. Rồi họ lục lọi, lấy những gì họ thích - thế đấy. Về đại đội người ta lấy hết quần áo mới, đổi cho bạn đồ cũ. Họ gọi xuống phòng chứa hàng: Cậu mặc đồ mới làm gì? Còn bọn kia thì sắp trở lại Liên Xô. Bạn viết thư về nhà: *“Bầu trời Mông cổ đẹp làm sao, - họ cho ăn rất ngon, mặt trời chiếu sáng”*. Mà đang là chiến tranh.

Lần đầu tôi tới một kishlak. Chỉ huy tiểu đoàn dạy chúng tôi cách ứng xử với dân địa phương:

- Tất cả dân Afghanistan, không phân biệt tuổi tác, đều là bacha*. Hiểu chưa? Những việc còn lại tôi sẽ chỉ sau.

Trên đường đi chúng tôi gặp một cụ già. Chỉ huy lệnh:

- Dừng xe lại. Khám xét kỹ!

Khẩu đội trưởng đi tới chỗ ông cụ, tháo khăn xếp xuống, lục lọi trong chòm râu:

- Được rồi, đi đi, bacha!

Điều đó thật bất ngờ.

Ở kishlak, chúng tôi ném cho bọn trẻ cháo lúa mạch nén viên, nhưng chúng bỏ chạy vì tưởng chúng tôi ném lựu đạn.

Chuyến đi chiến đấu đầu tiên của tôi là hộ tống một đoàn xe. Trong lòng là sự phấn khích, tò mò: chiến tranh đã ngay bên cạnh! Trong tay, trên thắt lưng là vũ khí, đạn dược mà trước đó chúng tôi chỉ thấy trên các tranh cổ động. Khi tới vùng xanh, tôi là pháo thủ ngắm nên tìm mục tiêu rất kỹ. Một cái khăn trùm đầu xuất hiện.

- Seryoga, - tôi hét với cậu pháo thủ, - tôi thấy cái khăn. Giờ phải làm sao?

- Bán!

- Chỉ thế là bán thôi à?

- Chứ cậu đợi gì? - Và cậu ta bán.

- Tôi lại thấy một cái khăn nữa. Màu trắng. Làm gì?

- Bán!

Chúng tôi nã hết một nửa cơ số đạn của xe. Chúng tôi bắn từ đại bác, từ súng máy...

- Cậu thấy cái khăn trắng ở đâu thế? Đó là đồng tuyết.

- Nhưng Seryoga, cái “đồng tuyết” của cậu đang chạy. Người tuyết của cậu có một khẩu tiểu liên!

Chúng tôi nhảy khỏi xe và vãi đạn từ các khẩu súng máy của mình.

Giết người hay không, không có câu hỏi đó. Lúc nào cũng chỉ thèm ngủ và ăn, lúc nào cũng chỉ duy nhất một khát vọng: mọi thứ kết thúc ngay cho. Ngừng bắn, quay về. Còn khi đi

trên chiếc xe bọc thép bị nung nóng? Hít thứ cát khô cay xè... Đạn bay rít trên đầu, chúng tôi vẫn ngủ... Giết người hay không giết, đó là câu hỏi hậu chiến, còn tâm thế trong chiến trận giản đơn hơn. Ở đó không được thấy trong kẻ thù một con người. Nếu thế chúng tôi sẽ không thể ra tay. Chúng tôi bao vây một kishlak của các dushman. Chúng tôi kẹt ở đó hai ngày và trở nên hung bạo vì cái nóng, cái mệt ở đó... Chúng tôi độc ác hơn cả quân "xanh"... Họ dẫu sao cũng là người ở đó, lớn lên trong các kishlak đó. Còn chúng tôi chẳng buồn nghĩ ngợi. Cuộc sống lạ lẫm đó... Chúng tôi ném lựu đạn dễ dàng hơn...

Một lần chúng tôi trở về với bảy đứa bị thương, hai đứa bị choáng. Những kishlak dọc đường như đã chết: ai đó bỏ lên núi, ai đó nấp trong các căn hầm của mình. Bất thần một bà già Afghanistan nhảy xổ ra, khóc lóc, la hét, giơ nắm đấm về phía xe chúng tôi!. Con bà ta bị giết. Bà ta nguyên rửa chúng tôi. Bà ta gọi lên trong tất cả một suy nghĩ: bà ta la hét gì đó, dọa nạt gì đó - rút khỏi đường đi! Chúng tôi đã không giết bà ta, mặc dù có thể. Xe chúng tôi lao vào bụi và tiếp tục chạy. Chúng tôi chở về bảy người lính bị thương của mình.

Chúng tôi hầu như không biết gì. Chúng tôi là những người lính, chúng tôi chiến đấu. Cuộc đời lính tráng của chúng tôi tách khỏi cuộc sống của người Afghanistan, họ bị cấm xuất hiện ở phần đất đơn vị chúng tôi trú đóng. Chúng tôi chỉ biết là họ cố giết chúng tôi. Mà mọi người đều muốn sống. Tôi còn chấp nhận mình có thể bị thương, thậm chí còn mong bị thương nhẹ, để có thể được nằm và ngủ cho thật đã. Nhưng chẳng ai muốn chết. Khi ba người lính chúng tôi ghé vào một

dukan, bán chét hết gia đình người chủ tiệm rồi cướp bóc, cuộc phán xử bắt đầu. Đầu tiên họ bị đơn vị từ chối: không, đó không phải lính của chúng tôi. Người ta bèn đưa tới những vỏ đạn lấy ra từ người các nạn nhân. Chúng tôi bắt đầu tìm kiếm: ai thế? Và phát hiện ba người họ: một sĩ quan, một chuẩn úy và một người lính. Tôi nhớ khi đó trong khẩu đội bắt đầu cuộc lục soát, tìm tiền và đồ đạc bị cướp, tôi cảm giác bị xúc phạm: vì những người đó, vì những người Afghanistan bị giết, mà họ lục soát chúng tôi? Phiên tòa diễn ra. Hai người bị xử bắn - tay chuẩn úy và người lính. Mọi người đều tội nghiệp họ. Họ chết vì ngu ngốc. Chúng tôi gọi đó là sự ngu ngốc chứ không phải tội ác, cứ như gia đình người chủ tiệm ấy không tồn tại vậy. Tất cả đều diễn ra theo trật tự: chúng và ta. Bạn và thù. Chỉ bấy giờ tôi mới suy nghĩ, khi cái khuôn mẫu ấy đã tan tác. Vậy mà tôi chưa bao giờ đọc *Mumu** của Turgenev mà không rơi nước mắt.

Trong chiến tranh có gì đó đã tạo tác nên con người, ở đó con người là họ nhưng không là họ. Chẳng phải người ta dạy chúng tôi là đừng bắn giết sao? Ở trường đại học, trung học các cựu binh chiến tranh đến và kể họ đã giết người thế nào. Tất cả đều gắn huân chương vào lễ phục. Tôi chưa bao giờ nghe nói trong chiến tranh không thể giết người. Người ta chỉ xét xử những ai giết người trong thời bình, trong thời bình họ là kẻ sát nhân, còn trong chiến tranh nó được gọi theo cách khác: “nghĩa vụ của người con trước Tổ quốc”, “sự nghiệp dũng cảm của đáng nam nhi”, “bảo vệ giang sơn”. Người ta giải thích chúng tôi lặp lại chiến công của những người lính trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Vậy làm sao tôi có thể nghi ngờ? Người ta luôn nhắc đi nhắc lại rằng chúng tôi là những người ưu tú nhất. Nếu chúng tôi ưu tú nhất, tại sao tôi phải

bản khoán khi mà tất cả những điều chúng tôi làm là đúng. Sau này tôi ngẫm ngợi nhiều. Tôi tìm bạn đối thoại. Bạn bè tôi nói: “Cậu điên rồi, hay là cậu muốn điên”. Còn tôi... Mẹ tôi, một người mạnh mẽ, quyền uy đã dạy tôi đừng bao giờ can thiệp vào số phận.

Trong các đợt huấn luyện, trinh sát của đội đặc nhiệm kể những chuyện hớp hồn. Bạo liệt mà đẹp đẽ, và tôi cũng muốn mạnh mẽ như họ vậy. Muốn không sợ sệt bất cứ gì. Có lẽ tôi sống với mặc cảm tự ti: một mặt tôi yêu sách vở, âm nhạc, nhưng mặt khác tôi cũng muốn xông vào kishlak, cắt cổ tất cả rồi sau đó khoác lác. Nhưng tôi lại nhớ chuyện khác, chuyện tôi đã bị một phen sợ cuống cuống thế nào. Chúng tôi đang đi thì bị pháo kích. Đoàn xe dừng lại. Chỉ huy ra lệnh: “Vào vị trí phòng thủ!”. Chúng tôi bắt đầu nhảy xuống, tôi vừa đứng dậy, một người lính khác đã tiến ngay vào vị trí của tôi. Một quả lựu đạn rơi thẳng vào anh ta. Tôi cảm thấy mình bay khỏi xe sòng sọc, rồi chậm chạp đáp xuống, hết như trong phim hoạt hình. Trong khi những mẩu thân thể của người khác lại rơi xuống nhanh hơn tôi. Và nhận thức ghi lại tất cả những chi tiết đó, lạ như thế đó. Thế nên có lẽ người ta có thể ghi nhớ, dõi theo cả cái chết của mình. Ngã xuống như con cá mực trườn xuống mương. Tôi nằm và giơ cánh tay bị thương lên, để sau đó hiểu ra rằng bị thương rất dễ. Nhưng tôi vẫn giữ cánh tay và không xô dịch đi đâu.

Không, tôi không thể là người mạnh mẽ. Người có thể xông vào kishlak và cắt cổ ai đó. Một năm sau tôi vào viện. Vì loạn dưỡng. Trong trung đội của tôi chỉ mình tôi là trẻ, mười “ông nội” và chỉ mình tôi “thanh niên”. Tôi chỉ ngủ có ba tiếng mỗi ngày. Tôi phải rửa chén cho tất cả, chẻ củi, quét dọn, xách

nước... Sông cách đó hai mươi mét. Mỗi sáng đi lấy nước, tôi tự nhủ mình: “Không nên đi, ở đó có mìn”. Nhưng rồi tôi sợ họ sẽ hành hạ tôi khi thức dậy mà không có nước rửa mặt. Tôi đi và đúng là đã đạp phải mìn. Nhưng lạ Chúa, tôi chỉ đạp phải mìn hiệu, hỏa châu bắn ra, phát sáng. Tôi ngã dúi, ngồi một lúc rồi lại bò đi. Mặc kệ xô nước. Mặc kệ họ chẳng có gì để đánh răng. Họ sẽ không tìm hiểu gì đâu, cứ để họ đánh. Sau một năm, từ một thanh niên bình thường tôi biến thành kẻ loạn dưỡng, không thể đi hết phòng bệnh mà không nhờ y tá giúp, người đấm mồ hôi. Khi trở về đơn vị họ lại đánh tôi lần nữa. Họ đánh tôi tơi tả, gây thương tật cho chân tôi, phải đi phẫu thuật. Chỉ huy tiểu đoàn đến bệnh viện thăm tôi, hỏi:

- Ai đánh cậu?

Dù họ đánh vào ban đêm, tôi vẫn biết là ai. Nhưng tôi không thể khai ra vì như thế sẽ trở thành tên chỉ điểm. Đó là luật mà tôi không thể vi phạm.

- Sao không nói? Cậu khai ra, tôi sẽ đưa hán ra tòa án binh.

Tôi im lặng. Quyền uy bên ngoài bất lực trước luật lệ bên trong đời lính, chính những luật lệ này đã làm nên số phận của tôi. Ai chống lại chúng đều thất bại. Tôi đã thấy rồi. Nạn cha chú bắt nạt đâu phụ thuộc vào con người, nó được tạo ra bởi cảm giác bầy đàn. Trước tiên bạn bị đánh, rồi sau bạn sẽ đánh. Tôi giấu việc tôi không thể đánh ai với các “ông giải ngũ”, không thì tất cả họ sẽ khinh thường tôi, cả những ai bị tấn công lẫn những ai tấn công kẻ khác.

Khi về nhà, tôi đến ủy ban Quân vụ, ở đó họ chờ về một quan tài kẽm, thi hài thượng úy của chúng tôi. Trên giấy báo tử ghi: “Hy sinh khi thực hiện nghĩa vụ quốc tế”. Còn tôi ngay lúc đó nhớ lại cứ khi nào uống say, ông ta lại đi dọc hành lang đêm bẻ quai hàm người lính trực nhật. Mỗi tuần một lần ông ta tiêu khiển bằng cách đó. BẠN mà không trốn kịp, không còn răng húp cháo. Một con người không có lấy một giọt tình người, đó là điều tôi hiểu trong chiến tranh. Không có gì ăn, hán ta trở nên độc ác; nếu thấy khó ở, hán ta cũng độc ác. Vậy thì có bao nhiêu nhân tính trong con người đó?

Tôi chỉ đến nghĩa trang đúng một lần. Ở đó trên các bia mộ là những hàng chữ: “Hy sinh anh dũng”, “đã thể hiện sự can trường và dũng cảm”, “thực hiện nghĩa vụ quốc tế”. Dĩ nhiên, họ là những anh hùng nếu hiểu anh hùng trong nghĩa hẹp của từ này, chẳng hạn trong chiến đấu anh ta lấy thân mình che cho bạn, hoặc đưa chỉ huy bị thương vào nơi an toàn. Nhưng tôi cũng biết một người trong chúng tôi chết vì dùng ma túy quá liều, người kia bị lính gác bắn khi lén vào kho thực phẩm. Mà tất cả chúng tôi đều chui vào đó. Bởi bánh quy với sữa đặc là mơ ước. Nhưng bà đừng viết về chuyện đó. Đâu ai biết dưới đó, trong lòng đất, sự thật là gì. Người sống được huy chương, người chết được huyền thoại, tốt cả mà.

Chiến tranh cũng như cuộc sống hiện giờ. Cũng hết vậy thôi, chỉ có khác là nhiều chết chóc hơn. Chúa ơi, bây giờ tôi đã ở một thế giới khác, và Người đã khép thế giới trước lại rồi. Thế giới mới này là sách, là nhạc, nó đã cứu sống tôi. Chính là ở đây, chứ không phải ở đó, tôi bắt đầu tự vấn: mình đã ở đâu và chuyện gì đã xảy ra? Nhưng tôi chỉ nghĩ ngợi một mình, tôi không đến các câu lạc bộ Afghanistan. Tôi cũng

không hình dung cảnh mình vào trường học và kể về chiến tranh, về tôi, một con người non nớt bị đúc nặn thành kẻ giết người và là thứ chỉ muốn ăn và ngủ. Tôi căm thù những “người Afghan” đó, câu lạc bộ của họ cũng giống như quân ngũ. Cũng những chuyện tiểu lâm quân đội đó: “Bọn nhạc rock đáng ghét. Nào, chúng ta đi đấm vào mồm chúng! Tấn cho bọn đồng tính một trận!”. Đó là một mẩu trong cuộc đời mà tôi muốn tách khỏi chứ không nhập cùng với họ. Cộng đồng của chúng tôi tàn nhẫn lắm. Nó sống theo những quy luật hà khắc mà trước kia tôi không nhận ra.

Có lần trong bệnh viện chúng tôi ăn cấp phenazepam, thuốc dùng điều trị bệnh nhân tâm thần, liều mỗi lần chừng một hai viên. Chúng tôi người thì ngón mười, người thì hai chục viên. Ba giờ đêm chúng tôi xuống bếp rửa chén. Mà chén bát đã sạch rồi. Những người khác ngồi ủ ê chơi bài, kẻ thì bậy ra luôn trên gối. Ngoài sức tưởng tượng. Y tá hoảng sợ bỏ chạy, kêu lính gác vào.

Cuộc chiến tranh còn lại trong ký ức tôi là thế đó. Một mặt, nó hoàn toàn phi lý. (*Im lặng.*) Còn mặt khác, chúng tôi đã làm ở đó những chuyện khiến sau này chúng tôi không lên được thiên đàng.

Binh nhì, pháo thủ ngắm

Tôi sinh đôi hai đứa con trai nhưng chỉ một đứa sống sót.

Trước khi nó 18 tuổi, trước tuổi thành niên, khi mà giấy gọi nghĩa vụ chưa về, tôi và nó nằm trong danh sách bảo trợ của viện Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em. Chẳng lẽ cần gọi những người lính như thế tới Afghanistan? Bà hàng xóm đã đúng khi trách móc tôi: “Không lẽ cô không lo được vài ngàn để đút lót sao?”. Ai đó đã đút lót, cứu được con họ, và người ta đưa con tôi đi thế vào chỗ đó. Thế mà tôi không hiểu cần phải cứu con bằng tiền, lại đi cứu nó bằng trái tim mình.

Tôi đến dự lễ tuyên thệ quân đội. Tôi thấy nó chưa sẵn sàng cho cuộc chiến, nó bối rối lắm. Tôi và con luôn thành thật với nhau.

- Con chưa sẵn sàng, Kolya. Mẹ sẽ đi xin cho con.

- Mẹ ơi, đừng hạ thấp mình. Mẹ tưởng người ta sẽ động lòng khi con chưa sẵn sàng sao? Ở đây ai mà buồn để ý đến chuyện này?

Nhưng tôi vẫn xin được cuộc gặp với chỉ huy tiểu đoàn. Tôi đề nghị:

- Tôi chỉ có một đứa con trai độc nhất. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi không sống được đâu. Mà nó cũng chưa sẵn sàng. Tôi thấy rõ, nó chưa sẵn sàng.

Ông ta có vẻ thông cảm:

- Hãy về ủy ban Quân vụ của mình. Nếu ở đó gửi công văn chính thức cho tôi, tôi sẽ điều động cháu trong Liên Xô.

Máy bay hạ cánh ban đêm, chín giờ sáng hôm sau tôi đã chạy ra ủy ban Quân vụ. Nhân viên quân vụ của chúng tôi là đồng chí Goryachev, ông ta đang ngồi nói chuyện điện thoại. Tôi cứ đứng đó.

- Bà có việc gì?

Tôi đang kể thì điện thoại lại reo. Ông ta vừa bắt điện thoại, vừa nói với tôi:

- Tôi sẽ không ký giấy tờ nào hết.

Tôi van xin ông ta, tôi quỳ xuống. Tôi sẵn sàng hôn tay ông ta.

- Nhưng nó là đứa con độc nhất của tôi.

Ông ta không buồn đứng dậy khỏi ghế.

Tôi ra về nhưng vẫn tiếp tục yêu cầu:

- Xin hãy ghi lại họ tên tôi.

Dẫu sao tôi cũng còn chút hy vọng: biết đâu ông ta nghĩ lại và xem xét hồ sơ con trai tôi, ông ta đâu phải sỏi đá gì?

Bốn tháng trôi qua. Chúng nó vừa được huấn luyện cấp tốc ba tháng, rồi con trai tôi viết thư về từ Afghanistan. Chỉ bốn tháng, vồn vẹn một mùa hè.

Buổi sáng tôi đi làm. Vừa xuống thang lầu đã thấy họ trên đường đến gặp tôi. Ba quân nhân và một phụ nữ. Những quân nhân đi trước, mỗi người cầm mũ bằng cánh tay trái hơi gập lại. Vì sao đấy tôi hiểu đó là dấu hiệu tang tóc. Dấu hiệu của đám tang. Khi đó tôi không đi xuống nữa, mà chạy trở lên trên. Và họ hiểu ngay đó là người mẹ. Họ cũng đi lên. Tôi liền nhào vào thang máy đi xuống dưới. Tôi phải chạy ngay ra đường, phải trốn thoát. Phải tự cứu! Tôi không nghe thấy gì hết! Không gì cả! Cho tới khi tôi xuống được tầng một - thang máy dừng lại để người khác vào - họ đã đứng đó chờ tôi. Tôi lại bám thang đi lên. Lên tầng mình. Tôi nghe tiếng họ đi theo vào. Tôi trốn vào phòng ngủ. Họ theo sau tôi. Những chiếc mũ trên tay...

Một người trong số họ là nhân viên quân vụ Goryachev. Trong lúc còn sức, tôi đã lao tới, như con mèo hoang, cào cấu ông ta và thét lên:

- Cả người ông đâm máu con tôi! Ông vấy máu con tôi!

Quả thật ông ta chỉ đứng im. Tôi thậm chí còn muốn đánh ông ta. Ông ta cũng chỉ im lặng. Rồi sau đó tôi không nhớ gì nữa hết.

Tôi chỉ trở lại với mọi người một năm sau đó. Còn trước đó tôi luôn ở một mình, như người hủi. Tôi đã sai rồi, mọi người đâu có lỗi. Nhưng khi đó tôi ngỡ rằng tất cả họ đều có lỗi trong cái chết của con trai tôi: từ bà bán hàng quen trong hiệu bánh mì đến ông tài xế tắc xi xa lạ, cả nhân viên quân vụ Goryachev - tất cả đều có lỗi.

Nhưng tôi không tìm tới những người ấy, mà đến với những người như tôi. Chúng tôi quen nhau ngoài nghĩa trang, cạnh những ngôi mộ. Buổi chiều, sau giờ làm việc, một bà mẹ vội vàng bắt xe buýt, người khác ngồi khóc cạnh phiến đá của mình, người thứ ba sơn phết hàng rào. Những câu chuyện của chúng tôi chỉ về một đề tài - bọn trẻ. Chúng tôi chỉ nói về chúng, giống như chúng còn sống vậy. Tôi thuộc lòng những câu chuyện này.

- Tôi bước ra ban công thấy bên dưới có hai sĩ quan và một bác sĩ. Họ đi vào cổng nhà. Tôi nhìn qua lỗ nhòm xem họ đi đâu. Họ dừng lại trên sảnh tầng tôi. Họ quay sang phải. Tới chỗ lát giềng của tôi chẳng? Nhà đó cũng có con trai trong quân đội. Nhưng chuông reo. Tôi mở cửa. “Cái gì, con tôi chết rồi sao?” - “Mẹ ơi, hãy can đảm lên!”

- Còn tôi họ nói ngay: “Mẹ ơi, quan tài dưới cổng. Chúng tôi đặt nó ở đâu?”. Mà tôi và chồng đang chuẩn bị đi làm. Trứng đang được rán trên bếp. Ấm nước đang sôi.

- Họ bắt nó đi, bắt cắt tóc. Rồi năm tháng sau họ chở quan tài về.

- Con tôi cũng sau năm tháng...

- Con tôi chín tháng...

- Tôi hỏi người tháp tùng quan tài: “Trong đó có ai không?” - “Tôi thấy người ta đặt cậu ấy vào đó. Cậu ấy nằm trong đó”. Tôi nhìn ông ta, cứ nhìn như thế, ông ta cúi đầu... “Có gì đó trong đó...”

- Có mùi gì không? Của tôi nó có mùi...
- Quan tài tôi cũng có mùi. Thậm chí có những con dòi trắng rơi xuống sàn...
- Của tôi chẳng có mùi gì. Chỉ có mùi gỗ tươi...
- Nếu trực thăng cháy, họ nhặt từng mảnh xác của chúng. Họ tìm tay, chân... Nhận diện theo đồng hồ, theo tất...
- Còn họ để quan tài cả tiếng đồng hồ ngoài sân nhà chúng tôi. Con trai tôi cao hai mét, lính dù. Họ chở những mấy cái áo quan: một cái quan tài đá, một quan tài gỗ nhỏ và một quan tài kẽm. Cái quan tài kẽm không xoay được vào cổng chúng tôi. Bảy người đàn ông khó nhọc lắm mới khiêng lên được...
- Của tôi họ chở đi mất 18 ngày. Chiếc máy bay đầy quan tài, chiếc Uất kim hương Đen. Đầu tiên họ đưa về Ural, sau đó đến Leningrad. Rồi mới về Minsk...
- Họ chẳng trả lại món đồ đặc nào để làm kỷ niệm... Nó hút thuốc, phải chi còn lại cái hộp quẹt.
- Cũng tốt là không mở nắp quan tài. Nhờ đó chúng ta không thấy họ làm gì với con mình. Con tôi luôn sống động trước mắt tôi. Và nguyên vẹn.

Cứ thế, chúng tôi ngồi cho đến lúc mặt trời lặn. Chúng tôi thoải mái lắm, vì được nhớ tới con mình.

Chúng tôi sẽ sống được bao lâu? Với nỗi đau đó trong tâm hồn khó thể sống lâu. Với những nỗi tức giận.

Ở ủy ban quận, người ta hứa:

- Chúng tôi sẽ cấp cho bà căn hộ mới. Hãy chọn bất cứ ngôi nhà nào trong quận chúng ta.

Tôi tìm được một tòa nhà ngói, không phải nhà ghép, ở khu mới quy hoạch và rất tiện đường ra nghĩa trang. Đi thẳng một mạch, không cần chuyển tàu. Tôi nêu địa chỉ:

- Bà sao thế? Điên rồi à? Đó là nhà của trung ương, nhà của lãnh đạo Đảng.

- Vậy ra máu con tôi rỏ đến thế sao?

Bí thư đảng bộ ở viện chúng tôi là một người tốt, trung thực. Tôi không biết ông ta đến ủy ban Trung ương bằng cách nào để xin cho tôi. Về sau ông ta chỉ kể:

- Chị thử mà nghe họ nói gì với tôi. Kiểu như bà ta buồn quá hóa rồ. Còn anh thì sao? Họ suýt đuổi tôi ra khỏi Đảng.

Lẽ ra tôi nên đích thân đi. Để xem họ trả lời thế nào với tôi?

Hôm nay tôi sẽ lại đến chỗ con trai... Tôi đi gặp các bạn gái mình. Những người đàn ông chiến đấu trong chiến tranh, còn những người đàn bà thì là sau đó... Chúng tôi vẫn đang chiến đấu cả sau cuộc chiến...

Một người mẹ

Tôi là một thằng ngốc 18 tuổi. Tôi hiểu gì chứ?

(Hát.)

Từ Tambov đến Vienna

Từ Bordeaux đến Kostroma

Phụ nữ yêu người lính chúng ta...

Bài ca của kỵ binh. Tôi thích mặc quân phục, nó rất hợp với tôi. Phụ nữ luôn thích nam giới mặc quân phục. Đã như thế từ trăm năm, hai trăm năm trước. Và đến nay vẫn thế.

Khi trên truyền hình đưa cảnh chiến tranh, tôi không thể rời mắt khỏi nó. Tiếng súng làm tôi hưng phấn, cái chết làm tôi kích động. Vâng, nó kích thích. Và tất cả những thứ đó đều có ở đây. Tôi đến với chiến tranh và ngay những tháng đầu tiên đã muốn sao cho việc giết chóc xảy ra trước mắt để tôi có gì đó viết cho đứa bạn. Tôi là thằng ngốc 18 tuổi.

Trích từ lời tuyên thệ quân đội:

“...Tôi luôn sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của chính phủ Liên Xô đứng lên bảo vệ Tổ quốc tôi - Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, và, là một chiến sĩ của các lực lượng vũ trang Liên Xô, tôi thề bảo vệ đất nước anh dũng, khôn ngoan

với phẩm giá và lòng trung thực, không tiếc máu và mạng sống của mình cho chiến thắng trọn vẹn trước quân thù.”

Afghanistan với tôi như thiên đường. Trước đó tôi chỉ thấy những cảnh như thế trong “Câu lạc bộ du lịch điện ảnh”. Những ngôi nhà đất sét, những con chim lạ, những dãy núi. Những ngọn núi tôi chưa bao giờ thấy. Và những chú lạc đà. Tôi đã thấy những cây cam mọc ra sao. Việc những quả mìn treo trên cây như những quả cam (chỉ cần ăng ten vướng vào cành cây, sẽ nổ) tôi chỉ biết được sau đó. Chỉ cần một cơn gió nổi lên, trong khoảng cách chừng một tầm tay mọi thứ sẽ là màn khói, là bóng đêm, bạn sẽ như mù. Họ đưa cháo tới, hết một nửa cà mèn là cát. Nhưng chỉ vài giờ sau mặt trời lại ló dạng, những đỉnh núi rõ như ban ngày. Một tràng súng máy hay một phát súng phóng lựu - đòn tấn công của một tay bắn tỉa. Quân ta hai người bị giết. Còn chúng tôi cứ đứng như thế, bắn mò một lúc, rồi tiếp tục vận động. Rồi mặt trời lại rực rỡ lần nữa, rồi những ngọn núi. Chớp lóa của một con rắn biến vào cát. Tia lấp lánh của một con cá. *(Nghĩ ngợi.)* Bình thường tôi nói năng kém lắm. Cứ lắp bắp. Hôm nay tôi đã cố gắng. Ở trường tôi không phải học sinh xuất sắc. Trong chiến tranh tôi chẳng phải anh hùng. Tôi chỉ là một đứa trẻ phố thị bình thường. Tôi lớn lên ngoài phố, cha mẹ tôi chẳng bao giờ quan tâm tới việc dạy dỗ. Tôi trưởng thành trong trường học và trên đường phố. Tôi không biết trả lời các câu hỏi của bà như thế nào. Tôi không biết. Tôi chỉ là một người thường tình, không bao giờ nghĩ ngợi những chuyện lớn lao. Tôi nhớ một chuyện. Thậm chí cả khi đạn rít kè bên, bạn cũng chưa hề hình dung thế nào là cái chết. Một người nằm trên cát, bạn còn gọi tên anh ta. Bạn chưa hiểu cái chết là gì, mà nó là thế đấy. Tôi bị thương ở chân, không nặng lắm. Tôi

nghĩ: “Hình như mình bị thương,” nghĩ với sự ngạc nhiên. Một cách trừu tượng. Chân đau mà tôi vẫn không muốn tin là chuyện đã xảy ra với mình, tôi vẫn còn là lính mới, vẫn còn muốn bắn. Các bạn tôi lấy dao cắt ống giày, tôi bị trúng vào ven, họ phải thắt ga rô cho tôi. Đau, nhưng tôi không muốn tỏ vẻ đau, vì như thế tôi sẽ không tôn trọng mình như một người đàn ông. Tôi chịu đựng. Tôi chạy từ xe tăng này sang xe tăng khác như một cái bia di động, suốt cả trăm mét. Ở đó pháo đang nã, ở đó đất đá vỡ vụn, nhưng bạn không thể nói mình không chạy được hay không bò được. Như thế sẽ là thiếu tự trọng. Tôi làm dấu thánh rồi chạy. Chạy khắp khiêng. Máu tuôn đầy trong bột của tôi, máu ở khắp mọi nơi. Trận chiến còn kéo dài hai tiếng nữa. Chúng tôi đi hồi bốn giờ sáng, trận chiến kết thúc vào bốn giờ chiều, và chúng tôi chẳng ăn uống gì suốt thời gian đó. Tay tôi đầy máu, nhưng điều đó chẳng cản trở tôi ăn bánh mì trắng bằng đôi tay dính máu. Sau đó mọi người cho biết bạn tôi đã chết trong bệnh viện, bị trúng đạn vào đầu. Tôi tưởng tượng một khi bạn mất, vài ngày sau trong buổi điểm danh tôi ai đó sẽ trả lời thay cho bạn: “Dashko Igor đã hy sinh khi thực hiện nghĩa vụ quốc tế”. Cậu ấy là một người lặng lẽ, cũng như tôi, chẳng phải anh hùng, chẳng hề muốn leo cao, nhưng dấu sao cũng không được phép quên cậu ngay, không được gạch tên cậu ngay ra khỏi danh sách. Nhưng ngoài tôi ra, chẳng ai nhớ cậu. Tôi quyết định chào từ biệt bạn. Cậu nằm trong quan tài. Tôi nhìn cậu rất lâu, nhìn chăm chú để sau này nhớ lại.

Ở Tashkent. Trong quầy không còn vé. Tối đến chúng tôi thương lượng với những người phục vụ tàu: chúng tôi mỗi người đưa họ 50 rúp rồi lên tàu và đi. Trong toa có bốn người chúng tôi và hai người phục vụ, mỗi người họ được

100 rúp. Bọn họ làm ăn, còn chúng tôi bắt cần. Chúng tôi cưỡi vô duyên vô cớ, trong lòng rạo rức: “Mình còn sống! Còn sống!”.

Tôi mở cửa nhà. Tôi cầm xô băng qua sân đi lấy nước. Băng qua chính sân nhà mình!

Tôi được quân đội trao thưởng, một mề đay, trong trường đại học. Sau đó xuất hiện một bài báo: “Giải thưởng đã tìm được người hùng”. Tôi thấy buồn cưỡi, giống như những thám tử đó đã đi tìm tôi, mà 40 năm đã trôi qua sau chiến tranh. Tôi cũng đâu có nói chúng tôi chiến đấu để trên đất Afghanistan cháy lên bình minh Cách mạng tháng tư. Vậy mà họ viết như thế đấy.

Trước khi vào quân đội tôi thích đi săn. Mơ ước của tôi là sau khi giải ngũ, tôi sẽ đến Siberia và làm thợ săn ở đó, hay một người giữ rừng. Tôi là một thằng ngu, 18 tuổi. Còn bây giờ? Tôi đi săn cùng bạn, cậu ta bắn ngỗng hoang, sau đó chúng tôi gặp một con thú bị thương. Tôi chạy theo nó. Bạn tôi bắn. Còn tôi chạy theo để bắt sống. Tôi không muốn giết nó.

Tôi hãy là một cậu bé. Tôi hiểu gì chớ? Tôi đọc nhiều sách chiến tranh, ở đó họ viết nhiều điều đẹp đẽ. Tôi chẳng có gì để kể cả.

(Tôi đã chuẩn bị ra về. Bất ngờ cậu ta mở tủ lạnh, đổ chai vodka ra nửa ly rồi nốc cạn.)

Tổ mẹ cái đời sống chó chết này! Cuộc chiến tranh này! Vợ tôi bảo: “Anh là phát xít” rồi bỏ đi, đưa cả con gái theo. Tất

cả những gì tôi thêu dệt ở đây là chuyện nhảm. Là cổ tích!
Tôi chẳng phải là chuyên gia về phụ nữ và kể dựng xây thế giới. Trong chiến tranh tôi nghĩ, khi phục viên mình sẽ cưới vợ. Và tôi về, lập gia đình. (*Rót thêm vodka cho mình.*)
Vodka... Sách và vodka... Đó là nơi giấu kín bí mật tâm hồn Nga, hãy tìm ở đó nền tảng của chủ nghĩa yêu nước Nga. Chúng tôi đã tin vào những lời, những dòng chữ nhỏ vụn vẹo trên tờ giấy ấy... “Anh là thằng phát xít” cô ta bảo thế rồi bỏ đi.

Chết tiệt, những cái xác ướp ở điện Kremlin! Họ muốn cách mạng thế giới. Nhưng tôi chỉ có một cuộc đời. Chỉ một cuộc đời!

Tôi nhớ đôi mắt con chó ngồi cạnh người lính đã chết. Những cái xác ướp đáng nguyên rủa! Hôm qua tôi nằm mơ. Trong mơ mọi người lao tới với tốc độ viên đạn và hành động như những viên đạn... Bom rơi. Tôi không biết đó là bom gì mà mọi người đều chết trong khi xe buýt và mọi thứ vẫn y nguyên... Tuyệt đối! Tôi yêu cô ấy. Tôi yêu nàng... Tôi không màng tới những người đàn bà khác. Tôi nhỏ vào chiến tranh! Anh hùng à? Anh hùng cũng là người như bao con người khác: cũng lừa lọc, tham lam, nhậu nhẹt. Dừng bịa đặt ra những anh hùng. Dừng thêu dệt... Tốt hơn hãy viết về tình yêu. Chiến tranh có mùi gì à? ừ à, đó là mùi của sự giết chóc, chứ không phải cái chết. Cái chết bốc mùi khác... (*Lại tiếp tục rót vodka.*) Không phải vodka, tôi muốn mời bà rượu vang, nhưng mẹ kiếp, tôi chẳng có. Tôi không uống vang. Vì tình yêu! chính những người Afghanistan mới không sợ chết. Nếu người ta không sợ chết thì giết họ làm gì? Có ý nghĩa gì chứ? Còn bọn trẻ trai ấy đến từ Ryazan, từ những ngôi làng

Siberia xa xôi. Chúng ta cho rằng nếu không có buồng vệ sinh trong nhà lẫn giấy vệ sinh (họ chùi đít bằng đá) thì họ thấp kém hơn chúng ta à. Tất cả là do chúng ta tự bịa ra để giết họ dễ hơn thôi.

Tôi đã kể cô ấy nghe tất cả những chuyện đó. Vô ích chẳng? Đúng thế, chẳng để làm gì. Lẽ ra tôi phải sắm vai người hùng. Còn tôi lại kể giết người cũng đơn giản như săn ngỗng hoang. Đưa anh ta vào tầm ngắm, nhắm đúng mục tiêu và bóp cò. Lần đầu bắn tôi nhắm mắt, nhưng lần sau tôi đã nhìn. Tôi say rồi. Có thể. Tôi sẽ nói. Lúc nào tôi cũng thèm đàn bà. Không thể nói trước được, chết tiệt. Trong chiến tranh người ta hành xử không thể đoán được. Nếu tôi trở về như một người hùng, chắc vợ tôi sẽ không bỏ đi. Chúng ta đã thua cuộc chiến này. Đất nước tan rã. Tại sao đàn bà phải tôn trọng đàn ông? Mẹ kiếp! Tôi xin rồi. Xin lỗi, quý bà nhà văn. Bà muốn sự thật à? Đấy, sự thật đấy. Chết thì dễ chứ sống khó lắm. Trong hàm ý chẳng hạn như, một người chết nằm đó, từ túi anh ta rơi ra đồng chi phiếu. Anh ta đã gom góp để sống một cuộc đời tốt đẹp. Tôi là thằng ngu. Thằng ngu. Còn chiến tranh. Ở đó nhiều thứ đẹp đẽ. Lửa rất đẹp. Kishlak bị đốt - nó bốc cháy, mọi người chạy tán loạn, họ tháo dây cho gia súc chạy. Họ quay lại, nhà đã không còn. Còn đám gia súc thì chạy khỏi đồng cỏ nát của những căn nhà đất sét, họ ôm lấy chúng, gọi tên và khóc: "Mày còn sống, còn sống!". *(Cố đặt cái ly lên bàn, còn anh ta lại ngã soài.)* Trở lại vị trí cũ! Đứng dậy! Đ.m! Đứng! Xin lỗi quý bà. Tôi uống, bà thấy đó, tôi uống, tôi sẽ uống đến khi nào quên được. Tôi không thể quên chiến tranh.

Không quên nổi vợ. Từ một người uống rượu xã giao, giờ thì tôi uống mãi mà vẫn còn thấy ít nên nàng đã bỏ đi. Sau năm năm chịu đựng. Tôi đã mang hoa tặng nàng, trong mỗi túi là một bó hoa xuyên tuyết. Những bông hoa đầu tiên! Tôi là thằng say xỉn... ừ, à... Những quan tài đóng ấu với những khe hở, như những thùng trái cây. Trong doanh trại. Trên tường là những khẩu hiệu về tình hữu nghị Xô viết - Afghanistan. Thế đấy! Có thể vợ tôi sẽ quay về? Tôi sẽ bỏ rượu. *(Cầm cái chai lên.)* Sách và vodka. Hai bí mật của người Nga. Hiện giờ tôi đọc nhiều. Khi sống không tình yêu, ta có nhiều thời gian lắm. Nhưng tôi không xem ti vi. Nhảm nhí! Viết đi, quý bà, hãy viết đi. Tại sao các bà lại viết về chiến tranh, bọn đàn ông đâu hết rồi? Đ.m! Phải hiểu chiến tranh. Đó không phải là kiến thức sách vở, không phải những gì tôi đã thấy, nó còn hiện hữu trước đó trong tôi. Từ đâu đó...

Tôi không hiểu tình yêu, với tôi đàn bà còn khó hiểu hơn chiến tranh. Không có gì đáng sợ hơn tình yêu.

Bình nhì, lính tăng

Ai bảo với bà là con người không thích chiến tranh? Ai nói với bà như thế...

Tôi đến Afghanistan không chỉ một mình, mà với con chó Chara của tôi... Tôi kêu: “Chết đi!”, nó liền ngã xuống.

“Nhắm mắt” - nó đưa các chân che mõm và mắt. Nếu tôi cảm thấy buồn bã hay giận dữ, nó thường ngồi cạnh tôi và khóc. Những ngày đầu tiên tôi đã lặng người hân hoan vì được đến nơi đó. Từ nhỏ tôi đã ốm đau nên không trúng tuyển vào quân đội. Chuyện gì thế? Con trai mà không thi hành nghĩa vụ quân sự? Xấu hổ! Mọi người sẽ cười chê. Quân đội là trường học cuộc đời, ở đó người ta trở thành đàn ông. Rồi tôi cũng lọt được vào quân ngũ. Tôi đã viết đơn tình nguyện đi Afghanistan.

- Ở đó cậu sẽ nghèo chỉ trong vòng hai ngày. - Họ hù dọa tôi.

- Không, tôi phải ở đó. - Tôi muốn chứng minh tôi không như mọi người nghĩ.

Tôi giấu cha mẹ nơi mình phục vụ. Từ 12 tuổi tôi đã bị viêm hạch bạch huyết, và dĩ nhiên họ đã chạy đủ các thầy thuốc. Tôi viết thư báo là được cử đi Đông Đức và chỉ báo số hòm thư, bảo là tôi thuộc đơn vị bí mật nên không được nêu tên thành phố.

Tôi mang theo mình con chó và cây ghi-ta. Ở bộ phận đặc biệt họ hỏi tôi:

- Tại sao cậu lại ở đây?

- Thì thế này... - Và tôi kể đã viết bao nhiêu đơn tình nguyện.

- Không lý nào tự cậu đi. Cậu điên à?

Tôi không bao giờ hút thuốc. Nhưng ở đây tôi bắt đầu hút thuốc.

Tôi đã thấy những người chết đầu tiên: chân bị cắt tới tận bẹn, và một cái lỗ trên đầu. Tôi đi khỏi đó rồi gục xuống. Vâng! Cũng là anh hùng đấy! Xung quanh chỉ toàn cát và cát, không mọc nổi cây cối gì ngoài những bụi gai. Thời gian đầu tôi nhớ nhà và mẹ, về sau chỉ còn nghĩ tới nước. Dưới cái nóng năm mươi độ, da bạn tan chảy trên khẩu súng máy. Tôi đi với đôi tay bỏng nắng cháy đỏ. Hồi ức yêu thích nhất của tôi giống như ảo giác. Chúng tôi đi phép về Liên Xô và tham lam thường thức kem đến lúc cổ họng tê buốt. Sau trận chiến là mùi thịt cháy. Và đấy, họ nói: “Linh hồn!”, “Linh hồn!”. Trong chiến tranh linh hồn là một cái gì đó trừu tượng; ở đó con người bị chuyển sang một trạng thái khác. Những giấc mơ nặng nề. Tôi luôn tỉnh giấc bởi tiếng cười cuồng dại. Đôi khi tôi còn nghe ai đó gọi tên mình... Tôi mở mắt và sực nhớ: chiến tranh. Tôi đang ở giữa chiến tranh. Buổi sáng bọn con trai rửa mặt, cạo râu... Chuyện tiểu lâm, bông phèng, đùa cợt: đổ nước vào quần ai đó... Nếu hành quân thì những giấc ngủ thường ngắn - chỉ hai, ba tiếng, tốt nhất là trực vào đầu đêm, vì sẽ được ngủ say tới sáng. Trực ca sáng còn có thêm

nhệm vụ đun trà. Khi hành quân chúng tôi nấu ăn trên lửa trại. Khẩu phần hành quân: hộp cháo thịt hai lạng, một hộp pa-tê nhỏ, bánh mì nướng hay bánh quy, hai gói đường (như trên tàu lửa) và hai gói trà. Đôi khi họ cấp một hộp thịt cho vài người. Bạn chơi với ai đó, bạn hâm cháo của mình chung trong cà mèn anh ta, còn trong cà mèn của bạn, bạn sẽ đun trà.

Ban đêm ai đó xoáy mất khẩu súng máy của người chết. Và người ta đã tìm ra: một trong số lính ta. Hắn ta bán cho Dukan giá 80.000 afghani. Và trưng ra những thứ mua được: hai cái máy video cassette, quần jeans. Lẽ ra chúng tôi đã giết hắn ta, nhưng hắn đã bị quản thúc. Trên tòa án binh hắn ngồi im lặng. Và khóc. Khi báo chí viết về “các chiến công”, chúng tôi phẫn nộ. Nhưng bí ẩn là ở chỗ hai năm sau khi về nước, tôi tìm các “chiến công” để đọc và tôi đã tin.

Ở đó bạn cứ ngỡ về nước rồi, bạn sẽ làm lại mọi thứ trong cuộc đời mình. Tôi cũng đã thay đổi. Nhiều người trở về, ly hôn, rồi lại cưới vợ mới và dọn đi đâu đó. Ai đó đi Siberia xây đường ống dẫn dầu, ai đó làm thợ cứu hỏa. Họ đến nơi nào cần mạo hiểm. Đã không thể tự hài lòng với sự tồn tại thay cho cuộc sống. Tôi đã thấy ở đó những cậu trai bị thiêu cháy... Đầu tiên họ ngã vàng, chỉ mỗi đôi mắt lấp lánh, da họ tróc ra rồi chuyển hồng... Còn leo núi? Nó là như thế này: súng máy thì không nói rồi, gấp đôi số đạn, mười ký đạn, bao nhiêu ký lựu đạn, cộng với một quả mìn cho mỗi người - tức khoảng mười ký nữa, áo chống đạn, lương khô, nói chung treo khắp người bạn khoảng bốn chục kí nếu không hơn. Tôi thấy tận mắt một người ướt đẫm mồ hôi như mới dầm một trận mưa rào. Tôi đã thấy lớp vỏ màu cam trên gương mặt

đông cứng của người chết. Vì lý do nào đó mà nó chuyển màu cam. Tôi đã thấy tình bạn, sự hèn nhát, cái đê tiện. Nhưng các người, làm ơn đừng động đến chuyện đó. Hãy thận trọng bởi đã có quá nhiều mặt sát rồi. Nhưng tại sao không ai từ bỏ thể Đảng? Không ai bắn một phát vào trán mình khi chúng tôi đang ở đó? Còn bà, bà nhà văn, bà làm gì khi chúng tôi ở đó? *(Muốn chấm dứt cuộc trò chuyện, nhưng sau đó nghĩ lại.)* Bà bận viết sách, phải không? Và bận xem ti vi.

Tôi trở về. Mẹ cởi đồ tôi ra như hỏi tôi còn nhỏ, rờ nắn khắp người: “Con yên bình, lành lặn, con thương yêu của mẹ”. Nhưng tôi lành lặn bên ngoài, còn bên trong thì đang cháy. Mọi thứ đều làm tôi khó chịu: mặt trời rực rỡ khiến tôi không thoải mái, bài hát vui vẻ làm tôi phiền toái, tiếng cười ai đó cũng làm tôi bực dọc. Tôi sợ ở nhà một mình, luôn ngủ với đôi mắt khép hờ. Trong phòng tôi vẫn quyển sách đó, tấm ảnh đó, cái máy cassette đó, cây ghi-ta đó. Chỉ có tôi ngày đó không còn nữa. Tôi không thể thoải mái băng qua công viên mà luôn phải ngoái đầu nhìn lại. Trong tiệm cà phê, bồi bàn vừa nói sau lưng: “Xin hãy gọi món” tôi đã muốn vụt đứng dậy bỏ chạy, tôi không chịu nổi ai đứng sau lưng mình. Gặp một tay chặn bả, tôi chỉ có đọc một ý nghĩ: “Bắn nó!”. Ở đó tôi có thể đi tới bất cứ gã nào và giết hẳn như giết một con gà. Chiến tranh sẽ chịu trách nhiệm tất cả. Ở đó bạn phải làm ngược lại tất cả những gì mà thời bình đòi hỏi. Còn ở đây người ta phải quên hết những kỹ năng đã học được trong chiến tranh. Tôi bắn rất cừ, ném lựu đạn luôn trúng mục tiêu. Ở đây ai cần mấy thứ đó? Ở đó chúng tôi có cảm tưởng mình đang bảo vệ Tổ quốc của chúng ta, cuộc sống

của chúng ta. Còn ở đây một người bạn không thể cho bạn vay ba rúp. Vợ anh ta không cho phép. Bạn bè gì như thế?

Tôi hiểu ra: Ở nhà chẳng cần chúng tôi. Không cần những gì chúng tôi đã phải chịu đựng. Chúng là thừa thãi, là bất tiện. Và chúng tôi cũng thừa thãi, cũng bất tiện cho mọi người. Ngay sau khi từ Afghanistan về tôi làm thợ sửa chữa ô tô, làm huấn luyện viên cho quận đoàn. Nhưng rồi tôi bỏ đi vì khắp nơi là vũng lầy. Mọi người bận rộn với tiền lương, nhà nghỉ, ô tô, giò xông khói. Chẳng ai bận tâm tới chúng tôi. Nếu tự chúng tôi không bảo vệ quyền của mình thì đó sẽ là cuộc chiến tranh không ai biết tới. Nếu chúng tôi không đông như thế, tới hàng trăm ngàn, thì người ta sẽ im lặng, như vào thời của mình họ cũng đã im lặng ở Việt Nam, Ai Cập... Ở đó tất cả chúng tôi cùng cảm hận bọn dukh. Còn giờ đây tôi biết căm thù ai để có được bạn bè?

Tôi đến ủy ban Quân sự, xin được đưa đến “điểm nóng” nào đấy. Và ở đó đầy những kẻ như tôi - những ai mà bộ não đã bị lệch lạc bởi chiến tranh.

Buổi sáng tôi thức dậy và vui mừng nếu không nhớ những giấc mơ. Tôi không kể cho ai về những giấc mơ của mình, nhưng chúng cứ trở lại với tôi... Cũng những giấc mơ đó...

Đấy, dường như tôi ngủ và tôi thấy cả một biển người. Tất cả đang ở cạnh nhà tôi... Tôi nhìn quanh, tôi thấy tù túng nhưng vì sao đó mà tôi không thể ngồi dậy. Và rồi vắng tới tai mình tôi nghe thấy đang nằm trong quan tài. Một quan tài gỗ, không bị hàn kềm. Tôi nhớ rất rõ... Nhưng tôi còn sống, tôi nhớ là tôi còn sống nhưng lại nằm trong quan tài. Những cánh cổng mở ra, mọi người bước xuống đường và họ mang

tôi ra phố. Những đám đông, trên mặt mọi người là nỗi buồn và lại còn một niềm hân hoan bí ẩn nào đó... Tôi không hiểu... Chuyện gì xảy ra thế? Tại sao tôi lại trong hòm? Bỗng nhiên đám rước dừng lại và tôi nghe ai đó nói: “Đưa đây cái búa”. Ngay lúc đó một ý nghĩ vụt qua đầu tôi: tôi nằm mơ... Một lần nữa ai đó lặp lại: “Đưa đây cái búa”. Nó như có thật và như trong mơ... Lần thứ ba tôi nghe ai đó nói: “Đưa đây cái búa”. Tôi nghe tiếng nắp quan tài đóng sầm, tiếng búa gõ, một cây đinh còn trúng tay tôi. Tôi bắt đầu đập đầu và đập chân vào nắp quan tài. Nắp hòm bật ra, rơi xuống. Mọi người nhìn, còn tôi ngồi dậy, ló người đến thất lạng. Tôi muốn hét lên: Đau quá, tại sao các người lại đóng đinh, trong đó tôi chẳng có gì để thờ. Họ khóc, nhưng không nói gì với tôi. Tất cả như câm vậy... Trên mặt họ là nỗi hân hoan, nỗi hân hoan bí ẩn, vô hình. Và tôi thấy nó. Tôi đoán được điều đó... Nhưng tôi không biết nói với họ cách nào để họ có thể nghe thấy tôi. Tôi có cảm giác mình đang gào thét, nhưng môi tôi khép chặt, tôi không thể mở chúng. Khi đó tôi lại nằm xuống cổ quan tài. Tôi nằm và nghĩ: họ muốn mình chết và có thể thật sự mình đã chết rồi, và cần phải lặng im. Ai đó lại nói: “Đưa đây cái búa...”.

Bình nhĩ, liên lạc viên

NGÀY THỨ BA

ĐỪNG

TÌM

NHỮNG

KẺ GỌI HỒN.

CŪNG

ĐỪNG

ĐẾN

VỚI

THÂN Y...”

“Khởi đầu Chúa tạo ra trời và đất.

Và Chúa gọi ánh sáng là ngày, bóng tối là đêm. Qua một buổi chiều, và qua một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

Và Chúa phán: sẽ có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước.

Và Chúa gọi phần vòm là bầu trời. Qua một buổi chiều, và qua một buổi sáng: đó là ngày thứ hai.

Và Chúa phán: hãy gom nước dưới bầu trời vào một chỗ để đất khô hiện ra. Sự việc liền xảy ra như thế...

Và mặt đất sinh sôi màu xanh: cỏ cây, sinh ra hạt giống cùng loại, và cây cho quả, trong đó hạt giống cùng loại với cây...

Qua một buổi chiều và qua một buổi sáng: ngày thứ ba...”

Tôi tìm gì trong Kinh thánh? Câu hỏi hay lời đáp? Những câu hỏi nào và những lời đáp nào? Có bao nhiêu con người trong một con người? Một số nghĩ rằng có nhiều, những người khác khẳng định rất ít. Dưới một lớp mỏng văn hóa phát hiện ngay ra dã thú. Vậy thì có bao nhiêu?

Anh ta lẽ ra đã có thể giúp tôi, nhân vật chính của tôi. Nhưng anh đã im bặt từ lâu.

Bất ngờ một buổi chiều, chuông điện thoại reo.

- Mọi thứ thật ngu xuẩn phải không? Đúng không? Phải thế không nào? Cô có hiểu như thế là thế nào với tôi, với chúng tôi không? Tôi đến đó với tư cách là một chàng trai Xô viết bình thường. Tổ quốc không phản bội chúng tôi! Tổ quốc không lừa dối! Không thể cấm một người điên mất trí... Người thì bảo chúng tôi vừa ra khỏi lò luyện ngục, kẻ khác nói chúng tôi vừa ngoi lên từ hố rác. Điều là dịch hạch ở cả hai ngôi nhà của các người! Tôi muốn sống! Tôi muốn yêu! Tôi sắp có con trai... Tôi đặt tên nó là Alyoshka - tên người bạn đã mất của tôi. Sau đó tôi sẽ sinh con gái, tôi muốn có con gái nữa, nó sẽ là Alyonka...

Chúng tôi đã không hèn nhát! Đừng lừa dối chúng tôi! Thôi, đủ rồi! Tôi sẽ không gọi nữa... Với tôi câu chuyện này đã kết thúc. Tôi sẽ bước ra khỏi nó... Tôi đã không tự bắn mình cũng không đâm đầu hay gieo người khỏi ban công. Tôi muốn sống! Muốn yêu! Tôi đã sống sót lần hai... Lần đầu là ở đó, trong chiến tranh, lần thứ hai là ở đây. Thế thôi! Tạm biệt!

Anh ta gác máy.

Nhưng tôi vẫn còn trò chuyện với anh ta rất lâu. Và lắng nghe.

Tác giả

Trên nắm mồ hãy treo các tấm biển.
Hãy khắc lên những phiến đá rằng tất
cả là vô ích! Hãy khắc lên đá. Để lưu
lại vĩnh viễn.

Chúng tôi vẫn không ngừng tử trận ở đó, còn ở đây người
ta lên án chúng tôi.

Những thương binh được chở về Liên Xô và đặt ở sân sau
phi trường để người dân không nhìn thấy. Để họ không biết...
Không ai trong số các người ngấm nghĩ: vì sao sau thời gian
phục vụ quân đội, trong thời bình, những chàng trai trẻ lại trở
về với Sao đỏ và các mề đay “Vì sự dũng cảm”, “Vì phục vụ
chiến đấu”. Những quan tài và những người tàn phế cũng
được đưa về. Không ai đặt những câu hỏi đó. Tôi không nghe
thấy... Mà tôi lại nghe những câu hỏi khác... Năm 86 tôi về
phép, người ta hỏi: các cậu ở đó tắm nắng, bắt cá, kiếm
được khối tiền nhỉ? Báo chí im lặng và nói dối. Truyền hình
cũng vậy. Giờ thì họ viết: chúng tôi là những kẻ chiếm đóng.
Nếu chúng tôi là quân xâm lược, sao chúng tôi cho họ ăn,
phát thuốc cho họ uống? Chúng tôi vào kishlak, họ vui
mừng... Chúng tôi rời đi. Họ cũng vui mừng... Vì thế mà tôi
không hiểu, vì sao lúc nào họ cũng mừng vui?

Một chiếc xe buýt đang chạy, trẻ em và phụ nữ ngồi cả trên
mui. Chúng tôi dừng xe lại kiểm tra. Một phát súng lục khô
khan - một đồng đội của tôi ngã úp mặt xuống cát. Chúng tôi
lật cậu lại: đạn trúng ngay tim. Tôi đã sẵn sàng cho tất cả nổ
tung bằng súng phóng lựu... Chúng tôi lục soát nhưng không

tìm ra khẩu súng lục hay một vũ khí nào khác, chỉ những giỏ trái cây, các ấm trà mật ong đem bán. Trên xe buýt chỉ toàn phụ nữ và các bachata, như những đứa bé của người Digan. Vậy mà một đồng đội của tôi ngã úp mặt xuống cát...

Trên các mộ chí hãy treo những tấm biển. Hãy khắc lên đá rằng tất cả đã là vô ích!

Chúng tôi hành quân như bình thường. Bỗng tôi mất giọng trong vài phút... Vì một linh cảm nào đó tôi muốn hét lên: “Đứng lại!” mà không thể. Tôi tiếp tục đi... Nổ! Chỉ trong một khoảnh khắc. Tôi bất tỉnh, sau đó tôi thấy mình nằm dưới đống hố bom. Tôi trườn đi, không cảm thấy đau... Do không đủ sức trườn đi nên mọi người đều qua mặt tôi. Trườn được khoảng bốn trăm mét, mọi người đều qua mặt tôi. Sau đó người trườn đầu tiên nói: “Ngồi dậy đi, hết nguy hiểm rồi”. Tôi muốn ngồi dậy như mọi người nhưng không được, chỉ khi đó tôi mới thấy mình không còn hai chân. Tôi quay súng về phía mình, muốn tự sát, nhưng họ đã giật khẩu súng từ tay tôi. Ai đó nói: “Thiếu tá mất chân... Tội nghiệp thiếu tá...”. Vừa nghe thấy từ tội nghiệp, cơn đau bắt đầu chạy khắp người tôi... Cơn đau khủng khiếp đến độ tôi rống lên.

Đến giờ tôi vẫn còn thói quen chỉ đi trên đường, trên mặt lộ. Tôi không đi được trên những con đường mòn trong rừng. Sợ cả đi trên cỏ. Cỏ mùa xuân mềm mại cạnh nhà chúng tôi, vậy mà tôi cũng sợ.

Trong bệnh viện, những ai mất cả hai chân đã xin ở chung một buồng. Buồng chúng tôi có bốn người. Cạnh mỗi giường bệnh là hai cái chân gỗ, tổng cộng tám cái chân gỗ. Vào 23 tháng Hai, ngày Quân đội Xô viết, giáo viên đưa các nữ sinh

mang hoa tới thăm chúng tôi. Họ chúc mừng nhưng lại đứng đó bật khóc. Hai ngày không ai trong chúng tôi động đến thức ăn. Chúng tôi câm lặng.

Họ hàng của một người tới thăm và đãi chúng tôi bánh kem. Hấn thốt lên:

- Mọi thứ đều vô ích, các cậu à! Vô ích! Nhưng không sao, họ sẽ trả tiền hưu, các cậu sẽ ngồi không xem ti vi suốt ngày.

- Cút đi! - Bốn cái chân gỗ bay về phía hấn ta.

Sau đó trong nhà vệ sinh người ta tháo khỏi thùng lọng một người trong chúng tôi. Anh ta quần ga trải giường vào tay cầm cửa sổ để thất cổ sau khi nhận thư người yêu: “Anh biết không, ‘dân Afghan’ giờ hết mốt rồi...” Mà anh ta mất cả hai chân.

Trên mộ chí hãy treo các tấm biển. Hãy khắc lên đá rằng tất cả là vô ích! Hãy nói thế với những người đã chết.

Thiếu tá, đại đội trưởng bộ binh sơn cước

Tôi từ đó trở về với ước muốn mình sẽ ngồi lâu trước gương. Và chải tóc.

Tôi muốn sinh em bé. Muốn giặt tã, nghe tiếng khóc trẻ con. Nhưng các bác sĩ không cho phép vì “tim cô không chịu nổi gánh nặng này”. Nhưng tôi không nghe lời họ... Tôi sinh con gái của mình khó nhọc. Phải mổ bắt con, bởi tôi bắt đầu lên cơn đau tim. “Không ai hiểu là chúng ta trở về đều đau ốm, - trong bệnh viện tôi nhận được thư bạn gái viết như thế. Họ sẽ nói: đó có phải là vết thương đâu...”.

Và có lẽ bây giờ cũng không ai hiểu mọi thứ đã bắt đầu với tôi như thế nào. Mùa xuân năm 82. Tôi, sinh viên hàm thụ đại học Tổng hợp (năm ba khoa ngôn ngữ) được gọi lên ủy ban Quân vụ:

- Chúng tôi cần y tá ở Afghanistan. Cô thấy việc đó thế nào? Cô sẽ nhận hệ lương 1,5 cộng với các chi phiếu.

Nhưng tôi đang học. Sau khi tốt nghiệp trung cấp y tôi từng làm y tá, nhưng tôi lại mơ về một nghề mới: trở thành giáo viên. Những người khác tìm ra ngay thiên hướng của mình, còn tôi đã làm trong lần đầu chọn ngành nghề.

- Cô là đoàn viên Komsomol?

- Vâng.

- Cô hãy suy nghĩ đi.

- Tôi muốn học.

- Chúng tôi khuyên cô nên suy nghĩ lại. Còn nếu không, chúng tôi sẽ gọi tới trường, bảo rằng cô là loại đoàn viên thế nào khi Tổ quốc cần...

Trên chuyến bay Tashkent - Kabul ngồi cạnh tôi là một cô gái trở lại Afghanistan sau kỳ nghỉ phép.

- Cô có mang bàn là theo không? Không à? Còn bếp điện?

- Tôi đi chiến đấu mà.

- À hiểu, lại thêm một cô ngốc lãng mạn. Đọc quá nhiều sách chiến tranh.

- Tôi không thích sách chiến tranh.

- Vậy thì cô đi làm gì?

Cái từ “làm gì” chết tiệt đó đã đi theo tôi suốt hai năm ròng rã.

Và quả thật - để làm gì?

Cái gọi là điểm trung chuyển là những dãy lều dài. Trong chiếc lều “Nhà ăn” họ cho chúng tôi ăn loại kiều mạch khan hiếm và vitamin Undevit.

- Cô là một cô bé xinh đẹp. Cô đến đây làm gì? - Một sĩ quan đứng tuổi hỏi.

Tôi òa khóc.

- Ai trêu ghẹo cô à?

- Ông chứ còn ai.

- Tôi sao?

- Hôm nay ông là người thứ năm hỏi tôi ở đây làm gì.

Từ Kabul về Kunduz chúng tôi đi máy bay, rồi bằng trực thăng chúng tôi bay từ Kunduz, tới Faizabad. Nói với bất cứ ai về Faizabad tôi cũng đều nghe: Cô sao thế? Ở đó đang bắn nhau, giết chóc, nói ngắn gọn là giã biệt!

Từ cao nhìn xuống, Afghanistan là một đất nước tươi đẹp: núi non, như ở chỗ chúng tôi, những con sông như ở quê tôi (tôi là người Kavkaz), những khoảng không, như ở quê hương tôi! Tôi đã yêu thích nó ngay lập tức.

Ở Faizabad tôi trở thành y tá phụ mổ. Cơ ngơi của tôi là chiếc lều “Phòng mổ”. Toàn bộ đơn vị quân y nằm trong căn lều. Chúng tôi hay đùa: “Từ giường xếp bỏ chân xuống đất là đã tới nơi làm việc”. Ca mổ đầu tiên là vết thương động mạch dưới xương đòn của một bà già Afghanistan. Cái kẹp mạch máu đâu? Không đủ kẹp. Tôi phải giữ bằng các ngón tay. Cần vải gạc. Bạn cầm một cuộn vải gạc, rồi một cuộn nữa, và chúng ngay lập tức mủn ra thành bụi. Có lẽ chúng đã nằm trong kho từ sau cuộc chiến tranh đó, từ năm 41.

Nhưng chúng tôi cũng cứu được người đàn bà Afghanistan. Buổi tối tôi cùng bác sĩ phẫu thuật ghé qua buồng bệnh bà ta. Chúng tôi muốn thăm xem bà cảm thấy thế nào. Bà ta nằm mở mắt, thấy chúng tôi, bà ta chụm môi lại... Tôi nghĩ

chắc bà muốn nói gì đó. Cảm ơn chẳng hạn. Nhưng bà ta lại muốn nhổ vào mặt chúng tôi. Khi đó tôi không hiểu là họ có quyền căm thù chúng tôi. Vậy mà tôi lại chờ đợi ở họ sự yêu thương. Tôi đứng như hóa đá: chúng tôi đã cứu bà ta, còn bà ta...

Thương binh được chở tới chỗ chúng tôi bằng trực thăng. Vừa nghe tiếng hạ của trực thăng, tôi lập tức lao đi.

Cột thủy ngân trong nhiệt kế đơ ra ở mức bốn mươi độ... Bốn mươi độ trên không! Có lúc lên tới năm mươi độ. Trong phòng mổ không đủ không khí để thở. Tôi chỉ kịp thấm mồ hôi cho bác sĩ mổ bằng khăn giấy, họ đứng ngay bên vết thương mở. Qua một cái ống dẫn lòn dưới khẩu trang, ai đó trong số các y tá cho họ uống nước. Khi không đủ máu để truyền, chúng tôi gọi lính. Anh ta ngay lập tức nằm xuống cho máu. Hai phẫu thuật viên... Hai chiếc bàn... Và chỉ mình tôi làm phụ mổ. Các y tá nội khoa phụ việc không có khái niệm gì về vô trùng. Tôi lẳng xăng giữa hai bàn. Bỗng chiếc đèn trên một bàn mổ vụt tắt. Ai đó vẫn mang găng tay vô trùng với tay cầm và xoay cái bóng đèn.

- Cút khỏi đây!

- Cô là gì chứ?

- Cút!

Trên bàn mổ một người đang nằm. Lồng ngực anh ta mở toang.

- Cút!!!

Chúng tôi đứng cả ngày bên bàn mổ, có khi tới hai ngày. Lúc thì người ta chờ thương binh tới, lúc thì bất thần xuất hiện những ca tự gây thương tích: hoặc họ bắn vào đầu gối hoặc làm gãy các ngón tay. Cả biển máu. Không đủ bông băng.

Chúng tôi khinh bỉ những kẻ tự thương. Thậm chí chúng tôi, những nhân viên y tế, còn rửa xả họ. Tôi mắng:

- Đòng đội chết ngoài đó, còn anh muốn về với mẹ à? Bắn vào gối, vào tay với hy vọng được đưa về Liên Xô chắc? Sao không bắn vào thái dương ấy? Tôi mà là anh, tôi sẽ nã vào thái dương.

Tôi thề là tôi đã nói thế! Khi đó với tôi họ chỉ là những kẻ hèn nhát đáng khinh, bây giờ tôi mới hiểu đó có thể là một thái độ phản kháng, là sự chán ghét phải giết chóc. Nhưng chỉ bây giờ tôi mới bắt đầu nghiệm ra điều đó.

Năm 84. Tôi trở về nhà. Một chàng trai quen biết rụt rè hỏi tôi:

- Cô thấy thế nào, chúng ta có nên ở đó hay không?

Tôi phản nộ:

- Nếu không phải chúng ta thì người Mỹ sẽ ở đó. Chúng ta là những nhà quốc tế chủ nghĩa.

Làm như tôi có thể chứng minh bằng cách nào đó vậy.

Kỳ lạ là chúng tôi ít suy nghĩ đến thế khi ở đó. Chúng tôi đã thấy những người lính trẻ bị cắt xẻo và thiêu cháy. Đã thấy họ như thế và đã học căm thù. Nhưng không học nghĩ suy.

Tôi lên trực thăng và muốn ngưng thở vì cái đẹp! Sa mạc có cái đẹp của mình, cát không chết lặng, cát di chuyển, sống động. Những ngọn núi trải dài, được bao phủ bởi hoa anh túc hay những bông hoa lạ nào đó tôi không biết. Nhưng tôi không thể chiêm ngưỡng cái đẹp ấy, nó đã không thể lay động tim tôi. Tôi thích nhất tháng Năm với cái nóng nung người của nó. Tôi nhìn xuống đất đai cằn khô với cảm giác thoả mãn hận thù: các người đáng bị như thế. Vì các người mà chúng tôi đang chết, đang đau khổ. Tôi căm hận!

Tôi không nhớ tháng ngày... Tôi chỉ nhớ những vết thương... Những vết thương vì súng đạn, những vết thương vì nổ mìn. Trực thăng cứ liên tục đáp xuống. Người ta căng thương đến... Thương binh nằm, trên người phủ những tấm trải giường, và những đốm máu đỏ trườn trên ga trắng...

Tôi nghĩ, tôi tự hỏi vì sao tôi chỉ nhớ những điều kinh khủng? Mà ở đó có tình bạn, có sự tương trợ, có sự anh hùng. Có thể, bà già Afghanistan đó đã quấy rầy tôi? Đã hạ gục tôi. Chúng tôi cứu bà ta, còn bà ta muốn nhổ vào mặt chúng tôi. Sau đó tôi mới biết: bà ta được đưa tới từ một kishlak mà đặc nhiệm của chúng tôi vừa càn qua. Cả làng, không ai sống sót, chỉ còn vồn vện mỗi bà ta. Nhưng nếu tính từ đầu thì người ở kishlak đó đã nổ súng, bắn rơi hai trực thăng của chúng tôi. Họ còn đâm các phi công bị thiêu cháy bằng chĩa sắt. Còn nếu tính từ đầu nữa, ngay tự ban đầu, thì chúng tôi vẫn chưa nghĩ tận: ai đầu tiên, ai cuối cùng? Chúng tôi chỉ tiếc thương người của chính mình.

Người ta cử một trong các bác sĩ của chúng tôi ra chiến trường. Lần đầu tiên trở về, ông khóc:

- Cả đời tôi được dạy chữa lành. Nhưng hôm nay tôi đã giết người. Tại sao tôi lại giết họ?

Một tháng sau ông bình thản phân tích cảm xúc của mình:

- Bạn bắn và cảm thấy khoái trá: Đây, nhận này!

Ban đêm, lũ chuột tấn công chúng tôi. Chúng tôi giăng mùng trùm kín giường. Những con ruồi to bằng cái muỗng trà. Chúng tôi cũng đã quen với lũ ruồi. Không có con vật nào dễ tính hơn con người! Không con vật nào!

Các cô gái sấy khô những con bò cạp làm kỷ niệm. Những con bò cạp mập ú, kền càng, được đính trên kim băng hay treo trên các sợi chỉ mảnh giống trâm cài áo. Còn tôi chuyên chú vào “nghề dệt”. Tôi lấy dây dù của các phi công và tách chúng ra thành những sợi chỉ, sau đó khử trùng chúng. Chúng tôi khâu, mạng vết thương bằng những sợi chỉ này. Nghỉ phép về, tôi mang trở lại Afghanistan đầy va li nào là kim, kẹp, vải gạc. Một con điên! Tôi còn mang theo bàn là để mùa đông khỏi phải hong áo blouse ả bằng chính thân nhiệt của mình. Và bếp điện.

Đêm đêm cả buồng ngồi cuộn bông băng thành những quả cầu nhỏ, giặt và hong khô vải gạc. Chúng tôi sống như một gia đình. Chúng tôi đã tiên cảm rằng lúc trở về, chúng tôi sẽ là một thế hệ mát mát. Là những người thừa. Khi những nữ lao công, nữ thủ thư, nữ chủ nhiệm bệnh viện được cử sang, chúng tôi bắt đầu bối rối: sao phải cần một người quét dọn cho hai, ba khu nhà ở, hay một thủ thư cho hai chục quyển sách đã nát nhàu? Sao phải cần hàng nghìn phụ nữ cho cuộc chiến tranh này? Để làm gì? Vâng, các bạn hiểu rồi đó. Tôi

không thể giải thích một cách kỹ lưỡng, bằng ngôn ngữ văn hoa. Còn nói đơn giản thì chỉ vì một việc - để bọn đàn ông không hóa rồ. Chúng tôi thường tránh mặt những phụ nữ này, dù trước chúng tôi họ chẳng lỗi làm gì.

Và ở đó tôi cũng đã yêu. Tôi đã có người yêu. Anh giờ vẫn đang sống. Nhưng tôi đã nói dối chồng mình khi kể rằng người tôi yêu bị sát hại. Anh không bị giết. Mà là chúng tôi đã giết chết tình yêu của chính mình.

- Cô có gặp tên dukh còn sống nào không? - Ở nhà mọi người hỏi tôi. - Chắc hẳn ta có bộ mặt băng đảng và miệng ngậm dao găm?

- Tôi gặp rồi. Một thanh niên trẻ đẹp. Tốt nghiệp đại học Bách khoa Moskva.

Còn em trai út tôi tưởng tượng ra một ai đó tương tự Hadji Murad* của Tolstoy.

- Tại sao cô lại làm việc liên tục suốt hai, ba ngày? Cô có thể làm việc tám tiếng rồi nghỉ mà.

- Các người sao thế! Không hiểu gì hết sao?!

Họ không sao hiểu. Còn tôi biết sẽ không đâu cần tôi như chính nơi đó. Tôi đi làm, đọc sách, giặt giũ. Tôi nghe nhạc. Nhưng ý nghĩa của cuộc sống nơi tôi từng ở đó, không có nơi đây. Ở đây tất cả đều không thật tâm, tất cả chỉ thì thào...

Nữ y tá

Tôi sinh hai đứa con trai, hai đứa con trai quý báu.

Chúng đã lớn: một đứa to con, một đứa bé nhỏ. Đứa lớn tên Sasha vào quân đội, còn Yura nhỏ hơn học lớp Sáu.

- Sasha, người ta điều anh đi đâu?
- Nơi nào Tổ quốc ra lệnh, anh sẽ tới đó.

Tôi nói với đứa nhỏ:

- Yura, con thấy anh trai con tuyệt thế nào chưa!

Thư lính gửi về. Yura cầm thư chạy đến chỗ tôi:

- Người ta cử anh Sasha ra chiến trường hờ mẹ?
- Trong chiến tranh người ta giết nhau, con trai ạ.
- Mẹ ơi, mẹ không hiểu. Anh sẽ trở về với huân chương “Vì lòng can đảm”.

Buổi tối nó cùng bọn trẻ chơi trò chiến trận ngoài sân. Chúng đánh nhau với các “dukh”. Tạch - tạch... Tạch - tạch... Tạch - tạch...

Nó chạy về nhà:

- Mẹ ơi, mẹ có nghĩ, chiến tranh kết thúc trước khi con tròn 18 tuổi không?

- Mẹ muốn nó kết thúc sớm hơn.

- Anh Sasha của chúng ta may thật, anh sẽ là anh hùng. Phải chi mẹ sinh con trước, và sinh anh sau.

...Họ mang về chiếc va li nhỏ của Sasha, trong đó có cái quần lót màu xanh, bàn chải đánh răng, bánh xà phòng đã dùng một nửa và hộp đựng xà phòng. Cùng thông báo nhận dạng.

- Con trai bà đã chết ở bệnh viện.

Trong đầu tôi như có chiếc đĩa hát đang quay. Với lời của nó: “Nơi nào Tổ quốc ra lệnh, anh sẽ tới nơi đó. Nơi nào Tổ quốc ra lệnh, anh sẽ tới nơi đó”.

Họ mang quan tài vào rồi lại mang đi, dường như không có gì trong đó.

Khi chúng còn nhỏ, tôi gọi: “Sasha!” cả hai đều chạy lại, tôi gọi Yura! - Đứa này rồi đứa kia đều thừa.

Còn giờ đây cả đêm tôi ngồi gọi con:

- Sasha! - Nhưng cái quan tài im lặng, cái quan tài nặng, bằng kẽm. Buổi sáng mở mắt ra, tôi thấy đứa nhỏ. - Yurochka, hôm qua con đã ở đâu?

- Mẹ, khi mẹ hét lên, con đã muốn chạy tới tận cùng trái đất.

Nó trốn ở nhà hàng xóm sau khi chạy khỏi nghĩa trang, chúng tôi suýt không tìm ra nó.

Họ mang về các huy chương của Sasha: hai huân chương và một mề đay “Vì lòng can đảm”.

- Yura xem, cái mề đay thế nào này!

- Mẹ ơi, con thấy rồi, nhưng anh Sasha đâu có thấy...

Ba năm sau ngày con trai mất, tôi chưa một lần mơ thấy nó. Tôi đặt chiếc quần lót và cái áo may ô của nó dưới gối:

- Hãy cho mẹ thấy con, con trai. Hãy về gặp mẹ.

Nó không về. Tôi có lỗi gì với con sao?

Từ cửa sổ nhà tôi thấy rõ trường học và sân trường. Bọn trẻ chơi đùa ở đó, đánh nhau với các “dukh”. Tôi chỉ nghe thấy: Tạch tạch... Tạch - tạch... ‘tạch - tạch...

Đêm đêm tôi cầu khẩn:

- Hãy cho mẹ thấy con, con trai. Hãy về gặp mẹ.

Và có lần tôi mơ thấy chiếc quan tài. Cái ô cửa trên quan tài đó, nơi có thể thấy đầu người, rất lớn. Tôi nghiêng người hôn nó. Nhưng ai nằm trong đó? Đó không phải con tôi. Ai đó cháy đen. Một đứa trẻ Afghanistan nào đó, giống Sasha. Đầu tiên tôi nghĩ: đó là kẻ giết con trai tôi. Sau đó tôi đoán: nhưng nó cũng chết rồi. Và ai đó đã giết nó. Tôi nghiêng người và hôn qua ô kính. Tôi sực tỉnh trong sợ hãi: tôi đang ở đâu? Chuyện gì xảy ra với tôi thế này?

Ai đó đã đến... Và mang theo tin gì...

Một người mẹ

Hai năm. Ngán tận cổ. Muốn quên như quên một cơn mơ xấu. Tôi không ở đó! Không ở đó! Nhưng dẫu sao tôi cũng đã ở đó...

Học xong đại học quân sự. Và nghỉ hết phép theo quy định, mùa hè năm 86 tôi đến Moskva, và ở đó, như đã được báo trước trong chỉ thị, tôi đến trình diện tại bộ tham mưu một cơ quan quân sự quan trọng. Không dễ tìm thấy nó. Tôi bước vào phòng tiếp nhận và quay ba con số:

- Tôi, đại tá Sazonov nghe đây. - Đầu dây kia đáp.
- Chào đồng chí đại tá! Tôi đến nhận chỉ thị của ngài. Tôi đang ở phòng tiếp nhận.
- À, tôi biết rồi, biết rồi. Anh đã biết mình được điều đi đâu chưa?
- Đến Cộng hòa dân chủ Afghanistan. Theo thông tin sơ bộ là thành phố Kabul.
- Anh có bất ngờ không?
- Không hề, thưa đại tá!

Đã năm năm người ta gợi ý với chúng tôi là các bạn sẽ đến đó. Vì thế, không chút giả dối nào, lẽ ra tôi có thể trung thực trả lời đại tá rằng “tôi đã chờ đợi ngày này suốt năm năm qua”.

Nếu ai tưởng tượng chuyến đi của một sĩ quan tới Afghanistan gồm việc xếp ba lô chớp nhoáng ngay sau hồi chuông đầu tiên, cuộc chia tay kiềm nén cảm xúc trước vợ con, đáp chiếc máy bay gầm rú vào bóng đêm trước bình minh, thì người ấy đã làm. Con đường tới chiến tranh cũng phải trải qua các thủ tục giấy tờ cần thiết: ngoài mệnh lệnh, súng máy, lương khô, còn yêu cầu có giấy chứng nhận sức khỏe, bản xác nhận - “hiểu biết đúng đắn chính sách của Đảng và chính phủ”, hộ chiếu công vụ, visa, chứng nhận tiêm chủng, tờ khai hải quan, thẻ lên máy bay. Và chỉ sau đó bạn mới ngồi vào máy bay, cất cánh khỏi mặt đất, nghe thấy tiếng hò la của viên đại úy say khướt: “Tiến về bãi mìn!”.

Báo chí đưa tin: “Tình hình chính trị quân sự ở Afghanistan tiếp tục phức tạp và mâu thuẫn”. Các chuyên gia quân sự khẳng định, chỉ nên đánh giá việc rút sáu trung đoàn như một bước tuyên truyền và không có việc rút hoàn toàn quân đội Xô viết khỏi Afghanistan. “Cuộc chiến này sẽ bắt gặp tất cả chúng ta.” Không ai trong số những người bay cùng tôi hôm ấy nghi ngờ điều đó. “Tiến về bãi mìn!” Viên sĩ quan say khướt lại lần nữa hô to trong giấc ngủ.

Và rồi tôi là lính dù. Ở đây tôi đã được khai sáng rằng quân đội được chia làm hai loại: lính dù và solyara*. Tôi không xác định được ngữ nguyên của từ solyara này. Nhiều lính tráng, chuẩn úy và một bộ phận sĩ quan đã xăm hình trên cánh tay. Chúng không khác nhau là mấy, thường thấy nhất là hình chiếc 11-76 và dưới nó là vòm cánh dù. Tuy nhiên, cũng có những phiên bản khác. Chẳng hạn tôi đã gặp một bố cục lãng mạn thể này: những đám mây, những cánh chim, người lính dưới cánh dù và hàng chữ cảm động: “Hãy yêu bầu trời”.

Điều lệnh không chính thức của lính dù có câu: “Lính dù chỉ quỳ gối trong hai trường hợp: trước thi thể bạn mình và để uống nước suối”.

Cuộc chiến của tôi đã bắt đầu.

Thẳng hàng! Nghiêm! Tôi ra lệnh hành quân theo tuyến quy định: điểm đóng quân cố định - đảng bộ huyện Bagram, ở làng Shevani. Tốc độ trên đường: theo xe dẫn đầu. Khoảng cách tùy thuộc tốc độ. Hiệu lệnh: tôi là Dao Phay, những người còn lại - theo số sườn xe. Súng không rời tay. Nghỉ! Đó là nghi thức thông thường trước chuyển đi của biệt đội tuyên truyền chúng tôi.

Tôi nhảy lên chiếc BRDM của mình, một chiếc ô tô bọc thép nhỏ gọn. Tôi nghe biệt danh của nó từ những cố vấn của chúng tôi “Bali-bali”. “Bali” trong tiếng Afghanistan có nghĩa là “có”. Khi người Afghanistan kiểm tra micro, ngoài kiểu truyền thống “một-hai, một-hai”, họ còn nói: “bali, bali”. Là người phiên dịch, tôi luôn thích thú trước những gì gắn với ngôn ngữ.

- Salto, Salto, Dao Phay đây. Lên đường!

Sau một hàng rào đá thấp có hai căn nhà ngói một tầng, bên ngoài quét vôi trắng. Một tấm biển đỏ: đảng bộ huyện. Trên hiên nhà, đồng chí Laghman đang chờ chúng tôi. Ông mặc áo lính Xô viết.

- *Salaam alaikum, rafik Laghman.*

- *Salaam alaikum. Chetogur asti! Khud asti! Djour asti! Khair khairat asti?*

Ông ta bắn ra một tràng lời chào bằng tiếng Afghanistan, tất cả đều mang hàm ý rằng người đối thoại quan tâm tới sức khỏe của bạn. Không cần trả lời những câu hỏi này, đơn giản là bạn nhắc lại chính những lời chào đó.

Chỉ huy không bỏ lỡ cơ hội để phun ra câu đùa yêu thích của mình:

- *Chetogur asli! Khud asti!* Ở Afghanistan riết cùng mù đi.

Nghe những lời khó hiểu, đồng chí Laghman bối rối nhìn tôi:

Ngạn ngữ dân tộc Nga, - tôi giải thích.

Chúng tôi được mời vào văn phòng. Trà đun trong những chiếc ấm kim loại được mang ra trên khay. Trà với người Afghanistan là một đặc điểm không thể thiếu của lòng hiếu khách. Không có trà công việc không thể bắt đầu, cuộc luận bàn công việc sẽ không thành, khước từ trà cũng giống như không chìa tay ra bắt khi gặp mặt.

Đón chúng tôi trong kishlak là các lão làng và bachata, những người không bao giờ tắm (những đứa trẻ thường chẳng bao giờ được tắm, vì theo luật sharia lớp cáu ghét trên người sẽ bảo vệ bạn khỏi những tai ương), và mặc bất cứ cái gì rơi vào tay. Và khi tôi nói tiếng Farsi, mỗi người đều cho rằng cần phải kiểm tra kiến thức của tôi. Ngay theo đó sẽ là câu hỏi không thể thiếu: Máy giờ? Tôi trả lời và gọi lên một cơn

phấn khích (tôi trả lời có nghĩa là tôi thật sự biết tiếng Farsi chứ không phải giả vờ).

- Cậu là người Hồi giáo?

- Hồi giáo. - Tôi đùa.

Họ cần kiểm chứng:

- Biết Kalema không?

Kalema giống như một câu niệm mà khi đọc nó, bạn sẽ trở thành người Hồi giáo.

- *La ilah ilia miah va Muhammad rasul Allah.* - Tôi đọc thuộc lòng. “Không có Chúa trời nào ngoài thánh Allah, và Muhammad là đáng tiên tri của ngài”.

- *Dost! Dost!* (Bằng hữu!) - Các bachata thì thắm, dang những cánh tay bé xíu khăng khiu ra như dấu hiệu công nhận.

Chúng còn yêu cầu tôi lặp lại lần nữa những từ này, dẫn bạn bè mình tới và thì thào như bị bỏ bùa: “Ông ta biết Kalema”.

Từ hệ thống âm thanh mà những người Afghanistan gọi là “Alia Pugacheva” đã vang tới những giai điệu dân gian Afghanistan. Những người lính giăng trên xe những công cụ tuyên truyền: cờ xí, biểu ngữ, khẩu hiệu, rồi họ căng màn chiếu - giờ họ sẽ chiếu phim. Các bác sĩ xếp bàn, mở các hộp thuốc ra.

Cuộc hội họp bắt đầu. Một giáo sĩ trong chiếc áo choàng trắng và khăn xếp trắng bước ra phía trước, ông ta đọc một

thiên sura trong kinh Koran, sau khi kết thúc, ông cầu xin Allah bảo vệ tất cả các tín đồ khỏi quỷ dữ của vũ trụ. Ông hướng lòng bàn tay lên trời. Và tất cả mọi người, cả chúng tôi cũng thế, lặp lại theo ông động tác này. Sau giáo sĩ, đến phiên đồng chí Laghman phát biểu. Bài diễn văn khá dài. Đó là một trong những đặc điểm của người Afghanistan. Mọi người đều có thể và rất thích phát biểu. Trong ngôn ngữ học có thuật ngữ: nhuận sắc cảm xúc. Nhưng ở người Afghanistan, lời nói của họ không chỉ đơn giản là được nhuận sắc, mà còn tô trát lòe loẹt bằng các ẩn dụ, những tính ngữ, bao so sánh. Các sĩ quan Afghanistan không dưới một lần bày tỏ ngạc nhiên trước việc các cán bộ chính trị của chúng tôi hướng dẫn giờ học theo văn bản. Tại các hội nghị, phiên họp, các buổi sinh hoạt cốt cán, giảng viên của chúng ta dùng cùng những văn bản đó, nói đúng những ngôn từ đó: “trong đội tiên phong...”, “là một tấm gương bất biến”, “vận dụng không mệt mỏi vào đời sống”, “bên cạnh những thành tựu còn có một số khiếm khuyết” và thậm chí “một số các đồng chí không hiểu rằng”. Cho đến chuyến đi của tôi tới Afghanistan, những cuộc hội họp thế này, từ lâu đã trở thành một nghĩa vụ bắt buộc, mọi người tụ tập chỉ cốt được kiểm tra sức khỏe hay nhận một túi bột. Đã biến mất những tràng vỗ tay nhiệt liệt hay những tiếng reo hò đồng loạt với những nắm tay giương cao, vốn luôn đi đôi với các phát biểu vào thời kỳ ấy, khi nhân dân còn tin vào những gì người ta cố thuyết phục họ - vào những đỉnh cao chói lọi của cách mạng tháng Tư. [...]

Các bachata không nghe phát biểu, chúng chỉ quan tâm sắp chiếu phim gì. Mà chúng tôi như mọi khi, có phim hoạt hình lồng tiếng Anh và phim tài liệu bằng tiếng Farsi và Pashto. Ở

đây người ta thích phim nghệ thuật Ấn Độ hay các phim có nhiều pha đánh đấm, bắn súng.

Sau buổi chiếu phim là đến phần phát quà. Chúng tôi chờ tới các bao bột và đồ chơi trẻ em, giao chúng cho chủ tịch kishlak để ông phân phát cho những người nghèo nhất và những gia đình có người chết vì chiến cuộc. Sau khi thề thốt trước mọi người rằng mọi việc sẽ đâu vào đấy, chủ tịch và con trai bắt đầu kéo những bao bột về nhà.

- Cậu nghĩ sao? Liệu ông ta có phân phát chúng hay không?
- chỉ huy đội công tác lo âu hỏi.

- Tôi nghĩ là không. Dân địa phương đã đến cảnh báo ông ta hay ăn chặn. Ngày mai mọi thứ sẽ ở các dukan cả thôi.

Chỉ huy:

- Mọi người vào hàng. Chuẩn bị di chuyển.

- 112 sẵn sàng di chuyển. 305 sẵn sàng. 307 sẵn sàng...

Các bachata tiễn chúng tôi bằng cơn mưa đá. Một viên trúng ngay tôi. “Vì lòng biết ơn của nhân dân Afghanistan,” tôi nói.

Trên đường chúng tôi trở về đơn vị có ngang qua Kabul. Các cửa hiệu dukan được tô điểm bằng những tấm biển tiếng Nga: “Vodka rẻ nhất tại đây”, “Mua hàng với bất kỳ giá nào”, “Cửa hàng *Em trai nhỏ* cho bằng hữu Nga”. Những người bán hàng mời mọc bằng tiếng Nga: “Áo sơ mi ôm”, “Hàng jeans chà mòn”, “Earl Grey - bộ trà cho sáu người”, “Giày thể thao khóa dính”, “Lurex sọc trắng xanh”. Trong các cửa hiệu là sữa đặc

của chúng tôi, đậu đũa, bình thủy của chúng tôi, ấm điện, nệm, chăn của chúng tôi...

Tôi về nhà đã lâu rồi. Nhưng vẫn mơ thấy Kabul. Những ngôi nhà đất sét treo trên những triền đồi. Trời tối dần. Trong các ngôi nhà, lửa được thắp lên. Nhìn từ xa, có cảm giác như trước mắt bạn là một tòa nhà chọc trời vĩ đại. Nếu chưa từng đến đó, tôi sẽ không thể đoán ra ngay đó là gì và tất cả chỉ là sự dối lừa thị giác.

Từ đó tôi trở về và một năm sau tôi giải ngũ. Bạn chưa thấy lưỡi lê lóe sáng thế nào dưới ánh trăng? Chưa à? Còn tôi sẽ không bao giờ thấy nữa.

Tôi rời quân đội và nhập học khoa báo chí. Tôi muốn viết, tôi đang đọc những gì người khác viết.

- Cậu biết Kalema không?

- *La ilah illa miah va Muhammad.*

- *Dost, dost.*

Những người lính đói khát. Những người loạn dưỡng. Thân thể đầy đinh nhọt. Bệnh thiếu sinh tố. Và những dukan đầy thức ăn Nga. Đồi đồng tử đảo đại cuồng của người chết vì mảnh đạn lạc.

Viên sĩ quan của chúng tôi đứng bên cạnh một người Afghanistan bị treo cổ. Ông mỉm cười.

Tôi phải làm gì với những chuyện này? Tôi đã ở đó. Tôi đã thấy những điều không ai viết về nó cả. Một kiểu dối lừa thị

giác. Nếu nó không được viết ra thì dường như đã chẳng có gì xảy ra cả. Mà mọi việc đã xảy ra, hay chưa từng có?

Thượng úy, phiên dịch viên quân đội

Tôi ít nhớ những gì riêng rẽ, cá nhân, chỉ của mình.

Chúng tôi hai trăm người trên một máy bay. Hai trăm thành viên đàn ông. Con người trong số đông, trong nhóm, trong bày đàn và con người chỉ một mình - đó là những người khác nhau. Tôi bay và nghĩ về việc mình sẽ thấy gì ở đó, nhận thức được gì. Chiến tranh là một thế giới mới.

Chỉ huy trưởng dặn dò:

- Lên núi, nếu bị trượt ngã, đừng kêu gào. Hãy im lặng, làm hòn đá "sống". Chỉ bằng cách đó mới cứu được đồng đội.

Khi anh đứng quan sát trên tảng đá cao, mặt trời gần đến độ tường như có thể nắm trong tay. Có thể chạm vào.

Trước khi vào quân đội, tôi đã đọc quyển sách của Alexander Fersman - *Hỏi ước về đá*. Tôi nhớ mình đã sửng sốt bởi những lời như: cuộc đời của đá, ký ức của đá, giọng nói của đá, thân thể của đá, tên tuổi của đá. Tôi không hiểu vì sao có thể nói về đá như nói về một vật có hồn. Và ở đó tôi đã khám phá rằng có thể ngắm đá rất lâu, như ngắm nước và lửa vậy.

Từ những lời huấn thị của trung sĩ:

- Với thú dữ thì nên bắn trước, không thì nó sẽ vọt qua bạn. Bắn người đang chạy cũng thế.

- Chỉ ai bắn trước mới có thể sống sót. Bắn trước, đ.m, hiểu chưa? Nếu hiểu thì khi quay về, tất cả các em sẽ là của các cậu!

Có sợ không à? Có chứ. Đám công binh sợ nhất là năm phút đầu tiên. Với phi công trực thăng, đó là lúc chạy lại chỗ máy bay. Còn chúng tôi, bộ binh, nỗi sợ kéo dài đến khi có ai đó bắn phát đầu tiên.

Chúng tôi lên núi... Đi từ sáng sớm tới đêm muộn. Mệt đến độ nôn thốc tháo. Đầu tiên hai chân như bị đổ chì, sau đó đến hai tay. Các khớp tay bắt đầu run lên.

Một người ngã quy:

- Tôi không thể. Không thể đi nữa!

Ba người chúng tôi tóm chặt cậu ta lôi đi.

- Hãy bỏ tôi lại. Bắn tôi đi!

- Thứ chó như cậu chúng tôi đã bắn rồi, nhưng còn mẹ cậu ở nhà...

- Bắn tôi đi!

Uống! Uống! Cơn khát hành hạ. Mới được nửa đường bi đông tất cả đã cạn nước. Lưỡi thè ra khỏi miệng, treo ở đó, không thể rút vào. Nhưng bằng cách nào đó chúng tôi cũng xoay xở hút được thuốc. Chúng tôi leo tới nơi có tuyết, tìm chỗ tuyết tan và uống ngay tại vũng, nhai tuyết rau ráu. Chẳng ai nhớ tới những viên clo. Ông thuốc tím gì chứ? Bọn trườn tới và liếm tuyết. Súng máy lia sau lưng, bọn vẫn uống nước từ

vũng. Bạn húp nước đến phát sặc, không thì khi họ giết bạn, bạn vẫn chưa đã khát. Người chết nằm úp mặt xuống vũng, như đang uống nước.

Giờ đây tôi như người quan sát ngoài cuộc. Tôi nhìn về nơi đó. Tôi đã như thế nào? Tôi chưa trả lời câu hỏi của bà tôi đã tới Afghanistan bằng cách nào à? Tự tôi xin đến đó để ủng hộ ý chí cách mạng của nhân dân Afghanistan. Khi đó truyền hình, radio, báo chí đã phát, đã nói và đã viết về cuộc cách mạng ấy. Một ngôi sao sáng phương Đông. Chúng ta phải hỗ trợ, phải chia đôi vai anh em của mình. Tôi đã chuẩn bị bước vào chiến tranh từ trước đó. Tôi chơi thể thao, học karate. Lần đầu đâm vào mặt ai đó thật không đơn giản. Cần phải vượt qua lần ranh, và khi đó thì - Bốp!

Người đầu tiên bị giết chết là một cậu bé Afghanistan, chừng bảy tuổi. Nó nằm, duỗi tay như đang ngủ. Cạnh đó là một con ngựa chết cứng nằm phơi bụng. Tôi đã đau khổ, có lẽ vì đã đọc quá nhiều sách chiến tranh.

Chúng tôi cũng nhớ lại những bài hát Afghanistan của mình. Đang vội đến chỗ làm, bỗng nhiên thấy mình lầm nhảm hát:

Hãy nói vì sao, cho ai, anh dâng hiến đời mình?

Vì sao trung đội tiến công dưới làn súng máy?

Tôi ngoái lại, mong không ai nghe thấy! Không thì họ sẽ bảo một thằng chập mạch hay tay lính tâm thần mới từ đó trở về.
(Hát.)

Afghanistan - miền núi đồi, tươi đẹp, hoang vu

Lệnh ban rồi, lên đường, đi vào thiên thu...

Tôi trở về và suốt hai năm tôi nằm mơ thấy đám tang mình. Và tỉnh dậy, hốt hoảng thấy không có gì để tự bắn mình!

Bạn bè tôi hỏi, cậu có phần thưởng nào không? Có bị thương không? Tôi cố chia sẻ với họ những gì làm tôi giằng xé, nhưng họ chẳng chút quan tâm. Tôi bắt đầu uống, uống một mình. Lời chúc thứ ba là cho những ai đã chết. Cho Yurka. Lẽ ra tôi đã có thể cứu cậu ấy. Giữ cho cậu sống. Chúng tôi cùng nằm bệnh viện Kabul. Tôi bị một vết rách trên vai và choáng não, còn cậu bị cắt đứt một chân. Nhiều cậu trai nằm đó không chân, không tay. Họ hút thuốc, buôn chuyện tiếu lâm. Ở đó họ đã tạm ổn, nhưng không muốn trở lại Liên Xô, đến tận ngày cuối cùng họ vẫn xin cho mình ở lại. Vì về Liên Xô là phải bắt đầu cuộc sống mới. Yurka vào đúng ngày ra sân bay đã cắt ven tay trong toilet.

Tôi từng thuyết phục cậu (hàng đêm chúng tôi vẫn chơi cò):

- Yurka, đừng ngã lòng. Còn Aleksei Meresiyev thì sao? Cậu đọc quyển *Chuyện một con người chân chính* chưa?

Tôi có một cô gái rất đẹp đang chờ.

Đôi khi tôi căm thù những ai mình gặp trên đường. Thật tốt khi người ta đã tước hết vũ khí, lựu đạn ở biên giới. Chúng tôi đã xong việc của mình, giờ thì có thể lờ chúng tôi đi, phải không? Và có thể quên Yurka?

Ban đêm tôi thức giấc và không sao nghĩ ra: tôi đang ở đây hay ở đó? Ở đây tôi là người quan sát ngoài cuộc. Tôi có

vợ, có con. Tôi ôm họ mà không cảm thấy gì, tôi hôn mà lòng trống rỗng. Trước đây tôi từng thích những con chim bồ câu. Tôi từng yêu buổi sáng mai. Tôi sẵn sàng cho đi tất cả, chỉ cần trả lại tôi niềm vui.

Binh nhì, bộ binh

Con gái đi học về nói:

- Mẹ. không ai tin là mẹ từng ở Afghanistan.

- Sao vậy?

- Chúng nó hỏi con ai cử mẹ bạn đi chứ?

Còn tôi vẫn chưa quen cuộc sống thời bình, chưa quen thụ hưởng nó. Tôi chưa quen việc chúng tôi không phải bắn và không bị bắn, có thể mở vòi và uống nước không có mùi clo. Ở đó bánh mì có mùi clo, cháo, thịt, nước quả đều có mùi clo. Đã hai năm tôi ở nhà, tôi chỉ nhớ đã gặp lại con gái thế nào, những thứ còn lại chẳng đọng gì trong ký ức. Chúng quá nhỏ bé, chẳng gì có thể so sánh với những điều chúng tôi đã chiêm nghiệm nơi đó. Ừ thì chúng tôi đã mua cái bàn mới cho nhà bếp, cái ti vi mới. Và còn gì xảy ra nơi đây nữa? Chẳng có gì. Con gái tôi đang lớn. Nó đã viết cho chỉ huy đơn vị chúng tôi ở Afghanistan: *“Hãy nhanh nhanh trả mẹ cháu lại đây, cháu buồn nhớ lắm...”*. Ngoài con gái, sau Afghanistan không gì có thể làm tôi quan tâm.

Ở đó những con sông xanh như cỏ tích. Màu thanh thiên! Tôi không bao giờ nghĩ nước có thể xanh màu trời như thế. Những bông hoa anh túc, tươi tốt như hoa cúc ở ta, những đóm lửa anh túc nơi chân núi. Những con lạc đà kiêu hãnh thản nhiên nhìn mọi thứ như những lão niên. Một con lừa kéo xe cam ra chợ đập phải mìn sát thương. Nó nằm khóc vì đau. Y tá chúng tôi đã băng bó nó.

Nhưng ta nguyên rủa người, Afghanistan!

Tôi không thể sống bình yên sau nó. Không thể sống như mọi người. Tôi trở về. Đầu tiên, hàng xóm, bạn gái đến chơi và gặng hỏi:

- Valya, tớ chạy qua cậu một phút thôi. Hãy kể bọn tớ nghe, chén bát ở đó thế nào? Thảm thiếc làm sao? Có thật là ở đó lênh khênh quần áo và thiết bị video? Máy cassette và CD? Cậu mang cái gì về? Có thể bán cho bọn tớ không?

Quan tài được đưa về nhiều hơn máy cassette. Nhưng chúng đã bị lãng quên.

Ta nguyên rủa người, Afghanistan!

Con gái tôi lớn lên. Căn hộ tôi nhỏ, chỉ có một phòng! Họ hứa khi trở về, họ sẽ cảm ơn tôi vì tất cả. Cô cứ đến ủy ban quận, cầm theo giấy của tôi.

- Cô có bị thương không?

- Không, tôi trở về nguyên vẹn. Bên ngoài nguyên vẹn, còn bên trong không rõ.

- Nhưng cô vẫn sống như mọi người đấy thôi. Chúng tôi đâu có cử cô tới đó.

Tôi xếp hàng mua đường:

- Họ mang đủ mọi thứ từ đó về và giờ còn đang đưa đòi quyền lợi.

Người ta đặt ở đó cùng lúc sáu quan tài: trung tá Yashenko, trung úy và những người lính. Họ nằm đó, được quấn trong những tấm ga trắng. Không thấy đầu, vì chúng không có. Tôi không bao giờ nghĩ rằng đàn ông có thể la hét, rên xiết như thế. Những tấm ảnh đó tôi vẫn còn giữ. Tại chỗ họ hy sinh người ta đặt những tấm bia tưởng niệm từ mảnh bom lớn, khắc tên họ lên đá. Bọn dukh đã ném hết chúng xuống vực. Chúng bắn các tượng đài, đặt thuốc nổ, sao cho không một dấu vết nào của chúng tôi còn sót lại.

Ta nguyện rửa người, Afghanistan!

Con gái tôi lớn lên không có mẹ. Nó sống hai năm trong trường nội trú. Khi tôi về, cô giáo than cháu chỉ toàn điểm ba. Tôi nói với cháu làm sao đây? Cháu đã lớn rồi.

- Mẹ, ở đó mẹ làm gì?

- Chúng ta giúp đỡ những người đàn ông. Mẹ biết một bà, bà nói với một cậu trai: “Cậu sẽ sống”, và cậu ta đã sống. “Cậu sẽ đi được” và cậu ta đã đi được. Trước đó bà đã lấy lại lá thư cậu ta viết cho vợ rằng: “Ai cần anh, một kẻ không chân? Hãy quên anh đi”. Bà nói với cậu ta: “Hãy viết, ‘Chào em, vợ yêu quý, Alochka cùng Aleshka yêu quý’”.

Tôi đến đó như thế nào? Chỉ huy gọi tôi lên: “Cần phải đi!”. Chúng tôi được giáo dục bằng những lời như thế, chúng tôi đã quen rồi. Tại trạm trung chuyển một cô gái nằm khóc trên tấm nệm trần không khăn trải:

- Ở nhà, em có tất cả: căn hộ bốn phòng, vị hôn phu, cha mẹ yêu quý.

- Vậy em đến đây làm gì?

- Họ nói ở đây khó khăn, cần phải đi!

Tôi không mang gì về từ đó, ngoài ký ức!

Ta nguyên rủa người, Afghanistan!

Cuộc chiến tranh này không bao giờ chấm dứt với tôi. Từ chỗ bạn bè trở về, con gái tôi kể:

- Mẹ ơi, khi con nói mẹ ở Afghanistan, một đứa con gái vì sao đó đã cười to.

Tôi trả lời con thế nào đây?

Chuẩn úy, trưởng bộ phận an ninh mật

Chết là điều đáng sợ. nhưng có những thứ còn đáng sợ hơn chết. Trước mặt tôi các người đừng bảo chúng tôi là nạn nhân, rằng đó là sai lầm. Trước mặt tôi đừng nói những lời này. Tôi không cho phép.

Chúng tôi đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Tại sao các người công kích chúng tôi? Tôi đã hôn quốc kỳ dịu dàng như hôn một người đàn bà. Với lòng sùng kính. Chúng tôi được dạy hôn quốc kỳ là hành động thiêng liêng. Chúng tôi yêu Tổ quốc, chúng tôi tin Người. Nào-nào-nào! (*Căng thẳng gõ các ngón tay lên mặt bàn.*) Tôi vẫn còn ở đó. Chỉ cần ống xả nổ dưới cửa sổ nhà, tôi cảm nhận ngay nỗi sợ bệnh hoạn này. Nghe tiếng kính vỡ, ngay lập tức trong đầu tôi trống rỗng, chỉ có trống rỗng kêu rít trong đầu. Nghe tiếng chuông điện thoại đường dài, tôi tưởng đâu đó đang bắn. Tôi không muốn gạch bỏ tất cả, tôi không thể giã nát những đêm mất ngủ của mình. Nỗi khổ ải của mình. Và không thể quên cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng giữa cái nóng năm mươi độ trên không.

...Chúng tôi đi trên xe và rống to hết mức các bài hát. Chúng tôi gọi các cô gái, trêu ghẹo họ, nhìn từ xe tải tất cả họ đều tuyệt đẹp. Chúng tôi đi vui vẻ. Nhưng cũng có những tay hèn nhát:

- Tôi từ chối. Thà ở tù còn hơn tham chiến.

- Vậy thì ăn đòn này! - Họ bị đánh đập, ché giễu, thậm chí họ phải bỏ chạy khỏi đơn vị.

Tôi lôi người bị giết đầu tiên ra khỏi tháp pháo. Anh nói: “Tôi muốn sống...” và đã chết. Nào-nào-nào. Sau trận chiến, thật không sao chịu nổi khi nhìn cái đẹp. Những ngọn núi, hẻm núi tím trong sương mù. Những con chim sặc sỡ. Muốn xả súng bắn tất cả! Và tôi bắn. Bắn vào bầu trời! Hay bạn sẽ trở nên nhỏ nhẹ, dịu dàng. Một cậu trai tôi quen hấp hối rất lâu. Cậu nằm như đứa trẻ, lặp lại tất cả những gì mắt thấy: “Núi... cây... chim... trời...” Cho đến tận phút cuối cùng.

Một tsarandoi trẻ, đó là cảnh sát của họ, đã nói:

- Nếu tôi chết, Allah sẽ đưa tôi lên thiên đàng. Còn anh về đâu?

Tôi sẽ về đâu?

Tôi nằm bệnh viện. Cha tôi đến Tashkent thăm:

- Vì bị thương, con có thể ở lại Liên Xô.

- Sao con có thể ở lại khi bạn bè con còn ở đó?

Ông là đảng viên nhưng đã đi nhà thờ và thắp nến.

- Sao cha lại làm thế hờ cha?

- Cha phải đặt niềm tin của mình vào đâu đó. Cha biết cầu xin ai để con trở lại bây giờ?

Nằm cạnh tôi là một chàng trai. Mẹ cậu ta từ Dushanbe đến thăm, mang theo trái cây và cô nhắc:

- Tôi muốn giữ con mình ở lại, tôi biết hỏi xin ai đây?
- Bà mẹ à, tốt hơn là ta uống cô nhắc để chúc sức khỏe.
- Nhưng tôi muốn con trai được ở lại nhà.

Chúng tôi uống hết cô nhắc của bà. Cả một thùng. Ngày cuối cùng chúng tôi nghe tin một cậu trong buồng bệnh chúng tôi phát hiện chứng loét dạ dày, được đưa về tiểu đoàn cứu thương. Đồ con hoang! Chúng tôi xóa gương mặt cậu ta khỏi trí nhớ của mình.

Với tôi, hoặc là đen, hoặc là trắng. Không có màu xám. Không có sự nửa vời.

Ở đó họ không tin lời chúng tôi rằng đâu đó có thể mưa suốt ngày, vừa mưa vừa nắng. Và những con muỗi Arkhangelsk kêu vo vo trên mặt nước. Bởi ở đó chẳng có gì ngoài những ngọn núi nóng cháy sần sùi. Cát bị nướng nóng, đâm đau nhói. Nào-nào-nào. Và những người lính đẫm máu của chúng tôi nằm trên chúng như nằm trên một tấm ga trải lớn. Họ đã bị thiến. Cạnh họ là mảnh giấy để lại: “Đàn bà các người sẽ chẳng bao giờ có con với chúng”.

Vậy mà các người bảo chúng tôi quên?

Chúng tôi trở về: ai đó với máy cassette Nhật, ai đó bấm cái bật lửa phát ra tiếng nhạc, ai đó trong chiếc áo lính đã sờn và chiếc cặp trống không.

Chúng tôi đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Chúng tôi được tặng huân chương. Người ta bảo có thể nhận ra chúng

tôi - “bọn Afghan” - chẳng cần bằng huân chương, mà qua đôi mắt.

- Chàng trai này, cậu từ Afghanistan về phải không?

Mà tôi đang đi trong chiếc áo khoác Liên Xô, mang đôi boot Liên Xô.

Binh nhì, liên lạc viên

Nếu nó còn sống?

Có thể, nó còn sống, con gái của tôi, nhưng nó đang ở đâu đó rất xa...

Dẫu sao tôi cũng mừng vui, dù con ở đâu đi chăng nữa, chỉ cần con còn sống.

Tôi đã nghĩ như thế đó, tôi đã mong như thế, rất muốn là như thế! Tôi đã thấy một giấc mơ... Con gái tôi về nhà... Con nhấc cái ghế ra ngồi ở giữa phòng. Tóc con dài, phủ xuống hai vai. Con lấy tay hất tóc ra sau như thế này này, và nói: “Mẹ à, sao mẹ cứ gọi con mãi vậy, mẹ biết đó, con không thể tới chỗ mẹ. Ở đây con có chồng, hai con... Con có gia đình...”.

Và trong mơ tôi lập tức nhớ ra: sau đám tang con chừng một tháng bỗng dưng tôi nghĩ - có thể nó không bị giết, mà bị bắt cóc? Và điều đó trở thành niềm an ủi cho tôi. Hồi đó, có lúc chúng tôi đi dạo trên đường, người ta đã ngoái lại nhìn con... Con gái tôi cao, tóc chảy tràn... Và đấy, tôi được xác nhận rằng phỏng đoán của tôi chính xác. Con tôi đang sống ở đâu đó...

Tôi là người ngành y, cả đời tôi cho rằng đó là một nghề thiêng liêng. Tôi rất yêu nghề, vì thế tôi đã hướng con gái đi theo. Để giờ đây tôi nguyên rủa chính mình. Nếu không làm nghề này, con vẫn ở nhà và còn sống. Giờ đây chỉ còn tôi và chồng, chúng tôi không còn ai khác. Hoang vắng, trống trải đáng sợ. Buổi tối chúng tôi ngồi im lặng xem ti vi, đôi khi cả

buổi tối chúng tôi không nói với nhau một lời. Chỉ khi người ta bắt đầu hát, tôi mới bật khóc, còn chồng tôi rên lên bỏ đi. Cô không thể tưởng tượng có gì ở đây, trong lồng ngực này đâu. Buổi sáng phải đi làm, nhưng tôi không dậy nổi. Đau đớn làm sao! Một lần khác tôi nghĩ mình sẽ không dậy và sẽ không đi. Mình sẽ nằm... Sẽ đợi để họ đưa tới chỗ con. Họ đã gọi...

Tôi có năng khiếu tưởng tượng, và lúc nào tôi cũng ở cạnh con, không bao giờ có gì lặp lại trong mơ ước của tôi. Thậm chí tôi còn đọc sách cùng con. Đúng đấy, bây giờ tôi đọc sách về thực vật, súc vật, về những vì sao... Tôi không thích đọc về con người, về những việc làm của con người. Mùa xuân tới... Tôi nghĩ thiên nhiên sẽ giúp nguôi ngoai. Chúng tôi ra ngoài ô... Hoa đồng thảo nở, trên cây đã nhú lá non. Còn tôi bắt đầu gào thét. Cái đẹp của thiên nhiên, niềm vui sống ấy đã tác động tới tôi như thế... Tôi bắt đầu sợ dòng chảy thời gian, sợ nó sẽ lấy con gái khỏi tôi, khỏi ký ức của tôi. Những tiểu tiết đang biến mất. Những lời nói... Những gì con đã nói, cách con cười... Tôi nhặt nhanh những sợi tóc còn trên quần áo của con, cho vào chiếc hộp nhỏ. Chồng tôi hỏi:

- Em làm gì thế?

- Em giữ chúng. Con không còn nữa.

Đôi khi tôi ngồi ở nhà, suy nghĩ và nghe rất rõ: “Mẹ ơi, đừng khóc!”. Tôi nhìn lại - không có ai. Tôi tiếp tục hỏi tưởng. Đấy, con nằm... Cái huyết đã được đào, mặt đất đã sẵn sàng đón nhận con. Tôi quỳ cạnh con: “Con yêu quý của mẹ! Con ngọc ngà của mẹ! Mọi chuyện đã xảy ra thế nào? Con ở đâu? Con

đã đi đâu?”. Nhưng nó vẫn còn cạnh tôi, mặc dù đã nằm trong quan tài. Chẳng bao lâu nó sẽ yên nghỉ trong lòng đất.

Tôi nhớ ngày hôm ấy. Đi làm về, nó nói:

- Hôm nay bác sĩ trưởng gọi con lên. - Rồi nó im lặng.
- Rồi sao? - Chưa nghe lời đáp nào cho câu hỏi của mình, tôi đã cảm thấy khó ở rồi.
- Bệnh viện con được giao chỉ tiêu phải gửi một người đi Afghanistan.
- Rồi sao?
- Họ cần y tá phẫu thuật. - Mà con gái tôi đang làm y tá phòng mổ trong khoa tim mạch.
- Rồi sao? - Tôi quên hết tất cả những lời khác, chỉ lặp lại đúng những từ như thế.
- Và con đồng ý.
- Rồi sao?
- Dầu sao cũng phải có ai đó đi. Và con muốn đến nơi nào đang có khó khăn.

Khi đó mọi người đều đã biết, và tôi cũng biết, đang có chiến tranh, máu đang đổ. Tôi khóc, nhưng không thể nói không. Nó nghiêm nghị nhìn tôi:

- Mẹ à, thế còn lời thề Hippocrates?

Nó chuẩn bị giấy tờ mất vài tháng. Mang giấy tờ về, nó cho tôi xem, trong đó có những từ: “Hiểu đúng chính sách của Đảng và nhà nước”. Còn tôi vẫn chưa tin mọi việc sẽ xảy ra.

Tôi nói về con. Và cảm thấy nhẹ lòng hơn. Dường như con vẫn còn đây. Ngày mai tôi sẽ chôn con. Con vẫn còn với tôi. Mà có thể, con đang sống ở đâu đó? Tôi chỉ muốn biết: hiện giờ con ra sao? Tóc con dài tới đâu? Thậm chí con đang mặc chiếc áo nào? Tôi quan tâm mọi thứ về con.

Hòn tôi đã đóng sầm... Tôi không còn muốn gặp con người, chỉ thích ở một mình... Khi đó, tôi sẽ cùng Svetochka của tôi trò chuyện. Chỉ cần ai đó bước vào, mọi thứ sẽ bị phá vỡ. Tôi không muốn để ai xâm phạm vào thế giới này. Thậm chí mẹ tôi từ quê lên chơi mà tôi cũng không muốn chia sẻ với bà. Chỉ một lần có một phụ nữ ở chỗ làm việc đến nhà tôi. Và tôi đã để bà bước vào, chúng tôi ngồi trò chuyện tới tận đêm khuya. Đến độ chồng bà ta lo âu vì metro sắp đóng cửa. Bà chia sẻ, con bà vừa từ Afghanistan trở về... Nó bỗng như đứa trẻ: “Mẹ, con sẽ nướng bánh với mẹ... Mẹ, con sẽ đi cùng mẹ tới phòng giặt”. Nó sợ đàn ông, chỉ chơi với toàn bọn con gái. Bà ta chạy tới bác sĩ. Bác sĩ bảo: “Hãy cố chịu đựng, rồi sẽ qua thôi”. Giờ đây, những người như thế gần gũi hơn, thân thuộc với tôi hơn. Tôi đã có thể kết bạn với người phụ nữ này. Nhưng bà ta không đến nhà tôi nữa, bà nhìn ảnh Svetochka rồi khóc suốt...

Nhưng tôi muốn nhớ lại chuyện khác... Tôi muốn nhớ gì nhỉ? À, là chuyện con gái tôi về phép lần đầu. Không, còn cả chuyện chúng tôi tiễn con như thế nào, con lên đường ra sao. Bạn bè trung học, các đồng nghiệp ở chỗ con làm việc đã ra

ga tiễn, ông bác sĩ phẫu thuật già nghiêng mình hôn đôi tay con: “Tôi sẽ không còn gặp đôi tay này nữa”.

Con về phép. Gầy yếu, mỏng manh. Ngủ suốt ba ngày. Con dậy, ăn rồi lại ngủ. Rồi lại dậy, ăn rồi ngủ.

- Svetochka, con ở đó thế nào?

- Ổn cả, mẹ. Mọi thứ đều ổn.

Nó ngồi, im lặng, khẽ cười một mình.

- Svetochka, tay con làm sao thế? - Tôi không nhận ra đôi tay nó, chúng giống như đôi tay người đã 50 tuổi.

- Mẹ, ở đó nhiều việc lắm. Con có thể nghĩ về đôi tay mình không? Mẹ thử tưởng tượng xem trước khi chuẩn bị mổ, con rửa tay bằng axil formic. Một bác sĩ tới chỗ con và nói: “Cô sao thế, không thương đôi thận của mình sao?”, ông ta nghĩ về đôi thận của mình. Mà cạnh đó người ta đang hấp hối. Nhưng mẹ đừng lo. Con hài lòng, nơi đó cần con.

Nó rời đi trước hạn ba ngày:

- Tha lỗi cho con, mẹ ơi, nhưng tiểu đoàn cứu thương bọn con chỉ còn hai y tá. Bác sĩ thì đủ, nhưng y tá lại thiếu. Các cô gái đã hụt hơi. Sao con có thể không đi?

Nó xin bà ngoại, bà sắp 90 và rất thương cháu: “Bà đừng mất nhé. Bà hãy đợi cháu về”. Chúng tôi về thăm bà ở nhà nghỉ. Bà đứng cạnh khóm hồng to, và Svetochka khẩn khoản: “Bà đừng mất nhé. Hãy đợi cháu về”. Bà ngoại đã cắt hết tất cả hoa hồng cho nó. Với bó hoa đó, nó ra đi.

Chúng tôi phải dậy sớm, lúc năm giờ sáng. Tôi đánh thức con, còn nó nói: “Mẹ, con không cách nào ngủ đẫy giấc cả. Có cảm tưởng như con không bao giờ ngủ đủ”. Trên xe tắc xi nó mở giỏ xách và hốt hoảng: “Con quên chìa khóa căn hộ chúng ta rồi. Lỡ con về mà ba mẹ không có nhà thì sao?”. Sau đó tôi đã tìm ra chiếc chìa khóa, nó nằm trong túi cái váy cũ của con. Tôi những muốn gọi nó cho con để con đừng lo. Để con luôn có chìa khóa căn nhà.

Nếu bỗng dưng con còn sống? Đang đi lại ở đâu đó mỉm cười... Đang vui với những bông hoa... Nó rất thích hoa hồng... Giờ đây tôi đến thăm bà ngoại nó, bà vẫn còn sống, bởi Sveta đã kêu nài: “Bà đừng mất nhé. Hãy đợi cháu về”. Nửa đêm tôi thức dậy... Trên bàn là một bó hồng... Mẹ tôi mới cắt nó vào buổi tối... Và hai tách trà...

- Sao mẹ không ngủ?

- Mẹ đang cùng với Svetlanka (bà luôn gọi nó là Svetlanka) uống trà.

Còn trong mơ tôi thấy con và nói với chính mình: mình sẽ đến, sẽ hôn con, nếu con ấm, có nghĩa con còn sống. Mình sẽ đến, hôn con, nếu ấm, có nghĩa, còn sống!

Biết đâu nó đang sống ở đâu đó? Ở một nơi khác...

Một lần nọ tôi đang ngồi cạnh mộ con ngoài nghĩa trang. Hai người lính đi ngang qua. Một người dừng lại:

- Ôi, Sveta của chúng ta kìa! Cậu nhìn xem... - Họ nhận thấy tôi.

- Bác là mẹ ạ?

Tôi gật đầu với cậu ta:

- Các cậu biết Svetochka?

Còn cậu ta quay sang người bạn:

- Cô ấy bị cụt hai chân trong một trận pháo, và đã chết.

Khi đó tôi đã hét lên thất thanh. Cậu ta sợ hãi:

- Bác không biết gì sao? Thử lỗi cho cháu! Xin thứ lỗi! - Rồi bỏ chạy.

Sau đó tôi không gặp cậu ta nữa. Mà tôi cũng không đi tìm.

Một hôm khác, khi tôi ngồi bên mộ con, một bà mẹ cùng các con đi ngang qua. Tôi nghe thấy:

- Mẹ kiểu gì thế? Sao bà ta có thể để đứa con gái độc nhất của mình ra trận thời buổi này (vì trên tấm bia chúng tôi ghi là đứa con gái độc nhất)? Sao bà ta có thể cho đi đứa con gái của mình...

Sao họ dám nói thế, sao họ có thể? Nó đã thề, nó là y tá, cô y tá mà bác sĩ phẫu thuật đã cúi hôn đôi tay. Nó đã đi cứu người, cứu các con trai của họ.

Các người, tôi kêu hét tận trong hồn, đừng quay lưng khỏi tôi! Hãy đứng bên mộ cùng tôi! Đừng để tôi lại một mình...

Một người mẹ

Afghanistan. Chết tiệt! Afghanistan!

Bạn tôi cầm tờ báo lên đọc: “ Binh lính Xô viết được giải phóng khỏi nhà tù. Trả lời phỏng vấn báo chí phương Tây...” - và chửi thề.

- Cậu sao thế? - Tôi hỏi.

- Tôi muốn dí hết bọn chúng vào tường! Rồi tự tay bắn chết hết cả.

- Thấy máu còn ít hay sao? Cậu còn chưa đủ à?

- Tôi chẳng xót gì bọn phản bội. Chúng mình mất tay mất chân, còn bọn chúng ngồi ngắm các tòa nhà chọc trời New York. Rồi phát biểu trên đài VOA.

Mà cậu ta từng là bạn tôi. Chúng tôi đã hát: “*Cùi bánh mì, ta cũng chia hai*”. (Im lặng.)

Tôi căm thù! Căm thù!

Thù ai?

Có gì khó hiểu đâu? Tôi mất bạn ở đây, chứ không phải trong chiến tranh. (Chọn từ để nói.) Tôi không còn ai hết. Tôi không còn những người bạn khác. Giờ tất cả đã tứ tán, rúc trong hang của họ, kiếm tiền.

Afghanistan, đ.m mày! Thà chết còn hơn. Khi đó ảnh tôi sẽ được treo trên bảng tưởng niệm trong trường trung học.

Người ta sẽ biến tôi thành anh hùng. Bọn nhóc trai thường mơ trở thành anh hùng. Nhưng tôi thì không... Họ đã đưa quân vào Afghanistan mà tôi vẫn chưa hay biết gì. Tôi chẳng quan tâm, vì khi đó tôi đang yêu, điên lên vì yêu... Giờ đây tôi lại sợ chạm vào phụ nữ, kể cả khi chen chúc trên xe điện chật cứng người vào buổi sáng. Bà có hiểu không? Với phụ nữ chẳng có gì ở tôi thành cả... Cô gái của tôi đã bỏ đi... Người tôi yêu... Tôi đã sống cùng nàng hai năm... Hôm đó tôi làm cháy cái ấm điện. Nó cháy mà tôi cứ ngồi đó, nhìn nó đen dần đi, chuyện như thế từng xảy ra với tôi. Hoàn toàn tắt ngấm, tôi rời khỏi hiện thực. Nàng đi làm về, nghe mùi khét:

- Anh làm cháy gì thế?

- Cái ấm.

- Cái thứ ba rồi...

- Em biết máu có mùi gì không? Hai ba tiếng đầu nó có mùi hôi nách. Rất khó chịu... Mùi khét còn dễ ngủi hơn...

Nàng khóa cửa bỏ đi. Và một năm sau chưa quay lại. Tôi sợ họ, họ, đàn bà - những người hoàn toàn khác. Khác chúng tôi nhiều lắm. Vì thế họ không hạnh phúc với chúng tôi. Họ lắng nghe bạn, đồng ý với mọi điều bạn nói nhưng chẳng hiểu một điều gì.

- Buổi sáng tốt lành gì! Anh lại gào thét. Anh la hét cả đêm. -
Mỗi sáng nàng đều khóc.

Mà tôi vẫn chưa kể hết cho nàng. Chưa kể về nỗi hân hoan của những phi công trực thăng ném bom. Bọn trai đó khoe

khoang: kishlak đấy chấy đẹp thế nào. Đặc biệt là ban đêm. Một thương binh nằm đó, lính của ta. Đang hấp hối. Anh gọi mẹ và người yêu. Cạnh đó là một tên dukh bị thương - cũng gọi mẹ và bạn gái. Và ta nghe lúc thì tên Afghanistan, lúc thì tên Nga.

- Buổi sáng tốt lành gì! Anh lại gào thét. Em sợ anh.

Nàng không biết. Nàng chưa biết trung úy chúng tôi đã chết thế nào. Trông thấy nước, họ bèn cho dừng các xe lại:

- Đứng lại! Tất cả đứng lại! - Trung úy lệnh và chỉ vào một thứ bản thảo nằm cạnh con suối. - Mìn?

Lính công binh tiến tới, họ cầm “quả mìn” lên, và nó khóc tí tĩ. Đó là một đứa bé. Afghanistan, đ. m mày!

Làm gì với nó - để lại hay mang theo. Không ai có thể bỏ nó lại. Trung úy tình nguyện:

- Không thể bỏ nó lại. Nó sẽ chết đói. Tôi sẽ đưa nó vào kishlak. Ngay cạnh đây thôi.

Chúng tôi chờ họ cả giờ. Mà cả đi lẫn về ở đó chỉ mất chừng hai mươi phút.

Họ nằm trên cát, trung úy và người tài xế, ngay giữa kishlak. Bọn đàn bà đã giết họ bằng cuốc bàn.

- Buổi sáng tốt lành gì! Anh lại gào thét. Sau còn nhào vào đấm em, vịn tay em.

Đôi khi tôi chẳng nhớ họ của mình, địa chỉ và tất cả những gì tôi từng có. Khi tỉnh lại dường như tôi bắt đầu sống lần nữa. Nhưng thiếu tự tin. Tôi rời khỏi nhà, ngay lập tức có ý nghĩ: khóa cửa hay chưa, khóa ga hay chưa? Nằm ngủ rồi tôi lại đứng dậy đi kiểm tra: đã vặn đồng hồ báo thức buổi sáng hay chưa? Buổi sáng đi làm, gặp hàng xóm mình đã chào “Buổi sáng tốt lành” chưa?

Kipling* nói:

“Phương Tây là phương Tây và phương Đông là phương Đông, hai bên chẳng cách nào có thể hiểu nhau.

Chỉ khi đến sự phán xử của Chúa Trời, họ mới gặp nhau lần nữa.

Nhưng không có phương Đông và chẳng có phương Tây, nếu hai người đàn ông mạnh mẽ đứng đối diện nhau

Dù họ đến từ những tận cùng khác nhau trên Trái Đất”.

Tôi nhớ. Nàng đã yêu tôi. Nàng đã khóc: “Anh đã từ địa ngục trở về. Em sẽ cứu anh”. Mà tôi vốn lộn ra từ hố rác.

Khi tôi đi Afghanistan, những người đàn bà đều mặc váy dài, khi tôi trở về - tất cả đều mặc váy ngắn. Họ xa lạ với tôi. Tôi đòi nàng mặc váy dài. Nàng cười, sau lại đổi. Và trở nên ghét bỏ tôi. *(Nhắm mắt lặp lại vàng thơ.)*

“Nhưng không có phương Đông và chẳng có phương Tây, nếu hai người đàn ông mạnh mẽ đứng đối diện nhau

Dù họ đến từ những tận cùng khác nhau trên Trái Đất.”

Tôi đang nói về gì nhỉ? À, về những chiếc váy dài của cô gái tôi yêu. Chúng treo trong tủ, nàng không mang chúng đi. Còn tôi vẫn làm thơ cho nàng.

Afghanistan, đ.m mày! Tôi thích nói chuyện với chính mình.

Trung sĩ, trinh sát

Cả đời tôi là lính... Còn những cuộc sống khác tôi chỉ biết qua những câu chuyện kể...

Những người lính chuyên nghiệp có một tâm thế khác: chiến tranh chính nghĩa hay phi nghĩa không quan trọng. Chúng tôi được điều đi đâu - đó là chính nghĩa, là cần thiết. Khi được cử đi thì cuộc chiến ở đó sẽ là chính nghĩa. Chúng tôi đã cho là như vậy, và đứng trước những người lính của mình tôi đã nói về việc bảo vệ biên giới phía nam, đã dậm nền chính trị cho họ. Chúng tôi học chính trị một tuần hai lần. Chẳng lẽ tôi có thể nói: “Tôi nghi ngờ”. Quân đội không cho phép tự do tư tưởng. Anh được đặt trong hàng ngũ, ở đó anh phải hành động theo mệnh lệnh. Từ sáng đến tối.

Mệnh lệnh: “Đứng dậy! Đứng!”. Tất cả đứng dậy.

Mệnh lệnh: “Tập thể dục bắt đầu! Bên trái, chạy!”. Chúng tôi tập thể dục.

Mệnh lệnh: “Tản vào rừng. Năm phút giải quyết!”. Tất cả tản đi.

Mệnh lệnh: “Đứng dậy!”.

Không bao giờ tôi bắt gặp những bức ảnh trong doanh trại, chẳng hạn như, của ai nhỉ?

Như Tsiolkovsky* hay Lev Tolstoy. Chưa một lần thấy. Chỉ những chân dung Nikolai Gastello*, Alesander Matrokov* mới

được treo. Các anh hùng của cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Có lần, khi còn là một trung úy trẻ, tôi treo trong phòng mình chân dung (cắt ra từ tạp chí nào đó) Romain Rolland. Chỉ huy đơn vị bước vào:

- Ai đây?
- Romain Rolland, nhà văn Pháp, thừa đồng chí đại tá.
- Dẹp tay người Pháp này đi ngay! Chẳng lẽ chúng ta không đủ anh hùng sao?
- Đồng chí đại tá...
- Đằng sau quay, đi đến kho và trở về với hình Karl Max.
- Nhưng ông ta người Đức?
- Im lặng! Bắt giam hai ngày!

Karl Max ở đây làm gì? Chính tôi đã đứng trước binh lính và báo: cái cỗ máy này có ích gì đâu? Nó của nước ngoài. Cái máy nhãn hiệu nước ngoài này ích vào việc gì? Nó sẽ tan thành từng mảnh trên những con đường của chúng ta. Những thứ tốt nhất trên thế giới đều là của chúng ta: máy móc của chúng ta, xe cộ của chúng ta, con người của chúng ta. Chỉ bây giờ chính tôi mới bắt đầu ngấm ngợ: tại sao các cỗ máy tốt nhất thế giới không thể ở Nhật, những đôi tất nylon bền nhất không thể ở Pháp và những cô gái tuyệt nhất không thể ở Đài Loan? Mà tôi đã 50 tuổi...

...Tôi nằm mơ thấy mình giết người. Hấn ta quỳ gối...
Trườn... Hấn không ngẩng đầu lên nên không thấy rõ mặt. Tất

cả họ đều chỉ có một gương mặt. Tôi thản nhiên bắn hấn, thản nhiên nhìn máu hấn. Tôi chỉ hét lên khi tỉnh giấc và nhớ lại giấc mơ ấy.

Ở đây người ta bắt đầu viết về sai lầm chính trị, gọi cuộc chiến ấy là “canh bạc của Brezhnev”, là “tội ác”, trong khi chúng tôi đã phải chiến đấu và bỏ mạng. Và giết người. Họ viết như thế ở đây, còn ở đó chúng tôi chết. “Đừng xét đoán, để khỏi phải chịu xét đoán”! Chúng tôi đã bảo vệ cái gì? Một cuộc cách mạng ư? Không, tôi đã không còn nghĩ thế, tôi đã tan nát cõi lòng. Nhưng tôi tự nhủ mình rằng chúng tôi bảo vệ những thành phố quân sự của mình, những con người của mình.

Bao cánh đồng cháy trụi bởi những viên đạn sáng... Lúa nứt ra và cháy đen... Cái nóng cũng tiếp tay cho chiến tranh... Những nông dân chạy nạn, góp nhặt từ mặt đất những hạt lúa cháy, nóng bỏng. Tôi chưa bao giờ thấy trẻ con Afghanistan khóc. Chúng chỉ rên rỉ. Những đứa trẻ nhỏ xíu, nhẹ bẫng. Bạn không thể biết chúng bao nhiêu tuổi. Những cái quần rộng thùng thình, từ ống quần thò ra những cẳng chân bé xíu.

Lúc nào cũng có cảm giác ai đó muốn giết bạn. Những viên đạn ngu ngốc... Đến giờ tôi cũng không biết liệu người ta có thể quen với cảm giác đó không? Còn dưa hấu, dưa bở ở đó to thì bằng cái ghế đầu. Bạn chọc lười lê và chúng vỡ tung. Chết cũng đơn giản như thế. Giết người thì khó hơn. Nhưng chúng tôi không nói về người chết. Luật chơi là thế, nếu có thể nói vậy... chuẩn bị cho trận đột kích là thư gửi vợ dưới

đáy va li. Lá thư vĩnh biệt. Tôi đã viết: “*Em hãy vô hiệu khẩu súng lục của anh rồi truyền lại cho con*”.

Trận đánh bắt đầu mà cassette vẫn còn hát. Chúng tôi quên tắt máy. Giọng Vladimir Vysotsky vẫn cất lên:

Ở châu Phi úa nóng

Ngay giữa lòng miền trung

Tai họa bỗng ập đến

Sét bất ngờ ngay bên

Con voi to bói rồi:

Dường như lũ đến rồi

Nhưng chuyện gì thế nhỉ?

Hươu phải lòng sơn dương.

Cả các dushman cũng nghe Vysotsky. Nhiều người trước đó học ở nước chúng tôi, tốt nghiệp các trường đại học Xô viết. Có bằng cấp Xô viết. Ban đêm, khi mai phục, chúng tôi nghe vắng tới từ tuyến đầu của họ:

Bạn tôi đi Magadan

Hãy ngã mũ đi, ngã mũ đi

Tự bạn ra đi, tự bạn đi

Chẳng phải quân địch, chẳng phải tù.

Trong núi họ xem phim của chúng tôi: về Kotovski*, Kovpak*. Họ học chiến đấu ở đất nước chúng tôi... Họ học chiến tranh du kích...

Từ túi các cậu trai hy sinh tôi rút ra những lá thư cùng những tấm ảnh. Tanya ở Chernigov, Mashenka ở Pskov... Những bức hình chụp ở những hiệu ảnh miền quê, tất cả đều giống nhau. Và những dòng chữ ngây ngô sau tấm ảnh: *“Đợi thư anh như họa mi đợi mùa hè”, “Gởi tiếng chào đi, mong tin thư lại”*, chúng nằm trên bàn tôi như một cỗ bài. Gương mặt của những cô gái Nga dung dị...

Tôi không thể quay về với thế giới này. Để sống... sống một cách đơn giản. Với tôi nơi đây sao tù túng. Andrenalin cứ nổi loạn trong máu. Không đủ sự mãnh liệt của cảm xúc và niềm khinh rẻ cuộc đời. Tôi bắt đầu ốm. Bác sĩ chẩn đoán tôi bị co mạch. Nhưng tôi đoán mình bị hội chứng Afghanistan... Vì tôi cần nhịp điệu đó, nhịp điệu để bạn lao vào ẩu đả. Để phiêu lưu, để bảo vệ. Tôi muốn tới đó ngay bây giờ, nhưng không biết rồi ở đó tôi sẽ cảm thấy thế nào. Những ảo ảnh ập về... Bao hình ảnh... Những phương tiện cơ giới cháy, hỏng trên đường. Những chiếc tăng, xe bọc thép... Chẳng lẽ đó là tất cả những gì còn lại của chúng tôi?

Tôi đến nghĩa trang. Tôi muốn thăm những nấm mồ “Afghan”. Và ở đây tôi gặp mẹ của một người nào đó.

- Đi đi, chỉ huy! Ông bạc đầu, nhưng còn sống. Còn con trai tôi đã nằm trong đất. Con trai tôi còn chưa một lần cạo râu.

Cách đây không lâu, một người bạn tôi, từng chiến đấu ở Ethiopia, qua đời. Cậu đã làm hỏng thận mình trong cái nóng

nung người ở đó. Những gì cậu nhận thức được đã ra đi cùng cậu. Còn một người bạn khác kể đã đến Việt Nam như thế nào. Tôi cũng gặp những người được đưa đến Angola, Ai Cập, Hungary năm 56, đến Tiệp Khắc năm 68... Chúng tôi trò chuyện cùng nhau. Bây giờ tất cả đang trồng củ cải ở nhà nghỉ. Đi câu cá. Còn tôi về hưu vì thương tật. Một lá phổi của tôi đã bị lấy đi trong bệnh viện Kabul. Lá thứ hai bắt đầu suy giảm chức năng. Tôi cần nhịp điệu! Cần làm việc! Tôi nghe nói ở Khmel'nitsk có một bệnh viện điều trị cho những ai bị người thân từ bỏ, những ai mà chính họ không muốn trở về nhà. Một cậu ở đó thư cho tôi: *"Tôi nằm không tay, không chân. Buổi sáng thức dậy và không biết mình là ai, người hay thú? Có lần tôi còn thử kêu meo meo hay sủa gâu gâu. Tôi cứ nghĩ rằng không thôi..."*. Tôi muốn đến với cậu ta. Tôi tìm việc cho mình.

Tôi cần nhịp điệu, thứ nhịp điệu của một trận giao chiến. Nhưng tôi không biết sẽ đánh nhau với ai. Tôi đã không thể đứng giữa đám trai trẻ và tuyên truyền: chúng ta là những người tốt nhất, chính nghĩa nhất. Tôi xin khẳng định là chúng tôi đã muốn thế. Nhưng không thành. Còn "tại sao" là một câu hỏi khác. Tại sao mọi thứ lại lần nữa không thành...

Thiếu tá, chỉ huy tiểu đoàn

Trước tổ quốc, lương tâm chúng tôi thanh thản.

Tôi đã hoàn thành nghĩa vụ người lính của mình. Cho nên bây giờ mặc các người có hò hét... Có lật ngược và xét lại... Chúng tôi phải làm gì trước những cảm xúc như tình yêu Tổ quốc, cảm giác nghĩa vụ? Tổ quốc đối với các người là một âm rỗng hay sao? Chỉ là lời nói suông thôi sao? Chúng tôi trong sạch...

Chúng tôi đã chiếm gì ở đó, đã mang gì về từ đó? “Trọng tài 200” - những cỗ quan tài với các đồng đội của mình? Chúng tôi được gì? Các loại bệnh, từ viêm gan tới dịch tả. Bao thương tích, bao tật nguyên? Tôi chẳng có gì phải ăn năn. Tôi đã giúp nhân dân Afghanistan anh em. Tôi đã tin như thế! Và cả những ai đã ở đó cùng tôi, họ cũng là những người trẻ chân thành, trung thực. Họ tin vào việc chúng tôi tới đó với tâm nguyện tốt đẹp, họ không phải là những “người lính tiền phương sai lầm” của “một cuộc chiến sai lầm”. Còn ai đó muốn thấy chúng tôi là những thằng ngốc ngây thơ, bia đỡ đạn. Để làm gì? Nhằm mục đích gì? Họ tìm kiếm chân lý sao? Nhưng chớ quên Kinh thánh, các người có nhớ tại phiên tòa xét xử của Pilatus* Thiên Chúa đã nói: *“Ta sinh ra và đến với thế giới để chứng minh chân lý”*.

Pilatus đã hỏi lại: “Chân lý là gì?”.

Câu hỏi vẫn chưa được trả lời.

Tôi có chân lý của mình, của tôi! Trong niềm tin có thể là ngây thơ của mình, chúng tôi thanh sạch. Chúng tôi ngỡ chính quyền mới giao đất, tất cả họ sẽ vui sướng nhận lấy. Nhưng bỗng nhiên người nông dân không nhận đất! Họ bảo các người là ai mà có quyền cấp phát đất đai vốn thuộc Allah. Chỉ Allah mới có thể đo đất và ban phát. Chúng tôi ngỡ mình xây dựng các trạm máy, giao cho họ máy kéo, máy gặt đập liên hợp, máy cắt cỏ thì cuộc đời họ sẽ thay đổi. Con người sẽ thay đổi. Thế rồi bỗng nhiên họ phá hủy các trạm máy. Họ đặt chất nổ lên các máy kéo, chẳng khác nào chúng là những chiếc xe tăng. Chúng tôi ngỡ rằng ở kỷ nguyên của những chuyến bay vào vũ trụ, thật khôi hài khi nghĩ về Chúa Trời. Vô nghĩa! Chúng tôi gửi một chàng trai Afghanistan vào vũ trụ. Bảo rằng, hãy nhìn kia, ông ta ở đó đó, Allah của các anh. Để rồi bất ngờ, tín ngưỡng Hồi giáo không hề lay chuyển bởi nền văn minh. Có thể chiến đấu với sự vĩnh hằng không? Chúng tôi đã tưởng là có thể. Nhưng nó là như thế. Đã là như thế. Và đó là một phần đặc biệt của đời sống chúng tôi. Tôi nâng niu nó trong hòn, không muốn phá hủy. Và tôi sẽ không để các người bôi bẩn tuyền một màu đen. Ở đó chúng tôi đã che chắn cho nhau trong chiến trận. Hãy thử đi, thử đứng dưới làn đạn kẻ thù đi! Sẽ chẳng quên được đâu. Rồi thì sao? Tôi đã trở về như thế nào? Tôi muốn gây bất ngờ, nhưng lại sợ cho mẹ. Nên tôi gọi điện trước:

- Mẹ ơi, con đây, con còn sống, đang ở sân bay.

Ở bên kia đầu dây, ông nghe rơi xuống...

Ai nói với các người là chúng tôi đã thua ở đó? Chúng tôi thua ở đây, tại nhà. Ở Liên Xô. Chúng tôi đã có thể trở về

khải hoàn... Cháy nắng, dãi dầu... Học hỏi nhiều, trải nghiệm nhiều. Nhưng người ta lại không cho chúng tôi được thế. Không trao quyền lợi, không tạo việc làm. Mỗi sáng tại bia kỷ niệm (ở nơi sẽ dựng tượng đài các chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ quốc tế hy sinh) ai đó giảng biểu ngữ: “Hãy đặt nó ở bộ tổng tham mưu, không phải ở trung tâm thành phố”. Em họ tôi 18 tuổi không muốn vào quân đội: “Để thực hiện những mệnh lệnh tội lỗi và ngu ngốc à? Để trở thành kẻ giết người sao?”. Nó nhìn những huân chương của tôi ngơ vực. Còn tôi vào tuổi nó trái tim đã thắt lại mỗi lần ông tôi khoác lên người bộ lễ phục đầy huy chương, mề đay. Trong khi chúng tôi chiến đấu ở đó, thế giới đã đổi thay...

Chân lý là gì?

Trong tòa nhà năm tầng của chúng tôi có một cụ bà từng là bác sĩ. Bà nay đã 75 tuổi. Sau tất cả những bài báo, sau tất cả những lời vạch trần, những phát biểu sau khi sự thật ập lên đầu chúng ta như thế, bà đã loạn trí. Bà tất ti vi khi Gorbachev phát biểu, mở cửa sổ căn hộ ở tầng một của mình và hô to các khẩu hiệu: “Stalin muôn năm”, “Chủ nghĩa cộng sản - tương lai nhân loại, muôn năm!”. Mỗi sáng tôi đều gặp bà. Chẳng ai động đến bà, bà cũng chẳng quấy rầy ai. Đôi khi tôi cảm thấy tôi cũng như bà... Cũng giống bà, mẹ kiếp!

Nhưng trước Tổ quốc, lương tâm chúng tôi thanh thản!

Binh nhì, pháo binh

Chuông cửa reo. Tôi chạy ra nhưng không thấy ai cả. Tôi ngạc nhiên, hay là con trai của tôi về?

Hai ngày sau các quân nhân gõ cửa nhà tôi.

- Sao, không có con tôi sao? - Tôi đoán ngay.

- Không, từ giờ sẽ không có nữa.

Mọi thứ trở nên tĩnh lặng. Tôi quy xuống trước tấm gương trong phòng ngoài:

- Chúa ơi, Chúa ơi! Chúa của tôi ơi!

Trên bàn bức thư còn đó, tôi vẫn chưa viết xong:

“Chào, con trai!

Mẹ đọc thư con và vui lắm. Trong lá thư này đã không còn một lỗi ngữ pháp nào. Hai lỗi cú pháp như lần trước: cụm “theo con” nên đứng ở đầu câu, còn “vì thế” không viết dính nhau. Trong câu: “Con đã làm, như cha bảo” - nên có dấu phẩy. Còn câu thứ hai: “Theo con, mọi người sẽ không xấu hổ vì con” - cũng cần dấu phẩy. Con đừng giận mẹ nhé.

Ở Afghanistan nóng lắm, con trai, cố đừng để bị cảm. Con vẫn hay cảm...”

Ngoài nghĩa trang mọi người im lặng, đông, nhưng tất cả đều im lặng. Tôi đứng lặng với cái tua vít trong tay, người ta không thể lấy nó khỏi tay tôi:

- Hãy cho tôi mở hòm. Hãy cho tôi thấy con trai. - Quan tài kềm mà tôi lại đòi mở bằng tua vít.

Chồng tôi muốn kết liễu đời mình:

- Tôi sẽ không sống nữa. Mẹ nó ơi, tha lỗi, tôi sẽ không sống nữa.

Tôi thuyết phục ông ấy:

- Chúng ta phải làm bia mộ, rồi xây mái che như những ngôi mộ khác.

Ông không thể ngủ. Ông nói:

- Cứ nằm xuống là tôi lại thấy con trai về, nó ôm và hôn tôi.

Theo tục lệ xưa, chúng tôi giữ một ổ bánh mì suốt bốn mươi ngày sau tang lễ... Chỉ ba tuần sau nó rã thành từng mẩu nhỏ... Có nghĩa, gia đình sẽ tan tác...

Tôi treo ảnh con trai khắp nhà. Với tôi như thế sẽ nhẹ lòng hơn, nhưng chồng tôi lại thấy nặng nề:

- Mình tháo xuống đi. Nó cứ nhìn tôi chăm chăm.

Chúng tôi đặt một tấm bia tốt, bằng đá hoa cương. Tất cả tiền dành dụm cho đám cưới con trai tiêu hết vào tấm bia. Chúng tôi che ngôi mộ bằng một phiến gạch đỏ và trồng hoa thược dược đỏ xung quanh. Chồng tôi sơn hàng rào:

- Tôi đã làm tất cả. Con sẽ không giận hờn tôi.

Buổi sáng ông tiễn tôi đi làm. Chúng tôi chia tay. Về nhà sau ca trực, tôi thấy ông treo cổ trong bếp, ngay đối diện với tấm ảnh con trai, tấm ảnh yêu thích của tôi.

Chúa ơi, Chúa ơi. Chúa của con ơi!

Các người hãy cho tôi biết, chúng có phải là anh hùng hay không? Tại sao tôi phải chịu bấy nhiêu khổ ải? Điều gì sẽ giúp tôi vượt qua nỗi đau này? Có lần tôi nghĩ: chúng là những anh hùng! Chúng không nằm đó một mình, mà là hàng chục. Chúng nằm thành từng dãy ở nghĩa trang thành phố. Mỗi ngày lễ ở đó rền vang pháo hoa quân đội. Người ta phát biểu long trọng, đặt hoa tưởng niệm. Đội viên được kết nạp ở đó. Nhưng lần khác tôi lại nguyên rủa... Tôi muốn biết, vì cái gì? Tại sao con trai tôi bị gó trong quan tài kềm? Tôi nguyên rủa mình. Tôi là cô giáo dạy văn học Nga. Chính tôi đã dạy: “Nghĩa vụ là nghĩa vụ, con trai. Phải hiến dâng đời mình”. Tôi nguyên rủa tất cả, để rồi sáng sáng chạy ra mộ con xin tha thứ:

- Tha lỗi cho mẹ, con trai nhỏ bé, vì mẹ đã nói với con như thế. Hãy thứ tha.

Một người mẹ

Tôi nhận được thư: “Em đừng lo nếu không thấy thư anh. Cứ viết cho anh theo địa chỉ cũ”.

Hai tháng trời không tin tức. Tôi không biết là anh ở Afghanistan. Tôi đã chuẩn bị hành lý để theo anh về nơi phục vụ mới.

Anh viết đã được tám nắng, bắt cá. Và gửi về tám ảnh anh cưỡi con lừa đang quỳ trên cát. Tôi không đoán biết được gì, cho đến khi anh về phép lần đầu. Khi đó anh mới thú nhận đã về từ chiến trận. Bạn anh đã mất.

Trước đó anh ít chơi đùa cùng con gái, anh không hay biểu lộ tình phụ tử, có lẽ vì con còn quá nhỏ. Còn lần này anh về và ngồi ngắm bé hàng giờ, trong mắt anh là nỗi buồn làm tôi phát sợ. Buổi sáng thức dậy, anh đưa con tới nhà trẻ. Anh thích để nó ngồi lên vai và công kênh đi. Chúng tôi sống ở Kostroma, một thành phố đẹp. Buổi chiều anh lại đi rước con về. Chúng tôi đến nhà hát, xem xi nê, nhưng anh thích ngồi nhà hơn cả. Xem ti vi. Trò chuyện.

Trong tình yêu anh trở nên tham lam, tôi chỉ cần đi làm hay xuống bếp nấu ăn anh đã thấy tiếc rẻ ngay thời gian đó: “Hãy ở đây với anh. Hôm nay có thể không cần món thịt băm viên. Hãy xin nghỉ phép khi anh còn ở đây”. Đến ngày bay, anh cố tình đến trễ để chúng tôi được thêm hai ngày bên nhau.

Đêm cuối cùng. Mọi thứ đã tuyệt vời đến độ tôi bật khóc. Tôi khóc, còn anh im lặng, chỉ đăm đăm nhìn tôi. Sau anh nói:

- Tamarka, nếu em có người khác, đừng quên những điều này.

Tôi đáp:

- Anh điên à! Anh sẽ không sao cả! Em yêu anh đến độ anh sẽ không bao giờ bị sao cả.

Anh bật cười.

Và không muốn có thêm con nữa.

- Khi nào anh về mình sẽ sinh con. Em sẽ làm gì với chúng nếu chỉ có một mình?

Tôi học đợi chờ. Nhưng chỉ cần thấy xe tang, tôi lập tức thấy khó ở, sẵn sàng khóc la, gào thét. Tôi sẽ chạy về nhà, treo ảnh thánh rồi quỳ xuống cầu nguyện: “Hãy cứu anh ấy giúp con! Xin hãy cứu anh ấy!”.

Ngày hôm đó tôi đi xem phim. Tôi nhìn lên màn ảnh mà chẳng thấy gì. Trong lòng đặc lại một sự bất an khó hiểu: đâu đó người ta đang đợi tôi, tôi cần phải đi đâu đó, khó khăn lắm tôi mới ngồi đến hết suất chiếu. Lúc đó, có lẽ, trận chiến đang diễn ra.

Một tuần liền tôi không biết gì. Thậm chí tôi còn nhận được hai lá thư. Thường thì khi nhận thư tôi rất mừng, còn lần này tôi giận dữ: em còn phải đợi anh đến bao lâu?

Ngày thứ chín, điện tín đến lúc năm giờ sáng, người ta đút dưới khe cửa. Bức điện của ba mẹ anh: “Đến ngay. Petya mất rồi”. Tôi gào lên. Tôi gọi con gái dậy. Làm gì? Đi đâu? Tôi không có tiền. Hôm ấy đúng ngày phụ cấp của anh phải được chuyển đến. Tôi nhớ mình đã quán con gái trong tám chăn đỡ bước ra đường, còn quá sớm nên xe buýt vẫn chưa chạy. Tôi dừng một chiếc tắc xi lại:

- Ra sân bay, - tôi nói với người tài xế.
- Tôi đang đi về trạm. - Và ông ta đóng cửa xe.
- Chồng tôi chết ở Afghanistan.

Ông im lặng xuống xe, giúp tôi ngồi vào. Chúng tôi ghé qua chỗ cô bạn gái để tôi vay tiền. Trong sân bay không có vé đến Moskva, còn tôi sợ hãi khi nghĩ đến chuyện rút điện tín ra khỏi túi cho họ xem. Biết đâu đó không phải là sự thật? Có sai sót? Biết đâu... Cái chính là đừng nói to ra điều đó. Tôi khóc, mọi người đều nhìn tôi. Họ cho tôi bay đi Moskva trên chiếc Báp Ngô*. Đêm đó tôi bay về Minsk. Rồi cần phải đi tiếp nữa, đến Starye Dorogi. Các tài xế tắc xi không muốn chở, vì đường quá xa, tới một trăm rưỡi cây số. Tôi xin xỏ, cầu khẩn họ. Một người đồng ý: “Trả 50 rúp, tôi sẽ đi”. Tôi đưa ông ta tất cả những đồng tiền còn lại.

Tôi đến nhà vào hai giờ sáng. Mọi người đều khóc:

- Có thể không đúng?
- Đúng mà. Tamara. Đúng rồi.

Buổi sáng chúng tôi đến ủy ban Quân vụ. Một quân nhân đáp: “Khi nào họ đưa quan tài về, chúng tôi sẽ báo”. Đợi thêm hai ngày nữa, chúng tôi gọi về Minsk. Họ đáp: “Các người hãy đến mang anh ấy về”. Sau đó ủy ban Quân vụ cho biết: “Người ta đã đưa nhầm anh ấy về Baranovichi”. Lại thêm một trăm cây số nữa. Không có một thủ trưởng nào ở sân bay Baranovichi, ngày làm việc đã hết. Người gác đàn đang ngồi trong trạm gác:

- Chúng tôi đến để...

- Ở đằng kia kìa, - ông chỉ tay, - có cái hộp nào đó. Đến xem đi. Nếu là của các người thì mang về.

Một cái hộp bản thủ nằm ngay ngoài trời, trên đó ghi hàng chữ bằng phấn: “Thượng úy Dovnar”. Tôi xé tấm băng ở cửa quan tài. Mặt anh nguyên vẹn, nhưng râu ria không cạo và không được rửa sạch. Chiếc quan tài chật chội. Và cái mùi. Cái mùi không chịu nổi. Không thể cúi xuống mà hôn. Họ trả chồng tôi về như thế đó.

Tôi quỳ xuống trước người từng trần quý nhất, từng yêu thương nhất.

Đó là quan tài đầu tiên ở làng Yazy của huyện Starodorozhnyi thuộc tỉnh Minsk. Trong mắt mọi người là nỗi sợ hãi. Không ai biết đang xảy ra chuyện gì. Tôi đưa con gái đến vĩnh biệt cha, cháu mới bốn tuổi rưỡi. Nó thét lên: “Ba đen quá. Con sợ... Ba đen...”. Quan tài được hạ xuống huyết mộ. Người ta còn chưa kịp rút những miếng vải giúp hạ quan tài thì bất thành linh, một tiếng sét đình tai, rồi mưa đá, tôi nhớ là mưa đá, như hạt sỏi trắng rơi xuống những bông tử đinh hương

đang nở, kêu lạo xạo dưới chân. Chính thiên nhiên cũng phản kháng. Rất lâu tôi không thể rời khỏi nhà anh, bởi linh hồn anh ở đây. Cha và mẹ anh. Những vật dụng của anh: cái bàn, chiếc cặp đi học, chiếc xe đạp. Tôi cố níu lấy tất cả những gì có thể. Tôi nắm những đồ dùng của anh trong tay. Mọi người ở nhà đều im lặng. Tôi có cảm tưởng mẹ anh không thích tôi: vì tôi còn sống, mà anh thì không, và tôi sẽ lấy chồng, còn con bà không còn nữa. Bà là một người hiền lành, nhưng vào những ngày ấy bà như mất trí. Cái nhìn của bà nặng nề biết bao. Bây giờ bà bảo: “Tamara, con đi lấy chồng đi”. Nhưng khi đó tôi lại sợ bắt gặp ánh mắt bà. Cha anh thì suýt phát điên: “Một chàng trai như thế mà bị sát hại! Bị giết chết!”. Tôi và mẹ anh thuyết phục ông là Petya đã được tặng huân chương. Chúng ta cần Afghanistan. Phải bảo vệ biên giới phía nam. Nhưng ông nào nghe: “Bọn súc sinh! Bọn súc sinh!”.

Nhưng điều đáng sợ hơn lại là sau đó. Điều đáng sợ nhất. Tôi đã quen với ý nghĩ là phải đợi, phải chờ ai đó. Nhưng tôi đã chờ đợi quá lâu. Chúng tôi chuyển sang căn hộ khác. Buổi sáng tôi thức giấc, người ướt đẫm mồ hôi vì sợ Petya về, mà mình và Oleska sống ở địa chỉ khác. Tôi không cách nào hiểu được là giờ đây tôi chỉ còn một mình và sẽ chỉ một mình. Mỗi ngày ba lần tôi nhìn vào hộp thư. Những lá thư tôi viết mà anh không kịp nhận được gửi trở lại với cái tem “Người nhận thư không còn ở địa chỉ này”. Tôi không còn thích những ngày lễ nữa, không còn thăm lợn nhà ai. Tôi chỉ còn lại ký ức. Tôi nhớ lại những gì tốt đẹp nhất. Cái đầu tiên.

Ngày đầu tiên tôi khiêu vũ cùng anh. Ngày thứ hai chúng tôi dạo chơi trong công viên. Ngày thứ ba quen nhau, anh đã

ngỏ lời cầu hôn. Mà lúc ấy tôi đã có vị hôn phu rồi. Giấy đăng ký đang chờ ở phòng đăng ký kết hôn. Tôi nói cho anh biết. Anh ra về và viết cho tôi lá thư với những chữ “A-a-a-a-a!” hết cả trang giấy. Khi vị hôn phu tôi biết, anh ta hứa tháng Giêng sẽ về và chúng tôi sẽ cưới nhau. Tôi trả lời tôi không muốn lấy chồng vào tháng Giêng. Tôi muốn đám cưới vào mùa xuân cơ! Trong nhà hàng tiệc cưới. Với nhạc, với hoa.

Đám cưới của tôi và anh diễn ra vào mùa đông, ở làng chúng tôi. Rất buồn cười và vội vã. Trước lễ Thánh tầy, tôi bói và thấy một giấc mơ. Buổi sáng tôi kể lại cho mẹ:

- Mẹ, con mơ thấy một chàng trai đẹp. Anh ấy đứng trên cầu và gọi con. Anh ấy mặc quân phục. Nhưng khi con tới gần, anh ấy bắt đầu lánh xa, xa dần rồi biến mất.

- Đừng lấy chồng lính, con sẽ còn lại một mình. - Mẹ tôi tiên đoán.

Anh về phép được hai ngày.

- Chúng ta đi đăng ký kết hôn đi, - anh nói ngay từ ngưỡng cửa.

Ở hội đồng thôn, người ta nhìn chúng tôi:

- Tại sao các bạn phải chờ những hai tháng? Đi mua cô nhắc đi.

Chỉ một giờ sau chúng tôi đã thành vợ chồng. Khi đó ngoài đường đang bão tuyết.

- Anh sẽ chở cô vợ trẻ về trên chiếc tắc xi nào?

- Có ngay! - Anh giơ tay lên và dừng một chiếc xe kéo Belarus lại.

Nhiều năm tôi nằm mơ cảnh chúng tôi gặp nhau. Chúng tôi đi trên xe máy kéo. Người lái xe bấm còi còn chúng tôi lại hôn nhau. Đã tám năm không có anh. Tám năm. Tôi thường nằm mơ. Trong mơ lúc nào tôi cũng khẩn nài anh: “Hãy cưới em lần nữa”. Còn anh cứ đẩy tôi ra: “Không! Không!”. Tôi tiếc thương anh không chỉ vì anh là chồng tôi. Anh còn là một người đàn ông tuyệt đẹp! Thân hình to cao, cường tráng. Ngoài phố người ta ngoái nhìn anh, chứ không phải nhìn tôi. Tôi tiếc vì đã không sinh cho anh một đứa con trai. Mà tôi đã có thể. Tôi đã muốn. Còn anh lại sợ.

Lần thứ hai anh về phép. Anh không gọi điện tín, không báo trước. Căn hộ chúng tôi khóa cửa. Tôi đang ở tiệc sinh nhật cô bạn gái. Anh mở cửa nhà bạn: tiếng nhạc, tiếng cười... Anh ngồi xuống ghế và khóc. Mỗi ngày anh đều đón tôi đi làm về: “Anh đến sở làm của em mà đầu gối run run. Như thuở còn hò hẹn ấy”. Tôi nhớ chúng tôi đã ra sông chơi, phơi nắng, bơi lội. Chúng tôi ngồi trên bờ và đốt lửa:

- Em biết không, anh chẳng muốn chết cho Tổ quốc của người ta đâu.

Và ban đêm anh bảo:

- Tamara, đừng lấy chồng nữa em nhé.

- Sao anh nói thế?

- Bởi vì anh rất yêu em. Anh không thể tưởng tượng em với ai đó khác.

Những ngày phép trôi nhanh. Một nỗi lo mơ hồ xuất hiện. Đã có lo sợ. Thậm chí chúng tôi còn gửi con gái cho hàng xóm để có thời gian bên nhau nhiều hơn. Đã có không hẳn là điếm báo, mà là một cái bóng. Cái bóng đã xuất hiện. Anh còn hạn nửa năm. Ở Liên Xô họ đã chuẩn bị đổi phiên cho anh.

Đôi khi tôi có cảm tưởng mình sống quá lâu, mặc dù chỉ vẫn những giấc mơ như thế. Tôi đã thuộc lòng chúng.

Con gái tôi khi còn nhỏ, có lần trở về từ vườn trẻ đã kể:

- Hôm nay chúng con kể về ba mình. Con nói ba là quân nhân.

- Tại sao?

- Vì cô đâu có hỏi ba còn hay mất? Cô hỏi ba làm gì mà.

Khi con lớn, có lần tôi tức giận con chuyện gì đó, nó đã khuyên tôi:

- Mẹ ơi, mẹ lấy chồng đi.

- Con muốn một người cha thế nào?

- Con muốn ba con.

- Nhưng nếu người đó không giống ba con?

- Thì mẹ tìm ai đó giống ông...

24 tuổi, tôi trở thành góa phụ. Những tháng đầu tiên, nếu có bất kỳ người đàn ông nào đến, có lẽ tôi đã lấy làm chồng. Lúc đó tôi như hóa điên! Tôi không biết phải tự cứu mình thế nào! Xung quanh vẫn là cuộc sống cũ: ai đó xây nhà nghỉ, ai đó mua ô tô, ai đó có căn hộ mới - cần có thảm, gạch đẹp cho nhà bếp. Giấy bồi đẹp. Cuộc sống bình thường của người lạ. Còn tôi? Tôi như con cá mắc kẹt trên cát. Đêm đêm thôn thức trong nước mắt. Chỉ đến bây giờ tôi mới bắt đầu mua sắm đồ gỗ. Còn trước đó tay tôi còn không thể nhấc lên để nướng bánh. Hay mặc một chiếc áo đẹp. Chẳng lẽ trong nhà tôi có thể có hội hè? Vào năm 41 và 45 tất cả đều khổ đau, cả nước khổ đau. Mỗi người đều mất ai đó. Và biết họ mất vì lý do gì. Những người đàn bà đồng loạt khóc than. Trong trường dạy nấu ăn, nơi tôi làm việc là một tập thể cả trăm người. Chỉ mình tôi có chồng chết trong cuộc chiến tranh mà những người khác chỉ đọc thấy trên báo. Khi lần đầu tiên nghe truyền hình nói Afghanistan là nỗi ô nhục của chúng ta, tôi muốn đập bể cái ti vi. Ngày hôm đó, tôi đã phải chôn chồng mình lần thứ hai.

Tôi yêu anh năm năm lúc còn sống và tám năm khi anh là một người đã chết. Có thể tôi điên. Nhưng tôi yêu anh.

Một người vợ

Người ta đưa chúng tôi đến Samarkand*

Có hai chiếc lều. Trong chiếc lều thứ nhất, chúng tôi cởi khỏi người tất cả quần áo dân sự, ai khôn ngoan hơn đã kịp bán áo khoác, áo len dọc đường để mua rượu, ở chiếc lều thứ hai người ta phát cho chúng tôi bộ đồ lính (đã qua sử dụng): áo lính thời năm 45, đôi boots cao, xà cạp. Cử thủ đưa một người da đen đã quen với nắng nóng đôi boots này xem, chắc anh ta sẽ bất tỉnh. Ngay cả ở những nước Phi châu chậm phát triển, người lính cũng được trang bị giày nhẹ, áo ngắn, quần cộc, mũ lưỡi trai. Còn chúng tôi đứng xếp hàng, hát hò, trong cái nóng bốn mươi độ, chân như bị luộc chín.

Trong tuần đầu chúng tôi dỡ chai lọ rỗng tại nhà máy điện lạnh, kéo những thùng nước chanh ở kho quân nhu. Họ đưa chúng tôi đến nhà các sĩ quan để lợp ngói cho nhà một người trong số họ. Trong hai tuần tôi làm mái chuồng heo: nếu đóng ba tấm ngói xi măng, tôi sẽ đổi hai tấm lấy một chai vodka. Chúng tôi bán rẻ các tấm ván, một rúp một mét. Trước lễ tuyên thệ có hai lần chúng tôi được đưa đến trường bắn, lần đầu họ phát chín viên đạn, lần sau chúng tôi được ném mỗi người một quả lựu đạn.

Rồi người ta cho chúng tôi xếp hàng ngoài bãi tập và đọc chỉ thị: các bạn được cử đến Cộng hòa dân chủ Afghanistan để thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Ai không muốn đi - bước lên phía trước hai bước. Có ba người bước ra. Chỉ huy đơn vị đưa họ

trở lại hàng bằng cách thúc gối vào mông, bảo người ta kiểm tra tinh thần chiến đấu của họ. Rồi người ta phát khẩu phần lương khô hai ngày, dây nịt da và lên đường! Đây chuyện hề như thế đấy.

Nhưng tôi không phiền muộn gì. Với tôi đó là cơ hội duy nhất để ra nước ngoài. Vâng, thì đúng thế. Dĩ nhiên. Tôi mơ đem về máy cassette, cặp da. Trước đó cuộc đời tôi chẳng có gì thú vị. Chúng tôi sống buồn chán.

Chúng tôi bay trên chiếc Il-76 lớn. Lần đầu tiên. Lần đầu tôi đi máy bay! Qua ô cửa máy bay, tôi thấy những ngọn núi. Sa mạc không bóng người. Chúng tôi là dân Pskov, nơi chúng tôi sống toàn thảo nguyên và rừng. Người ta đổ chúng tôi xuống Shindand. Tôi còn nhớ như in ngày tháng: đó là ngày 19-12-1980.

Họ nhìn tôi:

- Cao một mét tám. Đưa vào đại đội trinh sát. Ở đó cần những người thế này.

Từ Shindand người ta đưa chúng tôi về Herat. Ở đó có một công trình xây dựng: người ta đang xây trường bắn. Chúng tôi đào đất và khiêng đá làm nền. Tôi lợp mái bằng tôn xi măng, làm mộc. Một số người còn chưa được bắn trước trận đánh đầu tiên. Lúc nào chúng tôi cũng muốn ăn. Trong nhà bếp có hai cái thùng năm mươi lít. Một cái đựng món xúp bắp cải mà bạn đừng mong vớt được thịt, cái thứ hai cho món bột hồ (chúng tôi gọi thế cho món khoai tây sấy khô) hay tấm đại mạch không bơ. Họ giao bốn người một hộp cá thu có nhãn mác sản xuất 1956, hạn sử dụng một năm sáu tháng. Trong

một năm rưỡi chỉ có một lần tôi không thèm ăn: đó là khi tôi bị thương. Còn lại lúc nào tôi cũng đi kiếm và nghĩ xem ở đâu có gì đó có thể lấy, để ăn cắp, để nuốt vội. Chúng tôi cùng trèo vào vườn của người Afghanistan, và họ đã bắn. Bạn còn có thể đâm phải mình. Nhưng chúng tôi đã rất thèm táo, lê, bất cứ loại trái cây nào. Tôi xin cha mẹ gửi cho mình axit citric, họ bỏ chúng trong thư gửi đi. Chúng tôi hòa tan nó trong nước và uống. Nó chua gắt. Chúng tôi đốt cháy dạ dày mình như thế đó.

Trước trận đánh đầu tiên... Người ta mở quốc ca Liên Xô. Phó chính ủy phát biểu. Tôi nhớ ông nói gì đó về chủ nghĩa đế quốc toàn cầu không hề say ngủ, và ở nhà đang đợi chúng tôi như những anh hùng.

Tôi sẽ bắn giết như thế nào đây, tôi không sao hình dung được. Trước khi vào quân đội, tôi đua xe đạp và lên được những bậc cơ đến độ mọi người đều sợ, chẳng ai dám động vào. Thậm chí tôi còn chưa thấy những đám ẩu đả, nói chi đến dao, đến máu. Ở đây chúng tôi đi trên những chiếc xe bọc thép. Trước đó, từ shindand đi Herat người ta chở chúng tôi bằng xe buýt, và thêm một lần chúng tôi ra ngoài doanh trại trên chiếc xe tải ZIL. Còn giờ trên xe bọc thép, với vũ khí trong tay, tay áo xắn tới khuỷu... Đã là một cảm giác lạ lẫm. Cảm giác quyền lực, sức mạnh và sự an toàn của chính mình. Các kishlak trở nên thấp lè tè, mương ngòi thì nhỏ bé, cây cối thưa thớt. Sau nửa giờ tôi bình tâm đến độ có cảm tưởng mình là du khách. Ngắm nhìn đất nước người - đẹp lạ kỳ. Những cây cối khác, những con chim lạ, những bông hoa hiếm. Lần đầu tiên tôi thấy cây gai. Và tôi quên mất chiến tranh.

Chúng tôi chạy qua một con mương dẫn nước, qua một cây cầu bằng đất sét khiến tôi ngạc nhiên khi nó chịu được sức nặng của hàng tấn kim loại. Bỗng nhiên một tiếng nổ vang lên - chiếc xe đầu tiên bị bắn trực diện bằng súng phóng lựu. Và người ta đã khiêng trên tay những cậu trai quen... Một người bị mất đầu... Một tấm bia thịt... Những cánh tay đòng đưa... Ý thức vẫn chưa thể nhập cuộc ngay vào đời sống mới đáng sợ này. Lệnh ban ra: triển khai súng cối, loại chúng tôi gọi là Hoa Bắp bắn 120 phát một phút. Chúng tôi ném tất cả mình vào kishlak, nơi từ đó súng bắn ra, và ném vào mỗi nhà vài quả mìn. Sau trận đánh, chúng tôi xếp tử sĩ của mình theo từng mẩu nhặt nhanh được từ xe bọc thép. Không có thẻ bài của người chết, chúng tôi trải vải bạt thành một nắm mồ tập thể. Rồi đi tìm, nơi thì chân ai đó, nơi thì một mẩu sọ của ai đó. Người ta không cấp thẻ bài. Họ sợ xảy ra chuyện nếu rơi vào tay người lạ. Không họ tên, địa chỉ. Như trong một bài hát: *“Địa chỉ chúng tôi - không phải một ngôi nhà, một con phố. Địa chỉ chúng tôi - Cộng hòa Liên bang Xô viết”*. Đây, chuyện hề thế đấy!

Chúng tôi im lặng trở về. Chúng tôi là những người bình dân, không quen giết chóc, về đơn vị chúng tôi dần trở nên bình tâm. Chúng tôi ăn uống. Lau chùi vũ khí. Khi đó chúng tôi bắt đầu nói chuyện.

- Muốn làm một hơi không? - Những “ông nội” đề nghị.

- Không.

Tôi không muốn hút, sợ về sau sẽ không bỏ được. Rất dễ nghiện ma túy ở đây, và cần một ý chí mạnh mẽ mới có thể cai được. Nhưng sau thì tất cả đều hút, nếu không bạn sẽ

tiêu đời, thần kinh bạn sẽ bị bẻ gãy. Giá mà chúng tôi có được 100 gram vodka tiêu chuẩn như trong cuộc chiến tranh ngày trước. Nhưng không được phép. Vì luật cấm rượu. Mà chúng tôi thì cần giải tỏa căng thẳng, cần quên. Chúng tôi rắc cỏ vào cơm, vào cháo. Đồng tử chúng tôi nở to bằng đồng xu năm cô-pécch. Ban đêm chúng tôi tỉnh như mắt mèo. Người chúng tôi nhẹ bồng như dơi.

Lính trinh sát không giết người trong chiến trận, mà giết ở cự ly gần. Không bằng súng máy, mà bằng dao găm, lưỡi lê, sao cho êm thắm, không tiếng động. Tôi nhanh chóng học cách làm việc đó, nhanh chóng bị cuốn vào. Người đầu tiên tôi giết à? Giết ai ở cự ly gần à? Tôi nhớ chứ. Chúng tôi đến một kishlak, qua ống nhòm đêm tôi phát hiện: cạnh gốc cây nọ có ánh đèn pin chiếu ra, có một cây súng trường và tay súng đang đào gì đó. Tôi đưa đồng đội mình cây súng máy, đến gần hấn chỉ cách một bước nhảy rồi lấy đà đá vào chân hấn. Để hấn dừng làm kinh động, tôi nhét khăn xếp vào miệng hấn. Tôi không mang dao theo người vì đã vác nặng rồi. Tôi có một con dao nhíp trong người dùng để mở đồ hộp. Một con dao nhíp bình thường. Hấn đã nằm trong tay tôi... Tôi cầm râu lật đầu hấn ra và cứa cổ... Sau vụ giết người đầu tiên... Cũng giống như sau người đàn bà đầu tiên... Là sự chấn động. Nhưng với tôi nó qua nhanh. Dầu sao tôi cũng là dân quê, tôi đã quen giết gà, mổ dê. Đấy chuyện hề thế đấy!

Tôi là trưởng nhóm trinh sát. Chúng tôi thường đi trinh sát ban đêm. Tôi ngồi trên cây với con dao. Chúng đi qua. Đi trước là đám tuần tra, cần phải loại bỏ đám cảnh giới này... Chúng tôi lần lượt xử lý chúng... Đến lượt tôi... Khi kẻ tuần tra đi ngang hàng với tôi, tôi thả người xuống chụp đầu hấn

bằng tay trái và bẻ ngoặt ra sau để hấn không la, tay phải đâm vào lưng... Ngay gan... Và đâm xuyên thấu. Sau đó tôi có một chiến lợi phẩm. Đó là một con dao Nhật, dài 31 xen-ti-mét. Đâm người rất ngọt. Hấn quần quại một lúc rồi ngã xuống, không kịp la. Tôi dần quen. Chuẩn bị tâm lý còn dễ hơn làm chủ kỹ thuật này. Sao cho trúng ngay tim. Chúng tôi học karate. Vặn, buộc... Tìm tử huyệt của con người: mũi, tai, dưới mi mắt, và đấm chính xác. Cần phải biết thọc dao vào đâu. Chúng tôi xông vào một duval (khoảng sân sau hàng rào đất): hai người canh ở cửa, hai người đứng trong sân, những người còn lại lục soát khu nhà. Cái gì thích, chúng tôi lấy đi, dĩ nhiên.

Có một lần tôi đã không chịu nổi. Chúng tôi đi càn một kishlak. Thường thì chúng tôi đập cửa và trước khi bước vào, chúng tôi ném lựu đạn để không dính phải đạn súng máy. Mạo hiểm làm gì, ném lựu đạn trước cho an toàn. Tôi ném lựu đạn rồi bước vào: những người đàn bà nằm đó, hai đứa bé - một đứa lớn và một đứa còn bú. Nó nằm trong một cái hộp, thay cho cái nôi.

Bây giờ tôi vẫn còn nhớ... Và bây giờ nó vẫn còn ám ảnh...

Tôi muốn làm người tốt, nhưng trong chiến tranh thì không thể. Tôi trở về nhà. Tôi là người mù, đạn đã lấy mất võng mạc ở cả hai mắt tôi. Đạn bay vào thái dương trái và ra ở thái dương phải. Tôi chỉ có thể phân biệt được ánh sáng và bóng tối. Tôi đã không thể trở thành người tốt. Tôi thường có cảm giác muốn xé họng ai đó. Tôi biết họ... Những kẻ tiếc gạch đá cho nắm mồ của các chàng trai trẻ chúng tôi. Những kẻ không muốn trao căn hộ cho chúng tôi, những thương

binh. “Tôi đâu có gọi các người tới đó...”. Những ai bỏ mặc chúng tôi... Chúng tôi bỏ mạng mình ở đó, còn ở đây họ xem chiến tranh qua ti vi. Đối với họ đó là một màn trình diễn. Một tiết mục giải trí! Thứ gì đó thỏa mãn thần kinh họ.

Tôi học sống không cần mắt... Tôi tự đi vào thành phố, một mình lên tàu điện ngầm, một mình băng qua đường chuyể. Tôi tự nấu ăn khiến vợ tôi cũng ngạc nhiên: tôi nấu ăn còn ngon hơn nàng. Tôi không bao giờ thấy vợ mình, nhưng tôi biết nàng thế nào: tóc nàng thế nào, mũi nàng ra sao, khóe môi ấy thế nào. Tôi nghe bằng tay, bằng cơ thể. Cơ thể tôi có thể nhìn. Tôi biết con trai mình như thế nào. Tôi quán tã khi nó còn nhỏ, giặt giũ cho nó. Giờ tôi công kênh nó trên vai.

Đôi khi tôi có cảm tưởng người ta chẳng cần đôi mắt. Bởi chẳng phải chúng ta hay nhắm mắt khi những gì chính yếu diễn ra, khi ta hạnh phúc. Mắt cần cho người họa sĩ, bởi đó là nghề của họ. Còn tôi cảm nhận thế giới... Tôi nghe thế giới... Với tôi từ ngữ có ý nghĩa nhiều hơn so với các bạn, những người có mắt. Từ và dòng chữ. Những âm thanh. Đối với nhiều người, tôi là kẻ mà tất cả đã ở lại phía sau: Đây, một gã đã chiến đấu xong. Cũng như Yuri Gagarin sau chuyến bay của ông ta. Nhưng không, những thứ quan trọng với tôi vẫn còn ở phía trước. Tôi biết điều đó.

Không cần gắn thêm cho cơ thể ý nghĩa quan trọng nào hơn là gắn cho chiếc xe đạp. Tôi từng là cua rơ xe đạp, tôi đã tham gia những cuộc đua xe. Có thể đó là công cụ, như một cỗ máy mà ta làm việc cùng, không hơn. Tôi nhận thức được điều đó. Tôi không thể là người hạnh phúc, tự do. Tôi không

còn mắt... Tôi hiểu điều đó... Nhưng có bao nhiêu người nhìn được mà không thấy. Khi còn mắt, tôi đã mù còn hơn cả bây giờ. Tôi muốn tự mình thanh tẩy khỏi tất cả. Khỏi bùn bẩn mà người ta đã nhúng chúng tôi vào. Khỏi ký ức của mình... Các người đâu biết đêm đáng sợ thế nào. Tất cả lại lần nữa ập đến... Tôi lại lần nữa nhảy lên một người với con dao. Tôi nhắm chừng xem đâm ở đâu. Con người mềm mại, tôi nhớ thân thể anh ta mềm mại. Đây, chuyện hề thế đấy!

Ban đêm đáng sợ lắm, bởi vì tôi thấy... Trong mơ tôi không mù...

Bình nhì, lính trinh sát

Đồng chí thấy tôi nhỏ bé mảnh
khảnh. Tôi cũng đã từng ở đó. Từ đó
tôi đã...

Mỗi năm tôi càng thấy khó khăn hơn để trả lời câu hỏi:
“Nếu không phải là lính, cô tới đó làm gì?”. Khi đó tôi 27
tuổi... Tất cả bạn gái tôi đều đã có chồng, còn tôi vẫn
độc thân. Tôi kết bạn với một chàng trai được một năm, để
rồi anh ta lấy cô gái khác làm vợ. “Hãy vứt bỏ đi! Hãy xóa
sạch ký ức, để không ai biết và không ai đoán ra chúng ta đã
từng ở đó,” bạn gái tôi đã viết. Không, tôi sẽ không tẩy xóa
ký ức, tôi muốn làm sáng tỏ.

Ngay ở đó, chúng tôi bắt đầu hiểu mình đã bị lừa. Câu hỏi là
tại sao chúng tôi lại dễ dàng bị lừa gạt thế? Bởi vì chính
chúng tôi muốn thế chẳng. Tôi không biết nói thế có đúng
không? Và nói như thế nào cho đúng? Tôi sống đơn độc khá
lâu, chẳng mấy chốc tôi sẽ không còn nói nữa. Sẽ hoàn toàn
im lặng. Tôi có thể thú nhận. Nếu chị là đàn ông tôi sẽ giấu,
nhưng chị là phụ nữ nên tôi sẽ nói.

Tôi đã tròn xoe mắt ngạc nhiên khi thấy số lượng phụ nữ
tham gia cuộc chiến tranh này. Những cô gái đẹp và xấu. Trẻ
và già. Vui vẻ và khó ưa. Thợ nướng bánh, đầu bếp, bồi bàn,
lao công... Dĩ nhiên, mỗi người có mối quan tâm riêng: người
muốn làm việc, người muốn xây dựng cuộc đời riêng. Tất cả
đều chưa có chồng hay đã ly hôn. Và họ đi tìm hạnh phúc
cho mình. Cho số phận của mình. Ở đó đã có hạnh phúc.

Và họ yêu nhau thật sự. Những hôn lễ đã diễn ra. Như Tamara Solovei, một nữ y tá. Họ cáng về một phi công trực thăng, người nám đen vì phỏng. Và hai tháng sau cô mời tôi đi đám cưới: họ lấy nhau. Tôi hỏi các cô gái sống cùng phòng nên làm thế nào vì tôi đang có tang? Bạn tôi đã chết, tôi cần phải viết thư cho mẹ anh mà tôi thì khóc suốt hai ngày. Dự đám cưới gì ở đây? “Mai kia có thể hôn phu của cô ấy sẽ bị giết, nhưng như thế sẽ có ai đó khóc cho anh ấy. Chẳng nên nghĩ suy đi hay không, cô đi tìm quà cưới đi,” các cô gái đáp. Quà tặng của chúng tôi tất cả như nhau: phong bì với chi phiếu. Phía chú rể đến với một can rượu. Và chúng tôi hát, chúng tôi khiêu vũ, nâng ly. Mọi người hò hét: “Hôn đi! Hôn đi!”. Hạnh phúc ở đâu cũng giống nhau. Nhất là hạnh phúc của đàn bà. Có đủ kiểu, nhưng người ta nhớ những điều đẹp nhất. Một buổi tối chỉ huy tiểu đoàn đến phòng tôi. “Cô đừng sợ! Tôi không cần gì cả. Cô ngồi đi, tôi sẽ chỉ nhìn cô thôi.”

Đã có niềm tin. Niềm tin lớn lao! Thật đẹp khi có thể tin vào điều gì đó. Thật tuyệt vời! Cảm nhận sự dối lừa... Và niềm tin. Trong tôi, chúng cùng chung sống... Có thể, tôi đã không tưởng tượng được cho mình một cuộc chiến tranh khác, không giống cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Từ nhỏ tôi đã thích xem phim chiến tranh. Tôi đã nghĩ và đã vẽ ra trong trí mình những cảnh thế này... Chẳng lẽ quân y viện lại thiếu phụ nữ? Thiếu những bàn tay phụ nữ? Những người bị phỏng, bị hành hạ khổ sở đang nằm đó. Thậm chí chỉ cần đơn giản đặt tay lên vết thương, hẳn sẽ truyền đi một năng lượng nào đó. Đó chính là sự từ tâm! Công việc cho trái tim người đàn bà. Bà có tin tôi không? Có tin chúng tôi không? Nào, đâu phải tất cả chúng tôi ở đó đều là gái mại dâm hay kẻ lừa chi phiếu?

số cô gái tốt nhiều hơn. Tôi tin bà như tin một người phụ nữ... Với đàn ông tôi sẽ không nói về chuyện này. Họ sẽ cười vào mặt tôi.

Tại chỗ làm mới của tôi (tôi về và đã nghỉ việc ở nơi làm cũ), không ai biết tôi từ chiến trận về. Từ Kabul. Mới đây chúng tôi cãi nhau về Afghanistan: đó là cuộc chiến tranh gì, vì sao lại có cuộc chiến ấy, và kỹ sư trưởng đã ngắt lời tôi: “Cô là một phụ nữ trẻ, cô hiểu gì về chiến tranh chứ. Đây là chuyện đàn ông”. (Cười.) Tôi đã gặp ở đó nhiều cậu bé thích lao vào những chiến dịch nguy hiểm. Họ chết, không nghĩ ngợi gì. Ở đó, tôi đã quan sát những người đàn ông. Tôi đã lén nhìn họ. Tôi tò mò muốn biết trong đầu họ nghĩ gì, họ là sinh vật thể nào. Họ luôn chiến đấu... Tôi nhìn họ mạo hiểm mạng sống của mình và nhìn họ giết người. Mà đến bây giờ họ vẫn cho mình là những con người đặc biệt nào đó, một khi họ đã giết người. Có gì đó đã chạm vào họ mà không chạm vào những người khác. Có thể, đó là một căn bệnh? Một loại vi khuẩn nào đó. Hay virus... Và họ đã bị nhiễm...

Mọi thứ bị đảo ngược hết. Ở nhà... Ở những người chúng tôi biết... Chúng tôi ra đi từ một đất nước cần cuộc chiến tranh này, nhưng trở về với đất nước không cần cuộc chiến tranh này nữa. [...] Anh hùng ngày nay đã khác. Đó là những nông dân, những doanh nhân... Lý tưởng ngày nay cũng khác: “Nhà của tôi là thành trì của tôi...”. Còn chúng tôi thì được giáo dục bằng tấm gương của Pavel Korchagin và Alexei Maresiev*. Chúng tôi hát bên lửa trại: “*Nghĩ về Tổ quốc trước, sau hãy nghĩ về mình*”. Chẳng mấy chốc người ta sẽ cười nhạo chúng tôi. Sẽ lấy chúng tôi ra hù dọa trẻ con. Tôi buồn không phải vì chúng tôi bị khước từ điều lẽ ra chúng tôi phải có, vì họ

không trao cho chúng tôi đủ huy chương... Tôi buồn vì chúng tôi bị gạch bỏ, tuồng như chúng tôi không hề tồn tại, như chúng tôi lọt vào giữa những chiếc cối xay.

Những năm đầu sau khi trở về, tôi không thể nào ngủ được. Còn thiếp đi được một lúc tôi lại mơ thấy những tử thi, những vụ bắn phá. Tôi hốt hoảng vùng dậy. Cứ nhắm mắt, những hình ảnh ấy lại tái diễn. Tôi ghi tên khám bệnh ở bác sĩ thần kinh. Ông ngồi nghe rồi hỏi: “Cô sao thế, cô thấy nhiều tử thi vậy à?”. Tôi những muốn đâm vào bản mặt của ông ta. Tôi phải kềm chế lắm, nhủ lòng không được chửi thề! Tôi đã học chửi thề trong chiến tranh. Sau đó tôi không đến bác sĩ nào nữa. Tôi bắt đầu bị trầm uất. Buổi sáng tôi không muốn rời khỏi giường, rửa mặt và chải tóc. Tôi miễn cưỡng làm những việc đó, phải ép mình làm. Tôi đi làm, trò chuyện với ai đó, tối về nếu ai hỏi, tôi không thể nhớ đã nói chuyện gì. Tôi ngày càng không muốn sống. Không thể nghe nhạc. Đọc thơ. Những thứ mà trước đây tôi say mê, sống vì chúng. Tôi không mời ai đến chơi, cũng không đến chơi nhà ai. Nhưng chẳng có nơi nào để trốn, lại vấn đề nhà ở đáng nguyên rủa. Tôi sống trong nhà tập thể. Tôi kiếm được gì trong chiến tranh à? Tôi sắm được một ít quần áo. Mua được đồ nội thất Ý. Nhưng vẫn chỉ có một mình. Trong cuộc đời đó tôi đã chẳng tìm được gì, còn trong cuộc đời này tôi đánh mất mình. Tôi không dung nạp được cuộc sống này. Tôi vẫn muốn tin vào điều gì đó. Nhưng tôi đã bị lấy mất, bị cướp đoạt. Không chỉ mất tiền trong ngân hàng (do lạm phát), mà tệ hơn - tôi còn bị trưng thu cả quá khứ. Tôi không có quá khứ, không có niềm tin. Tôi sống bằng cái gì?

Bà có nghĩ chúng tôi nghiệt ngã không? Và bà có đoán ra là chúng tôi nghiệt ngã thế không? Người ta không hỏi và không lắng nghe chúng tôi. Nhưng lại viết về chúng tôi...

Đừng nêu tên tôi. Hãy xem như không có tôi...

Nữ nhân viên

Tôi bay ra nghĩa trang như đến một cuộc hẹn hò

Những ngày đầu tôi ngủ luôn ở đó, không hề sợ hãi. Bây giờ tôi rất hiểu đường thiên di của loài chim, biết cỏ lay động thế nào. Tôi đợi mùa xuân, khi bông hoa xé toạc lòng đất hướng về tôi. Tôi trồng hoa xuyên tuyết để sớm nhận được lời chào của con trai. Chúng sẽ từ đó, từ chỗ con tôi, vươn lên đến với tôi.

Tôi ngồi bên con tới chiều. Tới tối. Đôi khi tôi gào lên nhưng chính tôi không nghe thấy gì cho đến khi lũ chim vụt bay lên. Một trận gió giạt của lũ quạ. Chúng lượn vòng, đập cánh làm tôi sực tỉnh. Tôi ngưng gào. Suốt bốn năm, ngày nào tôi cũng ra nghĩa trang. Hoặc sáng, hoặc chiều. Chỉ có mười một ngày tôi không đến, đó là khi tôi phải nằm viện vì một cơn nhồi máu nhẹ, họ không cho tôi ngồi dậy. Nhưng tôi đã ngồi dậy, nhẹ nhàng lần ra được toilet. Nghĩa là tôi có thể chạy được tới chỗ con trai, mà nếu có ngã thì cũng sẽ ngã trên mộ con mình. Thế là tôi chạy khỏi bệnh viện trong chiếc áo bệnh nhân...

Trước đó tôi đã gặp một giấc mơ. Valera hiện lên:

- Mẹ à, ngày mai đừng ra nghĩa trang. Không cần đâu.

Nhưng tôi đã chạy đến nghĩa trang. Ở đó lặng lẽ, sao mà lặng như không có con ở đó. Tôi cảm nhận được bằng trái tim: con tôi không ở đó. Những con quạ đậu trên mộ chí, trên hàng rào không chịu bay đi, cũng không trốn tôi như mọi khi.

Tôi đứng dậy khỏi băng ghế, chúng liền bay lên phía trước, trần trụi tôi. Không để tôi đi. Thế là thế nào? Chúng muốn cảnh báo tôi điều gì? Bỗng nhiên lũ chim như dĩa đi, chúng bay lên cây. Và có gì đó kéo tôi về phía mộ, tâm hồn tôi trở nên thanh thản, nỗi lo âu qua đi. Hồn con đã trở lại... “Cảm ơn những chú chim nhỏ bé, đã mách nước cho ta, không cho ta đi. Và ta đã đợi được con trai...”. Giữa mọi người tôi luôn thấy khó ở, tôi như một linh hồn lang thang. Họ nói gì đó với tôi, quấy nhiễu, cản trở tôi... Còn ở đó tôi thấy nhẹ lòng. Tôi chỉ thoải mái khi ở bên con. Có thể tìm tôi ở chỗ làm hoặc ở đó, bên mộ con. Dường như con trai tôi sống ở đó. Tôi tính xem đầu con nằm ở khoảng nào để ngồi xuống bên cạnh và kể cho con nghe tất cả, rằng buổi sáng của tôi như thế nào, ngày hôm ấy ra sao. Tôi nhớ lại cùng con. Tôi nhìn ảnh con, nhìn thật sâu và thật lâu. Hình như con hơi mỉm cười, hay hình như có gì đó không hài lòng, chau mày. Đấy, tôi sống với con như thế. Nếu tôi mua một chiếc áo mới thì chỉ là để tới chỗ con trai, để con trai thấy tôi trong tấm áo mới. Trước đây nó hay quý trước tôi: “Mẹ của con, mẹ xinh đẹp của con ơi!”. Giờ tôi đứng trước con, tôi mở cửa rào và quý xuống:

- Chào buổi sáng, con trai... Chào buổi chiều, con trai...

Tôi luôn bên nó. Tôi muốn nhận nuôi một đứa trẻ mồ côi. Tôi muốn tìm một đứa, cũng có đôi mắt xanh như con. Nhưng tôi đau tim. Trái tim đã không chịu nổi. Tôi buộc mình đi làm, chẳng khác nào xưa mình đi vào đường hầm tối. Nếu có thời gian ngồi trong bếp nhìn ra cửa sổ, tôi sẽ phát điên. Chỉ có nỗi thống khổ mới cứu vãn được tôi. Suốt bốn năm tôi không một lần đi xem phim. Tôi đã bán chiếc ti vi màu để lấy tiền

làm bia mộ. Tôi chưa một lần mở radio. Từ khi con chết, mọi thứ ở tôi đều thay đổi: gương mặt, đôi mắt, kể cả đôi tay.

Tôi lấy chồng vì tình yêu. Tôi nhảy bổ vào tình yêu! Anh là phi công, cao, đẹp trong chiếc áo khoác da và giày boots. Như một con gấu. Anh sẽ là chồng tôi sao? Các cô gái há hốc mồm! Tôi vào cửa hàng, vì sao ngành công nghiệp của chúng ta không sản xuất những loại dép mang trong nhà có đế cao? Trước anh tôi nhỏ bé làm sao. Tôi đã từng mong anh bệnh, anh ho, anh sổ mũi. Khi ấy anh sẽ ở nhà suốt cả ngày để tôi có thể chăm sóc anh. Tôi mong có một đứa con trai đến phát cuồng. Đê nó giống như anh, cũng đôi mắt ấy, đôi tai ấy, chiếc mũi ấy. Và dường như ai đó trên trời cao đã lên nghe, con trai tôi giống tạc anh, như hai giọt nước. Tôi không thể tin hai người đàn ông tuyệt vời đó là của tôi. Không thể nào tin! Tôi yêu ngôi nhà của mình. Tôi thích giặt giũ, ủi là. Tôi yêu tất cả mọi thứ, đến độ tránh không giẫm lên con nhện, không hại một con ruồi, bắt được bọ rùa bay vào nhà, tôi mở cửa sổ cho nó bay ra. Hãy để mọi thứ sống sót, yêu thương nhau, tôi hạnh phúc là thế! Từ chỗ làm hay ở cửa hàng về, tôi bấm chuông cửa, mở đèn ở hành lang để con trai thấy tôi vui vẻ:

- Lerunka (thuở nhỏ tôi gọi con là thế, Lerunka). Mẹ nh-ớ-ớ con quá!

Tôi thương con trai mình quá đỗi, đến tận bây giờ vẫn còn thương. Người ta mang ảnh con từ đám tang về, tôi không chịu nhận. Tôi vẫn không tin. Tôi là con chó trung thành, là một trong những con chó chết bên mộ chủ. Tôi luôn thủy chung trong tình bạn. Sửa tuôn ra từ ngực, nhưng tôi và bạn

gái đã hẹn gặp nhau, tôi phải trả cô ấy quyền sách. Tôi đứng đợi cô một tiếng rưỡi trong giá rét, đợi mãi mà không thấy. Một khi đã hứa, người ta không thể không tới, chắc đã xảy ra chuyện gì. Tôi chạy đến nhà cô, mà cô thì đang ngủ. Cô ấy không thể hiểu vì sao tôi khóc. Tôi cũng yêu cô ấy, tôi đã tặng cô chiếc áo mà tôi thích nhất, màu xanh. Tôi là như thế. Tôi chậm chạp, rụt rè bước vào cuộc đời. Những người khác thì can đảm hơn. Bởi tôi không tin là người ta có thể thương yêu tôi. Họ bảo tôi đẹp, tôi cũng không tin. Tôi đi trong đời có phần tụt lại phía sau. Nhưng nếu tôi đã ghi nhớ điều gì đó, đã học được điều gì đó, tôi sẽ nhớ suốt đời, mãi mãi. Và nhớ tất cả với niềm vui. Yuri Gagarin bay vào vũ trụ, tôi và Lerunka lao ra phố. Tôi muốn yêu tất cả mọi thứ vào giây phút ấy. Muốn ôm tất cả. Chúng tôi hò reo vì sung sướng.

Tôi yêu con trai đến mất trí, dại cuồng. Nó cũng yêu thương tôi vô hạn. Nắm mồ nó cứ cuốn hút tôi. Vẫy gọi tôi. Giống như con đang gọi tên tôi.

Khi mọi người hỏi nó:

- Cậu có bạn gái chưa?

Nó đáp:

- Có. - Và chìa ra thẻ sinh viên của tôi, khi tóc tôi còn thất hai bím dài.

Nó thích valse. Nó mời tôi nhảy điệu valse đầu tiên tại buổi tiệc chia tay ở trường trung học. Tôi không biết là con biết nhảy, đã học nhảy. Tôi và con quay vòng.

Buổi tối tôi ngồi đan bên cửa sổ đợi con. Tiếng bước chân. Không, không phải con. Tiếng bước chân. Bước chân của con tôi! Tôi chưa bao giờ sai. Chúng tôi ngồi nói chuyện đến bốn giờ sáng. Nói cái gì? Thì về những gì mà người ta hay nói nếu họ thoải mái. Về tất cả. Những điều nghiêm túc và những thứ vớ vẩn. Chúng tôi cười ha hả. Nó hát cho tôi nghe, nó chơi piano.

Tôi nhìn đồng hồ:

- Valera, tới giờ đi ngủ rồi.

- Mẹ à, ta ngồi thêm chút nữa.

Nó gọi tôi “mẹ của con ơi, mẹ bạc vàng của con ơi”.

- Mẹ bạc vàng của con ơi, con của mẹ đã đỗ vào học viện quân sự cao cấp Smolensk rồi, mẹ mừng không?

Rồi nó ngồi vào chiếc piano:

Các ngài sĩ quan ơi, những đức ông quý phái

Có lẽ tôi không phải người đầu,

Cũng không là người sau cuối...

Cha tôi là sĩ quan chuyên nghiệp, ông đã mất khi bảo vệ Leningrad. Ông tôi cũng là sĩ quan. Và thiên nhiên đã đúc con trai tôi thành một người lính: cũng cao to, mạnh mẽ, cũng phong cách ấy. Con lẽ ra phải vào kỵ binh! Mang găng tay trắng, chơi bài. “Con nhà binh từ trong máu” - tôi hay đùa

như thế. Phải chi từ nơi ấy cao xanh nhỏ xuống cho chúng tôi một giọt gợi ý. Một điềm báo dấu mơ hồ nào đó...

Mọi người đều bắt chước con. Tôi, dù là mẹ, cũng bắt chước con. Tôi cũng ngồi như con bên đàn piano, hơi xoay nghiêng người. Đôi khi tôi cũng đi giống con. Nhất là sau khi con mất. Tôi muốn con luôn hiện diện trong tôi, tiếp tục sống trong tôi.

- Mẹ ơi, mẹ bạc vàng của con ơi, con trai mẹ sắp đi rồi.

- Đi đâu?

Nó im lặng. Tôi ngồi, nước mắt tuôn rơi:

- Con trai, con đi đâu hờ con yêu quý?

- “Đi đâu” là gì hờ mẹ? Mẹ đã biết là đi đâu rồi. Mẹ của con ơi, vào việc thôi. Chúng ta sẽ bắt đầu từ bếp. Bạn con sẽ tới chơi.

Trong khoảnh khắc đó tôi đoán ra:

- Đi Afghanistan?

- Chính đó. - Rồi nó tạo vẻ mặt không thiện chí, như buông xuống một bức màn sắt.

Bạn nó, Kolka Romanov lao vào nhà, kể hết ngọn nguồn: từ năm thứ ba nó đã nộp đơn tình nguyện đi Afghanistan. Người ta phải từ chối nó khá lâu.

Lời chúc cho lần nâng ly đầu tiên: ai không mạo hiểm, người đó không được uống sâm banh.

Cả buổi chiều Valera hát những bài tình ca tôi yêu thích:

Các ngài sĩ quan ơi, những đức ông quý phái

Có lẽ tôi không phải người đầu,

Cũng không là người sau cuối...

Còn bốn tuần. Buổi sáng trước khi đi làm tôi ghé vào phòng con, ngồi và lắng nghe con ngủ. Con đẹp cả trong giấc ngủ.

Mà số phận đã gõ cửa chúng tôi thế nào, đã nhắc nhở chúng tôi làm sao! Tôi mơ thấy mình nằm trên thập tự giá trong chiếc áo dài màu đen. Thiên thần của tôi mang tôi trên cây thập tự. Tôi khó nhọc bám vào. Rồi tôi quyết định nhìn xuống xem tôi sẽ rơi vào đâu. Xuống biển hay trên cạn? Và tôi thấy ở dưới là cái hố ngập tràn ánh sáng.

Tôi đợi con về phép. Lâu lắm không thấy thư con. Bỗng một cuộc điện thoại gọi đến chỗ làm:

- Mẹ bạc vàng của con ơi, con về rồi. Đừng về muộn nhé. Con nấu xúp xong rồi.

Tôi hét lên:

- Con trai bé nhỏ, con trai bé nhỏ! Không phải con gọi từ Tashkent chứ? Con ở nhà à! Trong tủ lạnh có xúp bắp cải yêu thích của con đó!

- Ôi mẹ! Con thấy cái nồi nhưng chưa mở nắp.

- Vậy con nấu xúp gì?

- Xúp tên “Ước mơ của gã khò”. Mẹ về đi. Con đón mẹ ở trạm xe buýt nhé.

Con về tóc điểm bạc. Nó không nhận là không phải về phép, mà là xin phép bệnh viện: “Về thăm mẹ hai ngày”. Nó trượt trên thảm rồi rên lên vì đau. Viêm gan, sốt rét, tất cả cùng nhau bập vào nó. Nó cảnh báo em gái:

- Mẹ không được biết những chuyện này nhé. Đi đọc sách đi!

Trước khi đi làm tôi lại ghé qua phòng con, xem nó ngủ thế nào. Nó mở mắt:

- Sao thế mẹ?

- Sao con không ngủ tiếp đi? Hãy còn sớm mà.

- Con thấy một giấc mơ xấu.

- Con à, nếu thế hãy trở mình. Sẽ ổn thôi. Không nên kể lại giấc mơ xấu, nó sẽ thành sự thật.

Chúng tôi tiễn con tới Moskva. Đó là những ngày tháng Năm rực nắng. Cây mao lương hoa vàng trở bông.

- Ở đó thế nào hở con?

- Afghanistan, mẹ ơi, là điều gì đó mà ta không nên làm.

Nó chỉ nhìn tôi, không nhìn ai. Nó giơ tay xoa trán:

- Con không muốn đến cái hố đó! Không muốn! - Nó bắt đầu đi, rồi ngoái lại. - Chỉ thế thôi, mẹ ạ.

Nó không bao giờ nói độc từ “mẹ”, lúc nào cũng là “mẹ của con ơ”. Một ngày nắng đẹp. Mao lương vàng nở hoa. Cô gái trực ngoài sân bay nhìn chúng tôi và khóc.

Ngày 7 tháng Bảy tôi tỉnh giấc trong nước mắt. Tôi nhìn lên trần nhà mà không thấy gì. Con đã đánh thức tôi. Như đến để già từ. Tám giờ. Phải chuẩn bị đi làm. Tôi lao từ phòng tắm vào phòng ngủ, từ phòng này sang phòng khác mà vì sao đó lại không tìm ra chiếc áo màu sáng. Đầu tôi quay cuồng. Tôi không thấy gì, mọi thứ như trôi đi. Đến trưa tôi mới trấn tĩnh, đến giữa ngày...

Ngày 7 tháng Bảy... Bảy điều thuốc trong túi và bảy chiếc diêm... Bảy tấm ảnh đã chụp trong máy ảnh. Bảy lá thư cho tôi... Và bảy lá thư cho vợ sắp cưới của con... Cuốn sách mở ra ở trang bảy. *Chiếc hộp chết chóc* của Kobo Abe...

Nó có ba hay bốn giây để tụt cứu. Chúng cùng chiếc xe bị rơi xuống hố.

“Các cậu, hãy cứu mình. Còn tôi coi như hết rồi!” Nó không thể nhảy lên trước mà bỏ bạn. Nó không thể làm thế.

“Viết cho bà là phó chỉ huy chính trị trung đoàn, thiếu tá Sipelnikov S.P. Thực hiện nghĩa vụ người lính, tôi xin báo cho bà, thượng úy Volovich Valery Gennadyevich đã mất vào lúc 10 giờ 45 phút ngày hôm nay...”

Cả thành phố đã biết. Trong nhà sĩ quan đã treo hình nó và dải băng tang đen. Máy bay chở quan tài sắp hạ cánh. Vậy mà không ai nói gì với tôi. Không ai dám nói... Ở chỗ tôi làm mọi người vừa đi vừa khóc.

- Chuyện gì thế?

Họ đánh trống lảng bằng mọi cách. Một bà bạn đứng ở cửa nhìn vào. Sau đó là bác sĩ trong áo choàng trắng. Tôi như sực tỉnh:

- Các người sao thế, điên hết rồi à? Những người như thế không thể chết! Không! - Tôi đập bàn. Tôi chạy lại cửa sổ, đập vào tấm kính.

Họ tiêm thuốc cho tôi.

- Các người, các người sao thế, điên à? Loạn óc hết rồi sao?

Họ lại tiêm một mũi nữa. Mà thuốc chẳng thể thấm vào tôi. Họ kể tôi gào thét: “Tôi muốn gặp nó. Hãy đưa tôi tới chỗ con trai”.

- Đưa cô ấy đi đi, không thì cô ấy không trụ nổi.

Cỗ quan tài dài, chưa được gọt nhẵn với con chữ to màu vàng được sơn lên đó: “Volovich”. Tôi khiêng cái quan tài. Tôi muốn đưa nó về với mình. Vì cố sức, tôi bị vỡ bàng quang.

Tôi cần một chỗ trong nghĩa trang... Một chỗ khô ráo. Đẹp và khô. Cần 50 rúp à? Tôi đưa, tôi đưa ngay. Chỉ cốt là chỗ tốt. Khô ráo... Tôi biết ở đó, trong lòng đất, kinh khủng lắm, nhưng tôi không thể nói thế. Một chỗ khô ráo... Tôi sẽ đưa hết những gì tôi có nếu các người cần! Những đêm đầu tiên tôi không về. Tôi ở lại đó, người ta kéo tôi về, tôi quay trở lại. Người ta đang dọn cỏ khô. Trong thành phố lẫn ở nghĩa trang đều thơm mùi cỏ khô.

Buổi sáng tôi gặp một cậu lính nhỏ:

- Chào mẹ. Con trai mẹ là chỉ huy của con. Con đã sẵn sàng kể mẹ nghe tất cả.

- Ôi, con trai, chờ một tí.

Chúng tôi đi về nhà. Cậu ta ngồi vào chiếc ghế của con tôi và bắt đầu. Nhưng rồi cậu đổi ý:

– Con không thể, mẹ...

Đến mộ con, tôi cúi chào. Rồi mộ - tôi cũng cúi chào. Tôi chỉ ở nhà khi nào có khách. Ở chỗ con tôi mới thấy thoải mái. Ngay cả lúc băng giá tôi cũng không thấy rét. Ở đó tôi viết thư cho con, tôi có cả một núi thư. Làm cách nào gửi cho con đây? Ban đêm tôi trở về, đường đã sáng đèn, những chiếc ô tô mở đèn pha. Còn tôi cứ đi bộ, bên trong tôi có một sức mạnh nào đó, tôi chẳng sợ gì cả: thú dữ lẫn con người.

Trong tai tôi luôn vang lời của con: “Con không muốn đến cái hố đó! Con không muốn!”. Ai sẽ trả lời điều đó? Ai đó phải trả lời. Tôi muốn sống lâu, tôi rất cố gắng để sống thọ. Sống để được bên con. Thứ con người khó bảo vệ nhất chính là nắm mồ của anh ta. Tên tuổi của anh ta. Nên tôi bảo vệ con mình. Đồng đội đến thăm con... Một người bạn đã quỳ trước mộ: “Valera, cả người tớ ngập trong máu... Đấy, đôi tay này đã giết người. Tớ không sao rời khỏi những trận chiến. Người tớ chìm trong máu. Valera, bây giờ tớ không biết: chết hay sống, thế nào là tốt hơn? Bây giờ tớ không biết nữa...”. Tôi

muốn biết, ai sẽ trả lời cho tất cả những việc này? Tại sao không gọi tên họ?

Như con tôi đã hát:

Các ngài sĩ quan ơi, những đức ông quý phái

Có lẽ tôi không phải người đầu,

Cũng không là người sau cuối...

Tôi đi nhà thờ, trò chuyện với linh mục:

- Con trai con đã chết. Đứa con trai yêu quý. Con phải làm gì bây giờ? Người Nga chúng ta có những tục lệ gì? Chúng con đã quên hết rồi. Mà con thì muốn biết.

- Cháu đã được rửa tội chưa?

- Cha ơi, con rất muốn nói là cháu đã được rửa tội, nhưng con không thể. Con là vợ của một sĩ quan trẻ. Chúng con sống ở Kamchatka. Dưới màn tuyết vĩnh cửu... Trong những căn hầm băng. Ở đây tuyết trắng, còn ở đó tuyết có màu trời và xanh lá, màu xà cừ. Nó không lấp lánh và không làm chói mắt. Không khí ở đó trong lành. Âm thanh vang rất xa. Cha có hiểu con không?

- Victoria à, không rửa tội thì không được. Những lời cầu nguyện của chúng ta sẽ không tới được với cháu.

Tôi bật ra:

- Vậy thì con sẽ rửa tội cho cháu ngay bây giờ! Bằng tình yêu của con, bằng sự thống khổ của con. Con sẽ rửa tội cho

nó qua những khổ đau này.

Cha cầm tay tôi. Chúng run rẩy:

- Không nên xúc động thế, Victoria. Con thường đến chỗ con trai không?

- Ngày nào con cũng đến. Chứ sao nữa? Nếu nó còn sống, chúng con sẽ gặp nhau mỗi ngày.

- Victoria à, đừng làm phiền con trai sau năm giờ mỗi ngày. Hãy để nó yên nghỉ.

- Con đi làm tới năm giờ chiều, sau đó con còn phải làm thêm. Con đã gán cho con trai tám bia mới. Hai ngàn rưỡi, cần phải trả nợ.

- Hãy nghe ta, Victoria, ngày nghỉ thì phải đến còn mỗi ngày chỉ nên đến vào buổi trưa, lúc 12 giờ. Khi đó nó sẽ nghe thấy con.

Cứ mang đến cho tôi khốn khổ, những khổ đau thống thiết nhất, giày vò nhất, chỉ cốt sao lời nguyện cầu của tôi đến được với con tôi. Tình yêu của tôi.

Một người mẹ

Với chúng tôi, mọi chuyện xảy ra như có phép lạ. Tất cả như dựa vào niềm tin, vào phép lạ!

Người ta tổng chúng tôi lên máy bay. “Lên máy bay! Chạy!” Và ngay cạnh chúng tôi, đứng thế... Cạnh chúng tôi chừng vài mươi mét, họ xốc nách viên phi công say mềm, rõ ràng là nốc xỉn, đẩy vào buồng lái. Mẹ ơi! Hết, chỉ vậy thôi! Máy bay cất cánh và bay. Phía dưới là trùng điệp núi, là những đỉnh nhọn. Rơi xuống đó thì thật khủng khiếp, như cắm xuống đinh! Mẹ ơi. Mồ hôi tôi túa ra... Vậy mà chúng tôi cũng bay đến nơi, lại còn đứng giờ. Họ ra lệnh: “Xuống máy bay! Chỉnh đốn đội ngũ!”. Viên phi công chân vòng kiềng vênh váo đi ngang qua, tỉnh rụi. Hết, chỉ vậy thôi! Cái gì vậy, chuyện gì vậy, nếu không phải là phép lạ? Bằng cách đó mà chúng tôi dựng nên các chiến công, trở thành anh hùng. Nhưng khi sám hối, chúng ta cũng không chừng mực. Chúng ta xé toạc ngực áo sơ mi trắng, khóc những giọt lệ đắng cay. Hết, khóc toàn tập. Giống như chúng tôi đã cùng đường, đã xuống tận đáy! Như khi chúng tôi say xỉn.

Tôi trở về và nhủ với lòng mình: Mặc kệ! Mặc kệ họ! Họ biến chúng tôi thành bọn tâm thần, bọn hãm hiếp, nghiện ma túy. Mà tôi thì trở về và sống cuộc đời bình thường của một con người bình thường. Mẹ ơi! Hết, chỉ vậy thôi! Tôi đã uống bia, đã yêu những người đàn bà, đã tặng hoa. Rồi tôi cưới vợ, có con trai đầu lòng. Và tôi ngồi trước mặt bà đây - tôi có giống người tâm thần không? Có giống cá sấu không? Tôi phục vụ trong đội đặc nhiệm... chúng tôi có những chàng trai tuyệt vời,

nhiều người từ miền quê tới. Từ tận Siberia. Họ khỏe mạnh hơn, dẻo dai hơn. Nhưng cũng có kẻ chập mạch. Hấn thích dùng que thông nòng đực thủng màng nhĩ của dukh tù binh. Mẹ ơi! Nhưng chỉ có một tên đó mà thôi! *(Im lặng.)*

Cuộc sống, kỳ lạ thay, vẫn tiếp diễn. Nhà thơ Boris Slutsky viết: *“Trở về từ chiến tranh, tôi hiểu/ Chẳng ai cần chúng tôi”*. Mà tôi đã thuộc bản tuần hoàn Mendeleyev, sốt rét đến giờ vẫn còn tấn công. Vì cái gì? Chẳng ai đợi để chúc mừng chúng tôi. Còn ở đó họ đã hô hào chúng tôi rất khác: hãy thúc đẩy cải tổ, hãy khua động những bộ não trì trệ. Tuyệt cảnh! Chúng tôi trở về, nhưng người ta chẳng ai nhận chúng tôi. Từ ngày đầu tiên họ nhai đi nhai lại: “Học đi các cậu, lập gia đình đi”. Mẹ ơi! Hết, chỉ vậy thôi! Vây quanh chúng tôi là nạn đầu cơ, là mafia, là sự thờ ơ, còn chúng tôi, họ chẳng cho làm những việc đàng hoàng. Một tay làm ăn giải thích cho tôi: “Các cậu biết làm gì nào? Chỉ biết bán. Các cậu hiểu gì nào? Rằng bảo vệ Tổ quốc chỉ có thể bằng súng lục? Rằng có thể khôi phục công bằng bằng cây súng?”. Thôi được. Chúng tôi không phải anh hùng. Mẹ ơi! Có thể 30 năm sau tự tôi sẽ nói với con trai: “Con à, không phải tất cả đều anh hùng như trong sách viết, mà cũng có cả sự bản thủ”. Tôi sẽ nói. Nhưng là 30 năm sau. Còn bây giờ vẫn là vết thương sống, chỉ vừa mới bắt đầu lành, vừa được kéo mài. *(Bắt đầu đi lại trong phòng.)*

Tôi nhớ có một khoảnh khắc. *(Dừng lại.)* Bà muốn nghe chứ? Tôi đã nghĩ tới mong ước cuối cùng. Thì ra nó đơn giản thế này: một ca nước đầy và một liều thuốc. Mẹ ơi! Tôi không muốn chết, và không nghĩ mình sẽ chết. Chỉ là nhận thức trôi đi vì mất máu. Nhận thức chòng chành. Tôi tỉnh dậy vì tiếng

thét của Valerka Kobach, y tá của chúng tôi. Cậu ta tát vào mặt tôi và thét lên trong hoảng loạn: “Anh phải sống cho tôi! Anh phải sống cho tôi!”. (*Ngồi phịch xuống.*)

Tôi cũng thích hồi tưởng lại. Mẹ ơi! Hết, chỉ vậy thôi. Đến nay hằng đêm tôi vẫn kéo lê bên mình những thứ này: một khẩu súng máy, hai cơ số đạn, tức chín trăm viên, thêm vào đó là bốn quả lựu đạn, đạn khói, pháo hiệu, súng bắn pháo hiệu, mũ sắt, áo giáp, xẻng công binh, quần độn bông, áo bạt, khẩu phần lương khô cho ba ngày (chín lon đồ hộp khá nặng và ba gói lương khô lớn). Khoảng năm chục ký. Dưới chân, tôi mang đôi bốt vải dầu với xà cạp mà người ta trao đổi khi đưa chúng tôi khỏi Liên Xô. Tôi đã nướng chân mình cho đến khi lấy được đôi giày thể thao Canada từ một tay dukh bị giết. Quỷ tha ma bắt tất cả đi! Trong chiến tranh mọi thứ đều thay đổi, cả chó cũng đổi khác. Chúng đói, chúng không còn là chó của bạn: chúng nhìn bạn như nhìn một miếng mồi, con người chưa bao giờ cảm nhận mình là một thứ thức ăn, vậy mà ở đó tôi đã thấy mình như thế. Tôi bị thương nằm đó. May là đồng đội nhanh chóng tìm ra tôi. (*Im lặng.*)

Bà đến đây làm gì? Tại sao tôi đồng ý và lay động quá khứ? Để làm gì? Cho ai? Ông tôi đã chiến đấu trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Tôi kể ông nghe chúng tôi đã mất một lúc mười chàng trai trong một trận đánh. Mười cỗ quan tài. Mười cái túi xen-lô-phan. Ông tôi đáp: “Vậy là cháu vẫn chưa thấy chiến tranh thật sự. Chúng ta có những trận đánh mà 120 người không trở về. Chúng ta chôn họ trong một nắm mồ tập thể, họ chỉ mặc áo chèn lính hay đồ lót, rồi lấp cát lên”. Chết liệt! Tôi cạn lời. Mẹ ơi! Hết, chỉ vậy thôi. Ở đó chúng tôi uống

vodka Moskovskaya mà dân gian gọi là “cái tay quay”*, ba rúp sáu mươi hai cô-pếch.

Bốn năm đã trôi qua. Chỉ có một thứ không thay đổi, đó là cái chết, ngoài việc bạn bè tôi đã chết, còn lại mọi thứ đã đổi thay.

Mới đây tôi tới nha sĩ. Tất cả chúng tôi khi trở về đều bị nha cam, nha chu. Chúng tôi đã ngốn bao nhiêu clo! Họ nhổ cái răng thứ nhất, rồi cái thứ hai. Vì đau và sốc (thuốc tê không ngấm), tôi bắt đầu lảm nhảm. Tôi nói không sao ngưng lại. Bà bác sĩ nhìn tôi với vẻ kinh tởm, gương mặt bà ta nói lên tất cả. Kiểu như, miệng đầy máu mà hấn ta còn nói. Tôi hiểu, mọi người đúng là nghĩ về chúng tôi như thế: miệng đầy máu mà chúng vẫn còn nói...

Trung sĩ, lính đặc nhiệm

SAU CÁI CHẾT
POST MORTEM

TATARCHENKO

IGOR LEONIDOVICH

[1961 - 1981]

Hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, trung thành với lời thề quân đội.

Thể hiện sự kiên cường, dũng cảm.

Đã hy sinh ở Afghanistan.

Igorek yêu quý, con rời khỏi cuộc đời mà vẫn chưa biết cuộc đời.

Mẹ, ba

LADUTKO

ALEKSANDR VICTOROVICH

[1964 - 1984]

Hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ quốc tế.

Con đã trung thực hoàn thành nghĩa vụ chiến binh của mình.

Nhưng không thể bảo vệ chính mình, con yêu quý.

Con đã chết trên đất Afghanistan, như một anh hùng,

Để bầu trời yên bình trên đất nước.

Tưởng nhớ con trai yêu quý của mẹ

BARTASHEVICH

YURI FRANTSEVICH

[1967 - 1986]

Anh dũng hy sinh khi thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

Tiếc nhớ, yêu thương, buồn đau!

Người thân tưởng nhớ

BOBKOV

LEONID IVANOVICH

[1964 - 1984]

Hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ quốc tế.

Trăng tàn, nắng tắt, không con, con yêu!

Mẹ, ba

KOZLOV

ANDREY IVANOVICH

[1961 - 1982]

Hy sinh ở Afghanistan.

Tưởng nhớ đứa con trai duy nhất.

Mẹ

BOGUSH

VICTOR KONSTANTINOVICH

[1960 - 1980]

Hy sinh khi bảo vệ Tổ quốc.

Không còn con, trái đất hoang vu...

Mẹ

ZILFIGAROV

OLEG NIKOLAYEVICH

[1964 - 1984]

Hy sinh trung thành với lời thề quân đội.

Những mong muốn không thành, bao ước mơ chưa trọn,

Con khép đôi mắt mình quá sớm, Olezhek, con trai nhỏ, người anh yêu quý, không thể nói hết nỗi đau vĩnh biệt này.

Mẹ, ba và các em gái

PHIÊN TÒA XỬ

NHỮNG

CÂU

BÉ

KĚM

[LỊCH SỬ QUA VĂN BẢN]

Mới đây một nhóm các bà mẹ của những chiến binh thực hiện nghĩa vụ quốc tế hy sinh ở Afghanistan đã kiện nữ nhà văn Svetlana Alexievich, tác giả quyển sách *Những cậu bé kềm*, ra tòa. Đơn kiện của họ sẽ được xem xét tại tòa án nhân dân quận trung tâm Minsk.

Nguyên cớ của vụ kiện là vở kịch *Những cậu bé kềm* được dựng trên sân khấu nhà hát Belarus Yanka Kupala, và việc in các trích đoạn của quyển sách này trên báo Sự thật Komsomol. Vở kịch đã được đài truyền hình Cộng hòa thu lại và phát sóng toàn Belarus. Những người mẹ bao năm phải chịu đựng nỗi đau không thể vượt qua, đã bị xúc phạm bởi việc con trai họ được thể hiện như những con robot giết người vô hồn, những kẻ ăn thịt người, nghiện ma túy, những tên cường hiếp...

L. Grigoriyev

Minsk buổi chiều, 12-7-1992

“Ra tòa vì Những cậu bé kềm” - đó là nhan đề bài viết in ngày 22-6 trên báo Bảo vệ Tháng Mười và một số ấn bản khác. “Một cuộc chiến tranh thật sự đã được tuyên với nữ nhà văn Svetlana Alexievich”, bài báo viết, “sau khi quyền sách của bà được xuất bản, bà bị cáo buộc bóp méo và ngụy tạo chuyện kể của những người lính chiến đấu ở Afghanistan và mẹ của họ. Đây là trận tấn công kế tiếp, sau khi vở kịch cùng tên xuất hiện trên nhà hát Belarus Yanka Kupala và trên truyền hình. Các thẩm phán của quận trung tâm sẽ xem xét đơn kiện của nhóm các bà mẹ những chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế đã hy sinh. Ngày xử án vẫn chưa được ấn định. Vở kịch đã bị rút khỏi sân khấu...”

Chúng tôi gọi điện tới tòa án quận trung tâm của thủ đô với yêu cầu bình luận về thông tin này, nhưng lại không khỏi ngạc nhiên khi nữ thư ký S. Kulgan nói với chúng tôi rằng đơn kiện ấy vẫn chưa tới tòa.

Như tác giả bài báo trên Bảo vệ Tháng Mười V. Strclsky giải thích với chúng tôi, thông tin này ông ta lấy trên tờ báo Moskva Ngôi sao đỏ.

Chyrvonaya Zmena, 14-7-1992

Ngày 20-1, báo Belarus Xô viết thông báo: “Tại tòa án nhân dân quận trung tâm Minsk đã bắt đầu phiên tòa xử nhà văn Svetlana Alexievich”.

Một ngày trước đó, 19-1, báo Minsk buổi chiều đã đăng bài viết dưới nhan đề “Phiên tòa xử nhà văn”. Tôi cố tình nêu rõ những ngày tháng cụ thể của các bản tin. Việc là như sau...

Đến tòa án quận trung tâm của thủ đô Belarus, tôi được biết vụ xử do thẩm phán Gorodnicheva chủ trì.

Bà không cho phép tôi ghi âm. Bà cũng quyết liệt từ chối đưa ra bất kỳ một giải thích nào, vin vào việc “không cần thời phỏng thêm cảm xúc”. Tuy nhiên bà Gorodnicheva dầu sao cũng cho tôi xem hồ sơ vụ Alexievich, được mở vào ngày 20-1. Rõ ràng là thông tin cho giới báo chí về việc phiên tòa diễn ra (!) đã được chuẩn bị từ trước khi chính thẩm phán lập hồ sơ vụ án...

Leonid Sviridov

Người đối thoại, số 6, 1993

Có hai đơn kiện gửi đến tòa án nhân dân quận trung tâm Minsk. Một cựu binh Afghanistan, nay là thương binh, khẳng định Alexievich đã phản ánh không chính xác về cuộc chiến tranh này và về cá nhân ông, bà đã vu khống. Vì thế bà phải công khai xin lỗi, và bồi thường danh dự quân nhân bị tổn hại số tiền 50.000 rúp. Đơn kia là của mẹ một sĩ quan đã hy sinh, bất đồng với nữ nhà văn trong việc đánh giá về chủ nghĩa yêu nước Xô viết và vai trò của nó trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

Svetlana Alexievich đã gặp hai nguyên đơn này vài năm trước, trong quá trình chuẩn bị cho quyển sách nổi tiếng *Những câu bé kể*. Cả hai hiện tuyên bố, khi đó họ đã nói “không phải thế” và nếu đúng là họ có “nói thế”, như đã ghi trong sách, thì giờ họ đã nghĩ lại.

Có những sắc thái khá thú vị. Nguyên đơn người lính cáo buộc nữ nhà văn bóp méo sự kiện, xúc phạm phẩm giá của ông, viện dẫn một bài báo năm 1989. Mặc dù trong bài này không nói rõ là ông, và tên tuổi người lính trong bài báo hoàn toàn khác. Còn nguyên đơn - bà mẹ đã dẫn phiên tòa vào mê cung chính trị và tâm lý mà để thoát khỏi nó, dẫu là một đại đội các chuyên gia khoa học, cũng khó lòng thực hiện. Dù sao hai đơn kiện cũng được tòa án nhân dân thụ lý. Các buổi điều trần tại tòa chưa được bắt đầu, nhưng đã diễn ra việc lấy lời khai nhà văn trước phiên xử.

Anatoly Kozlovich

Báo Văn học, 10-2-1993

Nữ nhà văn nổi tiếng người Belarus Svetlana Alexievich đã nhắc nhở đúng lúc rằng *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* trong vụ án. Hóa ra tro tàn Afghanistan vẫn còn đập trong trái tim một số những độc giả phần nộ, không tha thứ cho *Những cậu bé kềm* của S. Alexievich, một cuốn tư liệu về cuộc chiến tranh mà chúng ta không biết ở Afghanistan. Nữ nhà văn bị cáo buộc đã diễn giải sai, sử dụng có chọn lựa những tư liệu mà các cựu binh chiến tranh, các quả phụ và mẹ của những người lính đã hy sinh, cung cấp cho bà. Và nói chung, bà bị cáo buộc đã vu khống, chống và bôi nhọ chủ nghĩa yêu nước. Hiện chưa biết vụ việc có được tiếp tục thúc đẩy, hay tác giả các đơn kiện này chỉ yêu cầu một mức bồi thường nào đó và sẽ không đẩy vụ việc ra tòa (xử công khai). Nhưng tín hiệu thì đặc trưng. Đúng ngay trước chúng ta là chiếc bóng của thiếu tá Chervonopissnyi*, người đã dạy cho viện sĩ Andrey Sakharov tại Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô nên đánh giá thế nào về cuộc chiến tranh Afghanistan.

Fyodor Mikhailov

Đồng hồ chuông, 3-2-1993

ĐƠN KIỆN

Từ Lyashenko Oleg Sergeyevich,
cựu binh nhì, pháo thủ súng phóng lựu

Ngày 6-10-1989 trong bài báo “Chúng tôi từ đó trở về...” đăng trên báo Literatura Mastatstva có đăng những trích đoạn trong

quyển sách tư liệu của Svetlana Alexievich *Những cậu bé kềm*. Một trong những đoạn độc thoại ký tên tôi (họ ghi không đúng).

Trong đoạn độc thoại là câu chuyện của tôi về cuộc chiến tranh Afghanistan, về chuyến đồn trú của tôi ở Afghanistan, về mối quan hệ con người trong chiến tranh, sau chiến tranh...

Bà Alexievich đã bóp méo hoàn toàn câu chuyện của tôi, viết thêm những gì tôi không nói, mà nếu có nói, thì tôi hiểu theo cách khác, trong khi bà tự đưa ra những kết luận không phải của tôi.

Một phần những phát biểu mà S. Alexievich viết nhân danh tôi, đã hạ thấp và xúc phạm danh dự và phẩm giá của tôi.

Đó là những câu sau:

1. “Trong khóa huấn luyện ở Vitebsk chẳng phải bí mật gì việc người ta chuẩn bị đưa chúng tôi đến Afghanistan. Nhiều người cố gắng chuồn bằng mọi giá. Một người thú nhận rằng anh ta sợ, vì nghe nói ở đó chúng bắn giết hết tất cả. Tôi khinh thường anh ta. Rồi ngay trước lúc đi, thêm một người thoái thác. ... Tôi cho rằng hẳn ta không bình thường. Chúng tôi đi làm cách mạng kia mà!”

2. “Sau hai, ba tuần, không còn lại gì của bạn ngày xưa, chỉ còn lại cái tên. Bạn đã không còn là bạn, mà là một con người khác. Tôi nghĩ thế đấy. Mà rõ ràng là thế đấy. Và con người khác đó. Con người khi thấy người khác bị giết đã không sợ hãi, mà thản nhiên hoặc tức tối nghĩ tới

việc làm cách nào để lôi hấn ta khỏi vách đá hay kéo hấn đi vài cây số trong nắng nóng về chỗ mình. ...Rồi một cơn phẫn khích xuất hiện khi thấy tử thi đó không phải là mình! Mọi thứ diễn ra chớp nhoáng. Sự biến hóa nhanh như thế. Rất nhanh. Nó xảy ra với tất cả.”

3. “Tôi được dạy bắn khi nào người ta ra lệnh. Bắn không thương xót một ai. Có thể giết cả trẻ em ...Mỗi người đều cố sống sót, chẳng thời gian đâu mà suy nghĩ. ...Quen với cái chết của kẻ khác, nhưng tôi lại sợ cái chết của mình.”

4. “Cô đừng viết về tình huynh đệ Afghanistan của chúng tôi. Chẳng có đâu. Tôi không tin điều đó. Trong chiến tranh chúng tôi gắn kết bởi một điều: tất cả đều bị dối lừa như nhau, tất cả đều muốn sống như nhau và đều muốn về nhà như nhau. Còn ở đây chúng tôi gắn kết bởi chúng tôi chẳng có gì, phúc lợi thì được phân chia theo quan hệ và đặc quyền. Mà người ta nợ máu chúng tôi. Chúng tôi có cùng những vấn đề: hưu bổng, căn hộ, thuốc men, đồ gỗ... Giải quyết chúng xong, các câu lạc bộ của chúng tôi sẽ rã đám. Đấy, tôi đã giành được, xô đẩy, gặm đực cho mình căn hộ, đồ gỗ, tủ lạnh, máy giặt, máy thu băng Nhật - và hết! Ngay lập tức thấy rõ rằng trong câu lạc bộ này tôi chẳng còn việc gì để làm. Giới trẻ không tìm tới chúng tôi. Họ không hiểu chúng tôi. Kiểu như người ta đặt chúng tôi ngang hàng với những người tham gia chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, nhưng những người đó bảo vệ Tổ quốc, còn chúng tôi? Chúng tôi trong vai trò người Đức - như một cậu nợ bảo tôi như thế. Tôi nghĩ vậy đó. Họ nhìn chúng tôi như thế đó. Và chúng tôi tức giận. Họ ở đây nghe

nhạc, nhảy nhót với các cô gái, đọc sách, trong khi chúng tôi ở đó ăn cháo loãng và dấm phải mình. Ai không ở đó cùng tôi, không thấy, không sống, không trải nghiệm - người đó chẳng là gì với tôi.”

Tất cả những phát biểu này đã xúc phạm nặng nề phẩm giá con người tôi, bởi tôi không nói thế, bởi tôi không nghĩ như thế. Những thông tin này đã bôi nhọ danh dự của tôi với tư cách một người đàn ông, một con người, một người lính...

20-1-1993

Không có chữ ký cá nhân

TỪ BIÊN BẢN CUỘC ĐIỀU TRẦN TRƯỚC XÉT XỬ

Thẩm phán: T. Gorodnicheva;

Luật sư: T. Vlasova, V. Luzhnhikov;

Nguyên đơn: O. Lyashenko;

Bị đơn: S. Alexievich.

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Nguyên đơn, ông khẳng định là nhà văn Alexievich đã bóp méo những sự kiện mà ông thông tin?

O. Lyashenko: Đúng.

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Bị đơn, tôi đề nghị bà làm rõ bản chất của vụ việc.

S. Alexievich: Oleg, tôi muốn nhắc cậu là cậu đã kể và đã khóc như thế nào khi chúng ta gặp nhau, và cậu còn không tin là sự thật của cậu có thể sẽ được in vào lúc nào đó. Cậu đề nghị tôi làm điều đó. Tôi đã viết. Vậy giờ thì sao? Một lần nữa người ta lại lừa gạt và sử dụng cậu. Lần thứ hai. Nhưng khi đó chính cậu đã nói sẽ không bao giờ để người ta lừa mình nữa?

O. Lyashenko: Bà thử ở vị trí của tôi đi. Lương hưu còi cọc, không có việc làm, hai đứa con nhỏ. Vợ tôi vừa bị giảm biên chế. Sống làm sao? sống bằng cái gì? Bà còn có nhuận bút. Bà in sách ở nước ngoài. Còn chúng tôi, hóa ra là những tên giết người, bạo lực.

Luật sư T. Vlasova: Tôi phản đối. Áp lực tâm lý được sử dụng nhằm vào thân chủ của tôi. Cha của tôi cũng là phi công, một viên tướng, ông cũng hy sinh ở Afghanistan. Ở đó mọi thứ đều thiêng liêng. Họ hoàn thành lời tuyên thệ. Họ bảo vệ Tổ quốc.

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Vậy nguyên đơn yêu cầu gì?

O. Lyashenko: Yêu cầu nhà văn công khai xin lỗi và đền bù tổn thất tinh thần...

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Ông chỉ yêu cầu bác bỏ những sự kiện đã đăng?

O. Lvashenko: Vì danh dự người lính bị lãng nhục, tôi yêu cầu bà Alexievich bồi thường cho tôi 50.000 rúp.

S. *Alexievich*: Oleg, tôi không tin đó là lời của cậu. Cậu chỉ đang nói lời người khác. Tôi nhớ cậu khác. Và cậu đã đánh giá quá rẻ gương mặt bị bỏng của mình, con mắt đã mất của mình. Có điều người cậu nên kiện không phải tôi. [...]

Luật sư Vlasova: Tôi phản đối! Đó là áp lực tâm lý...

S. *Alexievich*: Khi tôi và cậu gặp nhau, Oleg, cậu trung thực, và tôi đã sợ cho cậu. Tôi sợ cậu sẽ gặp chuyện, bởi tất cả các cậu đều bị buộc ký giấy không được tiết lộ bí mật quân sự. Tôi đã đổi họ cậu. Tôi đổi nó để bảo vệ cậu, vậy mà giờ vì nó tôi phải tự bảo vệ mình trước cậu. Bởi trong đây không phải họ của cậu, nên đó là một hình ảnh có tính tiêu biểu.

O. *Lyashenko*: Không, đó là lời của tôi. Đó là những gì tôi nói. Ở đó đã nói tôi bị thương như thế nào. Và tất cả là của tôi...

ĐƠN KIỆN

Từ Yokaterma Nikitichna Platitsma
mẹ thiếu tá Aleksandr Platitsin

Ngày 6-10-1989 trong bài báo “Chúng tôi từ đó trở về” trên báo Literaturai Mastatstva đã in các trích đoạn từ quyển sách tư liệu của Svetlana Alexievich *Những cậu bé kềm*. Một trong những đoạn độc thoại của mẹ một người lính hy sinh ở Afghanistan, thiếu tá A. Platitsin, được ký tên tôi.

Toàn bộ đoạn độc thoại này được đưa vào quyển sách của S. Alexievich *Những cậu bé kềm*.

Trong đoạn độc thoại, được in trên báo và trong sách, câu chuyện của tôi về con trai đã bị bóp méo. Tuy là sách tư liệu, nhưng S. Alexievich đã đưa thêm một số sự kiện của mình, bỏ qua những lời tôi kể, đưa ra kết luận riêng rồi ký tên tôi dưới đoạn độc thoại.

Bài báo đã xúc phạm và hạ thấp danh dự, phẩm giá của tôi...

Không có chữ ký cá nhân và ngày tháng

TỪ BIÊN BẢN ĐIỀU TRẦN TRƯỚC XÉT XỬ

Thẩm phán: T. Gorodnicheva;

Luật sư: T. Vlasova, V. Luzhnikov;

Nguyên đơn: Ye. Platitsina;

Bị đơn: S. Alexievich.

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Chúng tôi nghe đây, bà Yekaterina Nikitichna...

Ye. Platitsina: Hình ảnh con trai trong nhận thức của tôi, không có gì chung với hình ảnh được đưa ra trong sách.

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Liệu bà có thể làm rõ suy nghĩ của mình? Những sự kiện bị bóp méo ở chỗ nào và như thế nào?

Ye. Platitsina (cầm quyển sách lên): Ở đó mọi thứ không giống như tôi đã nói. Con trai tôi không phải thế. Nó yêu Tổ

quốc mình. (Khóc.)

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Tôi yêu cầu bà bình tĩnh và nêu lên cho chúng tôi các sự kiện.

Ye. Platitsina (đọc từ trong sách): “Sau khi đi Afghanistan (đó là khi nó về nghỉ phép) nó còn dịu dàng hơn. Ở nhà ai cũng yêu nó. Nhưng có những phút nó ngồi im lặng, không nhìn ai. Có đêm nó nhồm phất dậy, đi lại trong phòng. Một lần tôi thức giấc vì tiếng la: ‘Nổ! Nổ! Mẹ ơi, chúng bắn...’. Lần khác giữa đêm tôi nghe có ai đó khóc. Ai ở nhà tôi lại khóc? Nhà chúng tôi không có trẻ nhỏ. Tôi mở cửa phòng con, nó ngồi, hai tay ôm đầu, và khóc...” Nó đã là sĩ quan. Sĩ quan chiến đấu. Thế mà ở đây nó được miêu tả như một người yếu đuối mau nước mắt. Chẳng lẽ cần phải viết về điều đó?

Thẩm phán T. Gorodnicheva: Chính tôi cũng khóc, không chỉ một lần khi đọc quyển sách này, và câu chuyện của bà. Nhưng ở đâu trong quyển sách này xúc phạm danh dự và phẩm giá của bà?

Ye. Platitsina: Các người biết đó, con tôi là sĩ quan chiến đấu. Nó không thể khóc. Hay còn nữa: “Hai ngày sau là Năm mới. Nó giấu quà cho chúng tôi dưới cây thông. Nó tặng tôi một tấm khăn choàng lớn, màu đen. ‘Tại sao con chọn màu đen hở con trai?’ - ‘Mẹ yêu ơi, ở đó có đủ loại màu. Nhưng khi đến lượt xếp hàng của con thì chỉ còn mỗi màu đen. Mẹ nhìn này, nó hợp với mẹ lắm...’” Vậy thành ra con trai tôi đứng xếp hàng, nó vốn là người không chịu nổi các cửa hàng và cảnh xếp hàng. Mà ở đây con trai tôi xếp hàng, trong chiến tranh. Để mua khăn cho tôi. Viết điều đó để làm gì? Nó là sĩ quan

chiến đấu. Nó đã hy sinh. Svetlana Alexievich, tại sao bà viết những điều này?

S. Alexievich: Khi viết lại câu chuyện của bà, tôi cũng khóc. Và tôi căm thù những ai khiến con bà chết vô ích ở một đất nước xa lạ. Và tôi với bà khi đó đã đồng lòng như một.

Ye. Platitsina: Bà bảo tôi phải căm thù... Nhưng tôi tự hào vì con trai mình! Nó hy sinh như một sĩ quan chiến đấu. Tất cả đồng đội nó đều yêu nó. Tôi yêu đất nước mà chúng tôi đã sống - Liên Xô, bởi vì con trai tôi chết vì nó. Tôi căm thù bà! Tôi không cần sự thật khủng khiếp của bà. Chúng tôi không cần nó! Bà có nghe chưa?

S. Alexievich: Tôi đã có thể nghe bà nói hết đầu đuôi. Chúng ta đã có thể thảo luận. Nhưng tại sao chúng ta phải nói điều đó ở tòa? Tôi không thể hiểu...

[...]

Vụ xử đầu tiên đã không thể kết thúc vì các nguyên đơn, O. Lyashenko và mẹ của sĩ quan đã hy sinh, bà Ye.N.

Platitsina không có mặt tại phiên tòa. Nhưng nửa năm sau, có hai đơn kiện mới được nộp: của I.S. Galovneva, mẹ của thượng úy đã hy sinh Yu. Galovnev, chủ tịch Câu lạc bộ Belarus - các bà mẹ của những chiến sĩ làm nghĩa vụ quốc tế hy sinh; và Taras Ketsmur, cựu binh nhì, hiện là chủ tịch câu lạc bộ các chiến sĩ làm nghĩa vụ quốc tế Minsk...

Báo Nhân quyền, số 3,1993

Ngày 14-9 tại Minsk đã diễn ra phiên tòa, nơi bị đơn là nữ nhà văn Svetlana Alexievich.

Và ở đây bắt đầu xuất hiện điều thú vị nhất. Đơn kiện của mẹ “chiến sĩ Afghanistan” đã chết I.S. Galovnev đã được gửi tới tòa không có ngày tháng. Vasili Lushkinov, luật sư của bà Alexievich nói:

“Chúng tôi đã được giới thiệu bản sao của nó không có chữ ký, và lẽ đương nhiên, không có ngày tháng. Thế nhưng điều đó chẳng cản trở thẩm phán Tatyana Gorodnicheva khởi tố vụ án theo điều 7 của luật Dân sự. Cũng đáng ngạc nhiên là việc vụ án theo trình tự tố tụng vẫn chưa được hình thành vào lúc chuẩn bị diễn ra phiên tòa, tức trong sổ đăng ký, sổ của nó đã tồn tại, mặc dù quyết định về việc khởi tố vụ án dân sự vẫn chưa được đưa ra”.

Thế nhưng phiên tòa vẫn diễn ra. Chủ tọa nó là người chỉ nhìn thấy hồ sơ vụ án tại chính phiên tòa. Về việc thẩm phán T. Gorodnicheva bị thay thế bởi thẩm phán I. Zhdanovich, Svetlana Alexievich và luật sư của bà cũng mới biết mười phút trước phiên tòa.

“Đấy đúng ra là vấn đề đạo đức hơn là vấn đề pháp lý,” Vasili Lushkinov phản hồi.

Có thể là như thế. Nhưng trên bàn của nguyên đơn bất ngờ xuất hiện thêm một nhân vật trong sách của Svetlana Alexievich - Taras Ketsmur, còn trước thẩm phán I. Zhdanovich

là một đơn kiện không ngày tháng, và dĩ nhiên, không thể khởi tố vụ án vì lý do này.

Luật sư của bên bị đã nhắc nhở phiên tòa điều này và bày tỏ phản đối. Vụ điều trần bị hoãn lại.

Oleg Blotsky

Báo Văn học, 6-10-1993

TỪ BIÊN BẢN CUỘC ĐIỀU TRẦN TẠI TÒA

ngày 29-11-1993

Thẩm phán: I.I. Zhdanovich;

Hội thẩm nhân dân: T.V. Borisevich, T.S. Soroko;

Nguyên đơn: I.S. Galovneva, T.M. Ketsmur;

Bị đơn: S. Alexievich.

Trích đơn kiện của Inna Sergeyevna Galovneva, mẹ của thượng úy đã hy sinh Yu. Galovnev

Trên báo Sự thật Komsomol ngày 15-2-1990 đăng những trích đoạn từ truyện tư liệu của S. Alexievich *Những cậu bé kẽm* - Độc thoại của những ai đi qua Afghanistan.

Trong đoạn độc thoại được in tên tôi có những điểm không chính xác và bóp méo những sự kiện mà tôi thông tin cho bà S. Alexievich, đồng thời có sự dối trá rõ rệt, những hư cấu, có nghĩa là trình bày những hoàn cảnh từ những lời tưởng

như của tôi, những điều mà tôi không nói và không thể nói. Việc diễn giải tự phát những phát biểu của tôi, đồng thời những hư cấu rõ ràng được đặt vào tên tôi, đã bôi nhọ danh dự và phẩm giá của tôi, hơn thế nữa đây là truyện vừa tư liệu. Như tôi hiểu, tác giả - nhà tư liệu có nghĩa vụ trình bày chính xác thông tin nhận được, phải có ghi âm những cuộc trò chuyện, thỏa thuận văn bản với người được phỏng vấn.

Chẳng hạn, bà Alexievich đã chỉ ra trong bài báo: *“Làm mẹ mà thú nhận như thế thì chẳng hay ho gì, nhưng tôi thương nó hơn bất cứ ai trên đời. Hơn cả chồng, hơn cả đứa con thứ hai.”* (Ở đây nói về đứa con trai Yura đã mất của tôi.) Câu trích trên là bịa đặt (không phù hợp với những gì tôi đã trình bày). Chỉ ra mức độ khác nhau trong tình yêu dành cho các con trai đã dẫn tới những mâu thuẫn trong gia đình và, tôi cho rằng, bôi nhọ phẩm giá của tôi.

Tiếp theo: *“Ở lớp Một nó đã thuộc lòng các chuyện cổ tích, những vàng thoi và nhiều trang Thép đã tôi thế đấy của Nikolai Ostrovsky”*. Câu trích trên hàm ý con trai tôi đã được giáo dục trong một gia đình của những kẻ cuồng tín. Mà tôi chỉ kể cho Alexievich rằng Yura từ 7-8 tuổi đã đọc những quyển sách nghiêm túc, trong đó có *Thép đã tôi thế đấy*.

Alexievich cũng đã làm sai lệch chuyện tôi kể về hoàn cảnh đưa con trai tôi đi Afghanistan. Bà ta chỉ ra những lời dường như của con trai tôi: *“Con sẽ đi Afghanistan để chứng minh cho họ thấy rằng trong đời còn có những điều cao cả, rằng không phải ai cũng cảm thấy hạnh phúc với cái tử lạnh nhồi đầy thịt”*. Không hề có chi tiết nào như thế. Những lời khẳng định của Alexievich đã bôi nhọ tôi và con trai tôi. Như một

con người bình thường, một người yêu nước, một người lãng mạn, nó đã tình nguyện đi Afghanistan.

Tôi cũng không nói với bà Alexievich những lời sau khi tôi sinh nghi về ý định con mình tình nguyện đi Afghanistan: “*Ở đó con sẽ bị giết không phải vì Tổ quốc, con sẽ bị giết mà không rõ vì lý do gì. ...Chẳng lẽ Tổ quốc lại đưa những đứa con tốt nhất của mình vào chỗ chết?*”. Chính tôi đã tiễn con đến đó. Chính tôi!

Câu nói trên đã bôi tro trát trấu danh dự và phẩm giá của tôi, khiến tôi trở thành người hai mặt với đạo đức kếp.

Cuộc tranh cãi giữa các con trai của tôi cũng không được mô tả chính xác. Alexievich viết thế này: “*Ghena, đọc ít quá. Anh chẳng bao giờ thấy quyển sách nào trên tay em cả. Lúc nào cũng là cây ghi-ta...*”.

Mà cuộc tranh cãi giữa các con tôi là về chuyện chọn ngành nghề của con trai út. Cây ghi-ta chẳng việc gì ở đây.

Câu này của Alexievich xúc phạm tôi ở chỗ, bà ta nhấn mạnh việc tôi không thương đứa con trai thứ hai. Tôi không nói với bà ta những lời đó.

Tôi cho rằng bà Alexievich, đã quyết định giới thiệu những sự kiện gắn với cuộc chiến tranh Afghanistan, không chỉ như một sai lầm chính trị, mà còn như một lỗi lầm của đất nước, và một cách dụng ý, bịa tạc thêm những chi tiết được nêu trong cuộc phỏng vấn. Mục đích của bà ta là giới thiệu nhân dân chúng tôi - những người lính ở Afghanistan và người thân của

họ - như những kẻ vô nguyên tắc và nhẫn tâm, thờ ơ với những khổ đau của người khác.

Để giảm nhẹ công việc cho bà Alexievich, tôi đã giới thiệu bà quyền nhật ký của con trai, thế nhưng nó đã không giúp bà ta trình bày các hoàn cảnh với tính tư liệu thật sự.

Tôi yêu cầu bà Alexievich xin lỗi về việc làm sai lệch tư liệu chân thực của tôi và vì việc bôi nhọ danh dự, phẩm giá trên báo Sự thật Komsomol.

Không có chữ ký riêng và ngày tháng

TỪ ĐƠN KIẾN CỦA TARAS KETSMUR

- cựu binh nhì

Trong đơn kiến đầu tiên của tôi về việc bảo vệ danh dự và phẩm giá không nêu cụ thể các yêu sách đối với bà S. Alexievich về bài viết của bà ta trên Sự thật Komsomol (15-02-1990). Trong đơn này tôi bổ sung và khẳng định: tất cả những gì S. Alexievich trình bày ở bài báo và trong quyền sách Những cậu bé kềm là bịa đặt và không có thực, bởi tôi không hề gặp bà ta và không nói gì với bà ta.

Với bài báo ra ngày 15-2-1990 trên tờ Sự thật Komsomol tôi đọc thấy như sau:

“Tôi đến Afghanistan không chỉ một mình, mà với con chó Chara của tôi... Tôi kêu: ‘Chết đi’, nó liền ngã xuống. ... Nếu tôi cảm thấy buồn bã hay giận dữ, nó thường ngồi

cạnh tôi và khóc. Những ngày đầu tiên tôi đã lặng người hân hoan vì được đến nơi đó.”

“...Các người, làm ơn đừng động đến chuyện đó. Hãy thận trọng bởi đã có quá nhiều mạt sát rồi. Nhưng tại sao không ai từ bỏ thẻ Đảng? Không ai bắn một phát vào trán mình khi chúng tôi đang ở đó?”

“Tôi đã thấy lớp vỏ màu cam trên gương mặt đồng cứng của người chết. Vì lý do nào đó mà nó chuyển màu cam.”

“Trong phòng tôi vẫn quyển sách đó, tấm ảnh đó, cái máy cassette đó, cây ghi-ta đó. Chỉ có tôi ngày đó không còn nữa. Tôi không thể thoải mái băng qua công viên mà luôn phải ngoái đầu nhìn lại. Trong tiệm cà phê, bồi bàn vừa nói sau lưng: ‘Xin hãy gọi món’ tôi đã muốn vụt đứng dậy bỏ chạy, tôi không chịu nổi ai đứng sau lưng mình. Gấp một tay chặn bã, tôi chỉ có độc một ý nghĩ: ‘Bắn nó!’”

“Ở đó (trong chiến tranh) bạn phải làm ngược lại tất cả những gì mà thời bình đòi hỏi. Còn ở đây người ta phải quên hết những kỹ năng đã học được trong chiến tranh.”

“Tôi bắn rất cừ, ném lựu đạn luôn trúng mục tiêu. Ở đây ai cần mấy thứ đó?”

... Tôi đến ủy ban Quân sự, xin được đưa đến “điểm nóng” nào đấy. Và ở đó đầy những kẻ như tôi - những ai mà bộ não đã bị lệch lạc bởi chiến tranh.”

Tôi đọc thấy trong *Những cậu bé kẽm cũng gần như thế* với một chút chỉnh sửa văn học, cũng nhắc tới con chó đó, cũng

những ý nghĩ nói ra lời đó.

Một lần nữa tôi khẳng định, đó hoàn toàn là bịa đặt, gán vào tên tôi.

Liên quan tới những gì đã nêu ở trên, tôi yêu cầu tòa tối cao bảo vệ danh dự bị vấy bẩn của một người lính, một công dân.

Không có chữ ký riêng và ngày tháng

TỪ PHÁT BIỂU CỦA BÀ L.S. GALOVNEVA

Chúng tôi sống một thời gian dài ở nước ngoài, chồng tôi phục vụ ở đó. Chúng tôi trở về Tổ quốc mùa thu năm 86. Tôi đã hạnh phúc vì cuối cùng chúng tôi cũng được về nhà. Nhưng cùng với niềm vui là nỗi thống khổ - con trai tôi đã hy sinh.

Tôi nằm bẹp giường suốt một tháng. Tôi không muốn nghe ai nói. Tất cả các thiết bị ở nhà tôi đều được tắt. Tôi không mở cửa cho bất cứ ai. Alexievich là người đầu tiên bước vào nhà tôi. Bà ta nói muốn viết sự thật về Afghanistan. Tôi đã tin bà ta. Hôm nay bà ta đến, còn ngày mai mọi người sẽ đưa tôi nhập viện, và tôi không biết có trở về hay sẽ chết? Tôi không muốn sống, không có con trai tôi không thiết sống. Khi Alexievich tới, bà ta nói sẽ viết một quyển sách tư liệu. Sách tư liệu là gì? Nó phải là những trích đoạn nhật ký, thư từ của những ai từng ở đó. Tôi hiểu thế. Và tôi đã đưa cho bà ta nhật ký mà con trai tôi viết ở đó. “Bà muốn viết sự thật,” tôi nói, “nó đây, trong nhật ký của con trai tôi”.

Sau đó tôi và bà ta trò chuyện. Tôi đã kể cho bà ta nghe cuộc đời mình, vì tôi thấy nặng nề, tôi đã giam mình trong bốn bức tường. Tôi không muốn sống. Bà ta mang máy ghi âm theo người, ghi lại hết tất cả. Tôi chỉ kể chuyện cho bà ta thể thôi, còn in thì bà ta phải in nhật ký con trai tôi. Tư liệu mà. Tôi đã đưa cho bà ta quyển nhật ký mà, chồng tôi đã đánh máy riêng cho bà ta.

Bà ta cũng bảo là sắp đi Afghanistan. Tôi chờ sự thật: họ giết con tôi vì lý do gì? Tôi viết thư gửi Gorbachev: Hãy trả lời tôi, tại sao con tôi lại chết ở xứ người? Tất cả đều im lặng.

Còn đây là những gì Yura viết trong nhật ký: “1-1-1986. Đã đếm được nửa chặng đường, phía trước còn lại khá ít. Và một lần nữa ngọn lửa, một lần nữa sự lãng quên, cùng một chặng đường dài mới, và cứ thế mãi mãi, trước khi ý chí của tiên định được thực hiện. Và ký ức, bị quất bởi ngọn roi của những gì đã trải, xộc vào cuộc đời bằng những cơn ác mộng, những bóng ma của một thế giới khác, của những thời đại và thế kỷ khác, giống nhau đến ma mị, nhưng là những bóng ma khác không biết đến những ngày vừa tắt này. Và bạn không thể dừng lại, không thể ngưng lại để thở, không thể đổi thay số phận, bóng đêm trống rỗng sẽ há ngoác trước những ai lui bước, bởi vì chỉ cần ngồi xuống nghỉ ngơi đã không thể đứng lên khỏi mặt đất này. Và mệt mỏi, trong tuyệt vọng và đón đau ta gào khóc với cao xanh hoang vắng: sẽ có gì ở đó, khi vòng tròn khép lại và con đường kết thúc, thế giới mới bắt đầu chiếu sáng trong sự hùng vĩ của mình? Tại sao chúng ta phải trả lời cho họ? Họ không được đứng trên những đỉnh cao chói lọi, và dấu con đường có dài bao nhiêu, ngày của họ dấu sao cũng kết thúc rồi. Còn chúng ta phải bẻ gãy cuộc đời

mình, không biết đến bình yên và hạnh phúc, chúng ta lê bước mệt mỏi và điêu linh, những người có sức mạnh toàn năng hay những kẻ chẳng chút quyền hành, những ác quỷ và thiên thần của thế giới này”.

Alexievich không in những điều này, sự thật về con trai tôi. Không thể có một sự thật khác, sự thật là của những ai ở đó. Bà ta mô tả cuộc đời tôi để làm gì. Bằng thứ từ ngữ đơn giản, trẻ con. Văn chương gì ở đó? Chỉ là một quyển sách bản thảo.

Các đồng chí, tôi đã nuôi dạy con mình trung thực và công bằng. Bà ta viết, con trai tôi thích quyển sách của Nikolai Ostrovsky *Thép đã tôi thế đấy*. Khi đó chúng học quyển sách này trong trường, cũng như quyển *Đội cận vệ trẻ* của Fadeyev. Chúng đọc tất cả những sách này, chúng có trong chương trình học. Vậy mà bà ta nhấn mạnh, chúng đọc và thuộc lòng các trích đoạn. Bà ta cần viết điều đó làm gì? Bà ta muốn chỉ ra nó không bình thường. Cuồng tín. Hay bà ta viết: nó tiếc vì đã trở thành người lính. Con trai tôi lớn lên trên thao trường, nó theo bước cha mình. Cả ông nội ông ngoại nó, cả các bác các chú, các anh em họ - tất cả đều phục vụ quân đội. Cả một triều đại chiến binh. Và nó đi Afghanistan bởi nó là người trung thực. Nó đã tuyên lời thề quân đội. Đất nước cần thì ta phải đi. Tôi đã dạy dỗ những đứa con trai tuyệt vời. Lệnh ban ra, là sĩ quan, nó lập tức lên đường. Còn Alexievich muốn chứng minh tôi là mẹ của một kẻ giết người. Con trai tôi bị giết ở đó. Điều đó có nghĩa là gì? Tôi đưa con tôi tới đó? Và trao vũ khí vào tay nó? Chúng tôi, những bà mẹ, có lỗi vì ở đó có chiến tranh sao? Vì ở đó giết người, cướp bóc, hút ma túy?

Và quyền sách này in ở nước ngoài. Ở Đức, ở Pháp... Alexievich lấy quyền gì mà bán mua những đứa con đã chết của chúng tôi? Tìm cho mình vinh quang và những đồng đô-la? Bà ta là ai? Nếu đó là quyền của tôi, tôi đã kể lại, đã trải qua, thì Alexievich ở đây làm gì?

Chúng tôi đã trò chuyện, và bà ta đã ghi lại những câu chuyện của tôi, tôi đã khóc với bà ấy nỗi bất hạnh của mình.

Tên tôi bà ấy cũng viết không đúng, tôi là Inna, còn ở đó là Nina. Con trai tôi cấp bậc thượng úy, mà bà ấy viết là thiếu úy. Chúng tôi mất con, còn bà ấy được vinh quang...

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

Luật sư của S. Alexievich, V. Lushkinov: Bà Inna Sergejevna, xin hãy cho biết, Alexievich có ghi âm chuyện kể của bà?

I. Galovneva: Bà ta xin phép bật máy ghi âm, và tôi đã cho phép.

V. Lushkinov: Bà có đề nghị bà ta cho xem những gì bà ta sao ra từ băng ghi âm và sử dụng trong sách?

I. Galovneva: Tôi nghĩ bà ta sẽ in nhật ký con trai tôi. Tôi đã nói, tôi hiểu văn học tư liệu là nhật ký và thư từ. Mà nếu là chuyện kể của tôi, thì phải ghi đúng từng lời, như tôi đã nói.

V. Lushkinov: Tại sao bà không kiện Alexievich ra tòa ngay sau khi Sự thật Komsomol phát hành với trích đoạn trong quyền sách mà lại quyết định làm điều đó sau ba năm rưỡi?

I. Galovneva: Vì tôi không biết là bà ta sẽ in quyền sách đó ở nước ngoài. Lan truyền sự vu khống. Tôi đã trung thực nuôi dạy hai con trai cho Tổ quốc. Chúng tôi cả đời sống trong các lều trại, lán gỗ, tôi có hai đứa con trai và hai va li. Chúng tôi đã sống như thế. Vậy mà bà ta viết, con tôi là kẻ giết người. Tôi đã tới bộ Quốc phòng và trả lại cho họ huân chương của con trai. Tôi không muốn là mẹ kẻ giết người. Tôi trả huân chương của nó lại cho nhà nước. Nhưng tôi tự hào vì các con mình!

Luật sư chỉ định cho bị đơn S. Alexievich Ye. Novikov, chủ tịch hội Nhân quyền Belarus: Tôi phản đối. Tôi đề nghị ghi vào biên bản. Trong phòng mọi người thường xuyên nhục mạ bà Alexievich. Họ dọa giết, thậm chí còn thề sẽ băm thành từng mảnh. *(Quay về phía các bà mẹ đang ngồi trong phòng với những bức chân dung lớn con trai mình, trên đó đầy huân chương và mề đay.)* Các bà tin đi, tôi tôn trọng nỗi đau của các bà.

Thẩm phán Zhdanovich: Tôi chẳng nghe thấy gì, chẳng có lời nhục mạ nào.

Ye. Novikov: Tất cả mọi người đều nghe thấy, ngoại trừ quan tòa.

NHỮNG TIẾNG NÓI TỪ PHÒNG XỬ

- Chúng tôi - những bà mẹ. Chúng tôi muốn nói. Các con trai chúng tôi đã bị hại chết. Rồi sau họ kiếm tiền bằng việc đó.

Chúng tôi đến để bảo vệ chúng, để chúng có thể yên nghỉ trong lòng đất.

- Sao bà có thể bôi tro trát trấu lên nắm mồ của những cậu bé. Chúng đã hoàn thành đến cuối cùng nghĩa vụ của mình với Tổ quốc. Bà muốn chúng bị lãng quên. Khắp đất nước đã lập nên hàng trăm bảo tàng trường học, các góc tưởng niệm. Tôi cũng đã mang áo khoác lính của con tới trường, cả những quyển vở học của nó. Chúng nó là anh hùng! Những quyển sách đẹp nên viết về những anh hùng Xô viết chứ không phải biến chúng thành những tấm bia thịt. Chúng ta đã đánh mất một lớp trẻ trong lịch sử hào hùng của chúng ta.

- Liên Xô là một cường quốc vĩ đại nên đối với nhiều người nó là cái gai trong mắt. Và bây giờ đừng nói với tôi kế hoạch làm tan rã đất nước ở đâu và do ai, trong đó có bàn tay của bọn Do Thái được phương Tây chi trả hậu hĩnh.

- Họ đã giết người ở đó. Đã đánh bom.

- Mà có phục vụ trong quân đội không? Không à. Mà ngồi trên ghế giảng đường đại học khi con trai chúng tao hy sinh.

- Đừng hỏi các bà mẹ con trai bà ta có giết người hay không? Bà ta chỉ nhớ mỗi một chuyện: con trai bà ta đã bị giết.

- Mỗi sáng tôi thấy con trai nhưng đến giờ vẫn không tin là nó đang ở nhà. Khi nó ở đó, tôi luôn tự nhủ, nếu họ mang quan tài về thì tôi chỉ có hai con đường: xuống phố biểu tình hoặc vào nhà thờ. Tôi gọi thế hệ của mình là “thế hệ những

kẻ thừa hành”. Chiến tranh Afghanistan là đỉnh điểm bi kịch của chúng ta. Tại sao họ có thể làm vậy với chúng ta?

- Những kẻ hẹp hòi giờ đây đổ tất cả lỗi cho những cậu trai 18 tuổi. Các người đã làm thế đấy! Lẽ ra phải ngăn chúng khỏi cuộc chiến tranh này. Chiến tranh là tội lỗi, nó đã bị lên án, còn những cậu bé phải được bảo vệ.

- Tôi là giáo viên văn học. Nhiều năm qua tôi đã lặp đi lặp lại với các học sinh mình lời Karl Marx: *“Cái chết của người anh hùng giống như ánh tàn của tịch dương, không phải là cái chết của loài ếch nhái, nổ tung vì căng cứng”*. Còn quyển sách của bà dạy điều gì?

- Anh hùng đủ rồi, bọn “Afghan”!

- Mà mới đáng bị nguyên rủa! Tất cả các người đáng bị nguyên rủa!

Thẩm phán I. Zhdanovich: Đừng ồn ào nữa! Đây là tòa án, không phải cái chợ. (*Phòng xử giận dữ.*) Tòa tuyên bố tạm nghỉ 15 phút.

(Sau giờ nghỉ trong phòng xử có cảnh sát đứng gác)

TỪ PHÁT BIỂU CỦA T.M. KETSMUR

Tôi không chuẩn bị phát biểu, tôi sẽ không nói theo giấy tờ, mà bằng lời lẽ bình thường. Tôi đã quen biết bằng cách nào với nữ nhà văn lừng danh... tầm cỡ thế giới? Chúng tôi được nữ chiến sĩ tiền phương của cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại Valentina Chudayeva giới thiệu. Bà ấy bảo tôi là nữ nhà văn này đã viết quyển sách *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* mà toàn thế giới đang đọc. Sau đó, tại một trong những cuộc gặp gỡ các chiến sĩ tiền phương tôi có trò chuyện với các nữ cựu binh khác, họ bảo tôi là Alexievich đã tích góp cho mình tài sản và vinh quang từ cuộc đời của họ, giờ đây bà ta bắt tay với những “người Afghan”. Tôi xúc động. Tôi xin lỗi.

Bà ta đến câu lạc bộ Ký ức của chúng tôi với máy ghi âm. Bà ta muốn viết về nhiều thứ, không chỉ về tôi. Tại sao bà ta viết quyển sách của mình sau chiến tranh? Tại sao nữ nhà văn tên tuổi, tầm cỡ thế giới này, im lặng suốt cuộc chiến? Không một lần kêu gào?

Chẳng ai cử tôi tới đó. Tự tôi xin đi Afghanistan, viết đơn tình nguyện. Tôi bịa ra rằng ở đó một người họ hàng thân thiết của tôi đã chết. Tôi sẽ làm sáng tỏ tình hình đôi chút. Tự tôi có thể viết quyển sách. Khi chúng tôi gặp nhau, tôi đã từ chối nói chuyện với bà ta, tôi đã nói với bà ta như thế, rằng tự chúng tôi, những ai ở đó, sẽ viết quyển sách. Sẽ viết tốt hơn bà ta, bởi bà ta không có ở đó. Bà ta có thể viết gì? Chỉ làm chúng tôi đón đau thôi.

Alexievich đã tước đoạt cuộc đời đạo đức của tất cả thế hệ Afghanistan của chúng tôi. Hóa ra tôi là con robot. Là cỗ máy.

Kẻ giết thuê. Và chỗ của tôi là ở Novinky gần Minsk, một nhà thương điên.

Bạn bè tôi gọi điện và hứa sẽ đập tôi một trận, một người hùng. Tôi mất bình tĩnh. Tôi xin lỗi. Bà ta viết tôi phục vụ ở Afghanistan với một con chó. Con chó đã chết dọc đường...

Chính tôi xin đi Afghanistan. Các người hiểu chưa, chính tôi! Tôi không phải robot. Không phải máy móc. Tôi lại xúc động. Tôi xin lỗi.

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

S. Alexievich: Trong đơn kiện, Taras, cậu viết là chưa bao giờ gặp tôi. Còn giờ lại bảo đã gặp tôi nhưng từ chối trò chuyện. Có nghĩa, không phải chính cậu viết đơn kiện?

T. Ketsmur: Tôi viết chúng ta đã gặp nhau, nhưng tôi không kể gì cho bà.

S. Alexievich: Nếu cậu không kể gì cho tôi, tại sao tôi biết cậu sinh ra ở Ukraine, từng ốm đau thuở nhỏ. Đi Afghanistan với con chó (mặc dù bây giờ cậu nói nó đã chết dọc đường), và tên nó là Chara.

(Im lặng không trả lời.)

Ye. Novikov: Ông nói chính ông xin đi Afghanistan, là người tình nguyện. Tôi không hiểu, giờ đây thái độ của ông đối với việc đó là thế nào? Ông căm thù cuộc chiến này hay hãnh diện vì đã ở đó?

T. Ketsmur: Tôi sẽ không để các người hạ gục tôi. Tại sao tôi phải căm thù cuộc chiến tranh này? Tôi đã hoàn thành nghĩa vụ của mình.

TỪ NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN TRONG PHÒNG XỬ

- Chúng tôi bảo vệ danh dự những đứa con đã mất của mình. Hãy trả danh dự lại cho chúng! Hãy trả Tổ quốc lại cho chúng! Các người đã làm tan rã Liên Xô! Cường quốc mạnh nhất thế giới!

- Chính bà đã biến con cái chúng tôi thành kẻ giết người. Chính bà đã viết quyển sách kinh hãi ấy. Hãy nhìn những tấm ảnh của chúng đi. Chúng trẻ thế nào và đẹp làm sao! Chẳng lẽ những kẻ giết người lại mang gương mặt ấy? Chúng tôi đã dạy con cái mình yêu Tổ quốc. Tại sao bà lại viết ở đó chúng giết người? Bà viết vì những đồng đô-la. Còn chúng tôi là những kẻ ăn mày. Không đủ tiền mua thuốc. Chẳng có gì để mua hoa đặt lên mộ con trai...

- Hãy để chúng tôi yên! Tại sao bà lại nhào từ cực này sang cực kia: đầu tiên bà mô tả chúng tôi như những anh hùng, còn giờ lại biến chúng tôi thành những kẻ giết người? Chúng tôi chẳng có gì, ngoài Afghanistan. Chỉ có ở đó chúng tôi mới thấy mình là những người đàn ông thực sự. Không ai trong chúng tôi tiếc xót vì từng ở đó...

- Bà muốn thuyết phục rằng chúng tôi trở về như một thế hệ mất mát, nhưng tôi khẳng định, chúng tôi đã trở về như một thế hệ được tìm thấy. Ít nhất chúng ta cũng thấy những chàng

traì của mình thế nào - trong đời thực! Vâng, các cậu bé đã chết. Còn bao nhiêu kẻ đang chết trong những trận ẩu đả do say xỉn, trong những trận thư hùng? Số người chết trong tai nạn giao thông hằng năm còn nhiều hơn người chúng ta mất sau mười năm trong cuộc chiến tranh này. Quân đội chúng ta từ lâu đã không chiến đấu. Ở đó chúng ta kiểm tra mình, những vũ khí hiện đại của mình. Vì những tay viết xoàng xĩnh như bà mà hôm nay chúng ta phải từ bỏ vị trí của mình trên khắp thế giới. Chúng ta mất Ba Lan, Đức, Tiệp Khắc... Chúng tôi sẽ còn sống đến ngày mà Gorbachev bị lên án vì chuyện này. Và bà cũng vậy. Các người là những kẻ phản bội. Lý tưởng chúng ta ở đâu? Cường quốc vĩ đại của chúng ta đâu? Mà vì nó năm 45 tôi đã tới tận Berlin.

- Ở bãi biển miền nam tôi đã thấy những chàng trai trẻ của chúng ta trườn bằng tay trên cát. Số chân cọng lại còn ít hơn số người của họ. Và từ đó tôi không ra bãi biển nữa, không thể phơi nắng ngoài đó nữa. Ở đó tôi chỉ có thể khóc còn họ vẫn cười và tán tỉnh các cô gái, những người chỉ muốn chạy khỏi họ, như tôi vậy. Tôi muốn mọi điều ở họ đều tốt đẹp, muốn họ biết là họ vẫn cần cho chúng tôi như họ đang là thế. Họ cần phải sống! Tôi yêu họ vì họ vẫn đang sống.

- Đến giờ tôi vẫn khổ tâm khi nhớ lại chuyến tàu chúng tôi đi. Trong khoang của chúng tôi một phụ nữ nói bà là mẹ một sĩ quan đã mất ở Afghanistan. Tôi hiểu bà là mẹ, bà khóc. Nhưng tôi đã nói: “Con bà đã chết trong một cuộc chiến sai lầm. Còn những ‘dushman’ đã bảo vệ Tổ quốc...”

- Đó là một sự thật khủng khiếp khi nó vang lên như lời dối trá. Nó làm ta u mê. Ta không muốn biết nó. Ta muốn chống

lại nó.

- Họ vin vào mệnh lệnh, bảo, người ta ra lệnh, tôi thực hiện. Còn những tòa án thế giới trả lời rằng: thực hiện mệnh lệnh tội ác - đó là tội ác. Và không có tính thời hiệu.

- Năm 1991 không thể có một phiên tòa như thế. [...] Lại lần nữa nói về “những lý tưởng vĩ đại”, về “những giá trị xã hội chủ nghĩa”. Và ai chống lại, kẻ đó phải ra tòa! Chẳng khác nào không bao lâu nữa chúng ta sẽ bị đặt úp mặt vào tường. Và trong một đêm họ sẽ gom chúng ta vào sân vận động quay lại bằng hàng rào kẽm gai.

Tôi đã tuyên thệ. Tôi đã là người lính.

- Những cậu bé từ chiến tranh đã không trở lại.

- Chúng ta đã dạy chúng tình yêu Tổ quốc.

- Những cậu bé. Người ta trao vũ khí vào tay chúng và kích động: đấy hẳn ta là kẻ thù - bè lũ dushman, bọn huynh đệ dushman, cặn bã dushman, biệt đội dushman, các nhóm băng đảng... Mà không dạy chúng suy nghĩ.

- Có nhớ Arthur Koestler* nói không: *“Tại sao khi chúng ta nói sự thật, nó vang lên như lời giả dối? Tại sao chúng ta, tuyên cáo cuộc đời mới, lại rải đầy mặt đất tử thi? Và tại sao chúng ta luôn xen lời đe dọa vào những câu chuyện về tương lai tươi sáng?”*

- Nã súng vào các kishlak thịnh vượng, đánh bom những con đường núi, chúng ta đã nã súng và đánh bom chính lý tưởng của mình. Cần phải thừa nhận sự thật này. Phải sống sót.

Thậm chí cả khi con cái chúng ta đã chơi đóng vai dukh và binh đoàn giới hạn. Giờ thì hãy thu hết can đảm để nhận chân sự thật về chính mình. Đau đớn lắm! Không sao chịu nổi! Tôi biết. Chính tôi đã thử rồi.

- Chúng ta chỉ có hai con đường: nhận thức chân lý hay chạy khỏi chân lý. Phải mở mắt thôi.

TỪ NHỮNG LÁ THƯ GỬI TỚI TÒA

Từ những tình tiết vụ án được khởi sự ở Minsk chống lại Svetlana Alexievich, chúng tôi đánh giá nó là sự săn đuổi nữ nhà văn vì những chính kiến dân chủ, là mưu sát tự do sáng tạo. Svetlana Alexievich, nhờ những tác phẩm nhân đạo chân chính của mình, tài năng của mình, sự dũng cảm của mình, đã giành được sự nổi tiếng rộng khắp và sự tôn trọng ở nước Nga cùng các nước khác trên thế giới.

Chúng tôi không muốn tì vết trên một tên tuổi tốt lành của Belarus gần gũi với chúng tôi.

Hãy để chính nghĩa chiến thắng!

Hiệp hội các hội nhà văn Nga

Hội nhà văn Nga Hội nhà văn Moskva

Liệu có thể xâm hại quyền nhà văn nói lên sự thật, dù sự thật đó có bi thảm hay khắc nghiệt tới đâu không? Liệu có thể khép tội nhà văn bởi những bằng chứng không chối cãi được về tội ác của quá khứ và nói riêng, về những tội ác gắn với cuộc phiêu lưu Afghanistan,... trả giá ngàn ấy nạn nhân và làm hư hỏng bao nhiêu số phận?

Tưởng như vào thời của chúng ta, khi mà việc in ấn cuối cùng cũng đã được tự do, không còn nữa áp lực tư tưởng, những chỉ thị lãnh đạo, những công thức bảo thủ nhằm vào việc “mô tả cuộc sống một cách thống nhất có thể, theo tinh thần lý tưởng...”, không có lý do nào để đặt những câu hỏi như trên.

Nhưng hồi ôi, chúng vẫn còn. Và bằng chứng hùng hồn nhất của nó là phiên tòa được chuẩn bị vào những ngày này đối với nữ nhà văn Svetlana Alexievich, người đã viết cuốn sách tuyệt vời *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* (về số phận những phụ nữ tham gia chiến tranh Vệ quốc vĩ đại), và quyển *Những nhân chứng cuối cùng* - về trẻ em trong cuộc chiến tranh này, người đã viết nên *Những cậu bé kềm bắt* chấp những luận điệu tuyên truyền chính thức và sự phản đối của những nhà văn kiểu như A. Prokhanov, người từng nhận được trong những năm chiến tranh Afghanistan danh hiệu “chim họa mi không mệt mỏi của bộ tổng tham mưu”; người đã biết và đã dám viết trong đó sự thật về cuộc chiến Afghanistan đáng sợ, một sự thật làm đảo lộn tâm hồn.

Kính trọng sự dũng cảm cá nhân của những người lính và sĩ quan do ban lãnh đạo Brezhnev cử đi chiến đấu ở một đất

nước xa lạ, trước đó còn là bạn bè; chân thành chia sẻ nỗi đau của những bà mẹ mà con họ phải chết trong những ngọn núi Afghanistan; nữ nhà văn, cùng lúc trong quyển sách đã vạch trần không khoan nhượng tất cả những mưu toan anh hùng hóa cuộc chiến tranh Afghanistan và những nỗ lực lãng mạn hóa nó, hạ bệ sự thống thiết giả dối và cơn hùng hào âm ỉ.

Dường như điều đó đã không làm hài lòng những ai đến nay vẫn tin rằng cuộc phiêu lưu Afghanistan và những cuộc phiêu lưu khác đang đi vào quá khứ, được trả giá bằng máu người lính chúng ta, là việc thực hiện “nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng”; không làm hài lòng những ai muốn tẩy trắng bao việc làm đen tối của các chính khách và những tướng lĩnh chiến tranh háo thắng, những ai muốn đặt ngang hàng việc tham gia cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại với việc tham gia vào cuộc chiến phi nghĩa, về bản chất là cuộc chiến thuộc địa Afghanistan này.

Những người này không tham gia tranh luận với nữ nhà văn, không tranh cãi về những sự kiện chấn động mà bà đã dẫn ra. Và nói chung họ không ra mặt. Bằng tay người khác, vẫn còn làm lạc hay bị đưa vào làm lạc, họ kích động (nhiều năm sau khi các bài viết trên báo và quyển sách *Những cậu bé kềm* ra đời) vụ án về “việc xúc phạm danh dự và phẩm giá” những chiến binh Afghanistan, những cậu bé, mà Svetlana Alexievich đã viết về họ với nỗi đau chân thành, với sự thấu hiểu như thế, với lòng trắc ẩn như thế và xiết bao đồng cảm.

Vâng, bà đã không mô tả họ như những người hùng lãng mạn. Nhưng chỉ vì bà đã nhất quyết làm theo di huấn của

Tolstoy: “Người hùng mà tôi yêu bằng tất cả sức mạnh tâm hồn mình, đang và sẽ mãi là - sự thật.”

Vậy liệu có thể bị xúc phạm bởi sự thật? Có thể lên án nó?

Các nhà văn từng tham gia chiến tranh Vệ quốc vĩ đại:

Mikola Avramchik, Yanka Bryl, Vasil Bykov, Alexander Drakokhrust, Naum Kislik, Valentin Taras.

Cúng tôi, những nhà văn Belarus ở Ba Lan, kiên quyết phản đối việc truy đuổi pháp lý ở Belarus đối với nữ nhà văn Svetlana Alexievich.

Thủ tục tố tụng đối với nữ nhà văn - đó là nỗi nhớ nhức cho toàn thể châu Âu văn minh!

Yan Chikvin, Sokrat Yanovich,

Victor Shved, Nadezhda Artymovich

Tôi không thể im lặng thêm nữa. Và có thể, chỉ bây giờ tôi mới hiểu cuộc chiến tranh ấy là thế nào. Những cậu bé tội nghiệp, chúng tôi đã có lỗi thế nào trước họ! Chúng ta biết gì về cuộc chiến tranh này? Tôi muốn ôm từng người, xin lỗi từng người.

Giờ tôi xin kể lại chuyện đó đã xảy ra thế nào.

[...] Cuộc đổ bộ của chúng tôi xuống Kabul. Lý do được giải thích là: “Người Mỹ chuẩn bị đổ bộ quân của họ, chúng ta chỉ đến trước họ có một giờ”. Nhưng cùng lúc là những tin đồn: ở đó hết lương, chẳng có gì ăn, không đủ thuốc men, quần áo ấm. Ngay lập tức tôi nhớ lại những sự kiện ở đảo Damansky* năm 1969 và lời than phiền của binh lính chúng ta: “Hết đạn rồi!”.

Rồi sự xuất hiện áo choàng da cừu. Chúng thật lộng lẫy trên đường phố chúng ta. Đám phụ nữ ganh tị với những ai có chồng phục vụ ở Afghanistan. Báo chí viết: binh lính chúng ta trồng cây, sửa chữa cầu đường ở đó.

Tôi rời Moskva trên tàu. Trong khoang chúng tôi, một phụ nữ trẻ và chồng nói chuyện về Afghanistan. Tôi nói gì đó theo trên báo, họ cười mát mẻ. Họ đã làm bác sĩ ở Kabul hai năm và bắt đầu lên tiếng biện hộ cho những người lính mang hàng hóa về từ đó. Ở đó mọi thứ đều đắt đỏ, mà lương lại thấp. Đến Smolensk tôi giúp họ xuống tàu, dỡ xuống nhiều hộp các tông lớn dán nhãn hiệu nhập khẩu.

Về nhà vợ tôi kể ở nhà bên cạnh, đưa con trai độc nhất của một phụ nữ đơn thân bị động viên tham dự cuộc chiến tranh này. Bà ta đã chạy chọt đâu đó, quỳ gối, hôn giày ai đó rồi trở về hài lòng: “Tôi đã xin được rồi!”. Cùng lúc đó, vợ tôi thản nhiên nói về việc “sếp của chúng ta cũng phải chạy chọt cho chính con mình”.

Còn con trai tôi từ trường học về kể: “Hôm nay ở trường con có lính dù đến nói chuyện”. Rồi nó trầm trồ: “Những chiếc đồng hồ Nhật của bọn họ mới tuyệt làm sao!”.

Tôi đã hỏi một “người Afghan”, những chiếc đồng hồ giá cả ra sao và họ đã trả cho chúng bao nhiêu. Sau một hồi ấp úng, anh ta nói thật: “Chúng tôi ăn cắp ô tô chở rau quả rồi đem bán”. Anh ta thú nhận tất cả đều ganh tị với những người lính ở các xe tiếp liệu: “Những tay triệu phú!”.

Trong số những sự kiện cuối cùng tôi nhớ là chuyện ngược đãi viện sĩ hàn lâm Sakharov mà tôi đồng ý với ông một việc: với chúng ta, những người hùng đã chết luôn tốt hơn là những người còn sống mà có thể sơ suất điều gì đó. Và thêm nữa, mới đây tôi nghe được trong một trường dòng ở Zagorsk có những “người Afghan” vào học: các binh nhì và sĩ quan. Điều gì đã thúc đẩy họ làm thế: sự sấm hối, mong muốn ẩn náu khỏi cuộc đời tàn bạo này hay ước mơ tìm được con đường mới? Bởi không phải tất cả đều có thể, nhận cuốn sổ nâu chứng nhận cựu binh, nuôi dưỡng tâm hồn bằng thứ thịt được ưu tiên, mặc cho nó bộ đồ nhập khẩu rồi chôn dưới cây táo trong mẩu vườn được đãi ngộ, để không thấy gì và im lặng.

N. Goncharov, Thành phố Orsha

Chồng tôi đã ở Afghanistan hai năm (1985 - 1987), tại tỉnh Kunar, nằm sát cạnh biên giới Pakistan. Anh xấu hổ khi được gọi là “chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế”.

Tôi và anh thường bàn luận về đề tài gây tranh cãi này: có cần không, người Xô viết chúng ta ở Afghanistan? Và chúng ta là ai ở đó - kẻ chiếm đóng hay bè bạn, “những chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế”? Để rồi câu trả lời luôn chỉ có một, là thế này: không ai mời chúng ta tới đó, và người dân Afghanistan không cần “sự giúp đỡ” này của chúng ta. [...] Thế nên theo tôi, giờ đây chúng ta cần tranh luận không phải về các đài tưởng niệm những “người Afghan” (chúng đã được đặt ở đâu và ở đâu vẫn chưa có), mà là nghĩ về việc sám hối. Tất cả chúng ta đều phải sám hối cho những cậu bé đã chết - những người bị lừa dối trong cuộc chiến tranh vô nghĩa này, phải sám hối cho những bà mẹ của họ, những người cũng bị chính quyền dối trá, sám hối cho tất cả những ai trở về với tâm hồn và thân thể tật nguyền. Cần sám hối trước nhân dân Afghanistan, trc cm của họ, những bà mẹ, những cụ già về việc chúng ta đã mang bao đau thương đến đất đai của họ...

A. Masyuta,

Mẹ của hai đứa con trai.

Vợ của một cựu binh làm nghĩa vụ quốc tế, Con gái của cựu binh chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Sự thật về Afghanistan được khẳng định trong cuốn sách của Alexievich bằng những bằng chứng có tính tư liệu của những người tham gia và nạn nhân của nó, không phải là “sự lãng mạ danh dự và phẩm giá”, mà là một sự kiện [...] đã bị cộng đồng thế giới lên án đồng loạt và công khai.

Thực tiễn sự săn đuổi pháp lý đối với nhà văn vì sáng tác của họ đồng thời cũng là một cách thức không kém nổi tiếng và cũng không kém nhục nhã trong sự vận hành của chế độ này.

Những gì diễn ra hiện nay ở Belarus - cuộc vận động được ngưng trệ và có tổ chức chống lại Svetlana Alexievich, sự ngược đãi nữ nhà văn và những đe dọa thường trực nhắm vào bà, tiến trình tố tụng, mưu toan cấm sách của bà - đã chứng minh rằng những tàn tích của chủ nghĩa độc tài không phải là quá khứ, mà là hiện tại ở Belarus.

Thực tế này không cho phép nhìn nhận Cộng hòa Belarus như một quốc gia độc lập, tự do.

[...]

Chúng tôi yêu cầu chấm dứt ngay lập tức bất kỳ kiểu truy đuổi nào đối với Svetlana Alexievich cũng như vụ án đối với bà và sách của bà.

Vladimir Bukovsky, Igor Gherashenko,

Inna Rogachy, Mikhail Rogachy, Irina Ratnshinkaya

Dã một thời gian dài tiếp diễn những mưu toan làm mất uy tín nữ nhà văn Svetlana Alexievich, trong đó có những đơn kiện ra tòa, người với tất cả những cuốn sách của mình đã quật khởi chống lại sự điên rồ của bạo lực và chiến tranh. Trong những quyển sách của mình, Alexievich chứng minh rằng con người là giá trị chính của cuộc sống này, nhưng anh ta đã bị biến đổi, nhằm mục đích tội lỗi, thành ốc vít của bộ máy chính trị và bị sử dụng, nhằm mục đích tội lỗi, như một tấm bia thịt trong những cuộc chiến tranh gây ra bởi những lãnh đạo tham vọng của đất nước. Không gì có thể biện minh cho cái chết của những thanh niên chúng ta trên đất nước Afghanistan xa lạ.

Mỗi trang của *Những cậu bé kẽm* đều kêu gọi: loài người, đừng để cơn ác mộng đẫm máu này xảy ra lần nữa!

Hội đồng Đảng dân chủ liên kết Belarus

Từ Minsk chúng tôi nhận được thông tin về việc truy đuổi pháp lý nữ nhà văn Belarus, thành viên của Hội văn bút quốc tế PEN* Svetlana Alexievich, bà “có tội” chỉ vì đã hoàn thành nghĩa vụ hiển nhiên và chính yếu của nhà văn: chân thành chia sẻ với độc giả những gì bà phiến muộn. Cuốn sách *Những cậu bé kềm*, dâng tặng bi kịch Afghanistan, đã đi khắp thế giới và giành được sự thừa nhận chung. Tên tuổi của Svetlana Alexievich, tài năng, sự trung thực và lòng dũng cảm của bà đã gọi ở chúng ta lòng kính trọng. Không nghi ngờ gì, bằng việc thao túng cái gọi là “dư luận xã hội”, những thế lực muốn báo thù đã cố tước mắt của nhà văn quyền quan trọng nhất đã được Hiến chương của PEN quy định quyền tự do biểu đạt.

Trung tâm PEN Nga tuyên bố đoàn kết hoàn toàn với Svetlana Alexievich, với trung tâm PEN Belarus, với tất cả các lực lượng dân chủ của đất nước độc lập này và kêu gọi các cơ quan tư pháp trung thành với những luật định quốc tế mà Belarus đã ký kết, trước tiên là Tuyên bố chung về nhân quyền, bảo đảm tự do ngôn luận và tự do xuất bản.

Trung tâm PEN Nga

Liên đoàn Nhân quyền Belarus nhận định rằng những mưu toan không ngừng nhằm trấn áp nhà văn Svetlana

Alexievich bằng các tiến trình tố tụng là một hành động chính trị mà chính quyền thực hiện nhằm đàn áp những dị biệt tư tưởng, tự do sáng tạo và tự do ngôn luận.

Chúng tôi nắm được thông tin rằng trong những năm 1991-1992, bằng các cấp tòa khác nhau, Cộng hòa Belarus đã xem xét gần hàng chục vụ án chính trị, được cố tình chuyển vào lĩnh vực luật dân sự mà về thực chất là nhằm chống lại các đại biểu có quan điểm dân chủ, các nhà văn, nhà báo, nhà xuất bản, các nhà hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội.

Chúng tôi yêu cầu chấm dứt việc ngược đãi nhà văn Svetlana Alexievich, kêu gọi xem lại những vụ án tương tự mà phán quyết của chúng là sự trấn áp chính trị...

Liên đoàn nhân quyền Belarus

Chiến tranh Afghanistan bắt đầu. Con trai tôi mới học xong trung học và vào trường trung cấp quân sự. Suốt mười năm đó, khi con của những người khác phải ở đất nước xa lạ với vũ khí trong tay, trái tim tôi không sao yên ổn. Bởi con của tôi đã có thể ở đó. Và thật không đúng khi người dân không hay biết gì về điều này. Người ta chở về nhà những quan tài kềm, trả lại cho những bậc cha mẹ chết điếng những đứa con tật nguyền - mọi người đều thấy chuyện này. Nhưng dĩ nhiên, trên radio và truyền hình chẳng nói gì về việc này, trên báo cũng không thấy viết (họ chỉ mới dững cảm gần đây thôi!), dù những chuyện này xảy ra trước mắt tất cả. Tất cả! Trong lúc đó xã hội “nhân đạo” của chúng ta - trong đó có tôi và các bạn - đã làm gì? Xã hội của chúng ta đã trao cho những lão già “vĩ đại” các ngôi sao kế tiếp (trên quân hàm của họ), hoàn thành và hoàn thành vượt mức những kế hoạch năm năm liên tiếp (mà thật tình trong các cửa hàng của chúng ta vẫn như trước, trống không), xây dựng nhà nghỉ và tiêu khiển. Còn những cậu bé 18, 20 của chúng ta trong lúc đó nằm dưới làn đạn, ngã úp mặt xuống cát nóng xúr người và chết. Chúng ta là ai vậy? Chúng ta có quyền gì mà hỏi con em mình chúng đã gây ra gì ở đó? Chẳng lẽ chúng ta, những người đang ở lại đây, trong sạch hơn chúng hay sao? Và mặc dầu những đau xót và thống khổ sẽ thanh tẩy những tội lỗi, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ được gột sạch. Những kishlak bị bắn phá và xóa sổ khỏi mặt đất, miền đất lạ bị cướp phá không phải là nỗi day dứt của con chúng ta, mà là của chính chúng ta. Chúng ta đã giết người, không phải con mình. Chính chúng ta là kẻ giết người, giết con mình và con người khác.

Còn những cậu bé đó là những anh hùng! Chúng không chiến đấu ở đó vì “sai lầm”. Chúng chiến đấu vì chúng đã tin chúng ta. Tất cả chúng ta phải quỳ trước chúng. Chỉ một so sánh về những gì chúng ta đã làm ở đây, với những gì chúng phải gánh chịu, cũng đủ làm chúng ta phát điên rồi...

Golubichnaya, kỹ sư xây dựng

Thành phố Kiev

Dĩ nhiên Afghanistan ngày nay là chủ đề có lợi và thậm chí thời thượng. Và bà, Alexievich, bây giờ có thể vui mừng, quyển sách của bà sẽ được đọc ngẫu nhiên. Hiện nay trên đất nước chúng ta có khối người quan tâm đến những gì có thể bôi bẩn những bức tường của Tổ quốc mình. Trong số đó cũng có một số “người Afghan”. Bởi họ (không phải tất cả, không phải tất cả!) đã nắm được trong tay thứ vũ khí bảo vệ mà họ cần: hãy xem đây, người ta đã làm gì chúng tôi! Những kẻ đều căng luôn cần sự bảo vệ của ai đó. Những người tử tế lại không cần điều đó vì trong bất cứ tình huống nào họ cũng là người tử tế. Những người như thế khá nhiều trong số những “người Afghan”, nhưng bà, dường như đã không tìm họ.

Tôi không ở Afghanistan, nhưng đã trải qua trọn cuộc chiến tranh Vệ quốc. Và tôi biết rất rõ, cả ở đó cũng có chuyện bẩn thỉu. Nhưng tôi không muốn nhắc về nó và không cho phép ai làm điều đó. Vấn đề không phải ở chỗ cuộc chiến tranh đó là khác. Xuân ngốc! Mọi người đều biết, để sống còn, con người phải ăn uống, mà việc tiêu dùng thức ăn đòi hỏi, cho tôi xin lỗi, những cái hổ xí. Và chúng ta đâu cần nói to ra điều đó. Vậy thì tại sao những người viết về Afghanistan, lẫn về chiến tranh Vệ quốc, bắt đầu quên đi điều đó? Và nếu chính những “người Afghan” chống lại những sự “cởi mở” như thế, cần phải lắng nghe và nghiên cứu hiện tượng này. Chẳng hạn tôi hiểu tại sao họ lại phản kháng giận dữ thế đó. Là bởi có một cảm xúc bình thường của con người: sự xấu hổ. Họ xấu hổ. Bà nhận thấy sự xấu hổ của họ và chẳng hiểu sao bà cho rằng thế vẫn còn ít. Bà quyết định lôi họ ra phiên tòa toàn

thể. Ở đó họ bắn lạc đà, ở đó những người dân yêu chuộng hòa bình chết dưới làn đạn của họ. Bà muốn chứng minh sự vô nghĩa và không thỏa đáng của cuộc chiến tranh này mà không hiểu rằng bằng cách đó, bà đã xúc phạm những người tham gia nó, những đứa bé ấy không hề có lỗi.

N. Druzhinin

Thành phố Tula

Ý tưởng của chúng ta, anh hùng của chúng ta - đó là người cầm súng. Hàng chục thập niên chúng ta đổ hàng triệu và hàng tỷ rúp vào lực lượng quốc phòng, tìm ra cho nó những mục tiêu mới ở các nước Á, Phi, và cùng lúc là những lãnh đạo mới, muốn xây dựng cho mình “tương lai tươi sáng”. Một cựu đồng niên của tôi ở học viện quân sự Frunze, thiếu tá, và sau đó là nguyên soái Vasya Petrov, đích thân dồn người Somali vào trận tấn công, nhờ đó mà anh nhận được Sao vàng. Mà còn bao nhiêu người như thế!

[...]

Năm 44 tôi cùng quân đội chúng ta đi dọc lãnh thổ các nước được giải phóng khỏi chủ nghĩa phát xít: Hungary và Tiệp Khắc. Đó là xứ lạ, nhưng đã như ở nhà: cũng những sự chào đón đó, cũng những gương mặt vui mừng đó, sự thết đãi khiêm tốn, nhưng bằng cả tấm lòng đó.

Một phần tư thế kỷ sau những đứa con của chúng ta được chào đón trên miền đất này đã không bằng bánh mì với muối, mà bằng những khẩu hiệu: “Cha - người giải phóng, con - kẻ xâm lược”. Những đứa con cũng mặc quân phục đó và mang danh hiệu những kẻ kế thừa - còn chúng ta, âm thầm xấu hổ trước toàn thế giới.

Tiếp đó còn nhiều hơn nữa. Tháng 12-1979 những đứa con của cựu binh chiến tranh Vệ quốc và các học sinh (trong đó có học sinh của tôi, Borya Gromov về sau là chỉ huy binh đoàn 40 mà tôi đã dạy chiến thuật trong trường trung học quân sự) đã can thiệp vào Afghanistan. Trong nhiều năm, trên

100 nước thành viên Liên hợp quốc đã lên án một tội ác mà khi khởi sự nó, chúng ta, cũng giống như Saddam Hussein ngày nay, đã đặt mình đứng đối lập với cộng đồng quốc tế khi đó. Giờ đây chúng ta biết, trong cuộc chiến tranh này binh lính của chúng ta chẳng vì lý do gì đã sát hại hơn một triệu người Afghanistan, còn chúng ta đã mất hơn 15.000 người lính của mình.

Nhằm mục đích cố tình che giấu chủ đích và những quy mô thật sự của cuộc chiến tranh này, những kẻ chủ mưu đã đưa vào thuật ngữ “binh đoàn giới hạn” - một thí dụ kinh điển của sự giả dối và uyển ngữ. Và với sự đạo đức giả không kém đã vang lên cụm từ “chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ quốc tế”, chẳng khác nào tên gọi mới cho một chuyên ngành quân sự, một uyển từ, được sử dụng nhằm bóp méo những gì đang diễn ra ở Afghanistan, lợi dụng sự hòa âm với những “binh đoàn quốc tế” chống phát xít ở Tây Ban Nha.

Những kẻ khởi xướng cuộc chiến tranh Afghanistan [...] không chỉ thể hiện bản chất thô bỉ của mình, mà còn biến tất cả những ai không có đủ dũng khí chống lại lệnh giết người, thành đồng phạm tội ác. Việc giết chóc không thể nào được biện bạch bởi bất cứ “nghĩa vụ quốc tế” nào. Một nghĩa vụ ghê tởm làm sao!

Thật xót thương vô hạn cho mẹ của họ, cho những đứa trẻ mồ côi. Còn bản thân họ đã nhận không phải huân chương cho máu của những người dân Afghanistan vô tội đã đổ, mà là những quan tài kềm...

Nữ nhà văn trong quyển sách của mình đã tách biệt họ khỏi những kẻ cử họ đi giết người, bà xót thương họ, không giống

như tôi. Tôi không hiểu tại sao người ta muốn lên án bà? Vì sự thật ư?

Grigory Brailovsky, thương binh chiến tranh Vệ quốc,

Thành phố Saint Petersburg.

Phải chi tôi sáng mắt sớm hơn. Nhưng lên án ai bây giờ?
Chẳng lẽ khép tội người mù vì anh ta không thấy đường?
Mắt chúng ta đã được rửa bằng máu.

Tôi đến Afghanistan năm 1980 (Jalalabad, Bagram). Là người lính, tôi phải thực thi mệnh lệnh.

Năm đó, 1983, ở Kabul lần đầu tiên tôi nghe thấy: “Cần phải cho toàn bộ không quân chiến lược của chúng ta cất cánh và xóa sổ những ngọn núi này khỏi mặt đất. Chúng ta đã chôn bao nhiêu người của mình, và tất cả đều vô ích”. Đó là lời của một trong số bạn tôi. Anh ấy, như tất cả mọi người, cũng có mẹ, vợ, con cái. Có nghĩa là chúng tôi, cho dầu chỉ trong suy nghĩ, đã tước mắt của những bà mẹ, những đứa con, những người chồng quyền sống trên đất của họ, chỉ vì cái nhìn không giống nhau.

Mà mẹ của một “người Afghan” đã chết có biết thế nào là bom nhiệt áp? Bộ chỉ huy quân đội chúng ta ở Kabul có liên lạc trực tiếp với Moskva. Họ đã được bật đèn xanh cho việc sử dụng loại vũ khí này. Vào lúc kích hoạt ngòi nổ, liều nổ đầu tiên sẽ phá vỡ lớp bọc ngoài chứa đầy khí. Khí thoát ra sẽ lấp đầy mọi khe hở. “Đám mây” này sẽ nổ sau một khoảng thời gian, và không gì còn sống sót trên diện tích đó. Con người sẽ bị nổ tung từ bên trong, nhân cầu phọt ra. Năm 1980, lần đầu tiên không quân chúng ta sử dụng đạn phản lực nhồi hàng triệu cây kim nhỏ. Chúng được gọi là “Đạn kim”. Bạn không thể trốn vào đâu với những chiếc kim này, và nhanh chóng biến thành cái rây đáng thương.

Tôi muốn hỏi những người mẹ của chúng ta, có người nào trong số họ đặt mình bên một bà mẹ Afghanistan? Hay bà ta cho rằng bà mẹ ấy chỉ là một tạo vật còn hơn cả thấp hèn?

Chỉ một điều làm tôi sợ hãi: còn bao nhiêu nữa những người xê dịch mò mẫm, trong bóng tối, dựa vào cảm xúc của mình, không cố nghĩ ngợi và so sánh!

Và cuối cùng thì chúng ta có thức tỉnh hay không, những con người, mà liệu tôi và các bạn có là con người, nếu đến giờ chúng ta vẫn học đá vào lý trí đang mở mắt chúng ta?

A. Sokolov

Thiếu tá, phi công quân đội

Còn một số kẻ dối trá cao cấp không mất hy vọng sử dụng sự lừa dối đó để lấy lại thời yêu thương trước kia đã mất. Chẳng hạn, trên báo Ngày nay tướng V. Filatov trong lời kêu gọi các “chiến binh Afghan” đã thốt lên: “Các bạn Afghan, vào ‘giờ hành động’ chúng ta sẽ thực hiện giống như ở Afghanistan. Ở đó các bạn đã chiến đấu để bảo vệ phía nam Tổ quốc. Bây giờ ta cần phải chiến đấu cho Tổ quốc, cũng giống như năm 1941, trên lãnh thổ của mình”. (Báo Văn học, 23-9-1992)

“Giờ hành động” đó đã lên tiếng vào ngày 4-10 ở Moskva bên bức tường Nhà Trắng*. Ai biết được có hay không những mưu toan báo thù chính trị? Vâng, công lý đòi hỏi một phiên tòa. Phiên tòa danh dự để xử những kẻ khơi mào và cổ vũ cho tội ác ở Afghanistan, cả những kẻ chết và người sống. Nó cần không phải để đốt lên những xúc cảm nhiệt cuồng, mà như một bài học trong tương lai cho tất cả, những kẻ nghĩ đến những trò phiêu lưu mới nhân danh nhân dân. Và như một sự kết án đạo đức của những hành vi tàn bạo đã được thực hiện. [...]

Một phiên tòa là cần thiết, để cuối cùng đánh thức lương tâm của những ai đã nhận được những phần thưởng, những phẩm hàm, cấp bậc tướng, sĩ quan, những thù lao và vinh dự nhờ máu của hàng triệu người vô tội, vì sự lừa dối mà bằng cách này hay cách khác, tất cả chúng ta đều can dự.

A. Somomonov

Tiến sĩ khoa học kỹ thuật, giáo sư

Minsk

Nói theo lời của Solzhenitsyn, hòa bình - đó không đơn giản là không có chiến tranh, mà trước tiên là không có bạo lực đối với con người. Không phải tình cờ mà chính lúc này, khi xã hội của chúng ta bị xâm chiếm bởi cơn điên của bạo lực chính trị, tôn giáo, dân tộc và trong đó có cả quân sự, một nhà văn đã bị tính sổ vì sự thật về cuộc chiến tranh Afghanistan. [...]

Quyền sách đã đặt ra vấn đề về quyền hy sinh bao nhân mạng, được che đậy bằng những lời lẽ về chủ quyền và tự tưởng đại cường. Vì những lý tưởng nào mà ngày nay thường dân ở Azerbaijan, Armenia, Tadjikistan, Osetia phải bỏ mình?

[...]

Trong vụ xử bà S. Alexievich, có thể nhận ra cuộc tấn công được lên kế hoạch của các thế lực phi dân chủ, những kẻ dưới chiêu bài bảo vệ danh dự quân đội đang đấu tranh cho việc giữ gìn ý thức hệ đã bị từ bỏ, cho cái giả dối quen thuộc. Ý tưởng về sự chống đối phi bạo lực mà những quyển sách của Svetlana Alexievich bảo vệ, đang sống trong nhận thức con người, mặc dù chính thức ý tưởng này không được thừa nhận, còn khái niệm “không chống lại cái ác bằng bạo lực” đến nay vẫn bị cười chê. Nhưng chúng tôi xin lặp lại: những biến chuyển đạo đức trong đời sống xã hội gắn liền trước tiên với việc hình thành sự tự nhận thức dựa trên nguyên tắc “hòa bình không có bạo lực”. Những ai muốn xử án Alexievich đang đẩy xã hội vào sự thù địch, vào hỗn loạn của sự tự diệt.

Các thành viên của Hội hòa bình Nga:

R. Ilyukhina, tiến sĩ sử học,

Giám đốc nhóm “Những ý tưởng hòa bình trong lịch sử”

Viện Lịch sử Thế giới của Viện Hàn lâm Khoa học Nga;

**A. Mukhin, Chủ tịch Nhóm sáng kiến hỗ trợ hoạt động đối
trọng**

O. Postnikova, nhà văn

Thành viên phong trào “Tháng Tư”

N. Sheludyakova,

Chủ tịch tổ chức “Phong trào chống bạo lực”

Nhà văn không thể trở thành quan tòa và đao phủ - những kẻ như thế nước Nga đã có đủ rồi. Phát biểu của

Chekhov bất giác được liên tưởng nhân vụ scandal quanh cuốn sách của Svetlana Alexievich *Những cậu bé kẽm* và cả cuộc vận động được triển khai chống lại “người Afghan” và cha mẹ họ, trên báo chí nước cộng hòa và Moskva, thậm chí cả ở những đài phát thanh nước ngoài.

Vâng, chiến tranh là chiến tranh. Nó luôn hung bạo và bất công với đời người. Ở Afghanistan, phần lớn những người lính và chỉ huy, trung thành với lời thề quân đội, đã hoàn thành nghĩa vụ của mình. Bởi mệnh lệnh được một chính phủ hợp pháp đại diện nhân dân ban ra. Tiếc thay, xấu hổ cho chúng ta, có những chỉ huy và binh lính phạm tội, có cả những kẻ giết người cướp của dân Afghanistan, những ai (số ít - nhưng đã có) giết cả đồng đội của mình và với vũ khí trong tay bỏ sang phía dushman, chiến đấu trong hàng ngũ của họ.

Tôi có thể dẫn ra một loạt những tội ác khác do người của chúng ta thực hiện, nhưng khi một số nhà văn và nhà báo so sánh “người Afghan” với những kẻ phát xít, ở đây xuất hiện một loạt những câu hỏi. Vậy liệu các ngài ấy có thể trình cho thế giới thấy các chỉ thị của chính phủ yêu cầu quân đội ta xây dựng ở Afghanistan những trại tập trung, về việc hủy diệt cả một dân tộc, thiêu đốt trong lò hơi ngạt hàng triệu con người, như người Đức đã làm? Hay các vị, thưa quý ngài, có những tài liệu chứng minh rằng vì một người lính Xô viết chết mà hàng trăm thường dân yêu hòa bình đã bị tiêu diệt, như những người của Hitler đã làm ở Belarus? Hay các ngài có thể chứng minh rằng các bác sĩ của chúng ta đã rút máu trẻ

em truyền cho binh lính bị thương, như người Đức thời chiếm đóng đã làm?

Nhân tiện, tôi cũng có danh sách những người lính và sĩ quan Xô viết bị kết án vì phạm tội ác với công dân Afghanistan. Các ngài thử trình danh sách những người Đức hay gọi tên dấu chỉ một, hai người bị buộc tội trong thời gian chiếm đóng nước ta vì những tội ác họ đã thực hiện chống lại dân thường?

Không có gì phải nói, quyết định đưa quân vào Afghanistan ngày đó của chính phủ Xô viết là tội lỗi, trước tiên là đối với nhân dân mình. Nhưng phải dùng từ cho chuẩn xác khi nói về họ, binh lính của chúng ta, những người với sự im lặng đồng tình của người dân và của chính các ngài, thưa quý vị, đã được gửi vào hỏa ngục thực hiện phận sự người lính. Đáng bị phỉ nhổ phải là những kẻ đưa ra quyết định, những ai có ảnh hưởng trong xã hội nhưng đã lặng im.

Hạ nhục mẹ của các binh lính hy sinh, những người bảo vệ Alexievich đã nhìn theo nước Mỹ, đất nước của nền dân chủ vĩ đại! Ở đó, người ta bảo, cũng có những lực lượng chống lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Nhưng bất cứ người nào đọc báo đều biết, nước Mỹ đã hành xử thế nào. Không một quốc hội Mỹ nào, không một thượng viện Mỹ nào đưa ra quyết định lên án cuộc chiến tranh Việt Nam. Không một ai ở nước Mỹ được phép buông lời rửa xả nhắm vào tổng thống Kennedy, Johnson, Ford, Reagan, những người đưa lính Mỹ vào cuộc tắm máu.

Gần ba triệu người lính Mỹ đã đi qua Việt Nam. Những cựu binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam đã tham gia vào giới lãnh đạo chính trị và quân sự cao cấp của đất nước. Bất cứ một học sinh Mỹ nào cũng có thể mua những huy hiệu của các đơn vị Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam.

Thật thú vị, điều gì sẽ xảy ra với Đái phát thanh Tự do bảo vệ Alexievich, nếu nhân viên của họ không phải là công dân Belarus, và họ gọi tổng thống của mình, những người tham gia chiến tranh Việt Nam, là những tên tội phạm, những kẻ giết người? Nhưng gọi người nước ngoài như thế, lẽ đương nhiên, thì có thể, nhất là khi đã có những người tốt bụng sẵn sàng bán chính cha đẻ của mình để lấy đô-la và đồng mác Đức.

N. Cherginets

Chủ tịch Hội cựu binh chiến tranh Afghanistan ở Belarus,

Cựu cố vấn quân sự Afghanistan,

Thiếu tướng cảnh sát

Báo Belarus Xô viết, 16-5-1933

Những gì chúng tôi thấy khi ở đó, không ai được biết ngoại trừ các thủ trưởng mà mệnh lệnh họ ban ra được chúng tôi thực hiện. Giờ đây họ im lặng. Im lặng về việc họ đã dạy chúng tôi giết người và lục soát người chết ra sao. Im lặng về việc các phi công trực thăng và ban lãnh đạo chia chác hàng hóa của thương đoàn bị đánh chặn. Mỗi xác dushman (như khi đó chúng tôi gọi họ) đều được gài mìn, để ai đến chôn cất họ (ông già, phụ nữ, trẻ con) cũng sẽ tìm thấy cái chết của mình cạnh người thân, trên mảnh đất ruột thịt của họ. Và họ còn im lặng về nhiều thứ khác.

Tôi được phân công phục vụ trong một binh đoàn dù đặc nhiệm. Chúng tôi chỉ có một mục tiêu hẹp: các thương đoàn, thương đoàn và một lần nữa thương đoàn. Trong đa số trường hợp, các thương đoàn này không chở vũ khí, mà mang hàng hóa và ma túy, thường đi vào ban đêm. Nhóm của chúng tôi chỉ có 24 người, còn họ, có lúc đông hơn cả trăm người. Làm sao chúng tôi biết ai là thương nhân bình thường, những doanh nhân mua hàng từ Pakistan và mơ ước bán kiếm lời; ai là các dushman giả trang người buôn bán. Tôi nhớ từng trận chiến, nhớ từng người mình giết - một cụ già, một người đàn ông trưởng thành, một cậu bé, quần quai trong cơn giãy chết và một người quán chiếc khăn xếp trắng, với tiếng hét đại cuồng "Allah Abar" khi nhảy từ tầng đá cao năm mét xuống, trước đó đã kịp làm trọng thương bạn tôi. Ruột hấn văng vào áo may ô, còn não vương lại trên báng cây AK gập của tôi. Chúng tôi bỏ lại một nửa các đồng chí của mình trên các tầng đá vì không thể lôi hết họ ra khỏi khe

núi. Chỉ có thú dữ tìm thấy họ. Còn chúng tôi sáng tác cho cha mẹ họ những “chiến công” của họ. Đó là năm 1984.

Vâng, cần lên án chúng tôi vì những gì đã làm, nhưng phải cùng với những kẻ đưa chúng tôi tới đó, ép buộc chúng tôi nhân danh Tổ quốc và theo lời thề quân đội thực hiện công việc, mà vì nó, năm 45 cả thế giới đã lên án chủ nghĩa phát xít.

Không có chữ ký

Năm tháng trôi qua. Hóa ra con người vẫn thấy chưa đủ với những gì lịch sử để lại cho họ. Lịch sử mà chúng ta đã quen, nơi có tên tuổi, ngày tháng, biến cố, có sự kiện, có việc đánh giá chúng, nhưng không có chỗ cho con người. Một con người cụ thể, không đơn giản là một thành viên của sự kiện, một đơn vị thống kê nào đó, mà còn là một cá thể xác định, đầy cảm xúc và ấn tượng, mà thường thì lịch sử không ghi nhận.

Tôi không nhớ khi nào quyển sách *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* của Svetlana Alexievich phát hành - đã 15 năm rồi có lẽ, nhưng đến nay tôi vẫn hình dung sống động chi tiết làm tôi sốc. Cuộc hành quân của binh đoàn phụ nữ; nóng, bụi; và trong bụi bặm - đây đó là những đốm máu, - cơ thể phụ nữ thậm chí trong chiến tranh cũng không có những quãng dừng.

Sử gia nào sẽ để lại cho chúng ta sự kiện đó? Và nhà văn phải lắng nghe bao nhiêu người kể chuyện để chắt lọc được nó từ con số không đếm xuể những sự việc và ấn tượng? Thực tế đó đã kể cho tôi nghe về tâm lý của người đàn bà trong chiến tranh nhiều hơn cả một tập sách lịch sử quân sự.

... Và dấu các biến cố đó gần chúng ta thế nào - cuộc chiến Afghanistan, thảm kịch Chernobyl, cuộc binh biến Moskva, cuộc triệt hạ ở Tadjikistan - bỗng nhiên rõ ra rằng tất cả chúng đã trở thành tài sản của lịch sử, đã có những sự biến mới thay thế chúng và thu hút sự chú ý của xã hội. Rồi những bằng chứng cũng rời đi, bởi ký ức của con người, nhằm bảo vệ chúng ta, đã xóa mờ những cảm xúc và hồi ức nào cản trở

chúng ta sống, làm ta mất ngủ, bất an. Rồi sau đó đến lượt chính các nhân chứng ra đi.

Ôi, các bậc “thân vương” của chế độ đã khuất chẳng muốn thừa nhận chút nào rằng sự phán xử dành cho họ, sự phán xử của con người và của lịch sử! Ôi, họ chẳng muốn tin rằng đã đến lúc bất cứ “nhà văn xoàng xĩnh hay người cạo giấy” nào cũng có thể ra tay với “quá khứ tươi sáng”, “bôi đen và hạ thấp” nó, gây nghi ngờ về “những lý tưởng vĩ đại”! Ôi, đã quấy rầy họ làm sao những cuốn sách, đầy lời khai báo của những nhân chứng cuối cùng!

[...]

Vậy nếu Svetlana Alexievich im lặng? Nếu không xuất hiện bằng chứng của các nạn nhân thế kỷ tội ác của chúng ta? Vậy sẽ còn lại gì cho con cháu chúng ta? Lời đường mật của những người thích báo cáo thành tích? Tiếng khua chiêng gõ trống giữa những cuộc diễu hành rộn rã? Mà tất cả những thứ đó chúng ta đã từng có. Chúng ta đã từng qua ...

Ya. Basin, bác sĩ

Báo Chào buổi chiều, 1-12-1993

Những lời này tôi muốn phát biểu trước tòa. Tôi liệt mình vào hàng những người không chấp nhận cuốn sách của Svetlana Alexievich *Những cậu bé kẽm*. Tại tòa, tôi phải là người bảo vệ Taras Ketsmur.

Lời thú tội của một cựu thù - giờ đây có thể gọi điều này là như thế.

Tôi đã chăm chú lắng nghe, những gì hai ngày qua được nói tại tòa, trong hành lang, và tôi nghĩ chúng ta đang làm điều đại bất kính. Tại sao chúng ta lại giày vò nhau? Vì Chúa à? Không! Chúng ta đang làm vỡ tim Người. Vì đất nước? Nó không chiến đấu ở đó...

Trong một hình thái tập trung, Svetlana Alexievich đã mô tả “mặt tối” của Afghanistan, và bất cứ bà mẹ nào cũng không thể tin con mình có khả năng làm những điều như thế. Nhưng tôi sẽ nói thêm rằng những thứ được mô tả trong sách chỉ là những bông hoa nhỏ so với những gì xảy ra trong cuộc chiến, và mỗi người, những ai thật sự chiến đấu ở Afghanistan, có thể đặt tay lên trái tim và khẳng định điều đó. Hiện giờ chúng ta đang đứng trước hiện thực tàn nhẫn: bởi người chết không biết đến ô nhục, và nếu nỗi ô nhục là có thật, thì nó phải được những người sống, nhận lãnh. Mà người sống chính là chúng ta. Khi đó hóa ra chúng ta là những người phải bị chỉ trích trong cuộc chiến này, phải nhận trách nhiệm cho những hậu quả của cuộc chiến! Vì thế sẽ công bằng hơn, nếu cuốn sách với sức mạnh và tài năng như thế xuất hiện để kể không phải về các cậu bé, mà về các nguyên soái và các thủ

trường văn phòng, những ai đã gửi các cậu bé đến với chiến tranh.

Tôi tự hỏi Svetlana Alexievich có cần phải viết một cuốn sách về những điều kinh khủng của chiến tranh không? Có! Những bà mẹ có cần phải bảo vệ con trai mình không? Có! Và những “người Afghan” có cần phải bảo vệ đồng đội mình không? Lại một lần nữa có!

Dĩ nhiên, người lính luôn có lỗi, trong bất cứ cuộc chiến nào. Nhưng vào ngày phán xử Thượng Đế sẽ xóa tội cho người lính trước tiên.

Tòa án sẽ tìm được lối thoát pháp lý để ra khỏi mâu thuẫn này. Nhưng phải có cả lối thoát con người, ở chỗ những bà mẹ luôn đứng trong tình yêu đối với con mình; các nhà văn đúng khi nói sự thật; những người lính đúng khi người sống bảo vệ người chết.

Và đây là những gì đang thực sự va chạm trong vụ án dân sự này.

Các đạo diễn và nhạc trưởng, các chính khách và nguyên soái, những kẻ làm nên cuộc chiến tranh này, không có mặt trong phòng xử án. Ở đây chỉ toàn phía bị hại: là tình yêu, không chấp nhận sự thật cay đắng về chiến tranh; là sự thật, cần phải được nói ra mặc cho tình yêu thế nào chẳng nữa; là danh dự, không thể khoan nhượng tình yêu lẫn sự thật, bởi các người hãy nhớ: *“Tôi có thể hiến dâng đời mình cho Tổ quốc, nhưng không trao danh dự cho ai”* (điều lệ sĩ quan Nga).

Trái tim của Chúa chứa đựng tất cả: cả tình yêu, cả sự thật, cả danh dự, nhưng chúng ta không phải là Chúa, và vụ án dân sự này chỉ thành công khi có thể trả lại cho con người sự trọn vẹn của cuộc đời.

Điều duy nhất tôi có thể trách Svetlana Alexievich không phải ở chỗ bà ta bóp méo sự thật, mà ở chỗ trong sách hầu như không có tình yêu đối với tuổi thanh xuân, bị ném vào cồng tể bởi những kẻ ngu xuẩn khởi phát cuộc chiến tranh Afghanistan. Và điều làm tôi ngạc nhiên là những “người Afghan”, đã nhìn vào mắt cái chết, lại sợ sự thật về cuộc chiến tranh Afghanistan. Phải tìm được dấu chỉ một “người Afghan” nói rằng chúng tôi từ lâu đã không còn là một khối quần chúng xám, thuần nhất. Và những lời của Taras Ketsmur khi anh ta nói không lên án cuộc chiến tranh - đó không phải lời của chúng tôi, anh ta không đại diện cho tất cả chúng tôi.

Tôi không lên án Alexievich vì quyển sách giúp thường dân hiểu được mặt tối của cuộc chiến tranh Afghanistan. Tôi không lên án bà ta thậm chí ngay cả khi người ta đối với chúng tôi tệ hơn sau khi đọc sách. Chúng ta phải trải qua quá trình tự duy lại vai trò của mình trong chiến tranh như một thứ vũ khí giết người, và nếu chúng ta có gì để sám hối, thì sự sám hối phải đến với mỗi con người.

Phiên tòa, có thể sẽ còn kéo dài và đau đớn. Nhưng trong tâm hồn tôi nó đã kết thúc rồi.

Pavel Shetko

Một “cựu Afghan”

TỪ BIÊN BẢN KẾT THÚC PHIÊN TÒA 8-12-1993

Thẩm phán: I.N Zhdanovich;

Hội thẩm nhân dân: T.V. Borisevich, T.S. Soroko;

Nguyên đơn: I.S. Galovneva, T.M. Ketsmur;

Bị đơn: S. Alexievich.

Phát biểu của S. Alexievich, tác giả Những cậu bé kềm

Rốt cuộc tôi vẫn không tin là phiên tòa này sẽ diễn ra, cũng như đã từng không tin cho tới khoảnh khắc cuối cùng là ở Nhà Trắng bắt đầu nổ súng... Rằng chúng ta có thể bắn vào nhau...

Tôi cũng không chịu đựng được những gương mặt giận dữ ác nghiệt. Và tôi đã không đến phiên tòa này, nếu như ở đây không có những bà mẹ, mặc dù tôi biết: không phải họ thừa kiện tôi, mà chính là chế độ cũ muốn đưa tôi ra tòa. [...] Đã thay đổi rồi những đường phố của chúng ta, các biển hiệu và tên gọi các tờ báo, còn chúng ta thì vẫn vậy. [...]

Nhưng tôi đến để nói chuyện với các bà mẹ. Tôi cầu xin họ tha thứ vì không thể nào thấu được chân lý mà không đau đớn. Và tôi vẫn còn nguyên câu hỏi đó, câu hỏi trong quyển sách của tôi: chúng ta là ai? Tại sao người ta có thể làm gì với chúng ta cũng được? Người ta trả về cho bà mẹ chiếc quan tài kẽm, rồi sau đó thuyết phục bà ta kiện nhà văn ra tòa, người đã viết tại sao bà ta không thể hôn đứa con trai của mình lần cuối và tắm rửa con bằng lá thơm, vuốt ve chiếc quan tài kẽm... Chúng ta là ai vậy?

Người ta đã tiêm nhiễm vào đầu chúng ta, từ nhỏ đã đặt vào gien chúng ta tình yêu với người cầm súng. Chúng ta cứ như trưởng thành trong chiến tranh, thậm chí cả những ai sinh ra vài thập niên sau cuộc chiến. Và cái nhìn của chúng ta được xây dựng sao cho đến tận ngày nay, kể cả sau tội ác của những tình huống cách mạng khẩn cấp, của những đội thanh trừng Stalin, sau những Vilnius, Baku, Tbilisi mới đây, sau Kabul và Kandahar, chúng ta vẫn nhìn người cầm súng là

người lính năm 1945, người lính của chiến thắng. Quá nhiều cuốn sách về chiến tranh được viết, quá nhiều vũ khí được chuẩn bị bằng những đôi tay và khối óc của con người, đến độ ý nghĩ giết người trở nên bình thường. Những bộ não tốt nhất với sự bướng bỉnh trẻ con nghĩ về việc con người có quyền sát hại loài vật hay không, còn chúng ta, rất ít hoài nghi, hấp tấp dựng nên lý tưởng chính trị, lại có khả năng biến họ cho chiến tranh. Hãy bật ti vi buổi tối đi, và các bạn sẽ thấy với niềm hân hoan bí ẩn nào chúng ta đưa những anh hùng ra nghĩa trang. Ở Gruzia, Abkhazia, Tadjikistan... Và một lần nữa chúng ta lại đặt trên nắm mồ của họ những tượng đài, chứ không phải là nhà nguyện...

Không thể nào tịch thu từ bọn đàn ông thứ đồ chơi yêu thích nhất, quý giá nhất mà không bị trừng phạt: chiến tranh. Huyền thoại đó, bản năng cổ xưa đó...

Nhưng tôi căm thù chiến tranh và cả ý nghĩ về việc một người có toàn quyền với cuộc đời người khác.

Mới đây một linh mục đã kể cho tôi về một cựu chiến sĩ tiền phương chiến tranh Vệ quốc, nay đã già rồi, mang tới nhà thờ những giải thưởng của mình. “Vâng,” ông ta nói, “con đã giết bọn phát xít. Con bảo vệ Tổ quốc. Nhưng trước khi chết dấu sao con cũng muốn sám hối vì đã giết người”. Rồi ông ta bỏ lại hết những giải thưởng của mình ở nhà thờ, chứ không phải ở bảo tàng. Mà chúng ta vốn được giáo dục ở các bảo tàng quân sự.

Chiến tranh là một công việc nặng nề và là việc giết chóc, nhưng sau một thời gian người ta chỉ còn nhớ lại công việc nặng nề, còn ý nghĩ về việc giết người đã bị lùi xa. Chẳng lẽ

tôi có thể bịa đặt ra những chi tiết ấy, cảm xúc ấy. Sự đa dạng đáng sợ ấy trong quyển sách của tôi.

Càng ngày tôi càng cho rằng sau Chernobyl, Afghanistan, sau những biến cố ở Nhà Trắng - chúng ta không xứng với những gì đang xảy ra với chúng ta. Chúng ta không soi xét quá khứ của mình, lúc nào cũng tự coi là nạn nhân. Có thể vì thế mà mọi thứ cứ tái diễn?

Có một lúc, vài năm trước, chính xác hơn là bốn năm trước, chúng ta đã nghĩ như nhau: tôi, nhiều bà mẹ, những người đang có mặt hôm nay trong phòng xử này, những người lính trở về từ miền đất Afghanistan xa lạ. Trong cuốn sách *Những cậu bé kếm*, những chuyện kể - lời nguyện cầu của các bà mẹ là những trang bi ai nhất. Những người mẹ cầu nguyện cho những đứa con trai đã mất của mình.

Vậy mà tại sao giờ đây chúng ta ngồi trên tòa chống lại nhau? Chuyện gì đã xảy ra trong thời gian đó?

Trong thời gian đó, trên bản đồ thế giới và trong lịch sử đã biến mất một đất nước [...]. Đất nước đó không còn nữa. Còn cuộc chiến tranh lúc đầu họ rụt rè gọi là sai lầm chính trị, và sau đó là tội ác. Mọi người đều muốn quên Afghanistan. Quên những bà mẹ này, những kẻ tật nguyện này. Lãng quên cũng là một hình thái của dối lừa. Những bà mẹ còn lại một mình bên mộ những cậu bé của mình. Họ còn không có được sự an ủi rằng cái chết của con họ không vô nghĩa. Và dẫu có những lời nhục mạ, mắng mỏ nào tôi nghe được hôm nay, tôi đã nói và sẽ còn lặp lại, rằng tôi nghiêng mình trước những bà mẹ. Tôi sùng phục họ bởi vì khi Tổ quốc làm ô danh con

cái họ, họ đã trở thành những người bảo vệ chúng. Còn việc họ bảo vệ chúng khỏi ai, đó là một câu hỏi khác.

Và nỗi đau thương của họ cao hơn bất cứ sự thật nào. Người ta nói lời nguyện cầu của người mẹ thấu tận đáy biển khơi. Còn trong quyển sách của tôi, lời nguyện cầu của bà đã đưa những đứa con trở về từ quên lãng. Chúng không phải là anh hùng, mà là những kẻ tử vì đạo. Không ai được phép ném đá chúng. Tất cả chúng ta đều có tội, tất cả chúng ta đều can dự vào sự dối trá, đó là điều quyển sách tôi muốn nói. Còn hiểm họa của bất cứ chế độ độc tài là ở chỗ nào? Là ở chỗ, nó biến tất cả thành đồng phạm tội ác của mình. Những người hiền và những kẻ ác, những người ngây thơ và những kẻ thực dụng, cần nguyện cầu cho những chàng trai này, chứ không phải cho lý tưởng mà vì nó họ biến thành nạn nhân. Tôi muốn nói với các bà mẹ: ở đây các bà không bảo vệ con trai mình đâu, mà các bà đang bảo vệ một ý tưởng khủng khiếp. Ý tưởng giết người. Đó là điều tôi muốn nói cả với những cựu binh Afghanistan, những người đến tòa hôm nay.

Sau lưng các bà mẹ tôi thấy những cầu vai tướng lĩnh. Những vị tướng trở về từ chiến tranh với những ngôi sao anh hùng cùng những va li quần áo, một trong các bà mẹ - bà cũng đang ngồi trong phòng xử án này - kể với tôi người ta trả về cho bà chiếc quan tài kẽm và một cái túi du lịch màu đen nhỏ, trong đó có bàn chải đánh răng và quần lót của con trai. Đó là những gì còn lại cho bà. Tất cả những gì cậu mang về từ chiến tranh. Vậy các bà nên bảo vệ con mình khỏi ai? Khỏi sự thật ư? Sự thật về việc những cậu con trai của các bà chết vì vết thương, bởi không có cồn và thuốc,

chúng đã được bán cho các dukan, về việc các cậu trai đã được nuôi bằng những đồ hộp rỉ sét của những năm 1950, về việc thậm chí họ đã bị chôn trong quân phục thời chiến tranh Vệ quốc. Người ta tiết kiệm cả trong việc đó. Tôi không muốn nói với các bà điều đó bên mộ. Nhưng rồi phải nói.

Các bà nghe không: họ bán khắp nơi, một lần nữa máu đỏ. Các bà tìm kiếm lời biện hộ nào cho máu? Hay đang giúp họ kiếm tìm?

Để bảo vệ các nhân vật trong quyển sách của mình khỏi các rắc rối, đôi khi tôi đã đổi tên họ. [...] Còn hôm nay tôi phải tự bảo vệ khỏi những ai từ lâu tôi đã giữ gìn.

Tôi phải bảo vệ điều gì? Quyền nhà văn của mình được nhìn thế giới như chính tôi thấy nó. Và việc tôi căm thù chiến tranh. Hay là tôi phải chứng minh rằng có sự thật và có cái tương tự sự thật, rằng tư liệu trong nghệ thuật - đó không phải là giấy phép của ủy ban Quân vụ hay vé tàu điện. Những cuốn sách mà tôi viết, đó là tư liệu, nhưng cùng lúc đó là hình ảnh thời đại của tôi. Tôi thu thập chi tiết, cảm xúc không phải của chỉ một đời người, mà cả không khí của thời đại, không gian của nó, tiếng nói của nó. Tôi không bịa tạc, không nghĩ thêm, mà thu thập cuốn sách từ chính hiện thực. Tư liệu - đó chính là những gì người ta kể cho tôi, tư liệu, một phần của nó là tôi - như một họa sĩ với thế giới quan và cảm nhận của mình.

Tôi viết, tôi ghi lại lịch sử hiện đại, đang diễn ra. Những tiếng nói đang sống, những số phận đang sống. Trước khi trở thành lịch sử, chúng là nỗi đau của ai đó, tiếng thét của ai đó, nạn nhân hay tội ác của ai đó. Vô số lần tôi đặt cho mình câu

hỏi: làm sao có thể vượt qua cái ác mà không làm tăng thêm cái ác trên thế giới, nhất là bây giờ, khi cái ác đã mang kích cỡ vũ trụ? Trước mỗi quyển sách tôi đều hỏi mình như thế. Đó là gánh nặng của tôi. Và số phận của tôi.

Nghề viết, đó là số phận và nghề nghiệp, và ở đất nước bất hạnh của chúng ta, nó là số phận nhiều hơn nghề nghiệp. Tại sao tòa án hai lần từ chối thỉnh cầu cho giám định văn chương? Bởi ngay lập tức sẽ thấy rõ rằng vụ việc này không phải là đối tượng của tòa án. Xử án một quyển sách, xử án văn chương, giả định rằng một khi đó là văn học tư liệu thì có thể viết mới lại mỗi lần, thỏa mãn những nhu cầu từng lúc ư? Lạy Chúa nếu những con người hiện đại đầy định kiến ấy biên tập sách tư liệu. Khi đó chúng ta chỉ còn tiếng vọng của những cuộc đấu tranh chính trị và định kiến, thay cho lịch sử thật sự. Sự trả đũa chính trị sơ khai đã được tạo ra bên ngoài những quy luật văn chương, bên ngoài những quy tắc của thể loại, sự trả đũa đã bị hạ thấp xuống còn ở mức độ sinh hoạt ngày thường, hay thậm chí tôi còn muốn nói là ở mức công xã. Lắng nghe phòng xử này, tôi thường bắt gặp mình nghĩ: ngày nay còn ai dám gọi đám đông xuống đường, đám đông đã không còn tin ai nữa - không tin vào các linh mục, cả những nhà văn lẫn các chính khách? Đám đông chỉ muốn báo thù và máu... Và chỉ biết phục tùng con người cầm súng... Con người với ngòi bút, đúng hơn là, với cây bút máy chứ không phải với cây súng máy Kalashnikov, đã làm đám đông giận dữ. Ở đây người ta dạy tôi phải viết sách làm sao.

Những ai kiện tôi ra tòa hôm nay đã chối bỏ những gì họ nói vài năm trước. Trong nhận thức của họ, mã khóa đã thay đổi, họ đã đọc văn bản ngày trước khác đi, hay nói chung họ

không nhận ra nó. Tại sao? Tại vì cái họ cần không phải là tự do... Họ không biết phải làm gì với nó...

Tôi nhớ rõ Inna Sergeyevna Galoneva như thế nào khi chúng tôi gặp nhau, tôi đã rất thương bà. Vì nỗi đau, vì sự thật. Vì trái tim rã rời. Còn giờ đây người đó đã là chính khách, một gương mặt chính thức, chủ tịch câu lạc bộ mẹ những người lính đã hy sinh. Đó đã là con người khác, từ con người trước đây của bà chỉ còn lại cái tên riêng và cái tên người con trai đã chết, người mà bà đã mang ra làm nạn nhân thêm lần thứ hai. Một cuộc hiến tế theo nghi thức. Chúng ta là nô lệ, chúng ta là những người lãng mạn của chế độ nô lệ.

Chúng ta có hình dung của mình về những anh hùng và những người tử vì đạo. Nếu ở đây quả nói về danh dự và phẩm giá, thì lẽ ra chúng ta phải đứng lên và im lặng tưởng nhớ gần hai triệu người Afghanistan đã chết... Họ đã chết ở đó, trên đất nước của mình...

Và còn phải đặt ra cho mình bao nhiêu lần nữa đây câu hỏi vĩnh viễn đó của chúng ta: ai có lỗi? Chúng ta có lỗi: anh, tôi hay họ. Vấn đề ở chỗ khác - ở sự chọn lựa có trong mỗi người chúng ta: bắn hay không bắn, im lặng hay không im lặng, đi hay không đi? Cần phải hỏi chính mình. Mỗi người hãy hỏi chính mình... Nhưng chúng ta chẳng có kinh nghiệm đào bới chính mình, đi sâu vào chính mình... Tự mình đi tìm câu trả lời... Chúng ta quen hơn với việc chạy ra đường dưới ngọn cờ quen thuộc. Chúng ta không biết sống không cảm thù. Chúng ta vẫn chưa học được.

Taras Ketsmu là một trong những nhân vật của tôi. Nhưng không phải người mà các bạn thấy ở đây trong phòng xử này,

mà là một người khác, một người trở về từ chiến tranh, như anh ta đã kể cho tôi điều đó. Tôi sẽ đọc cho các bạn nghe từ trong sách nhé?

Đấy, dường như tôi ngủ và tôi thấy cả một biển người. Tất cả đứng ở cạnh nhà tôi... Tôi nhìn quanh, tôi thấy tù túng nhưng vì sao đó mà tôi không thể ngồi dậy. Và rồi vắng tới tai mình tôi nghe thấy đang nằm trong quan tài. Một quan tài gỗ, không bị hàn kềm. Tôi nhớ rất rõ... Nhưng tôi còn sống, tôi nhớ là tôi còn sống nhưng lại nằm trong quan tài. Những cánh cổng mở ra, mọi người bước xuống đường và họ mang tôi ra phố. Những đám đông, trên mặt mọi người là nỗi buồn và lại còn một niềm hân hoan bí ẩn nào đó... Tôi không hiểu... Chuyện gì xảy ra thế? Tại sao tôi lại trong hòm? Bỗng nhiên đám rước dừng lại và tôi nghe ai đó nói: “Đưa đây cái búa“. Ngay lúc đó một ý nghĩ vụt qua đầu tôi: tôi nằm mơ... Một lần nữa ai đó lặp lại: “Đưa đây cái búa“. Nó như có thật và như trong mơ... Lần thứ ba tôi nghe ai đó nói: “Đưa đây cái búa“. Tôi nghe tiếng nắp quan tài đóng sầm, tiếng búa gõ, một cây đinh còn trúng tay tôi. Tôi bắt đầu đập đầu và đập chân vào nắp quan tài. Nắp hòm bật ra, rơi xuống. Mọi người nhìn, còn tôi ngồi dậy, lộ người đến thất lưng. Tôi muốn hét lên: Đau quá, tại sao các người lại đóng đinh, trong đó tôi chẳng có gì để thờ. Họ khóc, nhưng không nói gì với tôi. Tất cả như câm vậy... Trên mặt họ là nỗi hân hoan, nỗi hân hoan bí ẩn, vô hình. Và tôi thấy nó. Tôi đoán được điều đó... Nhưng tôi không biết nói với họ cách nào để họ có thể nghe thấy tôi. Tôi có cảm giác mình đang gào thét, nhưng môi tôi khép chặt, tôi không thể mở chúng. Khi đó tôi lại nằm xuống cỗ quan

tài. Tôi nằm và nghĩ: họ muốn mình chết và có thể thật sự mình đã chết rồi, và cần phải lặng im. Ai đó lại nói: “Đưa đây cái búa...”.

Vậy mà giờ đây anh ta phải nhận điều đó. Và việc này sẽ bảo vệ danh dự và phẩm giá anh ta tại phiên tòa lịch sử. Và tôi cũng thế.

TỪ NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN TRONG PHÒNG XỬ

- Bà bảo đó là những vị tướng. Những đạo diễn sau bức màn. Thế còn chính họ? Những người bị lừa dối và muốn bị lừa dối. Ai đó có lỗi chứ không phải họ. Đó là tâm lý nạn nhân. Mà nạn nhân luôn cần ai đó để nó đổ lỗi. Chúng ta còn chưa bắn, nhưng mũi tất cả đã phồng lên như đánh hơi mùi máu.

- Bà ta có bạc triệu, hai chiếc Mercedes. Thường xuyên đi nước ngoài.

- Nhà văn viết mỗi năm chừng một, hai quyển sách và nhận được nhuận bút bằng lương một cậu bé lái xe buýt nhận được trong hai tháng. Các người lấy ở đâu những con Mercedes đó vậy?

- Bà ta lái vòng vòng ở nước ngoài.

- Còn tội của anh là gì? Anh đã có thể bắn hoặc không bắn? Sao? Anh không nói à?

- Nhân dân bị hạ nhục, bần cùng. Mà mới đây không lâu ta từng là một cường quốc vĩ đại. Có thể, chúng ta cũng chẳng phải là như thế, nhưng chính ta cho là mình vĩ đại theo số tên lửa, xe tăng, bom nguyên tử. Và tin rằng chúng ta sống trong đất nước tốt nhất, công bằng nhất. Còn các người lại bảo tôi là chúng ta sống trong một đất nước khác - ghê tởm và đẫm máu. Ai sẽ tha thứ cho các người vì điều đó? Các người đã giẫm đạp lên điều đau đớn nhất. Sâu kín nhất.

- Tất cả chúng ta đều can dự vào sự lừa dối đó. Tất cả.

- Chúng ta đã làm những điều như bọn phát xít đã làm! Lại còn muốn là anh hùng. Rồi còn muốn nhận tử lệnh và đồ gỗ không phải xếp hàng.

- Họ là lũ kiến, họ còn chưa biết thế nào là ong và chim. Họ muốn biến tất cả thành kiến. Trình độ nhận thức khác nhau.

- Vậy các người muốn gì sau tất cả chuyện này?

- Sau chuyện gì?

- Sau máu. Ý tôi muốn nói là lịch sử của chúng ta. Sau máu, con người chỉ có thể đánh giá cao bánh mì. Tất cả những thứ còn lại không có giá trị. Nhận thức bị hủy diệt.

- Cần phải cầu nguyện, cầu nguyện cho những đao phủ của mình. Cho những kẻ hành hạ ta.

- Chúng trả đô-la cho bà ta. Và bà ta vấy bùn lên tất cả chúng ta. Lên con cái chúng ta.

- Không làm sáng tỏ được quá khứ, nó sẽ bêu xấu chúng ta ở tương lai. Và rồi sẽ lại có sự lừa dối mới và mùi máu mới. Quá khứ vẫn còn ở phía trước.

TỪ PHÁN QUYẾT CỦA TÒA PHÁN QUYẾT CỦA CỘNG HÒA BELARUS

Tòa án nhân dân quận trung tâm của thành phố Minsk với thành phần là chủ tọa I.N. Zhdanovich, các hội thẩm nhân dân Borisevich T.V, Soroka T.C và thư ký Lobynich I.B đã xem xét trong phiên điều trần mở ngày 8-12-1993 vụ án theo đơn của Ketsmur Taras Mikhailovich và Golovneva Inna Sergeyevna kiện Alexievich Svetlana Alexandrovna và báo Sự thật Komsomol về việc bảo vệ danh dự và phẩm giá.

Lắng nghe hết các bên, nghiên cứu hồ sơ vụ án, tòa nhận định các yêu cầu của nguyên đơn có thể được đáp ứng một phần.

Theo điều 7 luật Dân sự Cộng hòa Belarus, công dân hay tổ chức có quyền yêu cầu bác bỏ những thông tin xúc phạm danh dự và phẩm giá, nếu những ai lan truyền thông tin đó không thể chứng minh chúng đúng với hiện thực.

Tòa phán quyết rằng trên tờ Sự thật Komsomol ra ngày 15-2-1990, số 39 có đăng một đoạn trong quyển sách tư liệu của S. Alexievich *Những cậu bé kềm* - "Độc thoại của những ai đã trải qua Afghanistan". Trong đó có đoạn độc thoại ký họ của nguyên đơn Galovneva I.S.

Do các bị đơn trong vụ án này - Alexievich S. Và tòa soạn báo Sự thật Komsomol không trình ra được bằng chứng về sự

tương thích của thông tin trong ấn bản nêu trên với thực tế, tòa nhận định chúng không đúng với thực tiễn.

Tuy nhiên tòa cho rằng những thông tin trên không có tính xúc phạm, bởi không làm tổn hại danh dự và phẩm giá của Galovneva I.C và người con trai đã hy sinh của bà trong dư luận xã hội và ý kiến công dân từ quan điểm thừa hành pháp luật và những nguyên tắc đạo lý của xã hội, trong đó không có những thông tin về hành vi không đúng mực của con trai bà trong xã hội...

Bởi bên bị không trình ra được bằng chứng về sự không tương thích với thực tiễn chuyện kể của Ketsmur T.M, tòa nhận định những thông tin đăng trên đoạn đọc thoại ký tên họ Ketsmur T.M là không phù hợp với thực tiễn.

Căn cứ những điều trên tòa, nhận định thông tin trong những câu dưới đây không phù hợp với hiện thực và xúc phạm danh dự, phẩm giá nguyên đơn Ketsmur T.M: *“Tôi đã thấy lớp vờ màu cam trên gương mặt đông cứng của người chết. Vì lý do nào đó mà nó chuyển màu cam”* và *“Trong phòng tôi vẫn quyển sách đó, tấm ảnh đó, cái máy cassette đó, cây ghi-ta đó. Chỉ có tôi ngày đó không còn nữa. Tôi không thể thoát mái băng qua công viên mà luôn phải ngoái đầu nhìn lại. Trong tiệm cà phê, bồi bàn vừa nói sau lưng: ‘Xin hãy gọi món’ tôi đã muốn vụt đứng dậy bỏ chạy, tôi không chịu nổi ai đứng sau lưng mình. Gặp một tay cận bã, tôi chỉ có độc một ý nghĩ: ‘Bắn nó!’”*. Tòa cho rằng những thông tin này mang tính xúc phạm, bởi chúng tạo cơ sở cho độc giả nghi ngờ sức khỏe tâm thần, về cảm nhận thực tiễn xung quanh của nguyên đơn, mô tả ông như một người thù hận, đặt nghi ngờ

về những phẩm chất đạo đức của ông, tạo ấn tượng về ông ta như một người có thể truyền đạt những thông tin thực tiễn và đúng sự thật thành giả dối và không phù hợp với thực tiễn.

Tòa bác bỏ những phần còn lại trong đơn kiện của Ketsmur I.M.

Bị đơn Alexievich S.A không thừa nhận đơn kiện. Bà cho rằng năm 1987 đã gặp Galovneva I.C - mẹ của sĩ quan đã hy sinh ở Afghanistan và trò chuyện với bà có ghi âm. Điều đó diễn ra ngay sau cái chết của con trai bà. Nguyên đơn đã kể cho bà tất cả, những gì được ghi trên độc thoại, ký dưới họ của bà đăng trên báo Sự thật Komsomol. Để Galovneva không gặp rắc rối, bà đã đơn phương đổi tên (nguyên đơn) thành Nina và cấp bậc con trai bà ta từ thượng úy xuống thiếu úy, mặc dù ở đây đúng là nói về bà ta.

Với Ketsmur T.M bà đã gặp sáu năm về trước. Khi đó, bà đã ghi âm câu chuyện của ông ta vào máy. Trong đoạn độc thoại được in, những gì ông ta nói đã được ghi theo đoạn băng này, vì thế nó phù hợp với thực tiễn và đúng sự thật.

Trên cơ sở những gì đã trình bày, theo điều 194 luật Dân sự Cộng hòa Belarus, tòa tuyên:

Tòa soạn báo Sự thật Komsomol trong thời hạn hai tháng phải đăng cải chính những thông tin đã nêu.

Bác bỏ đơn kiện của Galovneva Inna Sergeyevna về việc bảo vệ danh dự và phẩm giá chống lại Alexievich Svetlana

Aleksandrovna và báo Sự thật Komsomol.

Buộc bà Alexievich Svetlana Alekxandrovna phải trả 1.320 (một ngàn ba trăm hai mươi) rúp cho ông Ketsmur Taras Mikhailovich và nộp lệ phí 2.680 (hai ngàn sáu trăm tám mươi) rúp cho nhà nước.

Bà Inna Sergeyevna Galovnheva phải nộp 3.100 (ba ngàn một trăm) rúp lệ phí cho nhà nước.

Có thể kháng án chống lại phán quyết này lên tòa án thành phố Minsk qua tòa án quận trung tâm thành phố Minsk trong vòng 10 ngày kể từ khi tuyên án.

**GỢI GIÁM ĐỐC VIỆN VĂN HỌC YANKA KUPALA
THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC CỘNG HÒA BELARUS KOVALENKO V.A.**

Ông Viktor Antonovich kính mến,

Như ông đã biết, phiên tòa chống lại bà Svetlana Alexievich liên quan tới việc in một trích đoạn trong cuốn sách tư liệu của bà *Những cậu bé kếm* trên Sự thật Komsomol ngày 15-2-1990 đã kết thúc ở cấp sơ thẩm. Thực tế là bà S. Alexievich đã bị cáo buộc rằng dường như bà đã xúc phạm danh dự và phẩm giá của một trong các nguyên đơn (một trong những nhân vật của cuốn sách), vì không đưa lại đúng nguyên văn lời của nhân vật. Hai lần tòa đã bác bỏ công văn đề nghị giám định văn chương.

Trung tâm PEN Belarus đề nghị ngài tiến hành giám định văn chương độc lập, sao cho có thể trả lời những câu hỏi sau:

1. Làm cách nào để diễn giải một cách khoa học thể loại tác phẩm tư liệu có tính đến việc “tư liệu” ở đây được hiểu như trên cơ sở các sự kiện (bằng chứng), và “truyện vừa” - như một tác phẩm nghệ thuật.

2. Đây là sự khác nhau giữa trường thuật tư liệu của ấn bản báo, tạp chí với phỏng vấn, mà văn bản của chúng thường được tác giả phỏng vấn thống nhất với người được phỏng vấn?

3. Liệu tác giả truyện tư liệu có quyền áp dụng các thủ pháp nghệ thuật, quan điểm tác phẩm, chọn lựa thông tin và xử lý văn học những bằng chứng được kể lại đó, có quyền có thể giới quan riêng, khái quát các thực tiễn đó vì chân lý nghệ thuật hay không?

4. Ai có quyền tác giả: tác giả hay các nhân vật của những sự kiện được mô tả mà những lời thú nhận - bằng chứng được bà ta ghi lại trong lúc thu thập thông tin?

5. Làm cách nào xác định những ranh giới, trong đó tác giả được tự do không phải theo đúng nguyên văn, không phải truyền đạt máy móc văn bản ghi được?

6. Cuốn sách *Những cậu bé kềm* của S. Alexievich có phù hợp với thể loại truyện vừa tư liệu hay không? (Liên quan với câu hỏi thứ nhất).

7. Liệu tác giả truyện tư liệu có quyền đổi tên họ các nhân vật của mình không?

8. Và như kết quả của những câu hỏi trên, là câu hỏi chủ yếu nhất trong số đó: có thể lên án một nhà văn vì một trích đoạn từ một tác phẩm nghệ thuật, kể cả khi trích đoạn đó không được những người kể cho tác giả các thông tin, ưa thích? S. Alexievich đã đăng không phải bài phỏng vấn các nguyên đơn, mà chính là một trích đoạn trong quyển sách trong thể loại truyện vừa tự liệu.

Việc giám định văn học độc lập cần cho Trung tâm PEN Belarus để bảo vệ nữ nhà văn Svetlana Alexievich.

Carlos Sherman

Phó Chủ tịch Trung tâm PEN Belarus

28-12-1993

GỬI ÔNG V. BYKOV - CHỦ TỊCH CẦU LẠC BỘ PEN CỦA BELARUS

Thực hiện đề nghị của ngài - tiến hành giám định văn học độc lập tác phẩm của Svetlana Alexievich *Những cậu bé kếm*, chúng tôi trả lời các câu hỏi của ngài theo các điểm như sau:

1. Theo định nghĩa khái niệm “văn học tự liệu” mà Từ điển bách khoa toàn thư văn học (M., Bách khoa toàn thư Xô viết, 1987, tr. 98 - 99) nêu, được các chuyên gia khoa học nhận định là đáng tin cậy và khá chính xác, thì văn học tự liệu, trong đó có truyện tự liệu, theo nội dung, các phương pháp và phương tiện nghiên cứu, hình thức trình bày, được liệt vào thể loại văn xuôi nghệ thuật và vì thế, việc chọn lọc nghệ thuật

và thẩm định mỹ học chất liệu thu thập, được tích cực sử dụng. “Văn học tư liệu - như tác giả bài viết nêu rõ - là văn xuôi nghệ thuật, nghiên cứu các sự kiện lịch sử và hiện tượng của đời sống xã hội bằng cách phân tích các thông tin tư liệu, được làm mới toàn bộ, hay một phần trong việc diễn đạt.

2. Bài viết của bách khoa toàn thư nêu trên cũng khẳng định rằng, “chất lượng của việc chọn lọc và thẩm định mỹ học các sự kiện đã nêu ra, được thấu nhận theo góc nhìn lịch sử, mở rộng tính chất thông tin của văn học tư liệu và đưa nó ra khỏi thể loại tư liệu báo chí - tạp chí (hồi ký, ghi chép, biên niên, phóng sự) và chính luận, cũng như khỏi phạm trù văn xuôi lịch sử”. Như thế, trích đoạn *Những cậu bé kềm* của S. Alexievich đăng trên Sự thật Komsomol (15-02-1990) không thể liệt vào thể loại phỏng vấn, phóng sự, hồi ký hay bất cứ biến thể nào khác của hoạt động báo chí, nó là một kiểu quảng cáo cho quyển sách mà chẳng bao lâu sẽ ấn hành.

3. Liên quan đến quyền tác giả của truyện tư liệu đối với việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật như một phương tiện đặc biệt để khái quát các sự kiện, đối với việc thể hiện quan điểm riêng về sự kiện lịch sử, với việc chọn lựa có chủ ý các tư liệu, xử lý văn học lời kể của các nhân chứng đối với sự kiện này để đưa ra kết luận cá nhân từ việc đối chiếu các sự kiện; thì trong từ điển bách khoa toàn thư trên nêu rõ: “Giảm đến tối thiểu sự can thiệp nghệ thuật, văn học tư liệu sử dụng một cách đặc thù phép tổng hợp nghệ thuật, chọn lựa những sự kiện có thật sở hữu những đặc tính xã hội quan trọng”. Không nghi ngờ gì, văn học tư liệu nghiêm túc nhắm đến sự chân thực và chính xác. Thế nhưng, liệu có thể không một chủ nghĩa hiện thực trọn vẹn, một sự thật tuyệt đối, nói

chung? Theo lời của nhà văn, tác giả đoạt giải Nobel Albert Calmus, sự thật chỉ có thể trọn vẹn khi đặt trước con người một máy quay phim, và nó sẽ quay cả cuộc đời anh ta từ khi sinh ra đến lúc chết đi. Nhưng trong trường hợp đó liệu người ta có tìm được một người khác, chấp nhận hy sinh cuộc đời mình vì sự chứng khán không ngưng nghỉ của bộ phim kỳ lạ đó? Và liệu anh ta có thể nhìn ra được những nguyên nhân nội tại trong cách hành xử của “nhân vật” phía sau những sự kiện bên ngoài đó? Có thể dễ dàng tưởng tượng tình huống sẽ xảy ra nếu như tác giả *Những cậu bé kếm* cố tình từ chối cách tiếp cận sáng tạo đối với những sự kiện thu thập được, chấp nhận vai trò người thu thập thông tin thụ động. Khi đó bà ta phải viết lại trên giấy nguyên văn tất cả, những gì các nhân vật “người Afghan” nói hằng giờ trong những chuyện kể - thú tội của mình, và kết quả sẽ là (thử tìm nhà xuất bản) một tập dày tư liệu thô, chưa qua xử lý, chưa nâng được lên cấp độ mỹ học hiện tại của tư liệu và đơn giản là sẽ không tìm được độc giả. Hơn thế nữa, nếu những tiền bối của S. Alexievich đi theo con đường này, văn học thế giới sẽ không có những kiệt tác như *Pháo đài Brest* của S. Smirnov, *Phiên tòa Nuremberg* của Arkady Poltorak, *Máu lạnh* của Truman Capote, *Từ ngôi làng lửa* của A. Adamovich, Ya. Bryl, V. Kolesnik, *Sách phong tỏa* của D. Granin và A. Adamovich.

4. Quyền tác giả là tổng hòa những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ liên quan tới việc sáng tác và in ấn các tác phẩm văn học, bắt đầu từ lúc viết ra cuốn sách, được hợp thành từ những quyền hạn cụ thể được định rõ theo luật sở hữu (tài sản cá nhân và phi tài sản). Trong số này nổi bật là quyền tác giả, quyền xuất bản, quyền tái bản và phân phối tác phẩm, quyền bất khả xâm phạm của văn bản (chỉ tác giả

mới có quyền thay đổi tác phẩm hay cho phép người khác quyền làm điều đó). Quá trình thu thập chất liệu phù hợp với thể loại văn học tư liệu đòi hỏi vai trò tích cực của tác giả xác định bản chất đề tài - vấn đề của tác phẩm. Vi phạm bản quyền sẽ bị phạt theo pháp luật.

5. Tái hiện chính xác từng li từng tí câu chuyện của những nhân vật trong một tác phẩm tư liệu, như chúng tôi đã nêu trong phần trả lời câu hỏi thứ ba, là không thể. Nhưng ở đây, dĩ nhiên, là vấn đề ý muốn của tác giả, người mà các nhân vật trong phút tâm tình đã chia sẻ những hồi ức của mình và như thế đã chuyển cho tác giả một phần quyền của mình đối với những bằng chứng này, hy vọng vào việc chuyển tải chính xác lời của họ trong nguyên bản, vào tài nghệ của tác giả, vào khả năng lấy được điều chính yếu và bỏ qua những tiểu tiết không có khả năng làm sâu sắc hơn ý tưởng, đối chiếu các sự kiện và nhìn chúng trong một thể thống nhất. Cuối cùng, tài năng nghệ thuật của tác giả và quan điểm đạo đức của tác giả, khả năng kết hợp tư liệu của tác giả với cách thể hiện nghệ thuật sẽ quyết định tất cả. Mức độ chân thực, độ thâm nhập sâu vào sự kiện trong trường hợp này chỉ có thể được xác định bởi độc giả và giới phê bình văn học, những người sở hữu bộ công cụ của việc phân tích mỹ học. Mức độ chân thực này cũng sẽ được chính các nhân vật đánh giá theo cách của mình, họ là những độc giả thiên vị và chăm chú nhất: tiếp xúc với việc biến lời nói thành văn viết, hơn thế nữa, lại là bản in, phản ứng của họ đối với câu chuyện của chính mình đôi khi không thích hợp, cũng giống như ai đó lần đầu tiên nghe được giọng mình trên băng ghi âm, không nhận ra chính mình và cho rằng đã xảy ra việc đánh tráo. Phản ứng bất ngờ còn xảy ra do hậu quả của việc

so sánh, ráp nối chuyện kể của nhân vật này với những nhân vật khác tương tự trong sách, có thể giống hay không giống, thậm chí tranh cãi nhau hoặc xung đột với chuyện kể của các nhân vật - nhân chứng khác: khi đó thái độ của nhân vật đối với lời của chính mình sẽ thay đổi rõ rệt.

6. *Những cậu bé kềm* của S. Alexievich đã đáp ứng hoàn toàn thể loại văn học tư liệu nêu trên. Tính chính xác và tính nghệ thuật hiện hữu trong sách ở tỉ lệ cho phép xếp tác phẩm nói trên vào thể loại văn xuôi tư liệu, không phải thể loại báo chí. Và nhân đây cũng cần nhắc, các nhà nghiên cứu đã xếp những quyển sách trước đây của tác giả này (*Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* và *Những nhân chứng cuối cùng*) vào thể loại văn xuôi tư liệu.

7. Trong văn học, những ranh giới đạo đức xác định được vạch ra cho một tác giả hiện đại, nếu việc chuyển tải chân thực câu chuyện của nhân vật, sự chứng nhận trung thực của anh ta về các sự kiện mà việc đánh giá chúng vẫn chưa được thừa nhận thích đáng trong xã hội, có thể dẫn đến những hậu quả không mong muốn không chỉ cho tác giả, mà cho cả nhân vật. Trong trường hợp này, lẽ dĩ nhiên tác giả có quyền thay đổi họ tên nhân vật. Thậm chí cả khi nhân vật không bị đe dọa gì và cục diện chính trị có lợi cho quyển sách, các tác giả cũng thường xuyên sử dụng thủ pháp này. Trong *Chuyện về một con người chân chính*, nhà văn Boris Polevoi chỉ đổi một chữ trong họ của nhân vật chính Meresiev, nhưng ngay lập tức đã tạo ra hiệu ứng nghệ thuật: độc giả đã hiểu ở đây không nói về một con người cụ thể, mà là về một hiện tượng đặc trưng trong xã hội Xô viết. Những thí dụ

về việc thay đổi có chủ đích họ tên nhân vật trong lịch sử văn học là khá nhiều.

8. Những vụ án tương tự như vụ án đối với S. Alexievich, tác giả *Những cậu bé kẽm*, tiếc thay, cũng đã xảy ra trên thế giới. George Orwell, tác giả quyển sách “Chống không tưởng” nổi tiếng 1984 cũng từng bị săn đuổi pháp lý do bị cáo buộc vu khống thiết chế nhà nước. Ngày nay đã rõ, đề tài của quyển sách này là chủ nghĩa độc tài trong dạng thể mà nó xuất hiện ở thế kỷ XX. Án tử dưới thời chúng ta cũng đã tuyên chống lại nhà văn Salman Rushdie bởi quyển sách dường như nói về Hồi giáo bằng giọng giễu nhại: cộng đồng tiến bộ trên thế giới đã đánh giá đây là sự vi phạm quyền tự do sáng tạo và thể hiện sự kém văn minh. Mới đây nhà văn Vasil Bykov cũng đã bị cáo buộc vu khống quân đội Xô viết: nhiều bức thư được in của các cựu binh - giả yêu nước như một bản án xã hội khắc nghiệt đối với nhà văn, người đầu tiên can đảm công khai sự thật về quá khứ. Than ôi, lịch sử đang lặp lại. Xã hội của chúng ta, tuy đã tuyên bố về việc thành lập nhà nước pháp quyền nhưng vẫn chỉ đang học hỏi nền tảng của những quyền con người quan trọng nhất, thường đánh tráo tinh thần của luật pháp bằng con chữ của nó mà quên khía cạnh đạo lý của bất cứ một vụ án nào. Quyền bảo vệ phẩm giá riêng của mình, mà theo các nguyên đơn, đã bị bà S. Alexievich xâm phạm bằng việc in một trích đoạn trong quyển sách, không được phép hiểu như quyền hôm nay nói với tác giả quyển sách một điều, rồi ngày mai, do thay đổi tâm trạng hay do cục diện chính trị, đã nói hoàn toàn ngược lại. Đến đây xuất hiện câu hỏi: vậy thì khi nào “nhân vật” của cuốn sách là chân thật - khi đồng ý chia sẻ với S. Alexievich những hồi tưởng của mình về cuộc chiến Afghanistan, hay là

khi, dưới sức ép của các đồng đội cùng mang vũ khí, đã quyết định bảo vệ lợi ích tập thể của một nhóm người nào đó? Và trong trường hợp đó, liệu anh ta có hay không quyền về đạo lý để săn đuổi pháp lý nữ nhà văn, người trước đó anh ta từng ủy nhiệm, hiểu rằng lời thú tội của mình sẽ được công bố? Những sự kiện được nguyên đơn thông tin cho tác giả hay được in trên báo là không cá biệt và chẳng phải tình cờ, nó được khẳng định trong sách bằng những sự kiện tương tự khác, đã được tác giả biết từ những chuyện kể của những nhân chứng khác của sự kiện. Chẳng lẽ điều này không tạo cơ sở để nghĩ, “nhân vật” đã chân thành vào lúc ghi âm chuyện kể từ chính miệng anh ta, chứ không phải khi anh ta chối bỏ những gì mình nói? Và thêm một khía cạnh quan trọng: nếu không có nhân chứng của cuộc trò chuyện giữa tác giả với “nhân vật” và khi thiếu những bằng chứng khác về sự vô tội của bên thứ nhất hay thứ hai của vụ xử, sẽ xuất hiện sự cần thiết phải kiểm tra lại tất cả những sự kiện tương tự mà tác giả dẫn ra trong sách, điều có thể diễn ra tại một “phiên tòa Numberg” đặc biệt, trong đó hàng chục, hàng nghìn những nhân chứng chiến tranh Afghanistan phải tham gia. Bằng ngược lại sẽ xuất hiện nguy cơ đắm chìm trong vô số những vụ xét xử pháp lý bất tận, nơi người ta chắc phải chứng minh gần như từng từ các nhân vật nói trong sách, mà đó đã là chuyện vô nghĩa rồi.

Vì thế, lời kêu gọi của Trung tâm PEN Belarus tới Viện văn học, yêu cầu tiến hành giám định độc lập trích đoạn từ quyển sách tư liệu *Những cậu bé kếm* đăng trên báo Sự thật Komsomol chính là cách thức tự nhiên, và duy nhất có thể để giải quyết mâu thuẫn này.

Kovalenko V.A

**Giám đốc Viện Văn học Yanka Kupala
thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Belarus.**

Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Belarus

Tychina M.A,

**Cộng sự khoa học cấp cao của viện Văn học Yanka
Kupala.**

Phó Tiến sĩ ngôn ngữ

27-01-1994

SAU PHIÊN TÒA

Phán quyết đã được đọc...

Thật nặng nề khi tôi phải viết về chúng ta, những ai ngồi trong phòng xử. Trong quyển sách cuối cùng của mình -*Mê dụ bởi tử thần*, Svetlana Alexievich đã hỏi: *“Mà chúng ta là ai? Chúng ta là những con người chiến tranh. Chúng ta hoặc là chiến đấu, hoặc là chuẩn bị cho chiến tranh. Chúng ta chưa bao giờ sống khác hơn”*.

Chúng ta đã chiến đấu. Và dường như những người phụ nữ cố tình ngồi tản mát trong phòng xử sau lưng nữ nhà văn đã thi nhau thóa mạ một cách khể khàng, để không tới tai quan tòa, nhưng đủ rõ cho Svetlana Alexievich nghe thấy. Những người mẹ! Với những tính ngữ tôi không thể nào nhắc lại. Chẳng hạn Inna Galovnheva trong giờ giải lao đã đến gặp cha Vasily Radomyslky, người đến phiên tòa để làm chứng cho Svetlana Alexievich: “Cha không xấu hổ sao, bán mình vì đồng tiền!”, “Bóng đêm. Ác quỷ!”. Công chúng đã nghe thấy và chìa ra những cánh tay giận dữ như muốn giật khỏi ngực ông chiếc thánh giá. “Các bà làm thế với tôi sao? Tôi, người đã đọc kinh truy điệu con các bà hàng đêm, bởi các bà đã nói nếu không làm thế các bà sẽ không nhận được 300 rúp trợ cấp được hứa?”, vị linh mục sững sờ thắc mắc. “Ông đến đây làm gì? Bảo vệ ác quỷ à?” - “Hãy cầu nguyện cho mình và cho con mình. Ở đâu không có sự ăn năn, ở đó sẽ không được nguôi khuây”. “Chúng tôi chẳng có lỗi gì. Chúng tôi chẳng biết gì”. - “Các bà mù quáng. Và khi mở được mắt ra thì chỉ còn thấy xác con trai mình thôi. Hãy sám hối đi!”. “Những bà mẹ Afghanistan thì việc gì đến chúng tôi. Chúng tôi đã mất con mình...”

Tuy nhiên, phía bên kia cũng đã trả miếng. “Con các bà đã giết người vô tội ở Afghanistan! Chúng là tội phạm!” Một người đàn ông nào đó đã hét lên thế với các bà mẹ. “Các bà đã phản bội con mình lần thứ hai,” người khác quát.

Còn anh, còn chúng ta - chẳng lẽ chúng ta không thực hiện mệnh lệnh sao? Mệnh lệnh im lặng? Chẳng lẽ chúng ta không giơ tay lên cao “ủng hộ” trong các cuộc họp? Tôi hỏi đấy. Tất cả chúng ta đều cần tòa án. Tòa án đó khác, tòa án mà chủ tịch Liên đoàn Nhân quyền Belarus E. Novikov nói tại phiên xử: khi tất cả chúng ta, những người im lặng - những bà mẹ của những người lính tử trận, các cựu binh của cuộc chiến tranh này và mẹ của những người Afghanistan đã chết phía bên kia, cùng ngồi lại và đơn giản nhìn vào chính mắt nhau...

Aleksandrovich

Femida, 27-12-1993

Dã kết thúc vụ án dân sự bảo vệ danh dự và phẩm giá theo đơn của Galovneva - Ketsmur kiện nữ nhà văn Svetlana Alexievich. Ngày cuối của phiên xử đã quy tụ nhiều nhà báo, và một số ấn bản đã đưa thông tin về phán quyết của tòa: đơn kiện của Galovneva bị bác, đơn kiện của Ketsmur được đáp ứng một phần. Tôi sẽ không trích dẫn nguyên văn phán quyết cuối cùng, chỉ là, theo tôi, nó mang tính tương đối hòa hoãn. Nhưng liệu nó có hòa giải được các phía trên thực tế?

Inna Sergejevna Galovneva, mẹ thương úy tử trận ở Afghanistan Galovnev, vẫn như trước, đang trên “đường ra trận” - bà đang chuẩn bị nộp đơn kháng cáo và sẽ tiếp tục kiện nữ nhà văn đến cùng. Điều gì thôi thúc người phụ nữ này? Hẳn là nỗi đau không thể nguôi khuây. Không nguôi khuây trong ý nghĩa là cuộc chiến tranh Afghanistan càng lùi xa hơn vào lịch sử, xã hội sẽ càng nhận thức rõ hơn kế hoạch đó đã liềm lĩnh ra sao và cái chết của những chàng trai ấy trên xứ lạ càng thêm vô nghĩa. Vì thế mà Inna Sergejevna không chấp nhận quyển sách *Những cậu bé kềm*. Vì thế mà đối với bà, nó là sự xúc phạm: là một gánh nặng không sao chịu nổi cho người mẹ - sự thật trần trụi về cuộc chiến tranh Afghanistan.

Taras Ketsmur - một cựu tài xế “người Afghan” - là nguyên đơn thứ hai của vụ kiện dân sự. Đơn kiện của ông phần nào được đáp ứng tại tòa; hai tình huống tâm lý sâu sắc và bi kịch sâu sắc trong đoạn đọc thoại dưới họ của ông mà theo Ketsmur là “bôi nhọ danh dự và phẩm giá”, theo tôi, chỉ chứng minh rằng chiến tranh không để ai sống sót, kể cả những

người chân tay nguyên vẹn. Các bạn có nhớ câu châm ngôn: “*Hãy sợ những cơn xáo động đầu tiên của tâm hồn, nó có thể chân thành*”. Thế nên độc thoại của ông trong *Những cậu bé kềm*, theo tôi, chính là trận xáo động chân thành đầu tiên của tâm hồn ông sau Afghanistan. Bốn năm trôi qua. Taras đã đổi thay. Cũng như thế giới quanh ông đã đổi thay. Và có lẽ ông cũng muốn thay đổi nhiều ký ức về quá khứ một khi đã không thể xóa bỏ nó khỏi tâm hồn. Mà ở đây *Những cậu bé kềm* được viết bằng ngòi bút, không thể đốn bỏ bằng rìu.

Svetlana Alexievich rời phòng xử trước khi kết thúc phiên tòa, sau khi một lần nữa tòa bác đề nghị của nữ nhà văn cho giám định văn chương. Alexievich đã hỏi một cách hợp lẽ rằng: làm sao có thể kết án một truyện tư liệu mà không biết gì về nền tảng của thể loại, không nắm bắt cơ bản lao động văn học và không muốn biết thêm ý kiến của các chuyên gia? Nhưng tòa án đã định kiến. Sau lần từ chối giám định văn chương lần thứ hai Svetlana Alexievich đã rời tòa. Cùng với đó bà đã nói:

“Như một con người... Tôi xin lỗi vì đã mang đến nỗi đau, vì thế giới chưa hoàn thiện này, thế giới mà trong đó bạn thậm chí không thể đi trên đường mà không va vào người khác. Nhưng, như một nhà văn... Tôi không thể, không có quyền xin lỗi vì quyển sách của mình, vì sự thật!”

Vụ kiện dân sự đối với nhà văn Svetlana Alexievich, với quyển sách *Những cậu bé kềm* của bà - là thất bại thứ hai của chúng ta trong cuộc chiến Afghanistan.

Yelena Molochko

Báo Nhân dân, 23-12-1993

Tháng 12-1993, cuộc đua pháp lý kết án nữ nhà văn Svetlana Alexievich và quyển sách *Những cậu bé kẽm* của bà cuối cùng cũng kết thúc. Phán quyết của tòa: nhà văn phải xin lỗi “người Afghan” Taras Kctsmur mà danh dự và phẩm giá của ông được tòa thừa nhận là đã “bị xúc phạm một phần”. Tòa Belarus cũng phán báo Sự thật Komsomol phải đăng cải chính và thư xin lỗi của nữ nhà văn cũng như của tòa soạn.

Nguyên đơn thứ hai - mẹ của sĩ quan tử trận ở Afghanistan bà Inna Sergejevna Galovneva bị bác đơn, mặc dù tòa thừa nhận “một phần thông tin gán cho Galovneva không đúng với thực tiễn”. Đơn kiện của bà Galovneva bị bác do trong quá trình điều trần tòa đã nghe cuộn băng ghi âm phát biểu của bà Galovneva mấy năm trước tại một cuộc mit-tinh, nơi bà hoàn toàn ủng hộ quyển sách của S. Alexievich.

Tại phiên tòa này, trong thủ tục pháp lý này và trong hệ thống này, bà Svetlana Alexievich không có cơ hội bảo vệ phẩm giá con người và nghề nghiệp chính mình.

Lo sợ sự phẫn nộ của thế giới bởi vụ án chính trị đối với tác phẩm nghệ thuật và người sáng tạo nó, các đạo diễn của vở bi hài kịch lớn tiếng nhận định: “Trong bất cứ trường hợp nào đây không phải là vụ xử án quyển sách hay phiên tòa chống lại nhà văn và sáng tác của bà ta! Đây chỉ là vụ án dân sự bảo vệ danh dự và phẩm giá công dân, chống lại tờ Sự thật Komsomol liên quan đến bài báo năm 1990”.

“Thế còn suy đoán vô tội* thì sao?” - chủ tịch Liên đoàn Nhân quyền Belarus Yevgenhi Novikov và người đứng đầu Hiệp hội các Phương tiện Truyền thông Đại chúng tự do Ales Nikolayenko hỏi thẩm phán Zhdanovich sau phiên tòa.

Theo như lời thẩm phán Zhdanovich, “suy đoán vô tội chỉ có hiệu lực trong những vụ án hình sự”. Nếu Galovneva và Ketsmur cáo buộc bà Alexievich tội vu khống, thì khi đó “suy đoán vô tội” có thể kích hoạt, bởi bản thân từ “vu khống” là thuật ngữ của luật hình sự, và khi đó các nguyên đơn sẽ được yêu cầu trình bằng chứng cụ thể.

Còn trong vụ kiện dân sự để bảo vệ danh dự, phẩm giá, thì ở Belarus không tồn tại điều khoản suy đoán vô tội.

Có thể vụ án dân sự sẽ êm thấm chuyển sang án hình sự, nguyên đơn Galovneva đã nói về điều đó như mục tiêu của mình.

[...]

Svetlana Alexievich “có cảm tưởng, rằng sau lưng những người mẹ là các cầu vai cấp tướng”, thế nhưng ở họ “sau lưng, ít ra chính xác thế - là những mộ chí con trai. Họ mới là người cần được bảo vệ, không phải nữ nhà văn, người được tặng huy chương và giải thưởng. [...]

Còn đây là mở đầu cho lời xin lỗi chính thức, giống như tiếng nói thử nghiệm được tân trang từ mới sang cũ. Cũng như tựa đề bài báo: “Những cậu bé kềm - Các nhà văn càng sắt đá hơn”. Vậy thì các nhà báo và biên tập viên Sự thật Komsomol có mềm dẻo hơn không? [...]

Inna Rogachi

Tư tưởng Nga,

20 & 26-01-1994

Trong mười năm của cuộc phiêu lưu Afghanistan, hàng triệu cuộc đời đã bị đẩy vào cuộc chiến, để cuối cùng chúng gắn kết với nhau không chỉ vì tình yêu Tổ quốc Xô viết, mà còn vì điều gì đó căn cơ hơn. Một phần họ đã mất, và chúng ta theo tinh thần Cơ đốc giáo, đau buồn vì cái chết vội vã của họ, tôn trọng những nỗi đau thể xác lẫn tinh thần mang đến cho người thân của họ. Nhưng chắc gì có thể từ bỏ nhận thức rằng từ nay họ không phải là những anh hùng với quyền không tranh cãi trước sự sùng bái của toàn dân, mà chỉ là những nạn nhân gọi lòng thương xót. Những “người Afghan” có nhận thức được điều đó hay không? Rất có khả năng đa số họ không đủ sức nhận ra điều đó. Chung số phận lính chiến với họ là các cựu binh Mỹ, những người hiểu ra bản chất chủ nghĩa anh hùng của mình, đã ném vào tổng thống Mỹ những huy chương trao cho họ, nhưng người lính của chúng ta chỉ có thể tự hào với những phần thưởng Afghanistan. Có ai trong số họ nghĩ xem thật sự họ đã được nhận huy chương vì lẽ gì? Nếu các phần thưởng này chỉ là cái cớ để họ được ưu tiên một số đặc quyền thì chẳng sao. Nhưng kỳ vọng của những người sở hữu chúng lại lớn lao hơn. Mới đây, trong một cuộc gặp gỡ của những “người Afghan” ở Minsk, yêu sách về việc nắm quyền bính Belarus đã được công khai tuyên bố. Còn phải nói, hiện nay đòi hỏi đó không phải là không có cơ sở. Lợi dụng sự mù mịt đạo đức trong xã hội (cuộc chiến tranh Afghanistan là như bản, nhưng những người tham chiến lại là các chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế), người ta muốn gì chẳng được. Trong những điều kiện đó, mẹ của những chiến sĩ đã mất là một mỏ vàng [...], họ bị sử dụng bằng cách khai thác cơn giận dữ chính đáng

và nỗi buồn thiêng liêng. [...] Nhìn chung, đó là một phép tính chắc ăn: ai ném đá vào những bà mẹ sầu bi? Nhưng sau lưng những người bà mẹ khóc than đã xấu xí nổi lên những bờ vai quen thuộc, đã vờ vịt vô ích rằng “không thấy ai ở đó”. Rằng “ván đề sau lưng họ (những bà mẹ) không phải ở các vị tướng”.

Hơi thở hung hãn của chính sách đế quốc chưa được thực hiện đến cùng ở Afghanistan, ngày càng được cảm nhận rõ hơn ở Belarus. Phiên tòa xử Svetlana Alexievich chỉ là một đoạn cấu thành trong chuỗi dài những biểu hiện bí mật hay công khai kiểu này. Nỗi buồn nhớ một cường quốc vĩ đại và những vùng biển ấm xuất phát không chỉ từ Zhirinovsky, vốn có không ít những người ủng hộ ở Belarus. “Rung lắc” xã hội hậu độc tài, “đoàn kết” nó bằng máu mới - đó chính là phương tiện để đạt được mục đích này, giành lại lý tưởng bị chà đạp của ngày hôm qua.

Vasil Bykov

Báo Văn học, 26-01-1994

Không, cuộc đấu tranh khắc nghiệt với việc tố tụng vừa qua chẳng phải vì sự thật của cuộc chiến. Đó là cuộc tranh đấu vì hồn người sống còn, vì quyền được tồn tại trong thế giới lạnh lẽo và ngổn ngang này, tâm hồn vốn là trở ngại chính cản đường chiến tranh. Chiến tranh sẽ còn tiếp diễn đến khi nào nó còn gây thịnh nộ cho những cái đầu bối rối của chúng ta. Bởi nó là hậu quả tất yếu của những nỗi giận dữ và sự ác độc tích tụ trong những tâm hồn.

Trong ý nghĩa đó, lời của viên sĩ quan đã chết trở nên có tính biểu tượng và tiên tri: *“Dĩ nhiên tôi sẽ trở về, tôi luôn trở lại...”* (Trích nhật ký thượng úy Yuri Galovnev).

Pyotr Tkachenko

Vinh quang Tổ quốc, 15 & 22-03-1994